**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 33/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 321 2](#_Toc420918180)

[Tập 322 19](#_Toc420918181)

[Tập 323 39](#_Toc420918182)

[Tập 324 59](#_Toc420918183)

[Tập 325 78](#_Toc420918184)

[Tập 326 95](#_Toc420918185)

[Tập 327 115](#_Toc420918186)

[Tập 328 134](#_Toc420918187)

[Tập 329 155](#_Toc420918188)

[Tập 330 170](#_Toc420918189)

# Tập 321

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 13 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem *“Đại Thừa Vô Lương Thọ kinh Giải”*, trang 377. Chúng ta bắt đầu xem trong kinh văn. Trang 377, chúng ta đọc kinh văn qua một lượt.

*“Phật thuyết A Di Đà Phật vi Bồ Tát, cầu đắc thị nguyện thời, A xà vương tử dữ ngũ bách đại trưỡng giả, văn chi giai đại hoan hỷ, các trì nhất kim hoa cái, câu đáo Phật tiền tác lễ, dĩ hoa cái thượng Phật dĩ, khước toạ nhất miên thính kinh, tâm trung nguyện ngôn, linh ngã đẳng tác Phật thời giai như A Di Đà Phật”.*

Câu kinh văn này là Đức Phật nói Phật A Di Đà, khi ở nhân địa làm Bồ tát, phát nguyện kiến lập thế giới Cực Lạc, làm nơi để tiếp dẫn chúng sanh tu hành trong lục đạo, vào trong quốc độ của mười phương nhất thiết chư Phật. Điều này ở trước đã nói qua. A Xà vương tử và đồng bạn của anh ta, năm trăm đại trưởng giả là đồng bạn của anh ta, đều tham gia lần pháp hội này, ở trong pháp hội nghe kinh. Nghe được tin tức này vô cùng hoan hỷ. Cho nên trước là cúng Phật, sau khi cúng Phật không nói gì, trong tâm đều có cách nghĩ này. Tương lai khi tôi làm Phật, cũng muốn giống như Phật A Di Đà vậy, sanh khởi ý niệm này. Ý niệm vừa mới động, Đức Phật liền biết ngay.

Chúng ta xem trước đoạn chú giải này. *“Thử vương tử dữ ngũ bách trưởng giả chánh thị hiện tại dữ đương lai”*. Đương lai là tương lai. *“Nhất thiết hàm linh chi điển phạm*”, điển hình mô phạm. Hay nói cách khác, chúng ta cũng nên giống A Xà vương tử vậy, nhưng có hay không? Kinh giảng đến chổ này, rất nhiều bạn đồng học đều nghe. Trong tâm có phát nguyện hay không , tương lai tôi thành Phật cũng giống như Phật A Di Đà vậy. Như vậy chúng ta mới không uổng công nghe, chúng ta đã thật sự đã nghe. Nghe rồi mới có phản ứng như vậy. Không có phản ứng này, tức là nghe chưa hiểu. Cũng chính là nói, nghe lâu như vậy, vẫn còn không dám nhận, không dám trực tiếp thừa nhận, tôi muốn giống như Phật. Như vậy có xem là nói khoác chăng? Không phải. Vì sao? Đức Phật trong kinh đại thừa, quý vị nói ngài giảng bao nhiêu lần tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng ta vốn là Phật, muốn giống như Phật A Di Đà vậy. Sự việc này là bổn phận của ta, nên không khuếch trương chút nào.

Đối nhân xử thế tiếp vật phải khiêm tốn, nhưng chổ này không thể khiêm tốn. Ái chà, giống Phật A Di Đà, làm sao tôi giám nhận. Không thể khiêm tốn, ở dây mà khiêm tốn là sai, nhất định là phải giống A Di Đà Phật. Chúng ta bây giờ là phàm phu, nhất phẩm phiền não chưa đoạn, cũng không có phước báo. Cá nhân tôi học Phật A Di Đà, học để được như ngài. Chúng ta sẽ có thể cảm động cả gia đình mình, như vậy gia đình của ta chính là đạo tràng. Một gia đình là tấm gương tốt cho mổi gia đình trong xã hội. Như vậy không phải chúng ta đang hoằng pháp lợi sanh sao? Như vậy là chúng ta đang thật sự tu tịnh độ.

Các bậc cổ thánh tiên hiền dạy *“kiến hiền tư tề”,* hiền là thánh hiền nhân. Phật A Di Đà là trong số thánh hiền đó, là một bậc thánh hiền viên mãn nhất. Chúng ta nhìn thấy và cũng nghe thấy, nên cần phải học tập ngài. Chúng ta có thể phát tâm này,có thể phát nguyện này. Không những Phật A Di Đà hoan hỷ, mà chư Phật đều hoan hỷ. Chư Phật Bồ Tát ứng hoá tại thế gian, vì tất cả chúng sanh mà thị hiện vô lượng. Vì sao? Các ngài có mục tiêu gì, có dự định gì? Điều này trong lòng ai cũng hiểu. Chư Phật Bồ Tát đối với cá nhân mà nói, họ đã hoàn toàn buông bỏ. Họ không có mục đích, không có ý đồ. Chỉ có một kỳ vọng duy nhất, là hy vọng tất cả đều được thành Phật.

Ở trước đọc qua “nhất *thiết giai thành Phật*”. Nên chúng ta đang đi trên con đường thành Phật. Chư Phật Bồ Tát làm gì có chuyện không hoan hỷ! Thực sự người tin Phật không nhiều. Chúng ta thường nói người học Phật rất nhiều, nhưng người học Phật mà thật sự tin Phật thì không nhiều. Học Phật mà họ chưa hiểu. Phật là gì? Không biết. Cứ cho rằng, Phật là nặn bằng đât khắc bằng gổ, thờ trên điện đường trong miếu, như vậy gọi là Phật.

Hay nói cách khác, đối với Phật không quen biết. Như vậy làm sao học Phật? Thật tin mới thật học. Nhập môn nên bắt đầu từ đâu? Từ kinh điển nhập môn. Kinh điển không phải để tụng, kinh điển là sách hướng dẫn. Nói rỏ Phật là gì, làm sao học Phật, tại sao phải học Phật? Nói rỏ những đạo lý này cho chúng ta, phương pháp, kinh nghiệm. Kinh điển nói những điều này. Hiện nay trong đạo Phật, cao tăng đại đức đều không giảng. Tôi được coi như là người rất may mắn, trong vô ý nghe được. Thật sự nghe được và hiểu nên muốn học, đến chư vị trưởng lão cầu xin họ dạy. Nếu thật muốn học, thì họ sẽ thật tâm dạy. Đây là Chương Gia đại Sư dạy tôi. Có rất nhiều người gặp ngài nhưng ngài không có nói những lời này.

Hoà thượng Trung Thôn Khang Long Nhật bản, lần đầu tiên tôi gặp ngài, ngài đã một trăm tuổi. Nói với tôi một câu: Người khai sáng các tôn giáo trên toàn thế giới đều là hoá thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Đại đệ tử của ngài là Kiều Bản tiếp đãi tôi, nói với tôi. Ông ta nói “pháp sư Tịnh Không , lão Hoà thượng hôm nay nói câu này. Chúng tôi theo ngài mấy mươi năm, chưa từng nghe ngài nói qua câu này”. Lão Hoà thượng này là người giác ngộ, không phải người bình thường. Tôi gặp qua rất nhiều người xuất gia, chưa nghe người nào nói câu này. Người khai sáng tôn giáo trên toàn thế giới là hoá thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngài nói không sai chút nào.

Bồ tát đại từ đại bi, ba mươi hai ứng hiện, phổ độ chúng sanh. Nên tôn giáo đều là người một nhà. Chúng ta tuyên dương lý tưởng này, mười mấy năm lại đây không có ai phản đối. Mọi người nghe được ý kiến này đều sanh tâm hoan hỷ, cũng đã nhắc nhở chúng ta, kinh điển sách tịch của Tôn giáo cần phải hổ tương học tập.

Tôn giáo tây phương thừa nhận vũ trụ chỉ có một vị thần thật. Người Trung Quốc cho đó là Bồ Tát Quán Thế Âm. Quán Thế Âm Bồ Tát là lời tán thán vị đó, Quán thế cứu thế. Thiên thủ thiên nhãn là tượng trưng cho mắt đến thì tay đến, nhìn thấy chúng sanh có khổ nạn, lập tức đưa bàn tay ấm áp ra giúp đở họ. Đây là đại từ đại bi. Nên A Xà vương tử đã làm minh hoạ cho chúng ta. Họ nghe trước đó Đức Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà, giới thiệu mười phương Bồ Tát đều đến thế giới Cực Lạc đi học tập. Họ nghe rồi tâm sanh đại hoan hỷ. *“Thử hoan hỷ phi nhất thiết thế lạc khả bỉ*”. Ở thiên thượng hay nhân gian đều có rất nhiều sự việc khiến người ta hoan hỷ vui vẻ, nhưng tuyệt đối không có một việc vui nào có thể so với thế giới Cực Lạc, và Phật A Di Đà mà Đức Thế Tôn giới thiệu. A Xà Thế Vương với đồng bạn cùng với đại chúng trước mặt mà đương thời Đức Thế Tôn vì mọi người giới thiêu. Họ đều nghe và hiểu, cho nên pháp hỷ sung mãn.

Thường sanh hoan hỷ tâm. Thường ở dây chính là không gián đoạn. Hoan hỷ tâm như vậy vĩnh viễn không gián đoạn. Ở nơi thế giới này, hoan hỷ với Cực lạc tương ưng. Có cảm thì được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn đến thế giơi tây phương Cực Lạc. Không phải Phật thích Ca thuyết pháp, mà chính Phật A Di Đà nói pháp cho chúng ta. Chúng ta đi sớm một ngày thì sớm một ngày nghe pháp, thì sớm một ngảy đạt được pháp hỷ cứu cánh viên mãn. Đi trể một ngày thì ở trên thế gian này chịu khổ thêm một ngày. Ở thế gian này không có việc gì vui, một việc vui nhỏ nhặt cũng phải trả một giá rất đắt. Là người thông minh thì thử tính kỷ xem, tính không lại. Nếu tính rỏ ràng thì chỉ có một kết luận, chỉ có khổ mà không có vui. Làm sao có thể so với thiên nhân? Làm sao có thể so với thế giới Cực Lạc?

Hỷ sự rất nhiều, chúng ta từ chổ này xem sẽ biết, A Xà Vương tử và đồng bạn đã nghe được những gì? Thử quay đầu suy nghĩ lại xem chúng ta đã nghe được những gì? So sánh một chút xem. Họ nghe được Di Đà cứu cánh viên mãn, từ tu nhân đến chứng quả\_Cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn thành tựu như thế nào? Tâm tâm niệm niệm vì chúng sanh, không có niệm nào vì mình. Đây là nhân chính để ngài đạt được cứu cánh viên mãn, gọi là thành tựu công đức. Có một niệm vì mình gọi là tạo nghiệt. Vì sao nói như vậy? Nói thật với chư vị, không có bản ngã, bản ngã ở đâu?

Trong đại thừa giáo vừa mới vào đã nói với chúng ta, *“vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”*. Tất cả tướng đều không có. Chúng ta vì sao phải chấp trước tướng, buông bỏ bốn tướng này là góc của viên mãn. Nguồn góc của cứu cánh viên mãn là ở chổ này. Chúng ta tu như thế nào cũng tu không thành công, nguyên nhân chính là do chúng ta chấp trước kiên cố vào bốn tướng này, không chịu buông bỏ. Trong kinh Phật dạy, chúng ta vốn đã là cứu cánh viên mãn, nhưng vì phân biệt chấp trước làm mê muội cứu cánh viên mãn, nên viên mãn không khởi tác dụng.

Cứu cánh viên mãn chỉ điều gì? Thực tế nói là vô lượng vô biên bất khả tư nghị, không cách gì nói được, cũng không cách gì tưởng tượng được, vì nó quá nhiều. Trong tình huống thực tại bất đắc dĩ, Đức Phật đưa ra ba ví dụ.

Thứ nhất là trí tuệ, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã cứu cánh viên mãn, mà Phật A Di Đà đã chứng được, mười phương chư Phật Như Lai chứng được.

Thứ hai là năng lực, thực tế nói là không gì không thể, không gì không biết. Đây là bản năng của chúng ta, Đức Phật không nói vọng ngữ.

Thứ ba là phước báo, trong kinh Phật giảng cái gọi là tướng hảo, chính là phước báo. Cũng là trong tự tánh của ta vốn đầy đủ cứu cánh viên mãn. Đức Phật vì chúng ta mà nói cụ thể ba việc này. Hỏng là hỏng ở nơi chổ tự tư tự lợi, hỏng nơi chổ phân biệt chấp trước. Chấp trước thân này là tôi, chấp trước địa vị trước mắt, chấp trước của cải trước mắt, hưởng thụ trước mắt. Chấp trước những thứ này, nhưng nó hoàn toàn là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Trong giáo lý đại thừa chúng ta thường đọc đến. Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tương vật chất đều là giả, không có một thứ nào là thật.

Đức Phật nói rất hay, nói lời chân thật. Tam giới lục đạo chỉ có khổ không có vui! Thực tế nói, lục đạo chúng sanh lấy khổ làm vui. Lời này đều là thật, chính xác trăm phần trăm. Lấy khổ làm vui là sao? Tức là chúng ta hưởng thụ một chút niềm vui, mà phải trả giá rất khổ đau, mới đạt được một chút niềm vui. Như vậy làm sao có thể so sánh với chư Phật Chư Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát tập khí phiền não hoàn toàn đều đoạn tận, nên gọi là cứu cánh viên mãn.

Khởi tâm động niệm là nguyện vọng, là hy vọng tìm cầu, Nhưng họ không cầu tự thân được an lạc. Ở trước, chúng ta đọc qua 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nguyện đều là vì tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, không có nguyện nào là vì chính mình, nguyện nguyện là chính mình trả giá cho sự viên mãn. Toàn tâm toàn lực vì tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới phục vụ, giúp họ ly khổ đắc lạc. Chư Phât Bồ Tát dùng phương pháp nào để giúp đở họ? Dùng cách dạy học, dùng mô phạm. Mô phạm là thân giáo làm tấm gương cho mọi người nhìn thấy. Trước là dể cho họ thấy rỏ ràng minh bạch, sau đó mới nói rỏ với họ. Nói rỏ chính là ngôn giáo. Đây là phương tiện thiện xảo mà chư Phật Như Lai dùng để giáo hoá chúng sanh. Họ không nhìn thấy cũng không tin tưởng, thì có nói cũng vô ích. Còn khi họ đã nhìn thấy, đã tin tưởng thì tự nhiên họ sẽ đến thỉnh giáo, lúc đó nên tường tận giải thích cho họ nghe. Họ hiểu rồi , sẽ sanh tâm hoan hỷ, và mới phát nguyện làm Phật.

Lấy Phật A Di Đà làm tấm gương. Tôi làm Phật muốn được giống như ngài vậy. Nếu chúng ta cũng có thể học A Xà Vương Tử, cũng có thể phát đại nguyện như vậy. Chúng ta sẽ đạt được điều gì? Khẳng định được Chư Phật hộ niệm, Thiên long thiện thần ủng hộ chúng ta. Vì sao? Chúng ta là Bồ Tát, là chân thật Bồ Tát không phải giả. Nên khi ta ở nơi nào thì ở đó ít tai nạn, ít thiên tai.

Hôm qua ở Nhật Bản có trân động đất cấp 8. 9. Ba năm trước có người nói với tôi, nói với tôi hình như lớn hơn lần này, động đất cấp 9.1, ở miền nam Trung Quốc. Nếu miền nam Trung quốc không phát sanh, thì sẽ phát sanh ở Nhật Bản. Nhưng động đất năm đó, Trung quốc và Nhật bản đều không phát sanh, có phải là kéo dài đến bây giờ mới bộc phát? Điều này rất có khả năng. Chúng ta nhìn thấy phân tích và báo cáo của giới khoa học, hoàn toàn là do địa cầu vật lý và thái không vật lý. Từ trên góc độ này phân tích, nghĩa là giới khoa ngày nay chưa thể đem hiện tượng tinh thần liên kết lại. Nhưng các nhà lượng tử lực học đã có thể đem tinh thần liên kết lại.

Hiện tượng vật chất làm sao sinh sản? Là do ý niệm tích luỹ hình thành. Cơ sở của hiện tượng vật chất là ý niệm, cần phải liên kết đến tầng lớp này, vấn đề mới có thể giải quyết thật sự. Đây là Phổ Lãng Khắc người Đức nói, là thầy của Ái Nhân Tư Thản. Ông ta nói chúng ta cần phải nhận định cơ sở năng lượng tạo thành vật chất là ý thức và tâm chí. Nên ông ta nói một câu khẳng định như vậy, tâm thức chính là ý niệm, là cơ sở của tất cả vật chất. Phải cần có nhận định này, chúng ta mới biết nguyên nhân tai biến thật sự trên thái không, tinh cầu, tinh hệ, địa cầu. Cũng thật sự có năng lực như Phật Bồ Tát vậy, có thể hoá giải nó.

Chúng ta mổi ngày đều tụng hai thời công phu, kinh giáo của hai thời này tụng hết, chúng ta đều có hồi hướng. Hồi hướng thứ nhất, chính là những thiên tai do tự nhiên hay do con người gây nên trên thế gian này, cầu khẩn Chư Phật Bồ Tát từ bi hoá giải. Chư Phật Bồ Tát có từ bi chăng? Từ Bi. Có chịu hoá giải chăng? Chịu hoá giải. Nhưng vì sao hoá giải không được? Họ thiếu một chữ duyên. Duyên ở đây là gì? Cư dân trên địa cầu chúng ta phải hợp tác với các ngài, phải có tâm từ bi giống như chư Phật Bồ Tát. Phải có tâm chân thành mới có thể hoá giải. Sức mạnh này hầu như là ngang nhau. Trong kinh thường nói, sức mạnh của tâm. Tâm, Phât, Chúng sanh\_ba loại này năng lượng ngang nhau. Tâm- Phật- chúng sanh, ba cái không sai biệt, điều này trong kinh thường giảng.

Nên chúng ta có Phật lực, có chúng sanh lực. Tâm lực này gọi là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tự nhiên cũng có thể khống chế, cũng có thể hoá giải. Đạo lý này chỉ có trong kinh điển đại thừa có. Đáng tiếc bây giờ con người không tin tưởng, nếu không tin ta tìm không được phương pháp hoá giải, như vậy ta phải gánh vác hậu quả thiên tai này. Nếu ta biết hiện tượng này, chí ít cũng có thể tự độ. Hay nói cách khác, thiên tai này không liên quan đến chúng ta, không bị thiên tai làm ảnh hưởng. Trong mắt một số người nhìn thấy, rỏ ràng họ đã chết trong thiên tai đó, nhưng trên thực tế mắt chúng ta đã nhìn nhầm. Họ chưa chết, họ đến thế giới Cực Lạc, họ đến thiên đường, họ chưa chết, mà chỉ đi đến chổ tốt hơn.

Còn người tâm hành bất thiện, người sợ hải, người báo oán, họ đã chết và đi vào trong tam đồ ác đạo. Chổ đến không giống nhau. Ở đây nói với chúng ta một chân tướng sự thật, bất luận rời xa thế giới này bằng cách nào, họ vẫn chưa chết. Người nào đi đến chổ của người đó. Ai bảo họ đi? Chính họ thích đi. Người tâm tham nặng nhất định ở chung với người có tâm tham sâu nặng. Tham ái danh văn lợi dưỡng, tham ái ngũ dục lục trần, nhất định cùng đi với những người này. Đó là đâu? Là quỷ đạo. Tham ái là đường quỷ , oán hận là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh. Nhưng phải nhớ Ngũ Giới Thập Thiện là nhân đạo, thượng phẩm Thập Thiện là thiên đạo. Đều nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục mới là Phật đạo của thế giới Cực Lạc.

Còn chúng ta đi về đâu? Không cần hỏi người vì người cũng không biết. Hỏi Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát cũng không biết. Phật Bồ Tát chỉ có thể nói hiện tại của chúng ta. Vì ý niệm của chúng ta vừa biến đổi, thì lời của họ nói hoàn toàn không đúng. Nên chỉ có chính mình mới thật sự hiểu rỏ, thật sự thấu triệt.

Học Phật, Phật gọi là Vô y đạo nhân. Y là nương tựa, Phật không có nương tựa. Nương tựa duy nhất là tự tánh. Thánh hiền trong thế xuất thế gian đều dạy chúng ta như vậy. Khởi tâm động niêm, ngôn ngữ tạo tác phải tương ưng với tánh đức, như vậy mới đúng. Phàm phu đều muốn tìm nơi nương tựa. Không có chổ nương tựa, tâm họ liền lo lắng, sợ hải. Nên Phật giáo cho chúng ta bốn y pháp. Chúng ta chưa ly khai lục đạo luân hồi, Phật giáo cho chúng ta, y pháp không y nhân. Pháp là gì? Là kinh điển. Chư Phật Bồ Tát thường nói, trong này bao gồm cả kinh điển thánh hiền, cũng bao gồm kinh điển của tất cả Tôn giáo, đây gọi là Pháp. Chúng ta nương vào đây tu hành là việc tốt.

Không có Tôn giáo nào dạy ta làm việc sai trái, dạy ta đi làm việc không tốt, không có. Tổng cương lĩnh mà cổ thánh tiên hiền dạy mọi người là hiếu đệ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hoà bình. Đây là tánh đức, là quan hệ giữa người với người, quan hệ người với tất cả chúng sanh, quan hệ giữa người với đại tự nhiên là nhất thể, vô cùng thân mật. Từ bi tâm từ đây sanh ra. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói bác ái, nhân từ bác ái. Chúng ta minh bạch và đã khẳng định, đối với tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới phải bình đẳng, làm đến nhân từ bác ái. Như vậy thì bất cứ tai nạn gì đều hoá giải đươc. Tánh đức cứu cánh viên mãn. Lại có thể giống như Pháp tạng Bồ Tát, nhìn thấy chúng sanh đáng thương. Chúng sanh mê hoặc điên đảo, tạo nghiệp thọ báo. Vĩnh viễn quay lăn trong vòng luân hồi, mãi không ra được, thật đáng thương.

Phát 48 đại nguyện, mổi nguyện đều giúp chúng sanh, thoát ly thống khổ trong luân hồi, chứng được niết bàn an vui. Đại nguyện này còn chưa ghê gớm sao?

A Xà Vương Tử thích điều gì? Đây là cái thích đầu tiên. Hành tự của Phật A Di Đà không vì chính mình mà vì chúng sanh. Thứ hai là vì Di Đà viên chứng bồ đề đại nguyện thành tựu mà vui. Ở trước là phát tâm, bây giờ ngài đã thành Phật. 48 nguyện, tất cả đều đã thực hiện. Viên chứng bồ đề, bồ đề là giác ngộ, giác ngộ triệt để, người xưa gọi là đại triệt đại ngộ. Viên chứng bồ đề chính là đại triệt đại ngộ. Đây là thành tựu trí tuệ đức năng tướng hảo chính mình. Đại nguyện thành tưu, thì hoá độ chúng sanh của Ngài cũng thành tựu. Lời này không phải nói suông. Đạo tràng kiến lập rồi, xác thực đã có đạo tràng tu học cụ thể cho mọi người. Chỉ cần ta chịu đi, còn ta không chịu đi thì họ không có cách nào kéo ta đi. Phải chính ta tự nguyện đi, mà còn rất dể đi. Điều kiện rất đơn giản là chỉ cần chúng ta tin tưởng, thật muốn đi, thì chúng ta sẽ phát nguyện, thật sự muốn đi.

Phải có hành động thật, là buông bỏ thế gian này. Nếu thế gian này không buông bỏ, thì đi không được. Điều cần thiết phải buông bỏ thế giới này, mới có thể đi được, quá hoan hỷ!

Thứ ba là vì Di Đà chứng cứu cánh phương tiện này. Đây là đặc biệt chỉ phương pháp quá xảo diệu, lấy trì danh diệu pháp phổ độ tât cả mà vui. Phương pháp này quá đơn giản, quá dễ dàng. Chính là một câu A Di Đà Phật, sáu chữ. Chúng ta phải niệm chân thật! Người niệm Phật chân chánh, giống như Đại Thế Chí Bồ Tát nói *“đô nhiếp lục căn, tịnh niêm tương tục*”. Niệm bao lâu có thể vãng sanh? Trong kinh Di Đà nói, người lợi căn, thiện căn thâm hậu thì một ngày là được. Căn tánh bậc trung thì hai ngay, ba ngày, bốn ngày, năm ngày. Còn người căn tánh cực kém, thực tế nói là người không có thiện căn thì sáu ngày, bảy ngày đều có thể thành công. Bảy ngày quyết định vãng sanh.

Bảy ngày niệm Phật này một chút tạp niệm cũng không có. Vì sao? Triệt để buông bỏ. Vì sao niệm Phật có tạp niệm? Bởi chưa buông bỏ. Chính là nói thế gian này, chuyện để nhớ nhung quá nhiều. Bất cứ lúc nào một ý niệm khởi lên, làm phá hoại công phu niêm Phật của chúng ta. Chúng ta niệm Phật mà trong ý niệm có xen tạp, có hoài nghi. Hoài nghi là gì? Họ nghĩ rằng thế giới đó tốt, nhưng chưa nhìn thấy thế giới Cực Lạc, rốt cuộc là thật hay là giả? Cứ hoài nghi như vậy. Nếu không hoài nghi, thì ý niệm này sẽ không sanh. Nhưng người không hoài nghi thì quá ít. Trong một vạn người tìm không ra một người. Quý vị có thể nói, họ đối với thế giới Cự Lạc không hoài nghi chăng? Đối với thế giới Cực Lạc không hoài nghi, thì đối với thế giới này không còn tham luyến.

Chúng ta ở trên thế gian này, quý nhất là tự biết rỏ mình. Điều này rất quan trọng. Tôi đối với thế giới này còn có chút lưu luyến, thì tôi đối với thế giới Cục Lạc vẫn còn chút hoài nghi. Tác dụng lớn nhất của kinh giáo. Đức Thế Tôn giảng suốt 49 năm đã tận tình khuyên bảo. Vì sao? Kinh giáo có thể giúp ta phá mê khai ngộ. Đây là tác dụng thứ nhất của kinh điển, chúng ta cần phải hiểu rỏ, phải thật sự minh bạch, không hoài nghi. Nhất tâm muốn được vãng sanh Cực Lạc, như vậy thì làm gì có lý không thành tựu!

Ở trước nói rất nhiều, câu Phật hiệu này công đức vô lượng vô biên. Có thể giúp ta thành Phật. Quý vị tin tưởng không? Không tin tưởng. Vì sao? Tôi hôm nay thân thể không được khoẻ mạnh, tôi niệm câu A Di Đà Phật này không có tác dụng. Một việc nhỏ như vậy Phật A Di Đà không thể giải quyết. Vậy việc thành Phật ngài có thể giải quyết chăng? Lời nói không tệ, rất có đạo lý. Tưởng như là có đạo lý, kỳ thật không có đạo lý. Vì sao? Vì chúng ta n không nhận thức rỏ đối với Phật A Di Đà, nên niệm A Di Đà Phật không như pháp. Vì sao có một số người niệm Phật rất hiệu quả, còn ta thì không?

Doanh Kha pháp sư nhà Tống, chỉ niệm Phật ba ngày ba đêm. Phật A Di Đà liền hiện thân để gặp mặt. Đó là một vị Tỳ Kheo phá giới, tội nghiệt sâu nặng. Vì sao họ có thể ba ngày ba đêm liên tục niệm Phật A Di Đà? Như vậy là đã nói rỏ. Trong kinh Quán thường nói, một câu danh hiệu Phật A Di Đà, có thể tiêu trừ 80 ức kiếp tội nặng sanh tử. Ngiệp mà họ tạo tuy rất nặng, nhưng do họ niệm Phật đúng pháp. Ba ngày ba đêm niệm Phật, thì tội nghiệp của ông từ vô thỉ kiếp đến nay đều tiêu trừ tất cả. Vì sao? Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Ông ta không hoài nghi, không xen lẫn tạp niệm, ông ta niệm quên mình không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Không nghĩ đến thân hay bất cứ điều gì, như vậy đã thành công.

Bây giờ chúng ta niệm Phật mà tâm không ở nơi Phật. Làm sao biết được? Có người đang gọi chúng ta, tâm ta lập tức động, muốn đi xem thử. Điện thoại reng, nhanh chân đi nghe, tâm để đâu đâu.

Trước đây tôi ở Đài Trung cầu học, thầy lý đưa ra một ví dụ, ví dụ gì? Chúng ta ở đạo tràng chuyên tâm nghe kinh. Tâm chuyên chú nghe kinh, người nhà của ta có người đến báo, nhà chúng ta bị cháy rồi, nhưng ta vẫn không nghe thấy. Không có để ý, vì đang chuyên tâm nghe kinh. Như vậy là sao? Nghe Pháp quan trọng hay ngôi nhà quan trọng? Nhà không quan trọng. Coi Phật pháp là điều quan trọng nhất trong cuộc đời. Chúng ta chuyên tâm nghe pháp như vậy, sẽ được tam muội, sẽ khai ngộ.

Ngày nay chúng ta nghe pháp, nghe cả một đời cũng không khai ngộ, cũng không được thiền định. Là vì nguyên nhân gì? Tâm không tập trung. Chúng ta ở nơi đạo tràng nghe kinh, đã dùng mấy phần tâm? Một phần, hai phần còn bảy phần tám phần đang suy nghĩ lung tung. Không phải thật nghe, niệm Phật cũng như vậy. Không phải là chân tâm niệm Phật. Nhìn bên ngoài thì ta đang tin phật, như trên thưc tế không phải thật. Nếu như thật, thì hiệu quả này lớn biết bao! Có thể chuyển cảnh giới. Nhà tôi bị lửa đốt cháy, có thể chuyển cảnh giới chăng? Có thể. Ta thật sự như như bất động, lửa đó sẽ tự động dập tắt. Nên nhiếp tâm vào một chổ, không có việc gì không làm được. Khó khăn của chúng ta hiện nay là không để tâm ở một chổ.

Tôi thường khuyến khích mọi người, đem tâm để nơi Phật A Di Đà. Trong tâm trừ Phật A Di Đà ra thì không có gì cả. Trong sinh hoạt hằng ngày tất cả tuỳ duyên, sao cũng được, một chút tính toán cũng không có. Niệm niệm không rời A Di Đà Phât. Đặc biệt là chúng ta thấy, bộ phim 2012. Phim ghi lại vấn đề của năm 2012, bốn đĩa tôi đều xem qua. Cảm thấy thế nào? Thời gian quá bức bách, đến không kịp. Không bỏ cũng phải bỏ. Việc tốt thì tuỳ duyên, một chút cũng đừng nên miễn cưỡng, điều này rất quan trọng. Làm việc tốt thì phải thật làm, quyết định không cầu phước, cũng không nên cầu trường thọ. Lục đạo, thập pháp giới tất cả đều xả hết.

Chúng ta chỉ có một mục tiêu và một phương hướng duy nhất, là đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Chính là một câu danh hiệu này có thể phổ độ tất cả chúng sanh. Pháp môn này quá thù thắng, thật không thể nghĩ bàn! A Xà Vương Tử nghe được, sanh tâm đại hoan hỷ.

*“Vi ngã đẳng dữ đương lai nhất thiết hàm linh giai y thử pháp dĩ độ sanh tử nhi hỷ”*. Không những vấn đề của tôi được giải quyết, mà khi pháp môn này lưu truyền đến hậu thế. Chúng sanh đời sau nghe được pháp môn này, tất cả đều có thể được độ. Chúng ta hôm nay có duyên, học được bản hội tập của Hạ Liên Cư, đọc được chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Mọi người chúng ta cùng nhau học tập, cùng nhau chia sẽ. Thật sự đem sự việc này hiểu rỏ ràng minh bạch. Không còn chút nghi ngờ nào nữa, đây là một việc hết sức vui mừng. Hoan hỷ của ta với A xà Vương Tử không có gì sai biệt. Chúng ta phát nguyện, tâm đã quyết định. Đời này quyết định cầu vãng sanh. Lục đạo luân hồi xã bỏ hoàn toàn. Tu hành ở đâu ? Nơi đâu cũng là đạo tràng. Tâm nơi Phật A Di Đà, mổi niệm là thanh tịnh đạo tràng, niệm niệm là Cực Lạc quốc độ. Không còn phân biệt và chấp trước nữa. Nội tâm của chính mình thành tựu viên mãn, bên ngoài Chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần ủng hộ. Đây là sức mạnh gia trì từ bên ngoài. Nội không có thì ngoại cũng không có. Có nội nhất định sẽ cảm động cảnh giới bên ngoài.

*“Tịnh vi ngã đẳng diệc khả triển chuyển giáo đạo chúng sanh phổ linh độ thoát nhi hỷ”.* Đây là nói chúng ta tuỳ duyên giúp đở người khác. Ở đâu có duyên thì đi đến chổ đó, vui vẻ hoan hỷ. Đem pháp môn này giới thiệu cho mọi người, thời gian dài hay ngắn còn xem nhân duyên. Không có bất cứ câu thúc nào. Có duyên một ngày thì nói với họ một ngày, có duyên hai ngày thì nói hai ngày. Không dể! Thật là một lần thoáng nghe thì vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo. Nói ra nhiều nguyên nhân hoan hỷ như vậy, *“thị cố thử hỷ, thế sở vị hữu”.* Niềm vui này thế gian tìm không thấy.

Tôi nói tiếp cho quý vị nghe, trong Phật pháp cũng không tìm thấy. Phật pháp có nhiều pháp môn, tu học có dể có khó. Thật sự tu hành thành tựu vô cùng khó, duy chỉ độc nhất pháp môn này. Lời đại sư Thiện Đạo không sai chút nào, vạn người tu là vạn người đi. Tu mà không thể đi, đó là họ tu không được như pháp. Tuy tu học chưa buông bỏ, chưa có thật sự buông bỏ. Thật buông bỏ, y giáo phụng hành, thì không có ai là không thành công. Nhưng có thể khai ngộ chăng? Có thể vãng sanh chăng? Là chính mình quyết định, không phải người khác giúp ta quyết định. “*Cố viết đại hoan hỷ*”.

Ở trên nói “Cái”, cái là bảo cái “*dĩ chi hiến Phật*”, Bảo cái, trong nhà Phật toàn là tượng trưng. Bảo cái giống như một cái dù vậy, giống như một cây dù vậy, nó phòng chóng sự ô nhiễm. Ý nghĩa thật sự của nó là phòng chỉ ô nhiễm của ngũ dục thất tình trong lục đạo, là tượng trưng cho ý này. Phàm phu mắt thấy sắc bị sắc làm nhiễm ô, hợp với ý của mình thì khởi tham ái, không hợp với ý mình thì ghét bỏ, không thích. Tai vì âm thanh mà nhiễm ô, mũi vì mùi hương mà nhiễm ô, lưỡi vì năm vị chua ngọt đắng cay mặn mà nhiễm ô. Nên lục căn chúng ta bị lục trần làm nhiễm ô. Bảo cái là tượng trưng cho ý này.

Không kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, tất cả đều phải duy trì tâm thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài làm nhiễu loạn. Đây là biểu pháp tượng trưng cho bảo cái, nên khi chúng ta nhìn thấy bảo cái, là lập tức nhắc lại làm sao để bảo hộ thanh tịnh bình đẳng giác cho chính mình, chính là hiến Phật để tượng trưng.

“*Tác lễ giả, lễ bái, lễ kính cúng dường, biểu trung tâm kính tín”.* Lễ kính cúng dường cần phải học. Vì sao? Nó là tượng trưng. Tương trưng chính là làm để mọi người thấy. Mọi người xem hiểu rồi thì họ sẽ thật sự học tập. Thế xuất thế gian pháp, ta cần muốn đạt được. Nếu trong tâm không có niềm tin cung kính, chúng ta bình thường dùng chân thành, chân thành kính tin. Đơn giản thì như Ấn Quang Đại sư nói đến hai chữ “thành kính”. Thành ở dây nói là trong tâm. Kính chính là nói kính tin. Ngài Ấn Quang nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.

Bây giờ người học Phật khó, quá khó. Vì sao? Tâm không yên ổn. Đừng nói là một phần tâm thành kính không có, mà đến một trên một trăm phần trăm tâm thành kính đều không có. Như vậy làm sao có thể nhận được lợi ích? Công đức lợi ích thù thắng trong Phật pháp, họ không đạt được. Chư Phật Bồ Tát ở đây giảng kinh thuyết pháp, họ mổi ngày đều đến nghe nhưng cũng không nghe được, cũng đạt không được. Do nguyên nhân gì? Tâm chân thành thanh tịnh không có. Bất luận tại đâu, bất luận ở hoàn cảnh nào. Chỉ cần mình đầy đủ chân thành cung kính. Đọc kinh cũng tốt, nghe kinh cũng tốt, hay nghe ở trên mạng, nghe trên truyền hình vệ tinh, không có chổ nào là không đạt lợi ích. “*Cố thượng chư câu*”, Ở trên giảng những điều này.

*“Biểu chí tâm tín lạc*”, Chí tâm chính là tâm chân thành. Đem tâm chân thành để nghe, họ nghe hiểu và minh bạch, nên họ tin tưởng không hoài nghi. Lạc là hiếu kỳ là thích. *“Khước toạ thính kinh dĩ hạ, biểu hy cầu Phật trí”.* A Xà Vương Tử và đồng bạn, mọi người đều ngồi xuống nghe Phật giảng kinh. Ở chổ này cũng là tượng trưng. Tương trưng điều gì? Nghe kinh là hy vọng cầu Phật trí. *“Văn pháp vô yểm túc dã*”. Thế giới tây phương Cực lạc, vì chúng ta mà thị hiện vô cùng rỏ ràng. Đó chính là, Phật ở đó giảng kinh giáo hoá không mỏi mệt. Mười phương Bồ Tát ở đó nghe kinh nghe không chán.

Chúng ta ở thế gian này, khi lên lớp thời gian hơi lâu là ngũ gục. Thầy giáo dạy thời gian hơi dài thì mệt mỏi, không thể so với người khác. Chúng ta có thể tưởng tượng được, Phật A Di Đà thật quá cao siêu. Thời gian lâu dài như vậy mà ngài chưa từng ngừng giảng. Thành Phật mười kiếp, ngài giảng mười kiếp. Vĩnh viễn giảng không hết, vĩnh viễn khiến người nghe không chán. Nghe rồi còn muốn nghe, muốn ngừng mà không được. Có ai ở trong hội Di Đà nghe mười kiếp chăng? Đương nhiên có. Khi Phật A Di Đà mới thành Phật, thì lớp học sinh đó nghe đến bây giờ, không phải họ đã nghe mười kiếp rồi sao? Mổi ngày đều nghe. Thật không thể nghĩ bàn!

Một vị thầy tốt như vậy đến đâu để tìm? Vì sao chư vị Bồ Tát này nghe không chán? Mổi ngày đều có chổ ngộ, ngày ngày cảnh giới không tương đồng, pháp hỷ sưng mãn. Không những không rời xa thế giới Cực Lạc, mà còn không ngừng đến đạo tràng mười phương chư Phật để tham học, nhưng thân của họ không rời Phật A Di Đà. Đến mười phương thế giới để tham học là hoá thân đi, phân thân đi. Thế giới Cực Lạc cỏi Phàm thánh đông cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ đều bình đẳng với pháp thân Bồ Tát. Nên họ có năng lực hoá vô lượng vô biên thân. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sanh. Có bản lĩnh rất lớn.

*“Tịnh giai phát nguyện tác Phật, giai như A Di Đà Phật, kiến hiền tư tề*”. Gặp được Phật A Di Đà, bội phục đến lạy sát đất. Phải phát nguyện như ngài vậy, Phật A Di Đà nhất định gia trì và giúp đở chúng ta, giúp chúng ta sớm ngày được mãn nguyện. Thật giống như Phật A Di Đà. *“Nguyện ngã chi đại nguyện, đại hạnh, đại từ, đại bi, đại trí, đại lực. Như thị nhất thiết, giai năng như A Di Đà Phật”.* Nói tuyệt vời! Chúng ta học tập phẩm kinh thứ sáu, nên đem 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, biến thành đại nguyện của mình, như vậy là đúng. Nguyện của chúng ta với Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng. Tâm của chúng ta với tâm Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng. Tâm Phật A Di Đà Phật như thế nào? Tất cả đều thành Phật, nguyện cho tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới đều thành Phật đạo. Đây là tâm Phật.

Tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, chúng ta còn không thể vãng sanh chăng? Nếu không vãng sanh thì đi đâu? Quyết định vãng sanh, quyết định thành Phật. Sau khi thành Phật, hạnh của chúng ta, hạnh của Bồ Tát đều phổ độ chúng sanh. Đại từ là ban vui, đại bi là bạt khổ, đại trí là phá mê, đại lực là giúp tất cả chúng sanh khai ngộ. *“Như thị nhất thiết, giai năng như A Di Đà Phật”.* Giống như Phật A Di Đà. *“Trú chân thật huệ, nhiếp tịnh Phật quốc*”. Phật A Di Đà dùng thời gian năm kiếp để thành tựu thế giới Cực Lạc. Chúng ta có cần đi thành tựu thêm một cỏi nước Phật nữa chăng? Không cần thiết. Cỏi Phật của chúng ta chính là cỏi Phật của A Di Đà Phật. Nơi tiếp dẫn chúng sanh trong mười phương thế giới, vãng sanh thế giới Cực Lạc là được.

Họ đến thế giới Cực Lạc, chúng ta tin không bao lâu họ cũng có những thành tựu như chúng ta vậy, và có thành tựu giống như Di Đà vậy. *“Phổ lợi hữu tình, thị tức chân phát bồ đề tâm dã”.* Đây là chân phát tâm, không phải phát tâm giả. *“Cố ngã đẳng văn kinh chi nhân giai ưng như thị, tín lạc lễ kính, phát vô thượng tâm*”. Mấy câu này là Hoàng Niệm Tổ nói, để khuyến khích chúng ta. Chúng ta hôm nay cũng nghe được bộ kinh này, thì nên giống như A Xà Vương Tử. Tôi nghe hiểu, tôi nghe đã minh bạch, tôi tin tưởng, tôi không hoài nghi, tôi hoan hỷ. Lạc ở đây là hoan hỷ yêu thích. Lễ kính Cực Lạc thế giới, lễ kính pháp môn tịnh độ, lễ kính Phật A Di Đà, lễ kính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Y giáo tu hành, phát tâm vô thượng. Phát tâm muốn vãng sanh thế giới Cực lạc. Tâm này chính là tâm vô thượng.

Vì sao? Sanh đến thế giới Cực Lạc, thì đã đi làm Phật và có trí tuệ giống như Chư Phật Như Lai. Đức năng giống nhau, đạo lực giống nhau, thần thông giống nhau. Có năng lực giúp đở tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có duyên được bao nhiêu? Nói không hết. Đời này chúng ta ở trên địa cầu này, trên địa cầu này tất cả chúng sanh có duyên với tôi. Trong quá khứ tôi ở một tinh cầu khác, vì tinh cầu đó có duyên với tôi. Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã sống qua bao nhiêu tinh cầu? Thực tế nói thì đếm không hết, chắc chắn không phải ít. Chúng sanh có duyên nhiều, nhưng trong số chúng sanh có duyên. Có người căn tánh thuần thục, có người căn tánh chưa thành thục. Có người có thiện căn, có người không có thiện căn. Cho nên Bồ Tát, họ có cảm thì Bồ Tát có ứng. Nên nhất định có thân phận bất đồng, có phương pháp bất đồng, có nội dung bất đồng. Vì thế tất cả chúng sanh có duyên cũng được lợi ích không giống nhau.

Từ từ, thì đối tượng chủ yếu là chúng sanh có căn tánh thành thục, còn ngoài ra thì lệ thuộc. Chúng sanh căn tánh thành thục thì một đời thành tựu. Niệm Phật vãng sanh tịnh độ là chúng sanh căn tánh thành thục, trong đời này họ có thể thành Phật, không nên đợi đến đời thứ hai. Nên Tịnh độ tông là pháp môn vô thượng, thành tựu vô thượng. Chúng ta xem đoạn kinh văn ở sau.

“*Phật tức tri chi”*. Quý vị xem, Vương Tử vừa phát nguyện đã *“linh ngã đẳng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật*”. Phật đây là Đức Thế Tôn, như vậy thì đã biết. Họ thì khởi tâm động niệm, còn Phật thì nói ra *“Cáo chư tỳ kheo*”. Là nói với đại chúng trong hội. “*Thị Vương tử đẳng*”,A Xà Vương Tử và tất cả mọi người. “*Hậu đương tác Phật*”, sau này họ sẽ làm Phật. *“Bỉ ư tiền thế trú Bồ Tát đạo, vô số kiếp lai, cúng dường tứ bách ức Phật, Ca Diếp Phật thời, bỉ đẳng vi ngã đệ tử*”. “Ngã” ở đây là Đức Thế Tôn. *“Kim cúng dường ngã, phục tướng trực dã”.* Lần này đến nhân gian lại gặp được, lại tụ hội. *“Thời chư Tỳ Kheo, văn Phật ngôn giả, mạc bất đại chi hoan hỷ”.* Toàn thể đại chúng nghe Phật nói như vậy, biết rằng họ với kiếp trước của Phật có duyên, nên đều hoan hỷ.

Chúng ta xem đoạn chú giải ở sau của Hoàng Niệm Tổ. *“Phật tức tri chi giả, Như Lai tất tri tất kiến dã”*. Ý niệm chúng sanh vừa mới khởi, Đức Phật liền biết ngay. *“Quán Kinh viết, chư Phật Như Lai thị pháp giới thân, nhập nhất thiết chúng sanh tâm tưởng trung. Thị dĩ nhân tâm dữ Phật tâm, vô hào lí hứa gian cách. Cố cảm ứng đạo giao bất khả tư nghị”.* Tâm Phật tâm chúng sanh, thật ra chỉ là một. Điều này là chúng ta học trong “Hoàn Nguyên Quán” của Hiền Thủ Quốc sư. Biến pháp giới hư không giới là một tự tánh, chính là một cái chân tâm. Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói, từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhị dụng này là lúc Ngài Huệ Năng khai ngộ đã nói, đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp. Đây là nói về khởi nhị dụng.

Tác dụng thứ nhất khởi: vũ trụ xuất hiện, đây là y báo. Khi tác dụng thứ hai khởi thì tự ngã xuất hiện. Trong kinh thường nói y chánh trang nghiêm. Y báo và chánh báo là từ trong tự tánh hiện ra. Bất luận y báo hay là chánh báo, nó nhất định có ba hiện tượng, chính là ba loại chu biến. Thứ nhât, chu biến pháp giới. Ý này nói là vì hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, còn có hiện tượng tự nhiên. Nó đều là hiện tượng của một dao động. Bây giờ giới khoa học nói định luật đàn hồi, chính là nói việc này. Nó là hiện tượng dao động, chỉ cần nó vừa dao động đã chu biến pháp giới. Tốc độ ánh sáng cũng không thể so sánh. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu là cự ly gần, không xa. Tốc độ ánh sáng một giây đi đến ba mươi vạn dặm, hai giây là sáu mươi vạn dặm.

Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu phải tám phút, không coi là xa. Buổi tối chúng ta xem hệ tinh tú trên trời, đều là dùng năm ánh sáng (ánh sáng của năm) để tính. Cự ly của tinh tú gần nhất, dùng tốc độ ánh sáng đại khái được hai ba năm. Còn tinh tú ở cự ly xa, thì hai ba trăm năm\_tốc độ ánh sáng. Nhưng tốc độ này trong tự tánh chúng ta thật là không thể nghĩ bàn. Bất luận là tinh thần hay vật chất, nó đều có hiện tượng dao động. Dao động của nó vừa mới động đã châu biến pháp giới. Biến pháp giới hư không giới, cũng giống như mạng internet vậy, nó thông tất cả. Cảm ứng là thông tất cả, cho nên ý niệm chúng ta mới khởi lên Phật lập tức biết ngay. Không những Phật biết, mà tất cả những người tâm tánh không chướng ngại đều tiếp nhận được. Tâm tánh có chướng ngại cũng tiệp nhận được. Tiếp nhận được nhưng không khởi tác dụng chứ không phải không nhận được. Tất cả đều tiếp nhận được.

Khởi một thiện niệm, không nên cho rằng Phật Bồ Tát không biết, toàn bộ nhận được. Khởi một ác niệm tất cả quỷ thần đều biết, chẳng ai không biết. Không biết là do tình huống bệnh trạng, nó đã làm tê liệt. Dao động không phải không đến nơi chổ của họ, đến nhưng họ không có phản ứng, không có cảm ứng. Phàm phu lục đạo chính là loại người này. Dao động trong pháp giới của Phật, đến chổ này không có phản ứng. Hiện tượng này trong thập pháp giới và lục lục đạo, chúng ta cũng nhận được, cũng không có phản ứng. Chỉ có hiện tiền cùng một không gian duy thứ, thì cảm ứng của chúng ta rất kịch liệt. Hợp tâm ý thì vui mừng cuồng nhiệt, đây là phản ứng kịch liệt. Không như ý thì nổi giận dữ, đây cũng là phản ứng kịch liệt.

Nếu chúng ta đột phá không gian duy thứ, các loại tình huống dao động hoàn toàn có thể tiếp nhận được. Giống như một không gian duy thứ vậy. Tình trạng đó thật không giám tưởng tượng, nó quá khủng khiếp. Nhưng trên thực tế đích thực là như vậy. Trong “Quán Kinh” nói rằng: *“Chư Phật Như Lai là pháp giới thân*”. Pháp giới thân chính là thân pháp tánh. *“Nhập nhất thiết chúng sanh tâm tưởng trung*”, là trong tâm tưởng của tất cả chúng sanh. Cũng cùng một đạo lý. Tất cả chúng sanh có phải là thân pháp tánh chăng? Phải. Vì chúng ta mê, nên xưng nó là thân phàm phu. Nếu ta thật sự giác ngộ, thì tìm không thấy mê ngộ . Mê ngộ là giả danh, mê ngộ là giả tướng. Trong biến pháp giới hư không giới, chúng sanh nào không phải là pháp thân? Chúng sanh nào không phải là pháp tướng? Tâm người và tâm phật không có chút khác biệt nào. Tâm con người với tâm con người, tâm con người với tâm tất cả chúng sanh, cũng không có chút khác biệt nào. Toàn thể vũ trụ là nhất thể.

Trên chúng ta là Chư Phật Như Lai, dưới là sơn hà đại địa đều nhất thể. Một chút khác biệt cũng không có. Việc này rất khó hiểu và thật không thể nghĩ bàn. Nhưng ngày nay các nhà lượng tử lực học đã biết, họ phát hiện được tất cả hiện tượng vật chất. Kể cả thân thể của chúng ta. Thân thể là hiện tượng vật chất. Cứu cánh của hiện tượng vật chất là gì? Là những gì năng lượng của tâm niệm tạo thành, mà còn là hư huyễn. Điều này giới khoa học cũng biết. Vật chất có thể biến thành năng lượng. Nhưng vật chất không phải là thật. Năng lượng từ đâu đến, điều này thì giới khoa học còn chưa biết. Nếu nói ra thì nó là bịa đặt vô lý, cũng rất ghê gớm. Chữ “vô” đó với chữ vô trong kinh Phật rất tương đương. Vô không phải là cái gì cũng không. Nó có thể sanh, có thể hiện, có thể biến, tác dụng rất lớn. Nó có thể sanh ra vạn pháp. Nó có thể hiện biến pháp giới hư không giới y chánh trang nghiêm. Nó có thể biến thành mười pháp giới, có thể biến thành lục đạo. Một năng lượng rất lớn.

Trong Phật pháp nói, tự tánh chân như vốn đầy đủ. Hiện tượng này trong đại thừa giáo nói rất rỏ ràng, “duy chứng phương tri”. Chỉ có chính mình chứng được, thì mới rỏ ràng minh bạch. Còn nếu không phải tự thân mình chứng, thì không có cách nào lý giải được. “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, nói không rỏ được. Nói còn không rỏ ràng, thì làm sao mà nghe cho rỏ ràng? Chỉ có tự thân chứng được mới có thể biết. Dùng phương pháp nào để chứng? Buông bỏ sẽ chứng được. Buông bỏ mới tìm thấy ta thật sự. Ta thật sự là sao? Là Phật! Là vị Phật nào? Phật A Di Đà. Hoàn toàn là thật. Làm sao biết đó là Phật A Di Đà? Nói cho chư vị biết, tất cả chư Phật đều gọi là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật\_chính là ngài.

Chúng ta cũng có thể nói, tất cả chư Phật đều là hoá thân của Phật A Di Đà. Nói như vậy, trong khái niệm của mổi người sẽ dể hiểu hơn một chút. Đó thật là hoá thân. Cao hơn một bước mà nói, tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, đều là hoá thân của Phật A Di Đà. Cây cỏ hoa lá cũng vậy, sơn hà đại địa cũng vậy, đến hư không cũng như vậy. Như vậy chúng ta từ từ sẽ thể hội được, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn.

Vì sao kêu chúng ta chỉ để Phật A Di Đà trong tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra, trong tâm không để gì cả. Như vậy ta sẽ khai ngộ, sẽ thành Phật. Như vậy là sao? Đây là một bí quyết từ mê đến ngộ, đây là phương pháp khai ngộ thiện xảo nhất, tốt nhất, ngoài ra đều rất phức tạp, đều rất khó khăn. Phương pháp này là dể nhất, đơn giản nhất, nhanh nhất và ổn định nhất. Chỉ cần ta hiểu rỏ ràng minh bạch vấn đề này, và phải thật sự chịu làm, dù trong khoảnh khắc. Trong một khoảnh khắc đó phàm phu có thể thành Phật. Ngài Huệ Năng đã thể hiện cho chúng ta rất tường tận thấu triệt. Ngài làm như vậy để chúng ta xem, không có gì khác ngoài mục đích lập tức buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có thể đối với tất cả cảnh giới không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm đó hoàn toàn là tự tánh. Là diện mạo vốn có của tự tánh.

Do khởi tâm động niệm mới biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Còn không khởi tâm không động niêm, thì tất cả những cảnh giới đó hoàn toàn không có. Trong “Quán Kinh” có câu nói vô cùng quan trọng, “*đại chúng phát tâm”* Phật lập tức biết được. *“Phật tức tri chi, tịnh lập tức chứng minh bạch thị Vương Tử đẳng, hậu đương tác Phật, nãi vi thọ Phật ký dã”.* Đây là Đức Phật vì họ mà thọ ký, nói trước với họ là tương lai họ khẳng định làm Phật. Đây là tượng trưng nguyện lực không thể nghĩ bàn.

*“Phổ hiền dĩ thập đại nguyện vương đạo quy cực lạc. Di Đà dĩ từ thập bát nguyện tiếp dẫn chúng sanh. Nhất thiết giai lại, tín nguyện hạnh vi tư lương nhi chứng bỉ ngạn. Thị cố Tĩnh Am sư vân, tu hành cấp vụ, lập nguyện cư tiên”.* Ý nghĩa trong mấy câu này vô cùng hay. Lập nguyện gì? Nguyện cầu sanh tịnh độ. Lập nguyện vãng sanh thế giới Cực lạc thân cận Phật A Di Đà. Cần phải thật sự lập lời nguyện này. Tôi đặc biệt cường điệu chữ “Thật” này, thật có là gì? Thật tức là ta thật sự buông bỏ, thì sẽ thật sự có. Không nên cho rằng tự mình cũng đã thật có, như vậy là còn chưa buông bỏ. Đó là giả không phải thật. Thật là đối với thế gian này đích thực không còn một chút lưu luyến nào, những gì của thế gian thật không có chút ý nghĩa nào.

Con người sống trên thế gian là tuỳ duyên, không nên chấp trước, không nên phân biệt. Toàn tâm toàn ý ở nơi thế giới Cực Lạc, ở nơi Phật A Di Đà. Như vậy là đúng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 322

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình minh

Thời gian: ngày 13 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “*Đại Thừa Vô lượng Thọ Kinh Giải”* trang 379. Chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

*“Phật tức tri chi giả, Như Lai tất tri tất kiến dã. Quán Kinh viết, Chư Phật Như Lai thị pháp giới thân, nhập nhất thiết chúng sanh tâm tưởng trung. Thị dĩ nhân tâm dữ Phật tâm, vô hào lí hứa gian cách. Cố cảm ứng đạo giao bất khả tư nghị”.* Đoạn trước chúng ta đã học đến đây. Khái niệm này đối với người học Phật như chúng ta, đặc biệt là đối với những người học tịnh độ mà nói thì vô cùng quan trọng. Đây là chánh tri chánh kiến.

Ở đây nói rỏ về vũ trụ. Trong Phật pháp nói, pháp giới hư không giới xác thực là nhất thể. Trong “Hoàn Nguyên Quán” của Hiền Thủ quốc sư nói, bất luận là hiện tượng tinh thần hay là hiện tượng vật chất. Nó đều đang chấn động vô cùng nhanh chóng, nó là hiện tượng dao động. Hiện tượng này trong đại thừa giáo gọi nó là vô thỉ vô minh. Nên biết tự tánh chân tâm là bất động, nên không có hiện tượng này. Chúng ta gọi loại hiện tượng này là hiện tượng tự nhiên. Từ hiện tượng tự nhiên biến hiện thành hiện tượng tinh thần, có thọ tưởng hành thức. Từ hiện tượng tinh thần, lại diễn biến ra hiện tượng vật chất. Điều này trong đại thừa giáo gọi là tam tế tướng của A lại da thức.

A lại da kỳ thật nó chính là vũ trụ trước mắt chúng ta. Tam tế tướng đang ở trước mắt chúng ta, nhưng mắt chúng ta có thể nhìn thấy chăng? Nói cho chư vị biết là nhìn không thấy. Vậy mắt của ai có thể thấy rõ chân tướng? Thấy rỏ tam tế tướng của A lại da? Mắt Phật. Đại thừa pháp tướng Duy thức tông, có thể nói là các nhà tâm lý học trong đại thừa. Mắt của chúng ta giống như máy quay phim vậy. Mở ống kính thì cảnh quan bên ngoài sẽ thu nhiếp vào bên trong máy, không có phân biệt lớn nhỏ. Ống kính con mắt chúng ta không phải lớn lắm, nhưng xác thực nó hiện rỏ trước màn hình. Thức thứ sáu ý thức là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước.

Trên thực tế, nó thật ra không có chấp trước cảnh giới bên ngoài. Vì thức thứ sáu và thức thứ bảy đang ở trong đó. Nó phân biệt chấp trước hiện rỏ hoàn toàn trước thức thứ sáu, nó không có cách nào tiếp xúc đến cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài là tam tế tướng của A lại da, như vậy 51 tâm sở thì lại càng không thật. Tứ phần của nó là kiến phần, tướng phần, tự chứng phần, chứng tự chứng phần. Những thứ này đều là từ sáu thức trước. Chúng ta nói sáu thức ở trước , nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý, đều từ đó tiếp nhận tin tức. Và truyền bá rộng rãi là do thức thứ sáu ý thức và thức thứ bảy, truyền bá vào trong A lại da. Chỉ có người bỏ thức dùng căn mới nhìn thấy chân tướng của A lại da. Chúng ta bây giờ đều là giả, đều không phải là thật. Chân tướng sự thật này cần phải hiểu rỏ ràng minh bạch.

Chúng ta hoàn toàn sinh hoạt trong hư huyễn, nên không có cách nào tiếp xúc được chân thật. Chỉ có buông bỏ phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, viên giáo sơ trú trở lên, họ tiếp xúc được chân tướng. Tiếp xúc được chân tướng, đó chính là cỏi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Nên cỏi thật báo trang nghiêm không xa rời chúng ta, giống như chúng ta đang ở trong nhà nhiếp ảnh vậy, cảnh giới bên ngoài không nhìn thấy. Nhưng từ trong ống kính truyền bá cảnh giới bên ngoài, chúng ta ở trong nhìn thấy toàn bộ. Sự việc như vậy. Phân biệt, vọng tưởng, chấp trước của chúng ta sẽ hiện toàn bộ trên màn hình, tuyệt đối không phải là trên sự thật.

Điều này trước đây chúng ta học Hoa Nghiêm đã giảng qua rất nhiều lần, cũng giảng rất rỏ ràng. Xác thực kiểu liên hệ này giống như mạng internet vậy. Quý vị thấy tám thức chính là tám màn hình, 51 tâm sở chính là 51 màn hình. Thật ra 51 là quy nạp, nhưng triển khai ra vô lượng vô biên. Tự nó có thể trao đổi, giống như mạng internet hiện nay vậy. Từ mạng internet của tôi có thể nhìn thấy người khác, người khác cũng có thể truyền tin tức cho tôi, có thể hổ tương trao đổi, hổ tương truyền bá, biến pháp giới hư không giới. Tất cả tin tức chúng ta đều nhận được. Một sát na là thời gian rất nhanh, sau khi vừa nhận được, ba loại hiện tượng đều cải biến tất cả.

Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói là xuất sanh vô tận, hiện tượng này giống như ống vạn hoa vậy. Chỉ người có định công thật sự mới biết, *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.* Họ có năng lực không bị cảnh giới bên ngoài phiền nhiễu. Đây là pháp thân Bồ Tát. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không có biện pháp. Vì họ vẫn dùng A lại da như chúng ta vậy, chỉ là họ dùng một cách thuần chân, còn chúng ta thì lệch lạc. Như vậy là sai, chúng ta đã dùng sai. Có thể nói là đã dùng sai tâm, tất cả đều trái với luân lý, đạo đức, nhân quả\_chính là dùng sai. Luân lý, đạo đức, nhân quả vốn là chánh đáng. Nên trong kinh điển của Tôn giáo thường gọi là chánh pháp.

Những gì mà cổ thánh tiên hiền giáo huấn là chánh pháp. Con người phải tin tưởng chánh pháp, phải nương theo chánh pháp mà sống, làm việc, đối nhân tiếp vật. Vũ trụ là một không gian an tường hoà bình, không có bất cứ thiên tai gì. Còn dùng sai, dùng tà nguỵ, dùng không chánh đáng. Tai nạn nhỏ thì cũng là bệnh tật tử vong của chính mình, đây là tai nạn nhỏ. Còn tai nạn lớn chính là những tai biến của địa cầu như động đất, sống thần, gió bảo, núi lữa bọc phát. Đây là hậu quả do tham-sân-si-mạn dẫn phát. Phật dạy chúng ta, cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si thì những tai biến của thuỷ-hoả-phong sẽ không còn nữa. Nên tham sân si là căn nguyên của tất cả bệnh tật, là nguồn góc tai hoạ của tất cả thiên tai.

Ngày xưa có những đại thánh hiền giáo hoá chúng sanh, hiện nay không có. Vì sao ngày nay chư vị thánh hiền không đến? Vì người ngày nay không có lòng tin. Đến giáo hoá họ, chẳng những họ không tin tưởng mà còn nói ta mê tín, và muốn cười nhạo chúng ta. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian là tuỳ theo căn cơ mà giáo hoá. Trên hội Lăng Nghiêm Phật nói rất hay, họ đến thế gian là *“tuỳ chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, tuỳ theo mức độ cảm ứng không có chút gì miễn cưỡng. Đem tánh tướng lý sự trong toàn bộ vũ trụ nói một cách rỏ ràng minh bạch, để giúp chúng ta giác ngộ. Sau khi giác ngộ đem sai lầm của chính mình sữa đổi lại, thì chúng ta sẽ chứng quả.

Giai đoạn này gọi là tu hành. Hành là hành vi. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý, ngôn ngữ là hành vi của miệng, tạo tác là hành vi của thân. Hành vi sai lầm thì nhất định phải sữa đổi. Như vậy gọi là tu hành, tu hành là cải đổi hành vi sai lạc của mình. Tiêu chuẩn của sai trái là gì? Là tánh đức. Tự tánh vốn đầy đủ thiện đức thiện năng, cần phải y cứ vào điều này. Trong Phật pháp nói, ngũ giới thập thiện là tánh đức. Các bậc cổ thánh tiên hiền thường nói ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Nên những giáo huấn của thánh hiền, chúng ta có lý do để tin tưởng, nhất định vượt qua mười ngàn năm.

Ấn độ Bà la môn giáo, hơn 13 ngàn năm lịch sử. Chúng ta tin rằng, giáo dục mà thánh hiền truyền lại cũng không thua gì nó. Chỉ là lúc đó không có văn tự. Phát minh văn tự của Trung quốc là vào thời đại hoàng đế, cách chúng ta bây giờ 4500 năm. Khổng tử nói rất hay, chúng ta tin rằng người đọc sách này là người của thánh hiền. Tuyệt đối sẽ không nói vọng ngữ, sẽ không gạt người. Người thật thà nhân hậu, lời của ông ta có thể tin tưởng. Ông ta tự nói một đời mình là *“thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”.* Ý này chính là nói, sở học, sở tu, sở giáo, sở truyền một đời của Phu Tử, đều không phải của chính mình, là của cổ thánh tiên hiền. Ngày xưa từng đời từng đời truyền lại, nhưng không có ghi bằng văn tự. Nhưng thời của Khổng Tử đã có văn tự, đem những truyền thuyết của cổ nhân, dùng văn tự viết ra rồi lưu truyền cho hậu thế. Nên người đời sau gọi ông là người tập đại thành. Xưng ông là *“Đại thành chí thánh tiên sư”,*tập đại thành của cổ kim, không phải của chính mình. Ông ta tin tưởng người xưa, thích những giáo huấn này của cổ nhân.

Do hai câu nói này của ông, khiến chúng ta nhớ lại những gì trong luận ngữ nói. Là Khổng Tử nói, cũng có thể là hơn mười ngàn năm trước tổ tông truyền lại. Giáo huấn của tổ tông rất đơn giản, thấu triệt, quan trọng, cũng dễ nhớ, không có văn tự cũng có thể nhớ được. Như năm câu của ngũ luân: *“Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưỡng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”.* Tôi nghĩ truyền mười vạn năm cũng không truyền sai, vì nó quá đơn giản. Ngũ thường thì càng đơn giản hơn chỉ có năm chữ: *“nhân lễ nghĩa trí tín”.* Tứ duy có bốn chữ: *“lễ nghĩa khiêm sĩ*”. Bát đức có tám chữ: “*hiếu đệ trung tín, nhân ái hoà bình”.* Đây là Khổng tử ghi lại truyền đến chúng ta ngày nay. Đây là tánh đức!

Người Trung quốc ngày xưa, từ đời này sang đời khác cho đến cuối đời Mãn Thanh, năm đầu của dân quốc, đều vẫn tuân thủ những đạo đức này. Chỉ là đến dân quốc, không nói cũng không nhắc đến những điều này. Từ từ mọi người quên mất. Bây giờ nhắc đến những vấn đề này, có rất nhiều người trong nước cảm thấy vô cùng xa lạ. Trước đây vài năm tôi ở tiểu trấn Thang Trì làm thực nghiệm. Chỉ làm một thực nghiệm của Đệ tử quy, dân ở đó đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Lão tổ tông của chúng ta sao lại có những thứ hay như vậy, mà chúng tôi không biết?

Triển khai dạy học ba bốn tháng, tiểu trấn này đã thay đổi 180 độ. Lương tâm của con người đã thức tĩnh, khiến chúng tôi cảm nhận câu tánh người vốn thiện của tổ tông nói một cách sâu sắc . Thiện là thật, ác chỉ là giả. Chúng ta vốn là thiện, chỉ là ta làm cho thiện bị mê. Thiện mất đi, ác mới khởi lên. Tìm thiện trở về thì ác lập tức bị tiêu trừ, bị hoá giải. Nên sau ba năm làm thí nghiệm ở Thang trì, tôi đúc kết thành hai câu nói: *“*nhân chi sơ tánh bản thiện”. Câu thứ hai làcon người rất dễ dạy. Trước khi tôi làm việc này, cứ nghĩ rằng phải cần hai đến ba năm mới thấy hiệu quả. Không ngờ mới ba bốn tháng mà hiệu quả đã rỏ ràng. Những thầy giáo như chúng tôi đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc.

Ông Cao Xướng Lễ, bộ trưởng tư pháp nhiệm kỳ trước của đại lục Trung quốc. Ở trung tâm của chúng tôi nữa tháng, ông ta nói với thư ký của vùng đó, vừa đúng lúc ngày đó tôi dạy. Tôi nghe ông ta nói: *“kinh nghiệm của Thang Trì có thể cứu Trung quốc”.* Đây là thật. Cho nên có người hỏi tôi, quốc gia đang gặp thiên tai, chúng ta phải hỏi ai? Đây là trong việc hài hoà cứu vãn nguy cơ, do ông Trần Đại Huệ đề xuất. Tôi nói với ông ta, ông xem đứa bé ba tuổi, khi nó gặp khó khăn nó tìm ai? Nhất định đi tìm ba mẹ nó, chứ không tìm người khác. Ngày nay xã hội quốc gia gặp khó khăn thì nên tìm ai? Tìm tổ tông thì có thể giải quyết, nếu tổ tông không còn thì họ cũng lưu lại những bảo bối này. Trong những kinh điển này có phương pháp giải quyết. Nếu ta làm mất nó, thì dù có ra bên ngoài tìm cũng không tìm thấy. Nhất định phải trở về tìm tổ tông.

Trong lịch sử Trung quốc, triều đại huy hoàng nhất là nhà Đường. Trên quốc tế hiện nay, chúng ta đi du lịch qua nhiều quốc gia, nhìn thấy quốc lộ Đường nhân. Vì sao họ không nói là Hán nhân, không nói là Tống nhân, mà gọi là quốc lộ Đường nhân? Điều này nói rõ, trị quốc, giáo dục của nhà Đường các triều đại khác không sao bì kịp. Đây là sự nghiệp của Đường Thái Tông.

Mười sáu tuổi, Đường Thái Tông theo phụ thân khởi nghĩa. Đó là những năm sau triều đình Tuỳ Thang Đế mục nát, nhân dân lầm than. Nên người phản kháng chính phủ rất đông. Cha con Đường Thái Tông cũng một trong số đó. Thời gian năm sáu năm bình định được động loạn, xã hội củng an định, dựng nên chính quyền nhà Đường. Phụ thân ông là Đường Cao Tổ. Sau khi phụ thân qua đời, ông ta kế thừa vương vị, tức la Đường Thái Tông. Năm đó Thái Tông hai mươi bảy tuổi còn rất trẻ. Ông ta nghĩ làm sao để trị tốt quốc gia, khiến nhân dân có thể sống những tháng ngày hạnh phúc. Vua còn trẻ đọc sách chưa nhiều, nhưng ông ta biết tìm tổ tông, nên phái Nguỵ Trừng lãnh đạo một tổ. Thành viên của tổ này lúc đó đều là nhà nho.

Điển tịch mà Trung Quốc lưu lại tổ tông lưu lại, kinh-sử-tử-tập bốn loại lớn này rất phong phú. Nên không biết bắt đầu đọc từ đâu? Làm gì có nhiều thời gian như vậy để đọc? Nên hạ lệnh cho Nguỵ Trừng, hi vọng Nguỵ Trừng thay ông sưu tập, trong những điển tịch này những điều có liên quan đến tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Những văn tự này ông ta cần. Họ đến phòng sách tìm, thấy rồi thì đem nó viết ra và đưa cho ông ta xem, tìm trong số lượng lớn sách đó . Tìm được sáu mươi lăm loại kinh-sử -tử, còn tập thì không cần, vì tập là văn học ông ta không cần xem. Trong sáu mươi lăm loại đó, những gì ông ta cần đều viết ra, biên tập thành bộ sách gọi là “Quần Thư Trị Yếu”.

“Quần” là rất nhiều, những điển tịch này trong một “đại quần”. Tu thân , tề gia, trị quốc, bình thiên hạ là những văn hiến quan trọng nhất. Số lượng không nhiều, tổng cộng có năm mươi vạn chữ. Sau khi bộ sách này thành công, Đường Thái Tông ngày ngày đọc nó không rời tay. Vương công đại thần và quan ngũ phẩm trở lên, tất cả đều phải học. Đây chính là đại Đường thịnh thế, họ nương tựa giáo huấn của tổ tông. Sở dĩ ông ta lợi hại vì ông biết tìm tổ tông. Tinh tuý của tổ tông ông ta đều đọc được. Nên chúng ta hiểu, chỉ có bảo bối của tổ tông để lại. Không những có thể cứu đất nước và còn có thể cứu toàn thế giới nữa.

Có thể cứu toàn thế giới không phải là tôi nói, là tiến sĩ Thang Ân Tỷ người Anh nói. Trong niên đại 70 của thế kỷ 20, tiến sĩ Thang Ân Tỷ đã nói điều này. Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung quốc và Phật pháp đại thừa\_là người nước Anh nói. Trí tuệ, tu thân và lý niệm tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, cùng với phương pháp, kinh nghiệm, thành quả của cổ nhân. Thành quả là chứng minh. Nếu thật sự y theo lời cổ nhân mà làm thì thái bình thạnh thế ngay trước mắt. Điều vô cùng đáng tiếc chính là cuốn sách “Quần Thư Trị Yếu” này, sau khi nhà Đường mất, cuốn sách này cũng không thấy vá đã thất truyền. Nên các triều đại Tống Nguyên Minh Thanh đều không xem được cuốn sách này.

Khi Càn Long Hoang Đế thoái vị, trao vương vị cho con và làm Thái hoàng thượng. Trong lịch sử Trung quốc chỉ một mình ông làm Thái hoàng thượng. Con trai Gia Khánh, Hoàng Đế Gia Khánh đăng cơ, người Nhật Bản tặng ông một phần lễ vật. Trong lễ vật có một bộ “Quần Thư Trị Yếu”, nhờ vậy mới phát hiện và tìm lại được. Nên bộ sách “Quần Thư Trị Yếu” này từ Nhật Bản lại truyền về Trung quốc. Đầu năm dân quốc, lúc đó truyền đến Trung quốc. Tôi nhìn thấy trong lời tựa viết không quá mười cuốn, phân lượng quá ít. Nhưng người biết nó không nhiều, người xem qua nó thì càng ít.

Tôi biết có sự tình như vậy, có bộ sách như vậy, nhưng tôi chưa xem qua. Nên trong tâm cũng thường nghĩ đến. Mười mấy năm trước, tại nhà in ấn thương vụ Đài Loan, đem “Tứ Khố Toàn Thư” in ra. Thư cục thế giới đem “Tứ Khố Hội Yếu” in ra. Đây là hai quốc bảo của Trung quốc, chúng tôi rất vui. Vì sao? Sẽ không thất truyền, vì có nhiều bộ như vậy phân tán trên toàn thế giới, trong thư viện của các quốc gia, thư viện các trường đại học cũng lưu giữ. Sách này sẽ không thất truyền. Chúng tôi cảm thấy vô cùng an ủi. Tuổi của tôi cũng đã lớn, lúc đó tôi hơn 60 tuổi, gần bảy mươi tuổi. Không còn thời gian đọc sách nữa, nhưng tôi mua những sách này. Bộ “Hội Yếu” trước sau tổng cộng mua gần hết sáu mươi bộ, phân tặng cho các thư viện của trường đại học trong nước. Còn “Toàn Thư” tôi chỉ mua được một bộ. Cuốn cuối cùng nó không còn, bây giờ để ở giảng đường, quý vị có thể nhìn thấy.

Nhưng năm trước họ lại phát tâm tái bản, đây là cơ hội tốt. Tái bản, tôi mua liền một trăm bộ. Đúng lúc có người đồng tu đưa tôi số tiền, hy vọng số tiền của tôi dùng vào trong sự nghiệp giáo dục. Tôi đem số tiền đó mua một trăm bộ “Tứ Khố Toàn Thư”. Tiệm sách đối với tôi vô cùng ưu đãi, đặc biệt giảm giá nên mua được nhiều. Một bộ năm vạn tiền Mỹ. Ông ta đưa tôi số tiền là 500 vạn mỹ kim, vừa đủ mua một trăm bộ. Nên chư vị đồng tu phải nhớ rằng, tôi sẽ không quyên góp người khác. Tôi không hy vọng có người đưa tôi tiền. Việc tốt như vậy, sẽ có người chịu phát tâm để gánh vác. Quyên góp một nơi một ít quá vất vả, mà việc ấn tống sách cũng khó thể thực hiện.

Sau khi mua số sách này, tôi nghĩ làm sao để đem những điều trọng yếu trong sách trích dẫn ra, biên tập thành một tập sách khác, sẽ phương tiện hơn. Tôi không có thời gian làm việc này thì cũng tìm người khác làm. Cách nghĩ này hoàn toàn giống như Đường Thái Tông. Tôi tìm vài giáo sư đại học trong nước, hình như dùng hết năm sáu vạn tiền nhân dân tệ để mời. Họ đều đã nghĩ hưu, những vị giáo thọ này đã giúp tôi chọn ra những đoạn trọng yếu, nhưng cũng không được lý tưởng lắm. Nên tôi nghĩ đến bộ sách của Đường Thái Tông, kết quả tôi đã nghĩ được. Không ngờ đầu năm dân quốc, nhà in ấn Thương vụ đem “Quần Thư Trị Yếu” ra in hai lần, chính là “Quần Thư Trị Yếu” này. Một lần là nguyên bản\_bản mà năm Gia Khánh nhà Thanh lên ngôi, Nhật Bản đã tặng lại bộ sách tưởng rằng đã thất lạc này. Một lần khác là họ sắp chữ in.

Trong “Tùng Thư Tập Thành”, văn bản của nó và cuốn Vạn Hữu Văn Khố hoàn toàn tương đồng, điều này thật không dể gì\_đó là vào những năm đầu dân quốc. Năm nay tôi đã 85 tuổi, trước tôi rất lâu, lúc đó tôi còn chưa sanh. Mặc dù khi giảng kinh tôi thường nhắc đến, có rất nhiều bạn đồng tu đều đã nghe. Nên đến đâu cũng giúp tôi lưu ý tìm kiếm, và tìm được hai bộ. Cả hai loại sách đều tìm được, tôi giao cho nhà sách thế giới. Nhà sách thế giới là bạn cũ của tôi, nhờ họ in ấn đúng theo nguyên bản. Tôi nói tôi sẽ mua giúp họ một vạn bộ. Sách này in xong, gần đây họ gởi đến một bộ để tôi xem. Số lượng vẫn là rất lớn, nên tôi nghĩ có thể ở trong đây chọ lại 360 đoạn. Mổi đoạn nhỏ một ngày một đoạn, tất cả 360 đoạn. Hoặc là 360 câu, một ngày một câu. Biên tập thành một cuốn sách nhỏ, có thể bỏ trong túi áo.

Tôi đưa ra ý kiến này, có bạn đồng học hưởng ứng, nên hôm nay gởi cho tôi một lá thư này. Công việc bắt đầu rồi, Ngày 23 thánh 4 lựa chọn vòng thứ nhất kết thúc, tức là đã viên mãn. Ngày 30 tháng 4 tuyển chọn lần thứ hai. Ngày 15 tháng 5 là quyết định triển khai ấn tống, có thể đưa cho tôi xem. Chúng tôi sẽ chuẩn bị in. Họ nói, khoảng tháng sáu tháng bảy bắt đầu phiên dịch qua tiếng Anh. Tôi tin rằng cuối năm nay bản tiếng Anh có thể xuất bản, và có thể lưu hành trên toàn thế giới. Kinh phí cho những công việc này tôi đã có đủ, hy vọng mọi người nghe được điều này sanh tân hoan hỷ là tốt. Không cần chi tiền cho tôi, không cần cầm tiền cho tôi.

Nếu có người nói, tôi làm những việc này rất cần tiền, nên mọi người cùng nhau quyên góp. Nhưng đó không phải là quyên cho tôi, mà quyên cho họ, họ đều nhận hết. Tôi xin nói trước, nói rỏ ràng minh bạch. Tôi sẽ không hỏi bất cứ ai để quyên tiền, nếu khi tôi thật sự muốn hỏi người quyên tiền. Tôi sẽ đi tìm ông chủ của xí nghiệp, tôi cần một ngàn vạn nhanh lấy tiền cho tôi. Một người là được, tôi sẽ không tìm người thứ hai. Việc này có duyên thì họ làm, và cũng là công đức của họ, tôi giúp họ giới thiệu. Vì những năm gần đây, trước đây ông Diệp cục trưởng cục Tôn giáo từng nói với tôi, có một vài người trong nước lấy danh nghĩa của tôi đi khắp nơi quyên tiền. Ông ta nói, như vậy là phi pháp. Những việc này, quý vị đều không biết. Tôi thật sự không biết. Ông ta nói, quốc gia đang xử lý sự việc này. Tôi nói, quá tốt! Tôi cũng rất cám ơn chính phủ. Nên chư vị đồng học nhất định phải ghi nhớ, lấy danh nghĩa của tôi ra bên ngoài quyên góp, tôi hoàn toàn không biết. Những việc mà tôi làm, tôi cũng thường nói, nên rất nhiều người biết tôi đang làm những việc này. Về mặt kinh phí hoàn toàn không thiếu. Cả đời tôi không đưa tay ra quyên tiền người khác. Đã 85 tuổi rồi còn hỏi người quyên tiền thì còn ra thể thống gì? làm sao lại có chuyện này? Nên sau này khi sách xuất bản, hoan nghênh mọi người in lại, cũng không cần gởi tiền. Tôi không chịu trách nhiệm việc này. Những bộ sách này không có bản quyền, hoan nghênh mọi người in ấn để lưu hành. Việc này ngay ở đây đặc biệt tuyên bố với mọi người. Đây đều là việc tốt.

Kinh điển cũng như vậy. Chúng ta đối với kinh Vô Lượng Thọ cũng có chọn lựa để đọc. Vì đây chính là một khai thị vô cùng quan trọng. Tất cả tôi chọn ra được mười bảy điều, mà trong quy tắc chung của những người tu hành pháp môn tịnh độ . Số lượng quá nhiều sẽ không nhớ hết, câu quan trọng nhất cần phải ghi nhớ. Giống như thân pháp giới của Chư Phật Như Lai, nhập vào trong tâm tưởng của tất cả chúng sanh. Điều này rất quan trọng. Phật ở đâu? Phật ở trong tâm chúng ta, *“thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”. Trong “Quán Kinh” đã nói như vậy. Thị tâm thị Phật chính là ý của câu này *“chư Phật Như Lai thị pháp giới thân nhập nhất thiết chúng sanh tâm tưởng trung”.* Còn hiện tại chúng ta niệm Phật tức là thị tâm tác Phật. Câu này là thị tâm thị Phật. Chúng ta chịu phát nguyện cầu sanh tịnh độ, niệm Phật A Di Đà là thị tâm tác Phật. Làm gì có đạo lý không thành tựu!

Nên tâm chúng sanh, tâm của chính chúng ta với tâm của Phật là một, làm gì có sai biệt. Nên cảm ứng đạo giao thật không thể nghĩ bàn, chỉ cần chúng ta khởi tâm động niệm, thì tất cả chư Phật Như Lai đều biết hết. Trên kinh văn nói: *“Phật tức tri chi, cáo chư Tỳ Kheo, thị Vương Tử đẳng, hậu đương tác Phật”.* Đây cũng giống như Đức Thế Tôn đã thọ ký cho họ. Về lý trước đã nói rồi. Đoạn ở sau, đoạn này là nói rỏ về nhân quả, nói rỏ con người không hề chết đi, nói rỏ luân hồi là thật không phải giả.

Quý vị xem trong kinh văn nói: *“bỉ ư tiền thế, trú Bồ Tát đạo”.* Chính là nói A Xà Vương Tử và đồng bạn, không phải chỉ tu hành trong đời này mà trong nhiều đời nhiều kiếp. Có thể gặp Phật, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, phước báo lớn biết bao! Ngẩu nhiên gặp được Phật đều là nhân duyên vô lượng kiếp trước. Nếu không như vậy thì làm sao gặp được?

*“Vô số kiếp lai, cúng dường tứ bách ức Phật”.* Chúng ta thử nghĩ xem, thiện căn phước báo của họ lớn bao nhiêu. Quay đầu nhìn lại chính mình, chúng ta sanh trong thời đại mạt pháp của Phật, ngày nay có thể gặp được kinh Vô Lượng Thọ, có thể nghe được những lời Phật dạy trong kinh. Nếu chúng ta đời trước không phải ở trong Bồ Tát đạo, vô số kiếp đến nay cúng dường không biết bao nhiêu Phật. Chúng ta có thể có thiện căn phước đức nhân duyên như vậy chăng? Nên không thể coi thường chính mình. A Xà Vương Tử có thể làm được, thì chúng ta đều có thể làm được. Hoàng Niệm Tổ ở đây khuyến khích chúng ta, nên hoan hỷ nghe pháp giống như A Xà Vương Tử và đồng bạn. Đem những việc trong kinh đã nói, về lý đều phải hiểu cho rỏ ràng, đều phải hiểu cho minh bạch.

Chính mình tin tưởng sâu sắc không nghi ngờ, đặc biệt là pháp môn này thật không thể nghĩ bàn. Pháp môn vô cùng thù thắng, là pháp lớn vô thượng thứ nhất. Chính là câu Nam Mô A Di Đà Phật này. Chúng ta phải đem câu A Di Đà Phật để trong tâm, tất cả những thứ nhớ nhung trong lòng đều buông bỏ hết. Khởi tâm động niệm trong mọi lục mọi nơi, trong tâm đều có Phật A Di Đà. Đời này chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà và thành Phật là đã thành công. Việc của thế giới này đừng nghĩ đến nó. Biết cũng tốt, không biết cũng tốt, không sao. Không liên quan đến chúng ta.

Chúng ta nghĩ là muốn giúp đở những chúng sanh khổ nạn này. Vậy thì tôi khuyên quí vị trước tiên là phải thành tựu chính mình. Tự mình chưa thành tựu thì làm sao giúp người khác. Thành tựu chính mình nhanh nhất, vững vàng nhất không gì hơn là vãng sanh tịnh độ thân cân Phật A Di Dà. Như vậy rất nhanh sẽ thành tựu.

Ở trước chúng ta đọc qua trong 48 nguyện, nguyện thứ mười hai nói, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, mặc dù là cỏi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Như vậy mà chưa ghê gớm sao? A Duy Việt Trí Bồ Tát là pháp thân Bồ Tát. Trong đại thừa nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đó là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cho nên chúng ta sanh về thế giới tây phương Cực lạc. Đến đó trí tuệ, thần thông, đạo lực chúng ta sẽ gần giống như Phật A Di Đà. Có thể nói ngang bằng với Đức Thế Tôn, và Huệ Năng Đại Sư. Vì họ là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chúng ta mới có năng lực, mới có trí tuệ, mới có phương pháp, mới có kinh nghiệm giúp những chúng sanh đau khổ. Như vậy chúng ta đã thật sự có đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, và là con đường duy nhất có thể thực hiện hoài bảo của mình. Chúng ta không thể bỏ lở.

Thời gian đến thế giới Cực Lạc càng nhanh càng tốt. Vì sao? Đi sớm thì về sớm. Phải làm thật mới thật sự hoàn thành đại nguyện của chúng ta. Quý vị xem bên dưới nói quan hệ của những người này với Đức Thích Ca Mâu Ni Phật. *“Ca Diếp Phật thời, bỉ đẳng vi ngã đệ tử*”, “Ngã” ở đây là Đức Thế Tôn. Lúc đó đã từng tu học Phật pháp với Phật Thích Ca Mâu Ni, và hôm nay lại gặp. Đức Thế Tôn ở nơi đây thị hiện thành Phật, những người học sinh cũ trong quá khứ đều gặp lại. Họ đến cúng dường *“kim cúng dường ngã, phục tướng trực dã”,* lại gặp mặt.

Đây không phải là một đời, trong đoạn kinh văn này nói rất nhiều đời. Đời đời kiếp kiếp không rời Phật pháp. Hay nói cách khác, đời dời kiếp kiếp họ không mê hoặc điên đảo. Đây là một việc vô cùng khó khăn. Từ đây có thể biết, công phu tu hành của A Xà Vương Tử và đồng bạn không phải ít. Không phải tam quả A na hàm trở lên, làm sao có thể chứng được bất thoái chuyển? Đức Thế Tôn thành Phật, họ còn tham dự pháp hội để gây ảnh hưởng cho chúng, giúp Phật giáo hoá chúng sanh. Đây là việc đáng quý và vô cùng khó khăn, cũng là tượng trưng cho nguyện lực không thể nghĩ bàn. Học trò thương yêu thầy giáo, cảm ân thầy giáo. Nên đời đời kiếp kiếp đeo đuổi.

Trong đời này của chúng ta, từ lúc trẻ gặp được những vị thầy giáo này, đều là nhân duyên trong quá khứ. Không có duyên phận làm sao ta có thể gặp được? Không có nhân duyên làm sao ta có thể học được? Nên khiến chúng ta ở đây phản tĩnh. Nhân duyên học Phật của tôi là khi học triết học với thầy Đông Phương Mỹ. Duyên của tôi với thầy Phương rất sâu. Thầy cũng là một trong các nhà triết học đương đại. Thầy gặp được kinh điển cũng là cơ hội rất ngẩu nhiên. Tôi lúc đó là hiếu kỳ nên mới đến thỉnh giáo thầy Phương, triết học trong kinh Phật Thầy học được từ đâu? Thầy nói với tôi là học trong thời kỳ kháng chiến. Chính là thời kỳ thế chiến thứ hai. Thầy Phương dạy học ở trường đại học trung ương, có một thời gian ông bị bệnh. Một người bạn giới thiệu núi Nga Mi phông cảnh rất đẹp, hoàn cảnh cũng vô cùng ưu nhã, nơi đó là chổ dưỡng bệnh tốt nhất. Ông liền đến đó.

Dưỡng bệnh ở núi Nga Mi hơn ba tháng, lúc đó trên núi không có tin tức. Báo, tạp chí đều không có, cũng không có điện thoại. Trên núi chỉ có kinh Phật. Người đọc sách không có việc gì thì xem kinh Phật, không ngờ càng xem lại càng thích. Từ đó về sau không có ngày nào không đọc kinh. Lần đầu tiên Đài Loan in ấn Vạn Tục Tạng của Nhật Bản. Tôi biết được tin tức này và nói với thầy Phương, thầy Phương nói thật sao? Thật, là thật. Đến ngày thứ hai ông ta đặt mua một bộ, tôi cũng mua một bộ. Nghiên cứu kinh Phật thì tư liệu của bộ Tục Tạng này vô cùng quan trọng, vì trong đó chú giải của cổ nhân rất nhiều. Muốn xem chú giải của người xưa thì xem ở nơi Vạn Tục Tạng. Đại Chánh Tạng thu thập kinh nhiều, nhưng chú giải rất ít. Nếu muốn xem chú giải của cổ nhân thì xem trong Vạn Tục Tạng.

Sau khi tôi gặp thầy Lý khoảng hai ba năm. Ở trường thầy lên lớp toàn dạy kinh Phật. Chuyện này đại khái cũng là lần đầu tiên của trường đại học, cũng có thể chỉ có một lần như vậy. Thầy giảng một mục lớn. Đó là những năm tuổi về già dạy ở trườn đại học Đài Loan khoảng hai mươi năm. Giảng “đại thừa Phật học”, “Tuỳ Đường Phật học”, “Nguỵ Tấn Phật học”. Sau khi nghĩ hưu ở trường đại học Đài Loan, thì đại học Phủ Nhân mời đi. Ở trường đại học Phủ Nhân giảng “Hoa Nghiêm triết học”. Thời gian khi tuổi về già, giáo trình ông dạy toàn là Phật học. Ông mất năm 79 tuổi, ông đi quá nhanh.

Nếu ông sống thêm mười năm, thì đối với giới Phật giáo Đài Loan ảnh hưởng sẽ rất lớn. Đúng lúc họ đối với đại thừa toàn bộ tiếp nhận thì thầy Phương ra đi, vô cùng đáng tiếc. Lúc tôi theo học thầy Phương mới bốn mươi mấy tuổi. Khi đó đối với Phật pháp còn chưa hoàn toàn tiếp nhận, ông ta chỉ thích một phần nào đó, chính là trong kinh Phật giảng triết học rất nhiều. Thầy còn nói với tôi, trong Phật giáo một nửa là triết học tối cao, một nửa là mê tín. Phần mê tín đó không cần học. Học tánh tông của nó như Tam Luận Tông, Thiền Tông, Pháp Tướng duy Thức Tông. Hiên Thai và Hoa Nghiêm ông ta cũng rất thích. Đặc biệt giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi.

Khi tuổi về già, không còn nói trong Phật giáo có một bộ phận mê tín nữa. Những gì vốn cho rằng là mê tín, đều là học thuật cao siêu. Lúc này ông toàn bộ đều tiếp nhận, thật khó được. Ông cũng quy y, chính thức thọ pháp tam quy, bái Hoà Thượng Quảng Khâm làm thầy. Trở thành đệ tử chân chánh của nhà Phật. Đây không phải là mê tín, phải thật sự hiểu thật sự minh bạch. Tôi đối với Phật Pháp cũng như vậy. Không hiểu nó rỏ ràng minh bạch tôi sẽ không tin tưởng.

Đây là nói về quan hệ thầy trò, và quan hệ với Phật. Giống như quan hệ của thầy Phương Đông Mỹ với Phật. Nếu không phải trong quá khứ có căn cơ thâm hậu thì làm sao có thể? Là việc không thể. Tôi với Thầy Phương vừa gặp đã quen, tuyệt đối không phải ngẩu nhiên. Tôi vào cửa Phật cũng là thầy Phương dẫn dắt. Không phải Thầy tôi không thể sanh khởi tín tâm. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, kêu tôi học Đức Thế Tôn. Như vậy mà ngẩu nhiên ư? Đưa tôi cuốn sách Phật đầu tiên để đọc là “Thích Ca Phổ”, “Thích Ca Phương Chí”. Là những truyện ký của Phật Thích ca do người thời nhà Đường biên tập. Trong thu thập của Đại Tạng Kinh có. Nói với tôi, anh nên học Phật, anh đối với Đức Thế Tôn nên nhận rỏ. Nếu anh không biết về ngài, thì những lời giáo huấn thật sự của Đưc Thế Tôn anh không học được, nên nhất định phải biết rỏ về ngài

Đức Thích Ca là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Học nho phải học Khổng Mạnh, Khổng Mạnh là mẩu người tốt. Học đạo phải học Lão Trang. Là điển hình của thời đó thì làm sao mà sai. Nên trong đoạn văn này, nói những quan hệ này. Là đời đời kiếp kiếp chứ không phải là đời này kiếp này. Chúng ta kính yêu thầy giáo, tôn trọng thầy giáo, thì giáo huấn của thầy ta thường ghi nhớ. Thời thời khắc khắc cần đem những giáo huấn này vào trong cuộc sống thiết thực, vào trong công việc thiết thực, thiết thực trong việc đối nhân xử thế tiếp vật. Thật hữu dụng.

Chính tôi cũng học Phật sáu mươi năm, giảng kinh dạy học năm mươi ba năm. Tôi không có đạo tràng, cũng không ở đâu nhất định. Một đời sống qua những ngày tháng du mục. Nơi nào có duyên tôi đến nơi đó. Đạo tràng này quý vị đều biết, là bậc tiền bối cho chúng ta chữ ngộ kiến lập cúng dường mọi người. Hy vọng chúng ta có thể chân chánh y theo lời Phật dạy để làm. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, như vậy chúng ta sẽ thành công. Giới cần phải có ba căn bản. Ba căn bản la Nho Thích Đạo. Chúng ta có thể bỏ một hai năm thời gian thực hành nó cho được, thì đã đầy đủ cơ sở của thánh hiền, đầy đủ cơ sở học Phật. Chúng ta có tư cách thành Bồ Tát, thành Phật. Có tư cách trở thành Khổng Mạnh, Lão Tràng chứ không phải làm không được. Thời gian mười năm sẽ có thành tựu tương đối khả quan.

Quý vị có thấy cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc Trung quốc. Cô ấy 55 tuổi mới nghe đến Phật Pháp, nhưng 65 tuổi đã thành tựu\_mười năm là thành tựu. Đúng như cổ nhân nói: “*thập tải hàn song, nhất cử thành danh*”. Cô ta thật sư nghe kinh và hiểu rỏ ràng minh bạch, phát tâm *“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”.* Suốt trong mười năm đó cô ta chỉ nghe một bộ kinh Vô Lượng Thọ, nghe đĩa. Tôi hỏi cô ây, kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng qua mười lần, cô nghe lần nào? Cô ta cũng không biết, rồi đem tình hình nói với tôi. Đó là trước đây tôi giảng tại thư viện Cảnh Mỹ. Hình như là lần thứ hai thứ ba gì đó, rất sớm. Lúc đó là dùng máy ghi âm để ghi âm, không có hình là ghi âm. Sau đó bộ băng ghi âm này, làm thành đĩa CD bây giờ. Cô ta nghe bộ đĩa này, một ngày nghe một đĩa một tiếng đồng hồ. Một giờ đồng hồ mà nghe mười lần như vậy, tức là một ngày nghe kinh mười giờ đồng hồ. Suốt mười năm không gián đoạn. Nghe hết một bộ rồi nghe lại từ đầu. Một ngày một tiếng đồng hồ lặp lại mười lần. *“Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*” cô ta đã làm được.

Ngoài việc nghe kinh ra, cô ta còn niệm Phật A Di Đà. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút trần nào, người vô cùng thành thật. Hiện nay ra bên ngoài giảng kinh dạy học. Mọi người hỏi, cô làm sao mà học thành? Cô ta nói có sáu chữ. Cô ta một đời thành tựu là nhờ vào sáu chữ này. Thứ nhất là thành thật, thứ hai nghe lời, thứ ba là phải thực hành. Sáu chữ này không phải mình cô ta có, mà chư Phật Bồ Tát xưa nay trong ngoài đểu thành tựu bằng sáu chữ này. Ta một đời không thể thành tựu, hay nói cách khác là ta không thành thật, không nghe lời, không chịu thực hành. Đời này coi như ta sống một cách uổng phí. Cô ta có thể nắm chặt sáu chữ này không buông, thì mười năm thành tựu.

Tuy chỉ học một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lương Thọ Thật sự thuộc nhuần nhuyễn. Nhưng mời cô ta giảng kinh điển khác, vẫn giảng một cách lưu loát. Như vậy là sao? *“Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông”.* Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh thứ nhất trong tất cả kinh điển mà Đức Thế Tôn giảng trong 49 năm. Cô ta đã chọn đúng, học bộ kinh này được tất cả Chư Phật gia trì. Vì sao vậy? Quý vị xem, trong bộ kinh nàyThế Tôn giới thiệu sự tán thán cầu mười Phương Phật. Trong kinh Di Đà chúng ta thấy chư Phật sáu phương tán thán, không có vị Phật nào không tán thán thế giới Cực Lạc. Không có vị Phật nào không tán thán Phật A Di Đà.

Trong kinh này Thế Tôn dạy chúng ta, Chư Phật tán thán thế giới Cực Lạc và Phật Di Đà, Đức Thế Tôn làm người đại diện. Tán thán ngài là một vị Phật cực kỳ tôn nghiêm trong ánh sáng quang minh, là Vua trong các Phật. Chọn kinh rất quan trọng! Lần đầu tiên tôi giảng Kinh Hoa Nghêm, là năm dân quốc thứ mười sáu. Lúc đó tôi thường hoằng pháp ở hải ngoại, trở về Đài Loan lại tiếp tục giảng. Tôi nhớ đã giảng mười mấy năm, giảng một năm “Bát Thập Hoa Nghiêm”. “Tứ Thập Hoa Nghiêm” cũng giảng nữa năm. Đột nhiên có một hôm tôi nghĩ đến Văn Thù, Phổ Hiền học pháp môn gì mà thành tựu? Thiện Tài Đồng Tử đã học pháp môn gì? Vì đằng sau không có nói đến. Tôi liền lật đến ở sau xem, nhìn thấy quyển ba mươi chín của Tứ Thập Hoa Nghiêm. Trong đó Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh tịnh độ. Xem tiếp năm mươi ba lần tham bái,Thiện Tài Đồng Tử lần thứ nhất tham phỏng là Tỳ Kheo Kiết Tường Vân.

Tỳ kheo Kiết Tường Vân tu pháp môn gì? là tu Thuyền Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà. Vì Thiện Tài khai thị hai mươi mốt pháp môn niệm Phật, hai mươi mốt là tượng trưng cho sự đại viên mãn của Mật tông. Đem tất cả kinh pháp mà ba đời mười phương chư Phật nói, quy nạp thành hai mươi mốt loại lớn. Tất cả kinh giáo toàn là pháp môn niệm Phật, thật không thể nghĩ bàn! Thiện Tài lần thứ nhất tham vấn, tiên nhập vi chủ. Và xem lần tham vấn cuối cùng thứ năm mươi ba là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Như vậy mới hoàn toàn hiểu được, Thiện Tài Đồng Tử triệt ngộ đầu và cuối, chính là tu pháp môn niệm Phật \_Một đời thành tựu! Trong đó năm mươi mốt vị thiện tri thức là đại diện cho tất cả pháp môn. Tất cả pháp môn Thiện Tại đều thông đạt, đều thấu triệt. Nhưng không tu gì ngoài pháp môn niệm Phật. Ngoài ra chỉ xem qua nghe qua.

Từ chổ này tôi mới hoàn toàn yên tâm tu tịnh độ. Trước đây chỉ là đối với tịnh độ không bài xích, không phản đối, nhưng không có hứng thú gì. Đối với nó không biết, không hiểu rỏ. Nên tôi theo pháp môn tịnh độ là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm dẫn dắt tôi. Hai mươi lăm chương trong kinh Hoa Nghiêm, thì Quan Âm Thế Chí tôi đã biết. Trước đây Đại Sư Chương Gia nói với tôi, Phật pháp khó hiểu nhưng dể hành trì. Hành trì thật không khó, nhưng hiểu thì quá khó. Ta không hiểu thì lòng tin không sanh khởi, nguyện cũng không phát được. Nên cái biết nhất định cần phải thông qua, sau đó chúng ta mới hiểu và lãnh hội được 49 năm giảng kinh thuyết pháp của Đức Thế Tôn.

Vì sao? Để giúp những bạn đồng học trung căn thượng căn đoạn nghi sanh tín. Mục đích ở chổ này. Khi tín tâm đã thật sự sanh, nguyện đã thật sự phát thì rất để dàng, không còn gì khó khăn nữa. Lưu Tố Vân đã làm được điều này, vì cô ta có lòng tin, có thể kiên trì mười năm không thay đổi. Một bộ kinh một ngày nghe mười lần. Đây là hiện thân thuyết pháp, làm một tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Nên biết cô ta năm mươi lăm tuổi bắt đầu học, sáu mươi lăm tuổi thành công. Vậy các bạn đồng học ở học viện chúng ta, hình như cũng đều xấp xỉ tuổi này. Gần năm mươi rồi, vẫn còn kịp. Nếu muốn học Lưu Tố Vân, tốt nhất là mười năm ở đây phải thành tựu, mới không có lổi với đạo tràng này, mới không có lổi với cúng dường của mười phương.

Ngày nay đạo tràng học như vậy, đại khái trên toàn thế giới có thể chỉ có một đạo tràng này. Quý vị ở đây tự do tự tại, không có bất cứ câu thúc nào. Cách làm này của chúng ta là học Đức Thế Tôn, nhưng đệ tử của Thế Tôn mổi người đều trì giới tu định và khai ngộ. Còn các bạn đồng học của chúng ta vẫn là phàm phu, vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là danh văn lợi dưỡng. Tập khí phiền não còn chưa buông bỏ. Nếu không thành tựu, không thành tựu đời sau chính là tam đồ. Cơ hội vãng sanh thế giới Cực Lạc không lớn. Đây là vấn đề mà chúng ta cần phải biết. Bây giờ nghe được bộ kinh này, ở đây giảng bộ kinh này rất tỷ mỷ, đã vượt qua hơn sáu trăm tiếng đồng hồ rồi. Giảng xong bộ kinh này tôi tính cũng phải một ngàn hai trăm tiếng.

Tôi hy vọng ở đây thêm ít thời gian. Vì ở đây mổi ngày tôi có thể giảng bốn tiếng. Cuối năm này hoặc mùa xuân sang năm, bộ kinh này có thể giảng xong. Đây là một việc lớn. Mọi người thật sự nắm bắt được sáu chữ của Lưu Tố Vân. Nghe lời, không phải nghe lời tôi. Lời của tôi quý vị không tin, nếu quý vị tin tưởng chăng phải đã thành công từ lâu rồi sao? Nghe lời Phật giảng trong kinh điển. Mọi người chúng ta là đồng học, thầy của chúng ta là Chư Phật Bồ Tát. Quý vị thực hành sẽ thật sự có thành tựu.

Hiện nay trên địa cầu này thiên tai ngày càng nhiều, ngày càng nghêm trọng. Người học Phật chân chánh tâm định, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Ta ở chổ này thì chổ này là mãnh đất phước. Nên mọi người cần có lòng tin, cần có nguyện lực. Lòng tin và nguyện lực thật không thể nghĩ bàn. “Phổ Hiền dĩ thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Di Đà dĩ tứ thập bát nguyện tiếp dẫn chúng sanh. Tịnh độ tông là pháp môn của Phổ Hiền, mổi lần nhắc đến kinh này đều thận trọng và trịnh trọng giới thiệu với mọi người.

Phẩm thứ hai “Đức Tôn Phổ Hiền” trong kinh này. Ba cội rễ Nho Thích Đạo nếu chúng ta không nắm chặt, thì mười nguyện Phổ Hiền không làm được. Cảnh giới của mười nguyện ở sau vượt qua ở trước. Không có mười nguyện Phổ Hiền thì ta không có điều kiện đi vào thế giới Cực Lạc. Điều này không thể không biết. Mười nguyện Phổ Hiền là cảnh giới Hoa Nghiêm. Không có 48 nguyện thì ta với Phật A Di Đà không có cùng chí hướng. Con đường vãng sanh của ta sẽ có chướng ngại. Nên chúng tôi biên soạn cuốn hai thời công phu của tịnh tông, kinh văn đọc tụng của thời buổi sáng chính là 48 nguyện trong phẩm thứ sáu của kinh này. Chúng ta cần phải tâm đồng như tâm Phật, nguyện đồng như nguyện Phật.

Còn thời khoá buổi chiều, chúng ta phải lựa chọn kinh văn là phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy của kinh này. Đoạn kinh văn đó rất dài, trong đó nói gì? Nói về ngũ giới thập thiện, đoạn ác tu thiện, sám hối nghiệp chướng. chúng ta dùng những điều này chuyên tu tịnh độ. Kinh đọc thuộc lòng, cảnh và duyên mọi lúc mọi nơi đều hiện tiền, mới có thể tiếp thu được giáo huấn trong kinh điển. Giúp chúng ta cải tà quy chánh, giúp chúng ta tâm niệm đoan chánh. Đời này mới không uổng phí, nhất định vãng sanh.

“Nhất *thiết giai lại tín nguyện hạnh vi tư lương nhi chứng bỉ ngạn”.* Phải hết lòng tin tưởng, phải có nguyện vọng khẩn thiết, và phải hết lòng hành trì. Thật sự hành trì là sao? Chính là tôi thường khuyến khích mọi người, đem Phật A Di Đà để trong tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra toàn bộ đều buông bỏ, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Như vậy mới có thể chứng bỉ ngạn. bỉ ngạn chính là vãng sanh thế giới Cực lạc. *“Thị cố Tĩnh Am sư vân, tu hành cấp vụ, lập nguyện vi tiên”.* Tổ sư Tĩnh Am nói, tu hành là việc cấp bách nhất, và điều cần thiết phải làm đó là lập nguyện. Lập nguyện y cứ vào nơi chánh tín, Nếu không tin thì nguyện lập không thành. Khi đã tin thì nguyện mới sanh khởi.

Quý vị xem từng phẩm từng đoạn trong kinh văn này, Chư Phật Bồ Tát, chư vị Tổ sư hết lòng hết dạ khuyên dạy chúng ta. Chúng ta không thể không cảm ân, không thể không siêng năng. Vì thế gian này là giả, bao gồm thân thể của chính mình, không có thứ gì ta có thể đem theo được. Nhưng tín nguyện hạnh có thể đem theo. Dựa vào niềm tin chân chánh, lời nguyện khẩn thiết và hành trì tinh tấn thì Phật A Di Dà sẽ đến tiếp dẫn ta vãng sanh.

Đoạn cuối cùng là cúng dường bốn trăm ức Phật. *“Ca Diếp Phật thời, bỉ đẳng vi ngã đệ tử, kim cúng dường ngã, phục tướng trực dã. Biểu thiện căn dữ nhân duyên chi bất khả thiểu dã”*. Quý vị xem trong kinh Di Đà đã nói, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, *“dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc”*. Đây giống như ý này.

Như vậy, thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta thiếu chăng? Không thiếu. Thiện că là gì? Thiện căn là có thể tin, có thể hiểu. Nếu đối với pháp môn này chúng ta có nghi hoặc, không hiểu, là vì thiếu thiện căn. Có thể bổ túc không? Có thể. Như cư sĩ Lưu Tố Vân vậy, một ngày một tiếng nghe một đĩa. Một tiếng đồng hồ nghe lặp lại mười lần. Như vậy là sao? Là đem thiện văn bổ túc thêm. Thiện căn của cô ta bổ túc đủ rồi, quý vị hỏi cô ấy có nắm chắc việc vãng sanh không? Cô ấy nắm chắc, tuỳ thời cô ta có thể vãng sanh. Nên đối với thế gian này triệt để buông bỏ, lúc nào vãng sanh cũng được. Còn nếu có người muốn học với cô ta, thì có thể ở thêm vài ngày. Nếu không còn người học cô ta có thể vãng sanh. Sống chết tự tại.

Phước đức là ta có thể nguyện có thể hành. Ta nguyện sanh tịnh độ, nếu thật niệm Di Đà thì ta có phước. Nhân duyên ở ngay trong đời này, được thân người, nghe Phật pháp, gặp được tịnh độ tông, lại gặp được bản hội tập này. Duyên như vậy quá thù thắng, nhân duyên này thật không dể gì gặp được. Ba điều kiện này đều đã có, nếu ta không thể vãng sanh, là vì nghiệp chướng của mình quá nặng, phiền não tập khí quá sâu. Nếu ta vẫn cứ như cũ không vượt qua được tập khí phiền não, mổi ngày đang huân tập. Thiện căn phước báo không đủ thì nên học Lưu Tố Vân, có thể trong một thời gian ngắn tiêu trừ nghiệp chướng. Tất cả đều trong chữ tâm.

Đức Thế Tôn cũng thường nói, khắc chế tâm vào một chổ, thì chẳng có việc gì không làm được. Đem tâm để ở đâu? Để nơi Phật A Di Đà. Trong tâm không có Phật A Di Đà, cứ suy nghĩ lung tung. Như vậy là sai. Ai làm trở ngại chúng ta? Tự mình làm trở ngại mình. Ai phá hoại ta? Tự mình phá hoại mình. Không có bất cứ ai có năng lực phá hoại mình. Vì ta còn tham sân si, nếu ý niệm về tham sân si sâu nặng, thì từng giờ từng phút cần phải đưa ra cảnh cáo. Tham tương ứng với Ngạ quỷ , sân tương ứng với địa ngục, si tương ứng với súc sanh . Nếu ba con đường còn sâu nặng, thì ta với họ có duyên rất sâu. Ta vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh văn lợi dưỡng. Điều này nói rỏ, ta đối với đại thừa không hiểu. Ở trong pháp đại thừa không đạt được pháp vị. Không nếm được pháp vị, không đạt được pháp hỷ. Trong thời gian dài như vậy mà ta đều bỏ lở, ta cứ sống qua ngày trong vọng tưởng và đã phụ Đức Thế Tôn, đã phụ thiện căn phước đức nhơn duyên mà ta đã tu tập được trong quá khứ. Chúng ta vẫn dùng tâm luân hồi để tạo nghiệp luân hồi. Như vậy không thể vãng sanh.

Phẩm “Phước Huệ Thỉ Văn” của kinh này nói, đây vẫn còn ở trong phẩm bốn mươi bảy, đếm từ dưới lên là phẩm thứ hai. Trong kinh văn nói: *“Nhược bất vãng tích tu phước huệ, ư thử chánh pháp bất năng văn”*. Vô Lượng Thọ của tịnh độ tông, là chánh pháp thứ nhất khi Thế Tôn thành đạo. Điều kiện này nếu đời đời kiếp kiếp trong quá khứ có căn cơ phước huệ, khi nghe chánh pháp này mới sanh tâm hoan hỷ, mới chịu thực hành. Còn như ta thiếu phước huệ, đời này gặp được rồi cũng không tin tưởng, gặp được rồi vẫn không muốn vãng sanh. Thế giới này tốt, chổ này đáng để cho ta lưu luyến. còn thế giới Cực Lạc thì chưa thấy nên ta không tin tưởng. Như vậy là sao? Là không có phước huệ. Vì sao nói không có phước huệ? Bởi pháp môn này ta gặp được rồi, đời này có thể làm Phật. Như vậy thì phước báo lớn biết bao nhiêu? Như vậy thì trí tuệ như thế nào. Nên khi không tin tưởng sẽ không chịu học, như vậy là bình thường.

Người phước huệ lớn, trong vạn ức người khó lắm chỉ được một hai người. Phải biết rằng gặp được pháp môn này, nghe được pháp môn này, không tin tưởng, không muốn vãng sanh đó là hiện tượng bình thường, là đại đa số.

Năm đó ở Đài Trung thầy Lý nói với tôi. Ông ta lấy ví dụ đạo tràng liên xã ở Đài Trung của mình, một vạn người trong liên xã đó, người thật sự có thể vãng sanh chỉ có năm ba người. Ba phần trên một vạn, năm phần trên một vạn, ngoài ra không thể vãng sanh. Do nguyên nhân gì? Thiếu phước huệ. Thầy Lý là người có đức, ngày ngày giảng kinh dạy học. Hiện thân thuyết pháp làm gương mẩu cho mọi người thấy. Người xem hiểu không nhiều, người tham gia náo nhiệt thì rất đông, thật đáng tiếc! Nên cần phải thực hành.

Tôi ở Đài Trung mười năm, thầy Lý đưa bản này cho tôi, các bạn đồng học rất nhiều người không biết. Bản thầy cho tôi chính là chú giải bên lề sách của Thầy. Lúc đó bản này của Hoàng Niệm Tổ chưa xuất bản. Bản này sau, bản của thầy Lý trước. Nên hồi còn trẻ tôi đã giảng qua mười lần, chỉ có lần cuối cùng là tham khảo “Đại Kinh Giải” của Hoàng Niệm Tổ. Trước đó thì không, toàn là y theo chú giải bên lề sách của thầy Lý để giảng. Bên dưới hai câu nói: *“Dĩ tằng cúng dường chư Như Lai, tắc năng hoan hỷ tín thử sự”*. Ta đã trồng phước đức rất lớn. Trong quá khứ đã thấy Phật, cúng dường chư Phật Bồ Tát. Phước báo như vậy đích thực không nhiều. Người như vây trong đời này, mặc dù họ vãng sanh vào cỏi phàm thánh đồng cư, cũng là thượng bối vãng sanh.

Thượng bối vãng sanh đã là tự tại rồi, muốn đi khi nào thì đi. Khi lâm chung Phật Sẽ đến tiếp dẫn. Không cần người trợ niệm, không cần người giúp đỡ. Tự mình là chủ tể của chính mình, đây là thượng bối vãng sanh. Nên gặp được họ thật hoan hỷ. Chúng ta dùng một bài kệ này để xem Lưu Tố Vân. Lưu Tố Vân trong quá khứ khẳng định là tu phước huệ lớn, cho nên khi gặp được, cô ấy đã sanh khởi tín tâm lớn như vậy. “*Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”,* mười năm không thay đổi, không bị cảnh giới xoay chuyển. Đây chính là bí quyết thành công của cô ta.

“*Kim ngã đẳng năng ngộ thị kinh, phục năng tín thọ, tắc quyết phi tiểu duyên”.* Kim là ngày nay. Đây là lời Hoàng Niệm Tổ nói. Chúng ta ngày nay, trong thời đại này, có thể gặp được bộ kinh này. Sau khi gặp được có thể tin, có thể tiếp nhận, đây không phải là duyên nhỏ. Bên dưới nói: *“Cái do ư quá khứ sanh trung, phi ư nhất Phật nhị Phật nhi chủng thiện căn. Thật ư vô lượng phật sở chủng thiện căn dã”*. Lời này là thật không phải giả. Nếu trong quá khứ không trồng được thiện căn lớn như vậy, ta làm sao có thể sanh khởi tín tâm? Từ điểm này chúng ta có thể phản tĩnh, có thể lãnh hội được trong quá khứ ta có trồng thiện căn hay không? Có trồng phước huệ hay không?

Hôm nay tôi gặp được pháp môn hy hữu như vậy. Có thật sự xem nó hy hữu không, hay là xem nó bình thường không là gì cả? Bình thường không là gì cả là không có thiện căn phước đức. Như vậy là sao? Không phân biệt tốt xấu. Bộ “Đại Tạng Kinh” này để ngay trước mắt, rất nhiều kinh điển. Lúc tôi ở Mỹ có một bạn đồng tu, bây giờ nghe nói đang ở Bắc Kinh, là người đại diện công ty bên Mỹ. Một người bạn đồng tu ở Đạt La Tư hỏi tôi. Ông ta hỏi, nếu trong tất cả kinh, chỉ cho phép thầy chọn một kinh, thầy sẽ chọn bộ nào? Tôi không suy nghĩ cũng không do dự, mà trực tiếp nói với ông ta, tôi sẽ chọn yếu giải kinh Di Đà của Ngẩu Ích đại sư. Nếu không phải mọi nơi trên thế giới, người này mời giảng kinh này, người kia mời giảng kinh kia. Vì tuỳ thuận chúng sanh. Còn nếu theo ý tôi, thì cả đời này tôi chỉ giảng “A Di Đà kinh Yếu giải”, giảng một bộ này.

Vì sao? Lúc đó bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ, tôi còn chưa nhìn thấy. Nhưng khi nhìn thấy hai bản này rồi, bản nào tốt? cả hai đều tốt. Nếu ta muốn giảng tỷ mỷ thì Kinh Vô Lượng Thọ. Còn muốn lược thuyết, thì cuốn Yếu Giải. Ấn Quang đại sư khen ngợi cuốn “Yếu Giải”, ngài nói cho dù Đức Phật tái sanh để viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không thể vượt qua cuốn này. Khen ngợi đến tột cùng. Hay nói cách khác, Yếu Giải là do chính Phật A Di Dà nói. Bộ kinh này cư sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian mười năm hội tập thành công. Phật A Di Đà gia trì ông ta, nên hội tập mới hoàn chỉnh như vậy. Rất khó gặp, rất hy hữu. chẳng thể không trân quý. Đúng là trăm ngàn vạn kiếp khó tao ngộ, vậy mà chúng ta đã tao ngộ.

*“Cố diệc ưng như A Xà Vương Tử đẳng, văn kinh phát nguyện, trì lục tự chi đức hiệu. Nhập nhất thừa chi nguyện hải, triển chuyển giáo thọ, đồng chứng Di Đà dã”.* Đây là lời Hoàng Niệm Tổ khuyến khích chúng ta. Quý vị nói, chúng ta nên hay không nên giống như A Xà Vương Tử? Sau khi nghe kinh này đã thật sự phát nguyện. Thật sự đem Phật A Di Đà để trong tâm. Có thể để Phật A Di Đà trong tâm, đây chính là “nhất thừa chi nguyện hải”. Nhất thừa là một đời thành Phật. Câu sau là giúp người có duyên là “triển chuyển giáo thọ”. Gặp được người đồng tu có duyên, ta phải thật tâm dạy họ. Tôi dạy họ thật không nên dạy họ giả. Tôi dạy họ cái chân thật nhất, cái thuần tịnh nhất. Người oán kẻ thân đều truyền thọ chánh pháp bình đẳng.

Mục đích cứu cánh là đồng chứng Di Đà. Đây chính là nguyện vọng của A Xà Vương Tử. Đời này chúng ta muốn làm Phật, thật muốn làm Phật. Không những muốn làm Phật, mà chúng ta còn muốn làm Phật A Di Đà, muốn theo ngài học tập. Học tập thành tựu giống y như ngài vậy\_Đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh. Ở nơi thế gian này, những gì quý vị cần, tôi hoàn toàn không cần, không có xung đột với quý vị. Những gì tôi cần, quý vị cũng không cần. Cho nên không xung đột, mọi người có thể sống với nhau hài hoà. Quý vị cần ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng của thế gian này, toàn bộ đều cho quý vị. Nếu muốn những thứ này, nói thật với quý vị, quý vị không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đây là trong lục đạo.

Nếu ta muốn vãng sanh thật sự, cần xả bỏ hết thế gian. Đến thân tình cũng không thể mang theo. Thân tình cũng là gốc của phiền não, những thứ này liên luỵ rất lớn. Là chướng ngại lớn cho việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chẳng những chướng ngại ta vãng sanh, mà còn chướng ngại chánh tín, chướng ngại lý giải, chướng ngại trí tuệ, chướng ngại phước đức của ta. Có hàng trăm cái hại mà không có chút lợi nào. Như vậy thì lưu luyến nó làm gì?

Còn trong tâm có Phật A Di Đà, như vậy thì có trăm lợi mà không có gì hại. Vậy tại sao ta không chọn?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 322

# Tập 323

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 14 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem *“Đai Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”*, trang 381 quyển thứ ba, từ phẩm11 đến phẩm 29. Quyển là quyển thứ hai . *Biểu Di Đà nhân địa đại nguyện chi khởi phát”.* Đây là một đoạn dài.

Quyển này là quyển thứ ba. *“Biểu Di Đà cứu cánh quả giác, viên mãn đại nguyện chi thành tựu”*. Ý này nói với chúng ta rất rỏ ràng. Ở trước trong quyển thứ hai, chúng ta thấy Phật A Di Đà ở nơi nhân địa, nghĩa là trước khi ngài thành Phật. Khi đang làm Bồ Tát đã phát đại nguyện, dùng một thời gian dài năm kiếp như vây, để làm hết những nguyện vọng của mình. Nên trong quyển này chúng ta thấy nhân duyên thành tựu quả báo của ngài. Còn ở trước có thiện nhân thiện duyên, ở chổ này quả báo hiện tiền.

*“Kinh trung bị hiển Cực Lạc y chánh chủ bạn thanh tịnh trang nghiêm”.* Ở đây Đức Phật vì chúng ta mà giới thiệu tường tận tỷ mỷ, vì chúng ta nói rỏ tình huống chân thật của thế giới Cực Lạc. Chổ này dể hiểu, vì sao? Bởi đều là sự thật. Ở trước là phát nguyện, nguyện này có thể thực hiện được hay không, nguyện này cuối cùng thành tựu điều gì. Trong quyển thứ ba này là nói tường tận rỏ ràng minh bạch về y báo của thế giới Cực Lạc. Y báo là cảnh sinh hoạt, là cảnh tu học. Chánh báo là chính mình. Chánh báo ở đây lấy Phật A Di Đà làm tượng trưng. Tượng trưng cho tất cả chư vị Bồ Tát, cho những người vãng sanh thế giới Cực Lạc.

“Chủ bạn”, chủ là Thầy, là Phật A Di Đà. Bạn là học sinh. Trong thế giới Cực Lạc chỉ có hai địa vị này. Đây là đi lên lớp, đi học tập. Y chánh chủ bạn đều là thanh tịnh trang nghiêm. Trang nghiêm như chúng ta thường gọi là tốt đẹp. Người thế gian thường nói chân- thiện- mỹ- tuệ, nhưng ở trong lục đạo có danh mà không có thực. Còn ở thế giới Cực Lạc là danh phù hợp với sự thật. Nó hiển thị ra một cách chân thật, trí tuệ chân thật của y chánh và chủ bạn. Thanh tịnh tốt đẹp đến cực điểm.

“*Vi diệu kỳ lệ”,* đây là tốt đẹp, thuần chân thuần thiện. “Viên minh cụ đức”, viên là chỉ đức hạnh. Ở thế giới Cực Lạc, dù là người vừa mới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Quý vị tìm xem họ có chút vấn đề, hay tập khí nào không, đều tìm không thấy. Vì sao? Chẳng phải là mang theo nghiệp vãng sanh sao? Đúng. Là mang theo nghiệp, nhưng đến thế giới Cực Lạc tìm không thấy. Trong đây không phải không có nguyên nhân, nó có nguyên nhân. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định là Phật đến tiếp dẫn. Khi Phật đến tiếp dẫn, trước tiên là Phật phóng quang chiếu đến chúng ta. Phật quang chiếu đến chính là gia trì chúng ta, giúp đở và nâng đở chúng ta. Tập khí phiền não trong ánh sáng của chư Phật đều bị tiêu diệt, gọi là tiêu nghiệp chướng.

Tuy nghiệp chướng không nhổ sạch từ góc, Nhưng ngài có năng lực làm nghiệp chướng chúng ta ở nơi thế giới Cực Lạc không khởi tác dụng. Thật là cao siêu, nghiệp chướng chúng ta đã bị chế phục. Ở thế giới Cực Lạc mổi ngày nghe kinh, nghe pháp, niệm Phật, tu hành. Từ từ thật sự đoạn trừ. Còn không đoạn trừ cũng gần giống như đoạn trừ, vì nó không khởi tác dụng. Đây gọi là viên, minh là trí tuệ. Cụ đức là trí tuệ đức tướng viên mãn “*siêu du thập phương*”. Cụ đức này là đức hạnh trong tánh đức, không cần học, tự nhiên sẽ phát khởi. Quý vị nghĩ xem, đức hạnh thứ nhất là bản tánh vốn thiện. Thiện như thế nào? Hình thái của thiện như thế nào? Không thể hình dung, và cũng không thể nghĩ bàn. Nếu sơ lược nói với quý vị, Bồ Tát có tám vạn tế hạnh tất cả đều đầy đủ. Không khiếm khuyết chút nào.

Điều này trong đại thừa giáo nói là giới hạnh viên mãn. Giới hạnh viên mãn, trên đề kinh nói thanh tịnh bình đẳng là vên mãn. Thanh tịnh bình đẳng đã đạt được, thì làm gì lý không khai ngộ! Chữ giác sau cùng chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Những thứ này, chúng ta ở thế gian tu hành rất khó. Trong một vạn người khó tìm được một người. Đến thế giới Cực Lạc dể dàng. Dể dàng nên nhất định phải cảm ân 48 nguyện của Phật A Di Đà. Như vậy thì nguyện của Phật Di Đà không uổng công phát, nguyện hạnh của Di Đà không uổng công tu\_năm kiếp tu hành. Lấy công đức chân thật này gia trì cho người vãng sanh, khiến người vãng sanh đến được thế giới tây phương Cực Lạc. Sẽ chứng được Bồ Tát A Duy Việt Trí, được tiếp đón như A duy Việt Trí. Nói như vậy mọi người sẽ dể hiểu hơn.

Họ không phải là A Duy Việt Trí, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, gần như ngang bằng với A Duy Việt Trí. Đây là đại nguyện của Phật Di Đà, đem công đức chân thật của năm kiếp tu hành giúp chúng ta. Điều này trong mười phương thế giới chư Phật tìm không thấy. Hay nói cách khác, mười phương thế giới chư Phật, phải dựa vào chính mình mà tu hành thành tựu. Thế giới tây phương Cực Lạc không phải như thế, mà nương vào Phật A Di Đà. Đối với Phật A Di Đà chúng ta có thể không cảm kích chăng? Ân đức của Phật A Di Đà lớn hơn cả ân đức cha mẹ. Không biết lớn hơn bao nhiêu bậc!

Pháp trong thế xuất thế gian, căn bản của điều thiện chính là hiếu với song thân. Chúng ta làm sao biết được? Câu thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam Phước là *“hiếu dưỡng phụ mẫu*”. Chúng ta thử nghĩ xem, nếu như ta được sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, có năng lực giúp đở chúng sanh. Tôi tin rằng ý niệm đầu tiên khởi lên chính là giúp đở cha mẹ nhiều đời kiếp chúng ta. Không phải chỉ đời này kiếp này. Cha mẹ nhiều đời kiếp ở đâu chúng ta cũng có thể tìm được. Có phải người đầu tiên độ là họ chăng? Họ với ta có nhân duyên cha con, nhân duyên này sâu hơn bất cứ điều gì. Phật độ người có duyên, mà khi đến thế giới Cực Lạc thì ta đã thành Phật. Người đầu tiên có duyên được độ chính là cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp. Điều này không cần phải nói, “*nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý*”.

Hiếu dưỡng cha mẹ như thế nào mới được coi là viên mãn? Giúp đở cha mẹ vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, thì hiếu dưỡng của chúng ta sẽ viên mãn. Chưa vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc thì chưa viên mãn. Viên mãn của đại hiếu là vãng sanh đến thế giới Cực Lạc mới có thể làm được.

Đại ân nhân thứ hai chúng ta nhất định nghĩ đến là Thầy giáo. “Phụng sự sư trưởng”, chúng ta phải giúp thầy giáo. Duyên giữa thầy và chúng ta rất sâu, tương đồng với cha mẹ. Tôi phải giúp thầy vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, báo đáp ân đức của thầy là viên mãn. Pháp trong thế xuất thế gian đều là từ chí thân. Người yêu thương nhất là cha mẹ và thầy, nên trước phải độ họ. Vì chúng ta viên minh cụ đức, nên có năng lực này. Sau đó mới phổ cập đến biến pháp giới hư không giới, tất cả những chúng sanh có duyên với ta từ vô lượng kiếp đến nay.

Câu này cần phải ghi nhớ, trong đại thừa giáo thường nói “*Phật không độ vô duyên chúng sanh*”. Vô duyên là sao? Họ không nghe, không tiếp nhận\_như vậy chính là vô duyên. Thích nghe, có thể tin tưởng, có thể lý giải\_đây là người có duyên.

Chúng ta mổi ngày đều dùng những công cụ khoa học như internet, truyền hình vệ tinh, đĩa. Cùng nhau chia sẽ, cùng nhau tu hành. Nếu họ không muốn mở các kênh truyền hình này, nghĩa là họ không có duyên. Nếu họ chịu mở kênh để nghe và tiếp nhận thì đây là người có duyên. Không có duyên thì kết duyên với họ. Đời này không có duyên, đời sau kiếp sau sẽ có duyên. Tu học đại thừa, điều thứ nhất phải nhận thức chính xác. Trong Phật pháp gọi là chánh tri chánh kiến. Nghĩa là thế nào? Khẳng định tất cả chúng sanh là không sanh không diệt. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói: Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt. Thừa nhận sanh mạng của tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới là vĩnh hằng. Quý vị là vĩnh hằng, tôi cũng là vĩnh hằng. Sanh tử là giả không phải thật.

Sanh tử là gì? Thân thể. Thân thể là hiện tượng vật chất, không phải ta. Thân có sanh tử, ta không có sanh tử. Để dể so sánh chúng ta làm thành “ngã”\_ta. Thật là tôi. Ngã giả như chúng ta mặc y phục. Ở thế giới này có thể ở mấy mươi năm, y phục đó không được. Mặc vài năm đã hư, đã cũ, không cần nữa. Quý vị không muốn nữa thì bỏ nó đi. Như vậy y phục này đã chết, phải thay một bộ mới.

Chúng ta ở trong lục đạo luân hồi bỏ thân thọ thân, cũng giống như là mặc y phục và cởi y phục vậy. Chúng ta cần phải thấu triệt chân tướng sự thật này. Không có sanh tử. Đây là nguồn góc của lý niệm nhân quả, chúng ta biết tất cả chúng sanh không có sanh tử. Chúng ta với tất cả chúng sanh, khẳng định là kết thiện duyên không kết ác duyên. Vì sao? Kết ác duyên. Họ không chết, họ còn tái sanh. Đời sau khi gặp lai, nếu đời này ta hại họ thì đời sau họ hại chúng ta. Oan oan tương báo không bao giờ dứt. Nên việc này không thể làm. Cần phải biết báo thù thì hai bên đều khổ. Không phải là anh khổ tôi vui, không phải. Cả hai đều khổ, sao phải như vây! Tại sao không bố thí ân đức, cả hai đều vui vẻ, cả hai đều hạnh phúc. Như vậy rất hay!

Nên thật sự thấu triệt chân tướng sự thật này, con người sẽ không khởi ác niệm. Như vậy thì hạnh phúc biết bao. Đây là điều lúc trước ông Phương Đông Mỹ nói với tôi “Học Phật là hưởng thọ cao nhất của đời người”. Hưởng thọ cao nhất không phải là địa vị cao, không phải sở hữu tài sản, không phải vậy. Hưởng thụ cao nhất là hàng ngày vui vẽ, hạnh phúc. Không có địa vị, không có tiền, không có cơm ăn cũng vui vẻ, cũng hạnh phúc. Đây gọi là hưởng thọ cao nhất của đời người. Đối với chính mình, đối với hoàn cảnh. Những tánh tướng, lý sự, nhân quả này đều rỏ ràng minh bạch. Như vậy làm sao không vui vẽ?

Hôm nay ta được phước, được địa vị rất cao. Tôi biết do nhân duyên gì, do nhân duyên gì đạt được. Sau khi đạt được, thì những hành vi đời này của chúng ta sẽ là nhân của đời sau. Tôi thấy hành vi của mọi người bây giờ, thấy mọi người đang tạo nhân. Tôi biết đời sau đời sau quý vị nhận quả báo gì, thấy rỏ ràng minh bạch. Hoàn toàn không bị mê hoặc. Như vậy gọi là giác ngộ.

Phàm phu mê mà không giác. Học Phât là giác mà không mê. Giác mà không mê mới là hưởng thụ cao nhất của đời người. Còn mê mà không giác, mặc dù được tài sản, được địa vị. Nhưng tinh thần của họ rất đau khổ, cuộc sống của họ không được tự tại. Người ta thường nói, con người ở trên đời này việc không như ý đến tam chín phần. Mười phần mà hết tám chín phần không như ý, quý vị xem sống như vậy thì đau khổ biết chừng nào. Sống như vậy thì uổng phí biết bao.

Vượt qua mười phương, đây là nói đến đại chúng trong thế giới Cực Lạc. Cảnh sinh hoạt, cảnh học tập của họ. Quốc độ của chư Phật trong mười phương thế giới đều không hơn được. Hai câu bên dưới đã nêu ra chân tướng sự thật . *“Siêu tình ly kiến, bất khả tư nghì”.* Tình là gì? Tình là tình thức. Vậy còn kiến thì sao? Là phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Như trong Pháp tướng tông của đại thừa nói, họ đã chuyển thức thành trí. Chúng sanh trong mười pháp giới, cao nhất là Phật Bồ Tát. Thấp nhất là ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Đều là dùng vọng tâm. Vọng tâm chính là hư tình giả ý, họ không biết họ có chân tâm. Chân tâm đã mê, nên toàn dùng vọng tâm. Vọng tâm là A lại đa. A lại da, Mạt na, Ý thức, thông thường gọi là tam tâm\_ba cái tâm. Ba tâm hai ý, trong mười pháp giới toàn là dùng ba tâm hai ý. Hai ý chính là Mạt na và Ý thức. Mạt na gọi là ý căn, thức thứ sáu gọi là ý thức.

Ba tâm hai ý là danh từ Phật giáo. Nó không phải là thật mà là giả. Nên không chắc chắn vì nó biến hoá rất lớn. Chúng ta đừng nên tin tưởng nó. Nói thật, chính mình còn không thể tin tưởng mình. Hôm nay nói như vậy nhưng ngày mai đã thay đổi. Mình đối với chính mình còn chưa tin tưởng, làm sao kêu người khác tin mình? Và mình làm sao có thể tin người khác? Chúng ta nên tin tưởng ai? Tin tưởng Phật Bồ Tát. Vì sao? Vì các ngài không thay đổi, các ngài dùng tâm chân thật. Kinh giáo của Phật Bồ Tát, là từ trong chân tâm lưu xuất ra, nên có thể tin tưởng, mức độ tin cậy cao.

Những gì người thế gian viết ra, nói ra. Nghe là được, đừng cho là thật. Cho là thật ta sẽ thiệt thòi, và dể bị lừa. Chúng ta học Phật nên đã hiểu, người khác lừa gạt chúng ta thì cứ để họ gạt. Như vậy không phải ta rất dại sao? Không dại. Vì sao không dại? Ta mắc lừa người khác, bị người ta lừa gạt là ta đang kết thiện duyên với họ. Từ từ dùng đức hạnh của mình cảm hoá họ. Nhất định một ngày nào đó họ sẽ giác ngộ hồi đầu. Gạt người gạt đã nhiều, cả đời không biết gạt bao nhiêu người, mọi người đều báo thù họ. Chỉ có duy nhất người này, gạt họ mà họ không báo phục. Người này đối với tôi rất tốt, tâm lành của họ phát khởi, người này đáng tin cậy.

Đây là trí tuệ, không phải khờ khạo. Nhưng người có trí tuệ đôi lúc rất giống người khờ khạo. Quý vị xem Ngạn ngữ có nói “Đại trí nhược ngu”. Nhưng phải thời gian rất dài mới phát hiện họ thật sự có trí tuệ, còn lúc đó ta không nhận ra. Người ăn hiếp, lường gạt và hãm hại ta, nhưng ta nói họ là người tốt, thì họ thật là người tốt. Sao họ lại làm những việc xấu này? Nhất thời hồ đồ. Ta nên tha thứ cho họ, vì bản tánh của họ vốn thiện.

Trong đại thừa giáo Đức Phật thường nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Họ vốn là Phật, chứ không phải người xấu. Nhất thời tự tánh bị mê muội, nên nhất thời hồ đồ, có thể tha thứ. Bồ tát nhìn tất cả chúng sanh, đều nhìn bằng góc độ này. Chúng ta thật không dể dàng mới chuyển đến góc độ này. Đây là việc tốt không phải là việc xấu.

Lúc Đức Thế Tôn ở nơi nhân địa, hành Bồ Tát đao, tu nhãn nhục ba la mật. Đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Câu chuyên này nói rỏ ràng tỷ mỷ trong kinh Niết Bàn, còn Kinh Kim Cang chỉ nhắc đến. Nhẫn nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt chặt thân thể, nói tỷ mỷ rỏ ràng ở trong Kinh Niết Bàn. Nhẫn Nhục tiên nhân không những không oán hận, mà còn cám ơn. Bồ Tát đem chuyện này làm một lần kiểm tra cuối cùng. Một cuộc kiểm tra lớn, đã thông qua. Cảm ân vị thầy này, vì nhờ họ mà được thành Phật sớm hơn. Nên Nhẫn Nghục Tiên nhân nói với Vua Ca Lợi, khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ nhất định là ông. Vì sao? Để báo ân.

Nhưng vua Ca Lợi làm việc này là dùng tâm bất thiện, là ác niệm. Nên ông ta chịu trách nhiệm về nhân quả. Ông ta phải đến địa ngục để chịu tội của mình. Sau khi tội nghiệp tiêu hết lại ra, còn Nhẫn Nhục tiên Nhân đã thành Phật. Vua Ca Lợi và Nhẫn Nhục tiên nhân có duyên, nên làm đệ tử của Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Thật vậy, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, người thứ nhất chứng quả A la hán là Tôn Giả Kiều Trần Như. Vua Ca Lợi chín là kiếp trước của Tôn Giả Kiều Trần Như. Đức Thế Tôn chính là Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Quý ngài đã làm một tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Cho nên trong thuận cảnh cũng là khảo nghiệm. Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên ngày ngày đều đang khảo nghiệm. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới đều là đang khảo nghiệm, kiểm tra công phu của chúng ta. Xem chúng ta có bị ngoại cảnh chi phối không.

Chúng ta ở trong cảnh duyên này. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh người và vật. Có còn khởi tâm động niệm hay không. Đây gọi là tu hành, là thực hành. Thật tu không gì khác mà chính là làm những điều này. Dù thuận cảnh, thiện duyên cũng không hề tham tâm. Không có ý niệm tham ái. Vì sao? Vì lập tức sẽ biết ngay, phàm có tướng đều là không thật, nên không có gì để khởi tham luyến. Nghịch cảnh, ác duyên cũng không sanh sân nhuế. Quý vị biết vì sao không? Vì nó thay chúng ta tiêu nghiệp chướng. Người tốt thì gặp việc tốt. Mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay nhờ vậy mà tiêu trừ. Cảnh giới được nâng cao, định tuệ tăng trưởng.

Trong tiểu thừa giáo có ma, trong đại thừa giáo không có ma. Tám tướng thành đạo trong tiểu thừa có hàng ma, đại thừa không có. Vì sao đại thừa không có? Bởi trong đại thừa ma với Phật là bình đẳng. Một niệm chân thành cung kính thì ma cũng là Phật. Còn một niệm tham sân si mạn, tự tư tự lợi thì Phật cũng là ma. Nên Phật hay là ma đều do ý niệm của mình biến hiện. Ý niệm thuần chánh thì yêu ma quỷ quái đều là Phật Bồ Tát. Trong mắt của chư vị Bồ Tát đại thừa đều là cảnh giới như thế. Thật không sai chút nào. Yêu ma quỷ quái gặp Bồ Tát, họ đều hành Bồ Tát đạo. Còn nếu họ gặp những chúng sanh tham sân si và tạo ác niệm, thì họ lập tức biến thành ma. Giúp họ tạo ác nghiệp, thành tựu ác nghiệp của họ, cũng có nghĩa là thành tựu họ đến địa ngục a tỳ. A tỳ địa ngục cũng không xấu, đến đó để tiêu trừ tội nghiệp của họ. Tội nghệp tiêu hết họ sẽ ra khỏi, cũng giống như thế gian pháp vậy. Nếu chúng ta phạm tội đem nhốt vào trong nhà lao, phạt ta mười năm tù. Sau mười năm tù thì nghệp của ta cũng tiêu trừ, chính là ý này.

Nên trong pháp thế xuất thế, mọi việc là việc lành, mọi người đều là người tốt. Hoàn toàn lệ thuộc vào cảnh giới của chính mình. Xem ý niệm của ta chuyển như thế nào. Nếu ta chuyển thành Phật Bồ Tát chính là thế giới Cực Lạc, là cỏi thật báo trang nghiêm. Cho nên câu siêu tình ly kiến rất quan trọng. Phải vượt qua, phải viễn ly. Viễn ly phân biệt chấp trước. Siêu tình là vượt qua khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước chính là siêu tình ly kiến. Cảnh giới này không thể nghĩ,ckhông thể tưởng tượng, và cũng không nói được. Nghị là nghị luận. Bất khả tư nghị, nghĩa là không cách gì tượng tượng được, cũng không cách nào nói ra được.

*“Ư đệ nhị thập tứ phẩm”,* phẩm hai mươi bốn là tam bối vãng sanh. “Tiêu hiển bản kinh cương tông”, bộ kinh này dạy chúng ta nguyên tắc hướng dẫn tu hành cao nhất. Cương là cương lĩnh, tông là tông chỉ. Nói đơn giản chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Chính là hai câu: *“phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”*. Chính là mười hai chữ này. *“Tam bối vãng sanh chi thắng hành”,* Thắng là vô cùng thù thắng. Tu hành tịnh độ tông thì mười hai chữ này đã nói lên tất cả. Giống như những gì Bồ Tát Đại Thế Chí nói, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Bồ Tát Đại Thế Chí nói chỉ có tám chữ *“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*” . Còn chổ này là mười hai chữ, nhiều hơn bốn chữ A Di Đà Phật.

Đô nhiếp lục căn là cơ sở của tâm bồ đề, là nhân chính của tâm bồ đề. Nếu lục căn của ta không thu về được, thì tâm bồ đề của ta không phát được. Không có cách nào để phát tâm bồ đề, muốn phát cũng phát không thành. Ở tịnh độ tông, muốn vãng sanh, tuy muốn vãng sanh, nhưng tập khí phiền não chưa đoạn, vì thế vẫn không thành tựu được. Nên nhiếp lục căn rất quan trọng. Chúng ta ngày nay rất đáng thương, lục căn thích hướng ra cảnh bên ngoài, không thu về được. Đã xem thấy, đã nhìn thấy, lập tức có suy nghĩ: nên phải làm sao, nên phải làm thế nào. Như vậy đến khi nào ta mới thành công? Đến khi nào ta biến thành người gỗ. Nhìn thấy bất cứ điều gì đều như như bất động. Nghe thấy cũng như như bất động. Như vậy công phu của chúng ta đã thành tựu. Nhìn thấy, nghe thấy phải làm sao? Phải rỏ ràng, như như bất động. Rỏ ràng chính là trí tuệ chân thật. Như như bất động là tự tánh bổn định.

Trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư giảng về bốn đức, là tuỳ duyên diệu dụng. Tuỳ duyên là hằng thuận chúng sanh. Diệu dụng là thanh tịnh bình đẳng. Có thể tuỳ thuận chúng sanh, như như bât động. Trong đại thừa giáo Phật thường nói “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Đi đứng ngồi nằm đều ở trong định. Do định sanh tuệ, khởi tác dụng là trí tuệ chân thật. Không có một chút bồng bột, một chút nông nổi cũng không có. Người ở trong đại định, tuỳ thuận chúng sanh. Chúng sanh rất đáng thương, tâm của họ cứ rong ruổi bên ngoài, không thu về được. Nên câu Phật hiệu này họ niệm không vào. Niệm như thế nào, rất muốn niệm, chỉ là không có cảm ứng. Không giống như trong kinh nói, một niệm tương ưng một niệm Phật, mổi niệm tương ưng mổi niệm Phật. Nếu họ có cảm ứng như thế thì pháp hỷ sung mãn, họ vô cùng vui vẻ. Lúc đó câu Phật hiệu cũng không dám buông bỏ, họ thật tâm niệm.

Chúng ta thử nghĩ, Hoàng Niệm Tổ làm tấm gương cho chúng ta. Trước khi vãng sanh nữa năm, thời gian không gọi là dài, khoảng hơn một trăm ngày. Mổi ngày niệm danh hiệu Phật, đếm được bốn mươi vạn danh hiệu. Hoàng Niệm Tổ là làm cho chúng ta thấy, niệm Phật là sao? Phật hiệu câu này tiếp câu kia. Một chút tạp niệm cũng không xen vào được. Đây gọi là niệm Phật. Ngoài niệm Phật ra, vạn duyên đều buông bỏ. Hiện nay tất cả những chúng sanh khổ nạn này phải làm sao? Một ngày bốn mươi vạn câu Phật hiệu, chính là cứu khổ cứu nạn, hoá độ chúng sanh. Người có thiện căn nhìn thấy sẽ học theo. Như vậy thì bí quyết vãng sanh họ đã học được. Còn người thiện căn phước đức chưa thành thục, thì dạy họ cũng vô dụng. Họ làm không được. Đợi khi thành thục rồi hãy đến độ họ.

Người có duyên này, bất luận họ ở đâu. Ta ở nơi thế giới Cực Lạc đều có thể nhìn thấy hết. Vì sao? Vì tần số dao động của họ phát ra. Chư vị nên biết, vật chất của chúng ta. Thân thể là hiện tượng vật chất, là dao động. Thọ tưởng hành thức là tác dụng tâm lý, cũng là dao động. Loại dao động này vừa động, thì biến pháp giới hư không giới. Ta ở thế giới Cực Lạc đều rỏ ràng hết, hoàn toàn nhận được tin tức này. Lúc đó ta xem họ đã thành thục chưa. Thành thục thì ta sẽ hiện thân để tiếp dẫn họ, giúp đở họ. Chưa thành thục, thì đợi thêm ít thời gian, đợi họ thành thục. Thật sự được đại tự tại!

Nên thượng trung hạ tam bối vãng sanh, điều kiện chính là phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Như thế nào gọi là phát bồ đề tâm? Trong kinh Di Đà yếu giải, Ngẩu Ích Đại Sư nói rất hay, nói quá tuyệt vời. Tâm thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, chính là tâm bồ đề. Điều này là thật không phải giả. Một số người nói phát tâm bồ đề, nó là giả, nó không phải thật. Vì sao? Muốn đến thế giới Cực Lạc, nhưng nơi đây lại không buông bỏ được. Đây chính là giả. Muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì tất cả đều phải buông bỏ hết. Không nghe không hỏi, tất cả đều tuỳ nó. Đó là thật, như vậy là hữu dụng. Phật A Di Đà lập tức sẽ đến giúp ta. Nếu còn có chút gì không buông được, Phật sẽ không đến, đến cũng vô dụng. Vì chúng ta còn có tham luyến, còn có tình chấp. Khi nào buông bỏ thì sẽ có cảm ứng đạo giao với Phật, sẽ là nhất niệm tương ưng. Còn một chút chưa buông bỏ, thì niệm Phật thế nào cũng không có cảm ứng.Vì sao? Vì nó làm trở ngại. Pháp môn này, phàm phu thành Phật thì thật dể dàng. Đơn giản, phương pháp quá đơn giản. Dể dàng, không khó chút nào. Thiện Đạo Đại Sư nói, vạn người tu thì vạn người đi. Không tu thì không thể đi. Nên tâm bồ đề là gì nhất định phải hiểu cho rỏ ràng.

Như thế nào gọi là nhất hướng chuyên niệm? Chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Đương nhiên những thứ khác phải buông bỏ hết. Một nguyện vọng là thân cận Phật A Di Đà. Tôi muốn lạy ngài làm thầy, để thân cận ngài. Cuộc đời này của tôi, chỉ có một mục đích, một phương hướng. Tâm nguyện như vậy chính là tâm vô thượng bồ đề. Tôi thường khuyên dạy các vị đồng học, phải để Phật A Di Đà vào trong tâm. Nếu thật để Phật A Di Đà trong tâm, và quên hết những ý niệm khác, hoàn toàn không có. Nhất niệm này, cử động này chính là tự hành trì và hoá độ người khác. Tự hành trì chính là hoá tha. Tôi làm tấm gương cho mọi người xem, niệm Phật ra sao. Khi vãng sanh không có bệnh khổ, biết trước giờ chết. Muốn đi khi nào thì đi, một chút đau khổ cũng không có, một chút bệnh khổ trên mặt cũng không có. Vui vẻ, an tường.

Chúng ta biểu diễn chiêu này để mọi người xem, và họ đã tin. Trước đây, đại khái khoảng bốn mươi năm. Tướng quân Hà Thế Lễ HongKong, đây là thời kỳ thế chiến thứ hai. Cả gia đình họ là giáo đồ kiền thành của đạo Cơ Đốc. Bản thân anh ta là tướng quân, nhưng người mẹ già niệm Phật. Hà Thế Lễ vô cùng hiếu thảo . Tuy gia đình theo Cơ Đốc giáo, nhưng anh ta xây một ngôi Phật đường nhỏ để mẹ cúng Phật, để mẹ anh ta chuyên dùng. Mẹ anh ta cũng không trở ngại tín ngưỡng tôn giáo của họ. Gia định họ là tự do tín ngưỡng, mọi người đều sống trong êm ấm tôn trọng lẫn nhau. Một gia đình rất hạnh phúc, rất viên mãn.

Khi mẹ anh ta vãng sanh, đã mở đại hội vãng sanh, đón tiếp ký giả. Nói với con dâu của bà, hôm nay mẹ vãng sanh. Một đời mẹ đối với con không có bất cứ mong cầu nào. Hôm nay mẹ muốn nhờ con một việc, hy vọng con niệm Phật vài câu để tiễn mẹ vãng sanh. Đây cũng là tình mẹ con. Hợp tình hợp lý!

Hai vợ chồng Hà Thế Lễ đã niệm Phật để tiễn mẹ. Niệm chưa được mấy câu, nhìn lại thì bà đã đi. Vui vẻ an tường, không có chút bệnh hoạn gì. Từ đó cả gia đình đều niệm Phật A Di Đà, không còn lên giáo đường nữa. Bà mẹ này rất cao minh! Hiện thân thuyết pháp chư không dùng ngôn giáo. Ngôn giáo cũng vô dụng, họ không tin tưởng. Tôi làm như vây, anh có thể làm được chăng? Quý vị xem như vậy tốt hay không? Để quý vị tận mắt nhìn thấy, sẽ tin tưởng. Sau đó tướng quân Hà Thế Lễ đem nhà ở của mình\_Nhà anh ta xây rất đẹp\_hiến cho Phật giáo. Hiện nay gọi là Đông Liên Giác Uyển. Đông Liên Giác Uyển HongKong, đó chính là nhà của anh ta. Cho nên tự hành trì là hoá độ người khác. Tin tức mẹ anh ta vãng sanh các báo chí đều đăng, lúc đó chưa có ti vi, chắc là có đài truyền thanh truyền phát. Cho nên người HongKong đều biết. Đây là nhờ có định có tuệ.

Niệm Phật vãng sanh tiêu dao như vậy, tự tại như vậy. Đó là thật vãng sanh, không phải giả. Được Phật đến tiếp dẫn. Trong đời của tôi cũng thấy được vài người. Còn nghe nói đại khái khoảng hai ba mươi người, tuyệt đối không phải giả. Chúng ta có thể làm được chăng? Mổi người đều có thể làm được, chỉ cần ta chịu buông bỏ. Buông bỏ đau khổ của thế gian, đừng lưu luyến. Nên bộ kinh này thực sự cứu rất nhiều người. Vì sao? Vì giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho mọi người. Trong bộ kinh này giảng tường tận nhất, rỏ ràng nhất, minh bạch nhất. Chúng ta thật sự thể hội được, thật sự thẩm thấu được. Thẩm thấu này người bây giời nói là nghiên cứu đến triệt để minh bạch. Ta sẽ thật lòng tin, sẽ phát nguyện niệm Phật. Nếu danh hiệu Phật này còn niệm chưa được, là do lòng tin của ta có vấn đề. Niềm tin rất khó, đừng cho rằng niệm tin rất dể. Rất khó!

Không còn chút nghi hoặc nào, chánh tín mới hiện tiền. Chánh tín chưa hiện tiền thì ta vẫn chưa chịu thực hành. Trong danh hiệu Phật vẫn còn tạp niệm, lục căn không thâu về được. Vấn đề là do còn nghi hoặc đối với thế giới Cực Lạc.Tôi thì tin rồi, nhưng còn có nghi hoặc. Vậy phải làm sao? Phải tụng kinh, niệm Phật . Thật sự niệm đến một lòng chuyên niệm, thì ta sẽ khai ngộ, sẽ minh bạch. Lúc này xem kinh điển ta sẽ hiểu ngay. Nếu không thể một lòng chuyên niệm, thì không đạt đến cảnh giới này. Chúng ta đối với Cực Lạc và Ta Bà đều mê hoặc, đều chưa hiểu rỏ ràng. Vì sao? Đối với thế gian này vẫn còn tham luyến. Đối với thế giới Cực Lạc hoài nghi. Tận mắt nhìn thấy chân tướng vãng sanh, chúng ta vẫn không tin chính mình có thể làm được. Người có suy nghĩ như vậy rất nhiều. Thế mới biết pháp môn này, chư Phật Như Lai đều nói là pháp khó tin. Chỉ cần ta tin thật thì thật dể dàng tu hành, thật dể dàng thành tựu, nên gọi là khó tin dể hành. Chúng ta không thể hành trì vì ta chưa thật tin , ta chưa đoạn trừ hoài nghi.

*“Phục ư nhị thập ngũ phẩm, canh quảng minh vãng sanh chi chánh nhân”.* Phẩm 25 chính là “Vãng Sanh Chánh Nhân”. Hai phẩm 24 và 25 này, là hướng dẫn nguyên tắc tu hành cao nhất của Tịnh độ tông. Câu nói quan trọng nhất chính là phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Trong “Đại Thế Chí Viên Thông Chương” nói: *“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Cũng chỉ cho Phật A Di Đà. Niệm Phật phải tịnh niệm. Tịnh là dùng tâm thanh tịnh. Không hoài nghi, không xen lẫn tạp niệm gọi là tịnh niệm. Còn hoài nghi, còn xen lẫn tạp niệm thì không phải tịnh niệm. Khi niệm Phật phải buông bỏ vạn duyên.

Hồ Tiểu Lâm niệm Phật, anh ta tự mình báo cáo rất rỏ ràng. Mổi buổi sáng đi làm anh ta đều niệm Phật. Đi làm vào phòng làm việc suốt buổi sáng, không nghe điện thoại, không đàm luận bất cứ việc gì. Đến khi ăn cơm trưa xong anh ta mới xử lý nghiệp vụ của công ty. Suốt buổi sáng là thời gian anh ta tu hành, nên buổi sáng gọi điện thoại sẽ không gặp được, vì không có người tiếp điện thoại. Dù việc có lớn anh ta cũng không hỏi đến, tất cả đều không thể quấy nhiễu anh ta\_thật sự đã buông bỏ. Nên tuy anh ta niệm Phật thời gian không dài, nhưng tu hành đắc lực. Đây chính là thực sự thực hành không phải giả. Chúng ta bình thường niệm Phật là giả, chưa phải thật. Cho nên cần thật sự tu tập, thật sự mong muốn trong đời này thành tựu. Những chân tướng sự thật này không thể không thấu triệt. Nếu không thấu triệt thì chúng ta có chướng ngại, nhưng chướng ngại ở đâu thì chính mình cũng không biết.

Bên dưới là bốn câu mà Hoàng Niệm Tổ khuyên dạy chúng ta. *“Cố kỳ độc giả, ư như thị chương cú, ưng thâm tôn trọng, phát khởi tịnh tín giả”*. Hoàng Niệm Tổ trong khi mang bệnh đã làm chú giải cho kinh này. Vì sao? Còn không phải là vì việc này sao. Hy vọng mọi người, hy vọng người đọc được chú giải này của ông, đối với chương cú như vậy, đều phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Nên tận trong lòng mình biết tôn trọng, để phát khởi lòng tin về pháp môn tu tập. Như vậy sẽ được lợi ích. Trong đời này của chúng ta có hy vọng vãng sanh. Còn như sơ suất mười hai chữ này. Phật tiếp dẫn chúng sanh không sai lầm. Lịch đại tổ sư lưu truyền kinh giáo, họ không sai lầm.

Ngày nay người có duyên với chúng ta, đem kinh giáo này giới thiệu cho ta cũng không có gì sai. Nhưng do nghiệp chướng của mình quá sâu nặng, nên ta không thể làm được, cũng không thể phát tâm, cũng không thể một lòng chuyên niệm. Cho nên dù đã kết duyên với tịnh độ, nhưng vẫn luân hồi trong lục đạo như xưa . Đây mới là thật sự sai lầm. Nhất định phải biết, tự làm tự chịu. Người khác có giúp chúng ta, cũng không giúp được. Vì sao? Vì ta không chịu tiếp nhận.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. *“Thượng quyển minh phát nguyện”,* đây là quyển thứ hai. Bây giờ chúng ta học quyển thứ ba “Bổn quyển biểu nguyện thành”. Phát nguyện này là Phật A Di Đà phát, 48 nguyện. Phần này, từ phẩm 11 đến phẩm 29 là giới thiệu sự thành tựu của thế giới Cực Lạc. *“Cố tri kinh trung chủng chủng siêu thắng độc diệu chi xứ”*. Chủng chủng là nhiều, tượng trưng cho tất cả sự siêu việt cùng tận của thế giới Cực Lạc. Siêu thắng là đối với cỏi báo của chư Phật Như Lai. Cỏi báo của tất cả Chư Phật Như Lai, đều không có cách nào so sánh với thế giới Cực Lạc. Độc diệu là chỉ có duy nhất thế giới Cực Lạc. Vi diệu từ mà có? Đều là do quả đức thù thắng nhất, vi diệu nhất mà Phật A Di Đà phát nguyện tu thành nơi nhân địa.

*“Thả kinh trung tái tam niêm xuất nguyện tự”.* Chúng ta thường thấy nhắc đến nguyện này. *“Như đệ thập ngũ phẩm mạt*”, Phẩm thứ 15 là bồ đề đạo tràng, sau cùng có một câu như vậy: “*Thử giai Vô Lượng Thọ Phật oai thần lực cố, bổn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố. Minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố”*. Quý vị xem đều nhắc đến lời phát nguyện, thế giới Cực Lạc vì sao lại thù thắng như vậy? Vì sao tốt như vậy? Là bổn nguyện viên mãn của Phật A Di Đà đã hiển thị ra như vậy. Những nguyện ngài phát đều đã thực hiện hết. Nên đem tất cả công đức này quy hướng về bổn nguyện của Di Đà. Oai thần lực, bổn nguyện lực, mãn túc thần lực. Minh liễu nguyện, kiên cố nguyện, cứu cánh nguyện. Chữ nguyện này đã thông hết tất cả.

Tâm nguyện của Phật Di Đà có thể tạo thành thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng. Nếu chúng ta y theo 48 nguyện, phát nguyện giống như Phật A Di Đà. Sau khi phát nguyện, nhất định phải thực hành ngay trong sinh hoạt hằng ngày, thực hành trong công việc hằng ngày, thực hành trong việc đối nhân xử thế tiếp vật. Hay nói cách khác, thế giới Cực Lạc là do nguyện lực của Phật A Di Đà mà thành tựu. Và nguyện lực của chính mình cũng ở trong đó, cùng với nguyện lực của Phật A Di Đà hợp thành một nguyện. Vốn là ý thức của một mình Phật Di Đà, nhưng tất cả những người vãng sanh trong mười phương thế giới, đều đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc biến thành một tập thể ý thức. Năng lượng của tập thể ý thức thật không thể nghĩ bàn. Nên thế giới Cực Lạc trang nghiêm thù thắng, vượt lên trên mười phương. Những đạo lý này, các nhà lượng tử lực học trên thế giới hiện nay đã khẳng định. Lực lượng của tập thể ý thức rất mạnh.

Mấy ngày trước, Pháp Sư Ngộ Hành nhân được một thông tin. Là một người thôi miên ngoại quốc, báo đưa một tin nói đến rằng, gần đây địa cầu phát sanh thiên tai. Ông ta nói có một loại năng lượng, từ một trung tâm bộc phát. Dự định đến được địa cầu thời gian khoảng gần hai năm. Đúng là tương ứng với năm 2012, đối với không gian duy thứ của địa cầu sẽ có thay đổi. Tôi thấy tin này không hoàn chỉnh, nó ở sau vẫn còn tiếp tục. Nhưng những gì trong này nói, Phật pháp có thể giải thích. Chính họ không thể giải thích. Chúng ta chỉ cần nghe báo cáo của họ là biết họ đang nói gì.

Chúng ta biết năng lượng này từ đâu đến. Trong kinh giáo nói rất rỏ ràng. Đây là loại năng lượng gì chúng ta cũng biết. Các nhà khoa học lượng tử nói là tập thể ý thức. Năng lượng này là tập thể ý thức .

Trong Phật pháp nói, tập thể ý thức này là bất thiện. Trong tập thể ý thức , có nhiễm tịnh, có thiện ác. Phật pháp vừa giải thích đã rất rỏ ràng. Ở trên họ cũng nhắc đến, là sẽ mang đến thiên tai, đau khổ cho địa cầu. Nhưng họ nói đau khổ này có thể là mặt chính, có thể sửa đổi một vài sai lầm của địa cầu. Tương lai khi tai nạn qua đi, địa cầu sẽ càng tốt hơn\_họ đã nói như vậy. Nhưng ở sau họ lại nói, cũng có thể là mặt phụ, nếu vậy thì càng tệ hơn. Họ nói một cách lấp lửng. Chúng ta đều có thể dùng Phật pháp đại thừa để giải thích. Nguyện rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Chúng ta cần phát nguyện làm Phật, đều nguyện thành Phật. Ở trước chúng ta đọc qua nhất thiết giai thành Phật\_tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà. Trong 48 nguyện, mổi nguyện đều giúp tất cả chúng sanh thành Phật\_Đó là nguyện. Chúng ta không nên tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi không đến được thế giới Cực Lạc. Phàm là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nhất định là đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Như vậy mới có cảm ứng, mới đồng khí tương cảm. Nên chúng ta tuyệt đối không thể có ý niệm tự tư tự lợi. Chúng ta phải giống như Phật A Di Đà vậy, nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật. Phát nguyện giúp tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Như vậy là hoàn toàn tương đồng với tâm nguyện của Phật A Di Đà. Đồng đức đồng hạnh với Phật A Di Đà.

Đồng đức đồng hạnh là gì? Nguyện của chúng ta, tâm của chúng ta phải thực sự thực hiện. Phải thực sự hực hiện người oán kẻ thân đều bình đẳng. Người này từng hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi. Tôi vẫn muốn giúp đở họ thành Phật. Những chuyện ngày xưa bỏ qua tất cả, tuyệt đối không để trong tâm. Như vậy tâm ta mới không ô nhiễm, mới thanh tịnh. Nếu đem những việc này để trong lòng, thì tâm này sẽ trở thành chổ chứa tội ác của người khác, chúng ta chuyên thu thập rác. Như vậy là sai! Sai này là do tự mình làm, không phải người khác chi phối, là do chúng ta tự làm tự chịu. Học Phật là vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai. Họ hành thiện thì tán thán , họ bất thiện thì đừng nói. Không để trong tâm, không để trên miệng. Đây là xưng tán Như Lai.

Quảng tu cúng dường. Họ cần, có thiếu thốn thì giúp họ. Chủ động giúp họ. Như vậy gọi là hành Bồ Tát đạo, gọi là đức hạnh. Đức là ta thật sự đạt được. Đạt được điều gì? Giáo huấn của Chư Phật Như Lai ta đã đạt được, đã rỏ ràng, đã giác ngộ. Những gì ta hành trì không có gì khác với Chư Phật Như Lai. Đó chính là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ. Xem tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới là chính mình, không phải người khác. Chúng sanh khổ là chính mình khổ. Chúng sanh được vui thì chính mình vui. Giúp đở tất cả chúng sanh xa rời đau khổ để được an vui, chính là giúp đở chính mình xa rời đau khổ để được an vui. Đây là chân tướng của sự thật. Trong giáo lý đại thừa nói thật tướng các pháp, tướng chân thật của tất cả pháp.

Lúc trẻ, tôi tưng hỏi một người bạn. Người bạn học này cũng là giáo thọ trường đại học, ông ta học Phật đã nhiều năm. Ở trường lên lớp dạy cho học sinh phẩm “Phổ Hiền Hạnh Nguyện”. Ông ta đến thăm tôi, tôi rất vui. Tôi đưa ra một vấn đề thử ông ta. Đề mục là, lúc còn tại thế Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Cuối cùng ngài giảng điều gì? Ông chỉ cần dùng một câu trả lời tôi? Tôi không cần nhiều lời, một câu là được. Ông ta suy nghĩ rất lâu, khoảng năm phút. Ông ta trả lời không được. Tôi không cho ông ta nói nhiều, chỉ được phép nói một câu. Ông ta quay lại hỏi tôi. Tôi nói với ông, tôi nói trong kinh Bát Nhã nói thật tướng các pháp, ông có đồng ý không? Ông ta nghe rồi liền gật đầu đồng ý. Thật tướng các pháp là chân tướng của tất cả pháp. 49 năm Đức Phật không giảng gì ngoài thật tướng các pháp. Một chút mê tín cũng không có, hoàn toàn nói với chúng ta chân tướng của các pháp. Trong Kinh Bát Nhã thường nói thật tướng của các pháp. Quý vị xem, chỉ có bốn chữ, một câu. Như vậy là đã trả lời được.

Nói thật với quý vị mà quý vị không tin, thì không còn cách nào khác. Nếu nói không thật, gạt quý vị, đó là ma vương, đó là ngoại đạo, không phải là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát nhất định là nói lời chân thật, nên Phật pháp gọi là Chánh pháp. Từng chữ từng câu đều là lời chân thật.

Xem tiếp đoạn dưới là *“đệ nhị thập thất phẩm ca thán Phật đức”.* Phẩm này là tán thán đại đức đại hạnh của Phật A Di Đà nơi nhân địa. *“Kiết công hữu tại”,* tất cả đều đem nó quy kết đến nơi Phật A Di Đà. *“Bổn nguyện gia oai”*, câu này có ý gì? Nghĩa là người vãng sanh, khi sắp lâm chung được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, được ánh sáng của chư Phật chiếu đến. Đây chính là bổn nguyện gia trì. Ánh sáng đó là gì? Là ánh sáng của 48 nguyện. Ánh sáng này vừa chiếu, thì chúng ta giống như A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Là nhờ bản nguyện gia trì.

*“Cập tằng cúng dường Như Lai”.* Đây chính là của quý vị rồi. Chính chúng ta nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ có duyên với Phật, đã từng cúng dường các đức Như Lai. Đến lúc này, đem sự tu hành của chúng ta nhiều đời kiếp trong quá khứ, tất cả hợp lai để tính tổng số điểm. Nếu ta có, Phật nhất định thêm cho ta một bậc. Thêm một bậc, tức là chúng ta vốn chưa đến nhất tâm bất loạn, nhưng bây giờ thật sự đã được nhất tâm bất loạn. Nên Đai Sư La Thập phiên dịch kinh Di Đà không dịch sai. Ngài La Thập dịch ý, còn ngài Huyền Trang là dịch trực tiếp. Dịch trực tiếp phạn văn không phải là ý này, là nhất tâm hệ niệm. Nhất tâm hệ niệm dể dàng hơn.

Hôm nay chúng ta nói, đem Phật A Di Đà để vào tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có bất cứ ý niệm gì. Đây là nhất tâm hệ niệm. Đây không phải nhất tâm bất loạn, là nhất tâm hệ niệm. Đây là nguyên văn kinh Di Đà, nếu chúng ta công phu nhất tâm hệ niệm, khi lâm chung sẽ được bổn nguyện gia oai. Ánh sáng của Phật vừa chiếu, chúng ta sẽ biến thành nhất tâm bất loạn. Nên ngài La Thập không dịch sai. Cúng dường rất quan trọng, trong cúng dường chư vị cần phải ghi nhớ, cúng dường pháp là lớn nhất.

Tôi tin rằng Kinh Kim Cang mọi người đều đã đọc. Người học Phật chưa có người nào chưa đọc qua kinh Kim Cang. Quý vị xem trong kinh Kim Cang, Đức Phật vừa so sánh thêm. Thâm chí là nói lấy bảy thứ quý giá trong đại thiên thế giới đem ra bố thí, cũng không bằng vì người khác nói bốn câu kệ. Bốn câu kệ là bố thí pháp. Chính là nói rỏ về công đức của pháp bố thí, bố thí tài tuyệt đối không thể so sánh được. Vì sao? Bố thí tài chỉ có thể giúp đở người khác, khi cuộc sống vật chất của họ thiếu thốn. Chỉ có thể làm được như vậy, không thể năng cao cảnh giới cho họ. Còn bố thí pháp có thể giúp chúng sanh khai ngộ, có thể giúp chúng sanh chứng quả. Điều này bố thí tài không làm được.

Cho nên cúng dường Như Lai, quan trọng nhất là gì? Y giáo phụng hành là cúng dường. Hôm nay chúng ta nói cúng dường là phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà, đó chính là chơn chánh cúng dường Phật A Di Đà. Cúng dường Phật A Di Đà đồng thời cúng dường tất cả chư Phật Như Lai trong ba đời nười phương. Như vậy công đức niệm Phật không ghê gớm sao? Niệm câu A Di Đà Phật này với tâm chân thành, tâm cung kính chính là cúng dường tất cả chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới. Người hiểu được sẽ tu, người không hiểu dù có tu như thế nào cũng tu không thành. Thậm chí còn có người nói, pháp môn tịnh độ là để người nghèo tum chứ người đại phú đại quý phải tu mật tông\_Mật tông cúng dường. Quý vị xem, thật là kim ngân châu bảo đều đem hết ra để cúng dường.

Thật không ngờ, một câu A Di Đà Phật của người nghèo đều vượt qua sự cúng dường vô lượng vô biên châu bảo của Mật tông. Đây là cúng dường pháp! Còn họ cúng những thứ này là cúng dường tài\_tài bảo, không thể so sánh với cúng dường pháp. “*Thiện căn tương tục”,* chỉ cần tâm cung kính chân thành niệm câu A Di Đà Phật này, thì thiện căn của vô lương kiếp sẽ nối lại, sẽ tương tục. *“Vô khuyết giảm cố*”, không thiếu, không tổn giảm. “*Thiện tu tập cố*”, trong việc tu học, đây là thù thắng nhất, thiện nhất, tốt nhất. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu tập là điều thiện lớn nhất. “*Thiện nhiếp thủ cố*”, chúng ta nhiếp thủ\_thu hút điều gì? Chúng ta nhiếp thủ thế giới Cực Lạc, chúng ta nhiếp thủ Phật A Di Đà.

Nhiếp thủ Phật A Di Đà là nhiếp thủ trí tuệ viên mãn của Phật A Di Đà. Nhiếp thủ 48 nguyện của Phật A Di Đà. Nhiếp thủ đại nghiệp độ sanh của Phật A Di Đà. Còn gì có thể thiện hơn điều này ? Không có, tìm không thấy. “*Thiện thành tựu cố*”, thành tựu thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc vốn là Phật A Di Đà thành tựu. Ngày nay chúng ta thành tựu là dán vàng nơi thế giới Cực Lạc, trang nghiêm thế giới Cực Lạc, thêm ánh sáng cho thế giới Cực Lạc. Khiến oai thần của Phật A Di Đà ngày càng lớn. Sự siêu việt thù thắng của Phật A Di Đà ngày càng hiện rỏ.

Quyển cuối cùng, phẩm nguyện lực hoằng thâm thứ 29. Trong đây nói: *“A Di Đà quốc, trường cữu quảng đại, minh hảo khoái lạc, tối vi độc thắng. Bổn kỳ vi Bồ Tát thời, cầu đạo sở nguyện, luỹ đức sở trí”.* Mấy câu này nói rất hay! Cõi nước A Di Đà lâu dài, đó là thật sự lâu dài. Lâu dài vô lượng \_vô lượng thọ. Quảng đại\_càng ngày càng lớn. Vì sao? Trong mười phương thế giới, người hưởng ứng ngày càng nhiều. Mọi người đều muốn đi. Quốc độ này không có biên giới. Mổi ngày đều có vô số vô lượng vô biên chúng sanh trong mười pháp giới vãng sanh. Người vãng sanh từ Bồ Tát đến một số người căn cơ thấp như cữu phẩm, ngài đều nhiếp thọ tất cả, không cự tuyệt. Điều kiện ngài cần rất đơn giản, chỉ có ba việc. Chúng ta thật lòng tin, thật sự muốn vãng sanh, thật sự muốn niệm Phật A Di Đà. Quý vị xem, chỉ có ba điều kiện này.

Nếu đủ ba điều kiện này, thì chúng ta chính là người của thế giới Cực Lạc. Chúng ta ở thế giới Cực Lạc. Tôi thường ví dụ thế giới Cực Lạc là trường học. Chúng ta đã báo danh, đã đăng ký. Bây giờ chỉ còn kém một chút là chúng ta phải mau đi tập trung. Lòng tin chân thật, nguyện chân thật. Lòng tin chân thật là báo danh. Thật sự muốn đi là đăng ký. Thật niệm A Di Đà Phật là đi tập trung. “*Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu*”. Lâu dài rộng lớn từ đây mà có. Chúng ta thử nghĩ xem, những người này trong thế giới Cực Lạc, có người đã nghĩ như vậy, nơi đó nhân khẩu có khi nào quá tải chăng? Nó là một tinh cầu lớn cỡ nào, có thể ở được bao nhiêu người? Việc này không cần hoài nghi, cũng không cần gấp gáp.

Vì sao? Bởi trường học mổi năm đều nhận thêm học sinh mới, mổi năm đều có tốt nghiệp. Quý vị phải nghĩ đến họ có tốt nghiệp. Tốt nghiệp rồi đi đâu? Đến mười pương thế giới làm Phật. Giống như nhà trường vậy, tốt nghiệp đại học, học sinh đều đi làm việc. Mổi năm đều có học sinh mới, mổi năm đều có tốt nghiệp. Thế giới Cực Lạc cũng như thế, không phải đến đó rồi không đi. Nếu đến đó mà không đi cũng có thể dung nạp được, vì thế giới Cực Lạc là cỏi pháp tánh. Cỏi pháp tánh không phải tương đối, không có lớn nhỏ. Không giống cỏi của chúng ta. Cỏi chúng ta là cỏi nghiệp báo, còn thế giới Cực Lạc là cỏi pháp tánh. Nên vãng sanh về đó là thân pháp tánh, gọi là pháp thân. Thân pháp tánh, cỏi pháp tánh với tự tánh hoàn toàn tương ứng.

*“Minh hảo khoái lạc”,* minh là quang minh. Người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sung mãn trí tuệ. Hay nói cách khác là tất cả tập khí phiền não đều không còn. Vĩnh viễn xa rời đau khổ được niết bàn an vui, nên gọi là thế giới Cực Lạc. Chẳng những không khổ, mà đến cả tiếng khổ cũng không hề nghe . Thì làm gì có sự thật!

Chổ này của chúng ta, là học viện tịnh tông. Các bạn học trong học viện Tịnh tông, bất luận là tại gia hay xuất gia, đều thật sự có thể học Phật A Di Đà. Chúng tôi tin rằng mười năm sau, thành phố Đồ Văn Ba này chính là thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể đem kinh Vô Lượng Thọ thực hành ở đây. Chúng ta thật sự đã làm được. Thật sự làm được sẽ có thể cảm hoá người trong thành phố ta đang ở. Người dân trong vùng tiếp tục cảm hoá người dân trong vùng. Như vậy đô thị này, không phải đã biến thành thế giới Cực Lạc rồi sao?. Con đường ở trước của chúng ta gọi là đường tây phương.

Toàn thế giới tu học pháp môn tịnh độ, niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đều đến chổ này. Không phải con người ngày càng đông rồi ư? Không phải ngày càng lâu dài rồi sao? Đời này qua đời khác liên tục không gián đoạn là lâu dài rồi. Lúc đó không còn gọi là thành phố Đồ Văn Ba nữa, mà gọi là Amitabha. Điều này thật sự làm được, chứ không phải làm không được. Phật A Di Đà tâm lượng rộng lớn, Tôn giáo nào cũng đều bao dung. Tất cả các chủng tộc đều là người một nhà, bất cứ tôn giáo nào cũng là người một nhà. Không cần phải thay đổi tôn giáo, không cần phải thay đổi tín ngưỡng. Giê-su cũng là Phật A Di Đà. Mô-ha-mét\_người sáng lập ra đạo Ixlam\_cũng là Phật A Di Đà, không có người nào không phải. Mục sư, Thần phụ đều là Bồ Tát Quan Thế Âm. Như vậy thì khu vực này vĩnh viễn không có thiên tai. Vì sao? Người có phước thì ở đất phước. Người có phước ở đây, thì đất ở đây có phước, đất phước thì người có phước ở.

*“Tối vi độc thắng”,* đây là tán thán thành tựu của Phật A Di Đà. Do nguyên nhân gì? *“Bản kỳ vi Bồ Tát thời, cầu đạo sở nguyện, luỹ đức sở trí”.* Mấy câu này rất quan trọng. Nếu chúng ta kiến lập khu vực này thành thế giới Cực Lạc, kiến lập thành thiên đường, thành thiên viên. Bí quyết ở trong mấy câu này. *“Cầu đạo sở nguyện, luỹ đức sở trí”*, chính là tám chữ này. Tám chữ này có thể biến nơi này thành thế giới Cực Lạc. Chúng ta có phải là thật đang cầu đạo chăng? Đạo này là con đường thành Phật. Sở nguyện chính là 48 nguyện, 48 nguyện chính là con đường thành Phật. Trong 48 nguyện, mổi nguyện chúng ta đều làm được. Đều thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc, thực hành trong việc đối nhân xử thế tiếp vật, gọi là tích công luỹ đức. Như vậy chúng ta có thể thành tựu thế giới Cực Lạc. Đem chỏ này biến thành thiên đường. Làm cho tất cả người nơi khu vực này đều thành Phật, điều này chẳng thể làm không được.

Trong kinh điển Đức Phật cũng giảng rất nhiều, ở trước chúng ta cũng đọc qua *“chỉ tâm nhất xứ”.* Trong kinh Di Giáo nói là *“chế tâm nhất xứ”,* nhưng ý nghĩa giống nhau. *“Vô sự bất biện*”, mọi việc trong thế xuất thế gian, không có việc gì chúng ta làm không thành công. Chỉ cần chúng ta chế tâm một chổ.

Hôm nay, trước khi chúng ta lên lớp. Có người bạn đồng tu gọi điện nói với tôi\_Điện từ Nhật Bản về\_sau khi thiên tai này bộc phát, nhiều người rất khủng hoảng. Qua điện thoại tôi nói với ông ta, không nên khủng hoảng, tâm phải định. Không sao! Chỉ cần tâm định sẽ không sao. Cũng có thể làm cho tai nạn này dừng lại, đến đây là dừng. Còn nếu như tâm hoảng loạn, hậu quả không thể tưởng tượng. Chế tâm một chổ, chẳng việc gì không làm được. Hoảng loạn là hư hết.

Có rất nhiều Hoa Kiều muốn về nước, vé máy bay tăng mười lần. Một vé máy bay vốn chỉ có hơn hai vạn, bây giờ một vé hơn hai mươi vạn tiền Nhật. Người học Phật chơn chánh, người thật có tín tâm, người thật có chút định công. Cứ ngồi như vậy, như như bất động, thì việc gì cũng không sao. Quyết định tin tưởng thì tướng do tâm sanh, cảnh tuỳ tâm mà chuyển. Nên trị bệnh có cần trị liệu không? Trong Phật pháp nói thật không cần trị liệu. Ý niệm vừa thay đổi thì tế bào của độc bệnh lập tức hồi phục bình thường. Hồi phục bình thường chẳng phải là mạnh khoẻ rồi sao? Bệnh gì cũng không còn nữa. “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, Đức Phật giảng rất nhiều nhưng không ai tin. Rất nhiều người niệm, họ cũng niệm. Nhưng họ làm không được vì tâm còn tán loạn. Vẫn là phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Ý niệm của họ không cách gì tập trung. Họ không cách nào buông bỏ vọng tưởng, tạp niệm. Đây là chổ thật sự khó khăn khi học Phật.

Nhưng điều này cũng không thể trách họ. Vì sao? Vì họ mê quá sâu nặng, quá lâu, đối với thật tướng các pháp thật không hiểu gì. Tuy ngày nào cũng nghe, nhưng mà chỉ nghe qua loa, nghe sơ sài nên không hiểu, không nhập vào cảnh giới. Nhập cảnh giới nhất định pháp hỷ sung mãn, vui qúa nên không mệt, không chán. Một này không ăn cơm cũng không sao, một ngày không ngũ cũng không sao. Nhưng một ngày không đọc kinh thì làm sao được! Niềm vui nghe pháp này họ không đạt được. Nên người xưa nói không sai, là thật không phải giả. Họ nói là thế vị, chính là mùi vị của thế gian. Mùi vị của nhân gian thiên thượng thì không đậm bằng pháp vị, đem so với Phật pháp thì nó kém quá xa. Chúng ta cần xả bỏ hoàn toàn, thì mùi vị này sẽ nồng, những mùi vị đó nhạt nhẽo.

Còn vinh hoa phú quý của thế gian, chúng ta ham muốn nó, sẽ phải trả một giá rất thảm khốc. Thật không đáng! Pháp vị không có di chứng về sau, vui sương vô cùng. Nếu không chúng ta làm sao vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thật thế, nó qua tốt

Từ đây mà biết, quyển thượng là nhân, quyển này là quả. Điều này nhắc nhở chúng ta, mười mấy phẩm kinh ở dưới. *“Phật quốc siêu du thập phương, duy nhân Phật nguyện hoằng thâm, ân đức vô cực”.* Hai câu này rất quan trọng, vô cùng quan trọng. Ở nơi đây chúng ta đã học rồi, ngay hiện tiền có thể đem tự thân, khiếm khuyết tật bệnh trên thân mình, đều có thể trị lành. Chúng ta có thể làm gương cho người khác, người khác nhìn thấy như vậy sẽ học theo. Như vậy cả gia đình của ta tốt, vì sao? Vì cả nhà đều học. Bây giờ khó ở chổ nào?

Mình học tốt, người nhà mình chưa chắc học theo mình. Nhưng ta phải biết nhẫn nại, cần phải có trí tuệ, nhẫn nại, từ từ giúp đở họ. Nhưng quan trọng nhất chính là phải nghe kinh nhiều. Chính mình phải làm gương, ngày ngày nghe kinh, lấy đó làm vui không hề mệt mỏi. Lâu ngày người nhà thấy sẽ cảm nhận được chúng ta sao lại vui như thế. Sao lại có thể nghe kinh suốt ngày không bỏ. Chắc trong đó có niềm vui. Nếu quý vị không thâm nhập, thì quý vi chưa nếm được, chưa hiểu được. Nếu quý vị nếm được, thì quý vị cũng như tôi. Từ từ hướng dẫn họ, vì phiền não tập khí của họ quá nặng, ta cần cứu họ. Chính là lấy thân mình làm gương.

Tôi gặp được cuốn sách hay, có lợi đối với cuộc sống trước mắt của chúng ta. Tôi xem qua ba mươi lần rồi. Vì sao tôi lại xem nhiều lần như vậy? Làm gương cho người khác. Một đĩa hay tôi cũng muốn xem ba mươi lần. Tôi không phải chỉ xem một hai lần là xong, tiêu chuẩn của tôi là ba mươi lần. Như vậy chúng ta mới thật sự hiểu, thật sự minh bạch, và thật sự được lợi ích. Như kinh Vô Lượng Thọ xem một ngàn biến, một vạn biến. Không nhiều chút nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 323

# Tập 324

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 14 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem *“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*”, hàng thứ ba trang 382.

*“Đệ nhị thập cửu phẩm mạt phục vân, Vô Lượng Thọ Phật ân đức bố thí bát phương thượng hạ. Vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn”.* Đoạn nhỏ kinh văn này nói Phật A Di Đà, Vô Lượng Thọ Phật chính là phật A Di Đà. Bố thí ân đức tám phương trên dưới, chính là mười phương. Tức là bố thí mười phương. Trong kinh Phật nói có ba loại bố thí.

Thứ nhât là bố thí tài. Phật A Di Đà kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Đây là bố thí tài đối với mười phương thế giới, tiếp dẫn tất cả chúng sanh có duyên trong mười phương. Có duyên này cần phải chú ý. Đối với pháp môn này, năng tín, năng giải, năng hành, năng chứng đều là chúng sanh có duyên. Trong bốn loại chúng sanh có duyên, thì loại cuối cùng là năng chứng. Năng chứng chính là quyết định vãng sanh, gọi là chúng sanh căn cơ thuần thục. Vì sao? Trong đời này của họ nhất định được vãng sanh tịnh độ, căn cơ đã chín mùi. Ngoài ra như năng tín, năng giải, họ không muốn đến thế giới Cực Lạc. Còn năng hành thì đối với tình chấp trong thế giới ta bà không buông xả được, nên không thể vãng sanh, không thể vãng sanh nhưng Phật A Di Đà cũng vẫn gia hộ đến.

Vì sao? Bởi gặp được pháp môn này khẳng định có lợi ích, giúp đở những chúng sanh có duyên nâng cao cảnh giới. Chỉ cần trong đời này, bất luận là địa vị nào, nam nữ già trẻ, các nghành các nghề, thật sự có thể tin phát nguyện cầu sanh tịnh độ, thì nhất định trong quá khứ đều có nhân duyên rất sâu. Chắc chắn là không ngừng cúng dường, một vị Phật, hai vị Phật, ba bốn năm vị Phật. Như trong kinh Bát Nhã nói: *“dĩ tằng cúng dường vô lượng chư Phật”.* họ có thiện căn phước đức thâm hậu lớn lao như thế. Trong đời này “nhất thân cận” chính là sanh tâm hoan hỷ. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Pháp môn này ở Trung quốc được truyền bá rất thịnh, khoảng một nghìn bảy trăm năm.

Đai Sư Huệ Viễn thời Đông Tấn, ở Lô Sơn Giang Tây kiến lập Liên Xã. Đó chính là chi nhánh cơ cấu của Phật A Di Đà. Trên địa cầu cũng có một nơi để tiếp dẫn, có một điểm để tiếp dẫn. Đây đều là thuộc bố thí tài. Đức Phật ở thế giới Cực Lạc, mổi ngày đều giảng kinh dạy học gọi là bố thí pháp. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, thọ mạng vô lượng, nhất định thành Phật. Hoàn cảnh ở đó, dưới sự che chở của oai thần 48 nguyện, nên không sanh phiền não, đây gọi là bố thí vô uý.

Quý vị xem, nếu đầy đủ ba loại bố thí này, thì thế giới Cực Lạc cũng vậy, mà chi nhánh cơ cấu cũng không ngoại lệ. Chúng ta ở nơi thế gian này, Tịnh độ tông thịnh hành ở Trung quốc một ngàn bảy trăm năm này. Thường dựa vào những kinh điển, điều này trong lịch sử ghi chép. Thời Ngài Huệ Viễn là dựa vào kinh Vô Lượng Thọ. Ở Trung quốc kinh Vô Lượng Thọ phiên dịch sớm nhất, rất có thể là bản của ngài An Thế Cao. Đáng tiếc bản này đã bị thất truyền. Trong mục lục của Kinh tạng có, nhưng sách thì không có.

Từ Đông Hán, lúc phiên dịch kinh là thời Đông Hán cho đến thời nhà Tống là 800 năm. Kinh Vô Lượng Thọ có mười hai lần phiên dịch, nó được dịch nhiều nhất trong tất cả các kinh. Người đời sau chứng minh Đức Thế Tôn lúc tại thế đã nhiều lần tuyên thuyết kinh này. Đây là điều rất thù thắng. Lúc Thế Tôn còn tại thế, ngài giảng kinh thường chỉ giảng một lần, không lặp lại lần thứ hai. Nhưng đặc biệt Kinh Vô Lượng Thọ nhiều lần tuyên giảng. Cuối cùng giảng bao nhiêu lần thì chúng ta không thể xác định. Nhưng từ bây giờ trong đại tạng kinh bảo tồn năm loại bản dịch. Nên chí ít là ba lần, ba lần tuyên giảng, còn bảy loại thất truyền chúng ta không biết. Cho nên ở đây khẳng định Đức Thế Tôn tuyên giảng nhiều lần kinh này, vì pháp môn này quá quan trọng.

Thế Tôn giảng kinh này, chính là giới thiệu cho chúng ta thế giới tây phương Cực Lạc. Mổi lần tuyên giảng sâu cạn rộng hay tĩnh lược đều không hoàn toàn giống nhau, nhưng đa số là tương đồng. Lâu lâu cũng có vài chổ sai biệt nhỏ, nhưng đều vô cùng quan trọng. Ngày xưa số lượng kinh sách lưu hành rất ít, không dể gì gặp được. Nên nếu như tất cả bản dịch quý vị đều thấy hết, thì xem như quý vị đã nhìn thấy tướng mạo viên mãn của thế giới Cực Lạc. Nhiều bản dịch như vậy, quý vị đều có thể tìm thấy, và bày ra trước mắt, thì duyên phận này không dể gì có được!

Cư sĩ Vương Long Thư nhà Tống hội tập kinh Vô Lượng Thọ, trong “Long Tạng” có thu thập. Ông ta chỉ thấy có bốn bản. Một phần Vô Lượng Thọ trong Kinh Đại Bảo Tích thời nhà Đường ông không thấy. Từ chổ này chúng ta nghĩ rằng, ngày xưa thấy được bản kinh khó khăn biết bao. Vương Long Thư là một người có địa vị, một trưởng giả cư sĩ có địa vị. Năm bản dịch cũng không thấy hết, chỉ thấy có bốn bản. Nên bản hội tập của ông ta là căn cứ bốn cuốn này. Kinh văn trong “Đại Bảo Tích Kinh” thực sự có rất nhiều khai thị rất quan trọng, mà trong bốn bản kinh khác không có. Nên việc hội tập vô cùng quan trọng.

Lần thứ nhất hội tập là Vương Long Thư. Lần thứ hai hội tập là Nguỵ Mặc Thâm. Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần thứ ba. Không dể, thật không dể dàng! Vì sao hội tập ba lần? Vì trong bản hội tập có tỳ vết, không viên mãn. Bản lần thứ ba mới xem là một bản thật sự viên mãn. Từng chữ từng câu đều là kinh văn của năm loại nguyên bản dịch, không có sửa đổi. Biên tập lại thì nhất định là dùng nguyên văn, còn chỉnh sửa là tỳ vết, vì như vậy không phải là phiên dịch. Phiên dịch có thể dùng ý của mình, nhưng hội tập thì không thể. Hội tập nhất định phải dùng văn tự vốn có của người ta.

Cho nên từ xưa đến nay, người tu học pháp môn tịnh độ có rất ít người y theo kinh Vô Lượng Thọ, không như người Nhật Bản. Người Nhật bản có nhiều người y theo kinh Vô Lượng Thọ, nhưng người Trung quốc theo kinh Di Đà nhiều hơn. Kinh Di Đà có ba loại chú thích. “Sớ Sao” của đại sư Liên Trì. “Yếu Giải” của đại sư Ngẩu Ích. “Viên Trung Sao” của đại sư U Khê. Từ xưa đến nay đối với người tu học tịnh độ thì ba bộ này vô cùng quan trọng, nên họ đều siêng năng học tập. Nguyên nhân này chính là Kinh Vô Lượng Thọ không có bản nào viên mãn. Bản của Nguỵ Mặc Thâm, đại sư Ấn Quang nhận định đó chưa thể xem là bản hoàn thiện, vì ông ta đã sữa đổi văn tự. Đương nhiên là sữa đổi không sai, nhưng như vậy là không như pháp, còn thêm bớt không được thoả đáng. Nên sau khi bản này ra đời, người tu hành y theo bản này không nhiều. Do đây mới có bàn hội tập thứ ba của Hạ Liên Cư.

Lần hội tập thứ ba đã dùng hết thời gian mười năm. Ba năm hoàn thành bản hội tập. Còn bảy năm, mổi năm đều đính chính lại. Mười năm bản này mới xong, mới hoàn thiện. Sau khi bản này xuất bản, cư sĩ Mai Quang Hy viết một bài tựa dài cho sách này, để giới thiệu với mọi người. Mai Quang Hy và Hạ Liên Cư, đều có địa vị trong Phật giáo đương thời. Phật giáo xưng là nam Mai bắc Hạ. Quý vị xem tôn trọng biết bao. Ở phương nam là Mai Quang Hy, ông là người Giang Tây. Còn Hạ Liên Cư là người Sơn Đông, ở phương bắc. Phương nam là ông Mai, phương Bắc là ông Hạ, cho nên gọi là nam Mai bắc Hạ.

Thầy giáo tôi là cư sĩ Lý Bính Nam, ông học kinh giáo với Mai Quang Hy. Cho nên quan hệ giữa chúng tôi với Mai Quang Hy rất sâu. Chúng tôi gọi là sư tổ vì ông là thầy của thầy giáo mình. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là cháu ngoại của Mai Quang Hy. Mai Quang Hy là cậu của ông. Mai Quang Hy và Hạ Liên Cư lại là người bạn đạo rất thân. Cho nên cháu của Mai Quang hy xin làm đệ tử của Hạ Liên Cư, và được chân truyền của Hạ Liên Cư. Sau khi Hạ Liên Cư hội tập kinh hoàn thành đã đem ra giảng mấy lần, Hoàng Niệm Tổ nghe không thiếu buổi nào. Ông ta nói với tôi, tôi đã ghi lại một ít bài, nhưng những bài này khi đại cách mạng văn hoá đã bị huỹ hết. Nên viết chú giải cho bộ kinh này rất vất vã, những gì viết đây là toàn bộ dựa vào ký ức mà trước đây nghe giảng. Viết bộ chú giải này cũng là mệnh lệnh của thầy, Hạ Liên Cư giao cho ông ta viết một bộ chú giải cho bản hội tập này.

Năm đó, lúc ông ta viết chú giải này xong, là dùng bản in giấy nến, giấy sáp. Việc này khi chúng tôi còn trẻ đã từng làm. Một tờ giấy sáp có thể in bao nhiêu trang? Khoảng trên dưới một trăm trang, sau 130 trang là đã mờ rồi, không còn rỏ nữa. Điều này nói rỏ Đại Tạng Kinh của ông số lượng ban đầu không nhiều. Tôi tính nhiều nhất cũng khoảng 130 cuốn. Ông đi Mỹ có đem theo một bộ, tôi nghĩ nhất định là lựa chọn rất kỷ. Chọn bộ nào rỏ hơn một chút mới đem đi. Chúng tôi quen nhau ở Mỹ, và ông đem bộ chú giải này tặng cho tôi. Tôi cũng chưa kịp xem vì lúc đó phải trở về Đài Loan. Về đến Đài Loan tôi mới tỷ mỷ xem qua một lần, viết rất tốt! Nên tôi đã liên lạc với ông , và biết được bộ chú giải này không có bản quyền. Nếu có bản quyền thì coi như không có gì để nói, còn như không có bản quyền tôi ở Đài Loan sẽ chuẩn bị in ấn. Ông ta biết được vô cùng vui mừng, vì bộ này không có bản quyền, hoan nghênh ấn tống. Còn muốn tôi viết cho ông một bài tựa, và đề chữ lên mặt sách. Tôi đều tuân lệnh làm theo.

Bản đầu tiên in mười ngàn cuốn, đóng bìa cứng mười ngàn cuốn. Về sau hàng năm có rất nhiều người in. Tôi tin rằng bây giờ đều lưu thông trên toàn thế giới , vượt qua dự định ban đầu một trăm vạn cuốn. Kinh này cần in ấn nhiều, vì công đức vô lượng. Trong thời kỳ mạt pháp thật sự có thể độ chúng sanh thành Phật đạo chỉ có bộ kinh này, chỉ có chú giải này. Tôi vì truyên truyền phần chú giải này, cho nên lần này phát tâm giảng bộ chú giải này một lần. Coi như đây là học tập tâm đắc của tôi đem ra cùng nhau chia sẽ với mọi người, để tăng thêm lòng tin cho mọi người.

Suốt một đời giảng kinh, tôi năm nay 83 tuổi. Đời người, người giảng kinh suốt 53 năm không nhiều. Tôi giảng qua rất nhiều bộ kinh lớn để giới thiệu bộ kinh này mọi người sẽ có tín tâm. Tôi khẳng định đây là đệ nhất kinh trong tất cả các bộ kinh mà Đức Thế Tôn đã nói khi ngài còn tại thế, và độ chúng sanh thành Phật đạo là pháp môn đệ nhất. Ý này tôi đã viết trong bài tựa. Hoàng Niệm Tổ xem bài tựa này của tôi, đối với câu này ông ta đặc biệt thích thú. Đây là thật không phải giả.

Học Phật cần phải có trí tuệ, cần phải có tâm thanh tịnh. Không được làm việc theo cảm tình riêng. Chúng tôi sợ một số người không đủ lòng tin, rồi sanh ra phê bình. Nên tôi đặc biệt đem chín bản không giống nhau in thành sách, in chung. Năm loại nguyên bản dịch, ba loại bản hội tập. Bản hội tập của Vương Long Thư, bản hội tập của Nguỵ Mặc Thâm, bản hội tập của Hạ Liên Cư. Còn một bản trích dẫn hiệu đính. Hiệu đính trích dẫn kinh Vô Lượng Thọ của cư sĩ Bành Tế Thanh. Bản này chỉ dùng một bản, là bản của Khang Tăng Khải. Đem bản của Khương Tăng Khải làm thành một cuốn trích lục những chổ quan trọng, khi đọc rất trôi chảy. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ tất cả có chín bản không giống nhau, tôi đem in thành một cuốn, bìa cứng. Đưa ra cho những người có nghi vấn đối với kinh này làm tham khảo.

Nên quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ, sẽ có nguyên bản dịch và bản hội tập đều ở trong đó. Quý vị cứ tự mình xem. Mục đích là giúp mọi người đoạn nghi sanh tín. Thật sự có thể tin tưởng và y giáo phụng hành. Quý vị có phước rồi, đời này nhất định sẽ thành Phật. Như vậy mà không tốt sao! Nếu có hoài nghi chưa tin tưởng, là do phước đức nhân duyên của mình chưa đủ. Tôi cuối cùng cũng đã nghĩ ra phương pháp này, là để bổ sung thêm chổ phước báo chưa đủ của mọi người. Khiến quý vị từ chổ này sanh khởi lòng tin chơn chánh. Đời này quý vị cũng đến thế giới Cực Lạc làm Phật.

Khi bộ kinh hợp in này của tôi xuất bản, thực sự là có một số thanh niên rất phát tâm, đem năm bản dịch này ra đối chiếu với bản hội tập. Việc làm này rất tốt, rất có giá trị. Có thể thấy được, Hạ Liên Cư đối với năm bản dịch này chọn lọc như thế nào, đối chiếu từng câu từng chữ. Những việc này đều vì giúp đở chúng sanh, sinh khởi niềm tin đối với bản hội tập này. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giúp chúng ta lý giải nên đã viết chú giải này. Lần giải diễn nghĩa này là đặc biệt giới thiệu cho chúng ta những phần quan trọng, nên không từ mệt nhọc đã nói tỷ mỷ. Khiến chúng ta đối với kinh giáo này, đoạn trừ hết thảy nghi hoặc. Chúng ta tự mình thành tựu, cũng giúp những người có duyên thành tựu. Các bạn đồng học muốn phát tâm in ấn kinh bố thí cúng dường, thì in kinh gì là tốt? Kinh vô Lượng Thọ là đệ nhất. Thứ hai “A Di Đà Kinh Sớ Sao”. “Sớ Sao” có “Diễn Nghĩa”. Sớ và Sao đều của đại sư Liên Trì trước tác. Còn “Diễn Nghĩa” là đệ tử đại sư Liên Trì. Đều là các vị pháp sư ngày xưa làm, làm rất tốt. Chúng ta từng đọc “Sớ Sao Diễn Nghĩa”. Tiếp đến là “Yếu Giải” của đại sư Ngẫu Ích. “Yếu Giải” có “Giảng Nghĩa”. Pháp sư Viên Anh có giảng nghĩa, và pháp sư Bảo Tịnh cũng có giảng nghĩa. Tất cả đều giảng rất hay, đều đáng để ta tham khảo.

Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận, ngày xưa tôi từng đọc qua. Trước đây giảng qua mười lần bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, đây là lần thứ mười một. Nếu chúng ta đối với bản này, đối với Hạ Liên Cư có hoài nghi, không đủ tâm cung kính chân thành. Thì khi học bản này sẽ phát sanh chướng ngại. Pháp của thế xuất thế gian, chúng ta thật sự có thể đạt được bao nhiêu, là xem ta đối với kinh giáo này, đối vơi Hạ Liên Cư có mấy phần tâm cung kính chân thành. Đại sư Ấn Quang nói, chúng ta có mười phần cung kính sẽ được mười phần lợi ích, có ba phần thì chỉ có được ba phần lợi ích. Chí thành cung kính quan trọng hơn bất cứ thứ gì, và chúng ta mới thật sự đạt được ân đức bố thí của Phật A Di Đà. Ở trong này đầy đủ viên mãn ba loại bố thí. Trong ba loại bố thí, thì mổi loại bố thí đều đầy đủ viên mãn.

*“Vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn”*, không thể nói được! Đối tượng của nó là biến pháp giới hư không giới. Trên thời gian mà nói thì cảnh giới vĩnh viễn không dừng lại, và xuất hiện nay hôm nay. Ngày nay Phật pháp đang ở trên thế gian này, khi suy yếu đến cực điểm, ngài sẽ đến cứu thế gian, Hay nói cách khác, tất cả chúng ta đều là những người có duyên, thì nên tin chân thật và tha thiết muốn buông bỏ vạn duyên. Phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà.

Các bạn đồng học hôm nay ở đây, nhưng tương lai lại ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong pháp hội của Phật A Di Đà lại là bạn đạo cùng nhau tham học. Nên nhất định phải trân quý, nhất định phải tranh thủ. “*Cố ngã sài kim nhật*”, đây là nói chúng ta. Chúng ta hôm nay *“chánh nghi thừa A Di Đà Phật sở thi ân đức phát nguyện vãng sanh”*. Ân đức vô cùng là Phật vì chúng ta giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, vì chúng ta diễn nói kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà, ba bộ kinh này. Trong ba bộ kinh này, đặc biệt là kinh Vô Lượng Thọ giảng rất tường tận tỷ mỷ, nói từng lần từng lần.

Cho nên hội tập là việc rất cần thiết. Điều khó đươc là ba vị hội tập này đều xuất hiện trong thân phận Cư sĩ tại gia. Vương Long Thư là cư sĩ, Nguỵ Mặc Thâm cũng là cư sĩ, Hạ Liên Cư vẫn là xuất thân cư sĩ. Trong đây tượng trưng điều gì? Ý nghĩa tượng trưng rất sâu sắc, mà chúng ta cần thiết phải biết. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, là hai vị Phật đồng thời xuất hiện. Một số người chỉ biết Đức Thế Tôn, với thân hình xuất gia. Còn một vị Phật tại gia là cư sĩ Duy Ma Cật. Điều này nói rỏ, người xuất gia có thể thành Phật, thì người Phật tử tại gia cũng có thể thành Phật. Người tại gia thành Phật còn thù thắng hơn so với người xuất gia. Vì sao? Vì người xuất gia xã bỏ ngũ dục được tâm thanh tịnh, nhưng người tại gia không xã bỏ ngũ dục mà cũng được tâm thanh tịnh. Quý vị nói ai tu dể, ai tu khó? Xuất gia dể, tại gia khó. Khó mà họ có thể đắc đạo thì cũng đáng quý, còn thù thắng hơn so với người không đắc đạo.

Công việc hội tập này. Thuyết kinh là việc của làm của hàng xuất gia. Hội tập là việc làm của hàng tại gia. Còn học Phật thì tại gia xuất gia đều giống nhau, tất cả đều là tu thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là vô lượng thọ. Ân đức của Phật Vô Lượng Thọ chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta cần phải phát nguyện vãng sanh. Bộ kinh này, quý vị xem có bản hội tập tốt như vậy, lại có chú giải tốt như vậy.

Sau đó tôi cũng đã làm cho bộ kinh này một bản phân chia rất rỏ ràng tỷ mỷ. Tôi đến Bắc Kinh thăm ông Triệu Bộc, đem ba bộ kinh này tặng cho ông , ông ấy vô cùng hoan hỷ. Tán thán! Kinh này đã đầy đủ. Có kinh, có chú giải lại có phân chia rỏ ràng. Phân chia ra rỏ ràng chính là giải thích kinh. Đem từng đoạn trong kinh phân tích giải thích tường tận. Khoa đề là từng câu từng đoạn, đó là tông chỉ của những gì ông ta nói. Chú giải chính là giải thích của khoa phán\_phân chia rỏ ràng.

Sở dĩ chúng ta có duyên gặp được, điều này nói rõ trong quá khứ chúng ta với tịnh độ, với Phật A Di Đà có nhân duyên rất sâu. Không có nhân duyên sâu dày , thì làm sao chúng ta gặp được? Ngày nay đã gặp được thì nên phát nguyện vãng sanh. *“Đồng nhập Di Đà nhất thừa nguyện hải, như đệ nhị thập tam, thập phương Phật tán phẩm viết. Chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tuỳ nguyện giai sanh, đắc bất thoái chuyển*”. Trong bốn câu này quan trọng nhất là chí tâm, giai sanh. Phải dùng tâm chân thành để hồi hướng.

Trong đời này của tôi, điều gì cũng không muốn, mà chỉ muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Trong đời này cái gì tôi cũng không cần, nhưng tôi cần bộ kinh Vô Lượng Thọ. Y giáo phụng hành, đây là cúng dường thiết thực nhất! Y giáo phụng hành cúng dường. Các pháp cúng dường đều không so sánh được pháp cúng dường này. Chúng ta nói in kinh cúng dường. Chúng ta đem sách này in một vạn bộ để cúng dường, in mười vạn bộ cúng dường, in một trăm vạn bộ cúng dường. Nói thật, tất cả đều không thể sánh với y giao tu hành cúng dường. Vì sao? Y giáo phụng hành thì chúng ta sẽ thành Phật. Thành Phật thì giống như Phật A Di Đà không gì sai biệt.

Dụng ý của Thế Tôn khi thuyết bộ kinh này, chính là hy vọng chúng tam mau thành Phật. Nếu chúng ta thật sự thành Phật đến thế giới Cực Lạc. Thì nguyện vọng của Đức Phật Di Đà đối với chúng ta đã viên mãn. Thế giới Cực lạc là nhất thừa pháp. Không giống như Đức Thế Tôn giảng kinh ở nơi đây, thông thường gọi là tam thừa. Đại thừa là Bồ Tát, trung thừa là duyên giác, tiểu thừa là thanh văn. Còn nhất thừa là thành Phật, không phải Bồ Tát, nên gọi là nhất Phật thừa. Là viên mãn nhất trong Phật pháp, đáng quý nhất là nhất thừa pháp. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, vừa đến đó đều thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này là thật không phải giả. A Duy Việt Trí là nhất thừa, không phải tam thừa.

Kinh Pháp Hoa là kinh Phật thuyết sau cùng. Trong hội Pháp Hoa Đức Phật đã nói lời chân thật. Ngài khai quyền hiển thật, duy có nhất thừa pháp, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói. Phật pháp của chư Phật chính là nhất thừa pháp, vậy tam thừa là gì? Là Phật phương tiện nói. Vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau, nói nhất thừa họ không thể tiếp thu. Người căn tánh đại thừa có thể tiếp nhận pháp Bồ Tát. Người căn tánh tiểu thừa có thể tiếp thọ pháp thanh văn. Đây là Phật tuỳ cơ giáo hoá, chiếu theo trình độ học sinh mà dạy bảo. Nhưng mục tiêu cuối cùng là nhất thừa, như vậy Tịnh độ tông là nhất thừa viên mãn, thù thắng nhất, vi diệu nhất. Bác địa phàm phu cũng có thể khế nhập nhất thừa. Đây gọi là pháp khó tin, nhưng vì sao phàm phu lại có thể tiếp nhận, bây giờ chúng ta đã hiểu rỏ. Phàm phu là tướng họ hiện trong đời này\_tướng phàm phu. Nhiều đời kiếp trong quá khứ họ từng học qua pháp môn này, và đã từng cúng dường chư Phật Bồ Tát, có duyên rất sâu với Phật A Di Đà. Chỉ là nhất thời hồ đồ không muốn đi, nếu không thì họ đã sớm thành Phật rồi.

Hiện nay những chân tướng sự thật này, vì chúng ta huân tu lâu ngày, nên từ từ cũng hiểu rỏ tất cả và không còn hoài nghi. Cho nên khi triển khai quyển kinh đều rất hoan hỷ. Chí tâm hồi hướng và nguyện sanh vào nước này. Quý vị xem tuỳ nguyện mà được sanh. Quý vị muốn vãng sanh, thì thật sẽ được vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc được bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát\_quả vị bất thoái\_Vĩnh viễn không còn đoạ lạc làm phàm phu. Thứ hai là hành bất thoái, vĩnh viễn hành Bồ Tát đạo, quyết định không còn thoái đoạ đến nhị thừa. Các bậc Thanh Văn, Duyên Giác đến đó sẽ không thoái chuyển . Thứ ba là niệm bất thoái, mổi niệm đều hướng tới vô thượng bồ đề, niệm niệm đều hướng đến cứu cánh quả Phật.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói là diệu giác Như Lai. Phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân, trong phẩm hai mươi bốn này đã nói như vậy. Ngày đêm thường niệm, nên đoạn này rất quan trọng. Thường nghĩa là không gián đoạn, ngày đêm thường niệm. “Nguyện dục vãng sanh”, nguyện là chúng ta phát nguyện. Dục là kỳ cầu hy vọng. Không phải nguyện gì khác, chính là hy vọng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, “*A Di Đà Phật thanh tịnh Phật quốc”.* Đây chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, *“thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ, bất đoạn tuyệt giả. Thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc”*. Không cần phải quá nhiều thời gian, chỉ cần mười ngày mười đêm. Như vậy là sao? Tinh tấn tu một kỳ Phật thất, nhưng đây không phải là Phật thất. Phật thất là bảy ngày, nhưng đây là mười ngày. Mười ngày là viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm dùng số mười tượng trưng cho sự viên mãn. “Nãi chí nhất nhật nhất dạ”. Nếu công việc trong gia đình rất bận không có thời gian, thì một tháng dùng một ngày một đêm không ngừng niệm danh hiệu Phật. Như vậy một năm cũng niệm được mười hai ngày.

Nên nhớ dùng phương pháp này, nếu có thời gian thì cùng với các đồng tham đạo hữu tu tập ba ngày ba đêm, không cần vượt qua. Vì sao? Căn tánh của người thời nay không bằng người xưa. Chúng ta nghiệp chướng rất nặng, oan thân trái chủ lại rất nhiều. Nếu ta tinh tấn như vậy khiến họ nôn nống, lo lắng. Vì họ muốn đến phá hoại chúng ta, đến làm phiền ta. Họ muốn báo thù vì chúng ta với họ có thâm thù đại hận. Oán hận của họ chưa hoá giải, chúng ta đã muốn đi. Ta không tinh tấn niệm Phật cũng không sao, chúng ta như vậy là giả, không phải thật. Ta đi không được, họ cũng không để ý. Nhưng họ luôn đợi chúng ta để báo thù. Nếu lần này chúng ta làm thật, thật sự muốn đi, thì món nợ đó phải tính. Đây chính là oan thân trái chủ tìm đến. Khi oan thân trái chủ tìm đến, chúng ta sẽ phiền phức. Dù ở trong niệm Phật đường cũng gặp chướng ngại, không thể niệm tiếp.

Không thể niệm tiếp, chúng ta làm ảnh hưởng người khác. Cho nên chủ trương của tôi niệm Phật dù tinh tấn cũng không nên vượt qua ba ngày. Trước đây ở Đài Trung thầy Lý cũng tu qua hai lần Phật thất tinh tấn. Bảy ngày đều xảy ra việc, cho nên về sau không giám tu Phật thất nữa. Ông nói với tôi, tinh tấn Phật thất không thể tu tuỳ tiện. Xảy ra vấn đề là sao? Người này trở thành si dại, trở thành bệnh thần kinh. Khi đến đây họ là một người bình thường, bây giờ sau bảy ngày niệm Phật, không còn cách nào khác phải đưa đến bệnh viện tâm thần . Quý vị nghĩ xem chẳng phải có lỗi với người ta sao?

Thầy Lý được xem là người tu hành chơn chánh, có kinh nghiệm. Nhưng trong lần Phật thất đó ông đã xảy ra vấn đề, các đồng tu ở đó phải dùng thời gian mười tháng mới giúp ông ta hồi phục bình thường, nên về sau không giám tu Phật thất nữa. Chư vị đồng học nếu thật sự muốn y giáo phụng hành, thì tu ba ngày ba đêm là được. Nhưng tốt nhất là từ đâu? Từ một ngày một đêm bắt đầu, như vậy sẽ không có gì xảy ra. Niệm một câu Phật hiệu suốt 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. Nên dùng máy gì? Dùng máy niệm Phật, chúng ta niệm theo máy niệm Phật. Danh hiệu Phật nệm không hề gián đoạn, không hoài nghi, không tạp niệm. Điều này là quan trọng nhất, vì chúng ta vừa xen tạp niệm thì công phu niệm Phật sẽ bị phá hoại. Cho nên một ngày một đêm, vẫn phải cần có người hộ trì, có người hộ qua. Quyết định không nghe điện thoại, không thể bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Một ngày một đêm, duyên và công đức của một ngày một đêm này, đến khi sắp lúc lâm chung sẽ có người đến giúp ta trợ niệm, nếu chúng ta có căn duyên này. Giống như tu một ngày một đêm này, một tháng tu một lần hai lần. Hai lần là được, nữa tháng một lần. Phương pháp này rất tốt.

Phương pháp này là đối với những người nào? Những người thường ngày công việc bận rộn, không có thời gian niệm Phật. Không nên tập trung quá nhiều, càng ít càng tốt. Lúc đó thầy Lý nói với tôi, người cùng nhau tham gia niệm Phật tốt nhất không quá mười người. Thật sự ý hợp tâm đầu, nhất tâm cầu vãng sanh. Tôi cảm thấy một tháng một lần hoặc nữa tháng một lần. Có một niệm Phật đường thanh tịnh, giống như bế quan vậy, có người hộ quan. Thời gian chỉ một ngày một đêm. Ăn uống đơn giản, có người lo hết. Nếu muốn tu, ăn no quá cũng không được. Ăn no dể bị hôn trầm sẽ ngủ gục. Nhưng đói cũng không được, khi đói trong tâm sinh ra hoang mang. Tốt nhất là không đói không no. Nếu đói thì sao? Ăn vài miếng mì gói, ăn một ít bánh bao, uống chút nước. Càng đơn giản càng tốt.

Quan trọng nhất là một ngày một đêm này, không để bất cứ tạp niệm nào xen vào, như vậy mới là công phu thật. Có tạp niệm là không được. Khi mới học khẳng định có tạp niệm, tạp niệm khởi lên không nên nghĩ đến nó. Nên nói đây là vọng niệm mới khởi lên, thì niệm thứ hai trở về với danh hiệu Phật, như vậy là tốt. Vọng niệm này là tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay, nên rất khó đoạn. Nếu có công phu niệm Phật thật sự, như một ngày niệm ba vạn năm vạn, niệm Phật theo số lượng đã định, niệm từ ba đến năm năm. Trong một tiếng đồng hồ, còn có một hai vọng niệm khởi lên. Cho ta thấy vọng niệm này khó đoạn biết bao, vì thế một ngày một đêm không làm sao tránh khỏi vọng niệm trổi dậy.

Vọng niệm khởi đừng để ý đến nó, đem tất cả tinh thần ý niệm tập trung vào trong câu niệm Phật, cầu Phật gia trì. Vọng niệm càng ít thì biết mình có tiến bộ, nghiệp chướng giảm dần. Vọng niệm càng nhiều thì nghiệp chướng càng nhiều, phiền não sâu nặng. “*Thọ chung tức đắc vãng sanh kỳ quốc*”, khi sắp lâm chung công phu niệm Phật rất đắc lực, vì bình thường luôn luyện tập.

*“Cố tri thâm tín thiết nguyện, trì Phật danh hiệu, nãi ngã đẳng duy nhất trực xuất sanh tử chi bảo phiệt*”. Phiệt là thuyền nhỏ, ngày xưa dùng để qua những con sông nhỏ. *“Thâm tín thiết nguyện, trì Phật danh hiệu*”. Tám chữ này, làm thế nào mới có thể đạt được thâm tín thiết nguyện? Nhất định phải có nhận thức sâu sắc đối với Tịnh độ tông. Nếu nhận thức thô thiển, cạn cợt ta không thể làm được. Phải nhận thức sâu sắc, và đối với thế giới hiện thực của chúng ta cũng phải có nhận thức sâu sắc. Khi đã nhận thức rỏ ràng, thì đối với thế giới này không còn lưu luyến, mới thật có thể buông bỏ được. Đối với thế giới Cực Lạc có thể có nhận thức sâu sắc, chúng ta có thể sanh khởi tín tâm,và thật sự muốn đi. Cho nên chúng ta mới chấp trì danh hiệu, mới có thể vãng sanh thấy Phật.

Mấy câu sau cũng là Hoàng Niệm Tổ nói: *“Dĩ Phật quả giác, tác Phật nhân tâm, nhân quả như như, trực xu cứu cánh. Tự giác giác tha, duy thử phổ thí chân bảo chi lợi”*. Quả giác của Phật là gì? Chính là danh hiệu. *“Danh hiệu tổng trì chư Phật viên mãn quả giác”*. Bây giờ chúng ta dùng quả giác của Phật, làm tâm tu hành nhân địa cho chúng ta. Trong tâm tôi chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra trong tâm tôi không có gì cả. Đây chính là *“dĩ Phật quả giác tác ngã nhân tâm. Nhân quả như như, nhân như quả, quả như nhân”.* Đây chính là câu: tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. “Trực xu cứu cánh”, trong đây không đi đường cong, đường thẳng. Hướng đến con đường lớn của cứu cánh Phật quả. Đây mới thật sự gọi là nhất thừa pháp.

Tự giác giác tha. Tự giác là tự lợi, đây là giác ngộ chơn chánh. Không phải giác ngộ chơn chánh họ làm không được, làm không được chính là mê hoặc. Trong tâm mổi niệm đều là Phật A Di Đà, người này là tự giác. Con đường họ đi là tự giác, tuy bây giờ công phu chưa đủ, trí tuệ chưa khai. Nếu họ siêng năng nổ lực tinh tấn không giải đãi, thật sự thực hành khoảng hai ba năm, bốn năm năm thì họ sẽ phá mê khai ngộ. Hiện tượng khai ngộ là gì? Câu Phật hiệu này trong hai thời không gián đoạn, trong tâm không có tạp niệm. Đây chính là hiện tượng khai ngộ. Có hiện tượng này là khẳng định vãng sanh, không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu cảnh giới này không thể hiện tiện, thì vãng sanh chưa chắc chắn. Còn cảnh giới này hiện tiền, thì tự mình rỏ ràng minh bạch, mà còn vãng sanh tự tại. Biết trước giờ lâm chung, biết được khi nào đi, biết được khi nào Phật đến tiếp dẫn. Rỏ ràng thấu triệt.

Khi chúng ta tu thành, người có duyên nhìn thấy mình, tiếp xúc với mình họ sẽ tin tưởng và theo ta học tập. Đó chính là giác tha. Phương pháp này là Phật dạy cho chúng ta, đây chính là Phật phổ thí lợi ích chân thật. Chữ “duy thử” ở trước dùng rất hay, duy chỉ có độc nhất phương pháp này, “*thâm tính thiết nguyện, trì danh niệm Phật*”. Đây là chư Phật Như Lại phổ thí pháp giới, tất cả hữu tình chúng sanh được lợi ích chân thật. Ở đây quý vị nhìn thấy hai chữ chân thật, thì phải nên nghĩ đến, tất cả những lợi ích trong thế xuất thế gian đều là giả không phải thật. Chỉ có chân thật ở đây mới là thật.

Vì sao? Bất luận là lợi ích như thế nào trong thế gian này đều sẽ mất đi. Vì đó không phải là thật, nếu là thật thì vĩnh viễn không mất được. Đời đời kiếp kiếp đều có thể mang theo, vì nó là thật. Trong tâm có Phật A Di Đà, thì sẽ đời đời kiếp kiếp mang theo được. Trong tâm có phiền não cũng là đời đời kiếp kiếp mang theo được. Nhưng quý vị thử nghĩ ta đem Phật A Di Đà tốt hay là đem theo phiền não tốt? Mang theo phiền não thì luân hồi trong lục đạo, còn đem Phật A Di Đà thì chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nên những gì ở trong tâm phải mau đem nó đổi lại. Đem những tạp nhiễm trong lòng đều thanh trừ cho cho sẽ. Dùng tâm thanh tịnh này để cúng dường Phật A Di Đà. Không phải cúng ông Phật mà ta thờ trong nhà đâu. Ta tu tập trừ bỏ hết phiền não mới thật là cúng Phật, mới có lợi ích. Dù đạo tràng chánh điện có trang nghiêm, nhưng vẫn không trang nghiêm như trong tâm có Phật A Di Đà. Không có, không thể sánh bằng.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới. *“Hựu kinh trung tùng đệ thập nhất quốc giới nghiêm tịnh phẩm, chí tùng đệ tam thập nhị thọ lạc vô cực phẩm*”. Đoạn kinh văn này rất dài, từ phẩm mười một đến phẩm ba mươi hai. Như vậy là đến quyển thứ tư . Phẩm ba mươi hai ở trong quyển thứ tư. *“Quảng thuyết tây phương Cực Lạc thế giới, y chánh chủ bạn chủng chủng thanh tịnh trang nghiêm, sự sự vô ngại chi tướng”.* Hai mươi phẩm kinh này giới thiệu cho chúng ta y chánh chủ bạn trong thế giới tây phương Cực Lạc. Y báo là cảnh, giới thiệu cảnh của thế giới Cực Lạc, cảnh sinh hoạt, cảnh học tập. Chánh báo là tự thân mổi chúng ta, chánh báo là nói về mình.

Chủ là thầy, là Phật A Di Đà. Bạn là các vị đồng học, là chư vị thượng thiện nhơn. Chủng chủng là mọi phương diện đều tường tận giới thiệu cho chúng ta. Không có gì không phải là trang nghiêm thanh tịnh. Hai chữ thanh tịnh này quá hay! Không nhiễm chút bụi trần là thanh tịnh. Trang nghiêm chúng ta gọi là chân thiện mỹ tuệ. Điều này là thật không phải giả. Giáo lý đại thừa không thay đổi, bất sanh bất diệt là thật. Có sanh diệt, có biến dị chính là giả. Mỹ là tốt đẹp, tốt đẹp đến cực điểm, mọi việc đều vô ngại.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói có bốn loại vô ngại. Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nên cảnh giới Hoa Nghiêm, khi đến thế giới Cực Lạc sẽ hoàn toàn nhìn thấy. *“Như thị vô lượng vô biên vi diệu kỳ lệ, bất khả tư nghì chi sự tướng”.* Chúng ta ở thế giới Cực Lạc sẽ nhìn thấy nghe thấy. Những gì lục căn tiếp xúc được, là vi diệu kỳ lệ, vô lượng vô biên, nhìn không bao giờ hết, thật không thể nghĩ bàn. Những gì ta thấy được thật không thể tưởng, và cũng không cách gì nói rỏ được. Trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, vi diệu của thế giới Cực Lạc. Những điều này *“tất nhân A Di Đà Phật thù thắng đại nguyện chi sở thành*”. Câu này rất quan trọng. *“Cực Lạc thế giới sự sự vô ngại, vô lượng vi diệu kỳ lệ”.* Những sự tướng này từ đâu đến? Đều do 48 nguyện của Phật A Di Đà thành tựu.

Hay nói cách khác, những thứ này đều là Phật A Di Đà. Tài bố thí, pháp bố thí, vô uý bố thí. Đặc biệt là người vãng sanh vào cỏi phàm thánh đồng cư, nhất phẩm tập khí phiền não cũng chưa đoạn. Nhưng sao họ có thể hưởng thụ phước báo lớn như vậy? Điều này bây giờ mới hiểu. Hưởng thụ đây là phước báo của Phật A Di Đà, không phải của chính mình. Tự mình không có phước báo lớn như vậy. Phước báo Phật A Di Đà thành tựu được đều cho chúng ta hưởng. Duy chỉ có tri ân mới biết báo ân. Ta không tri ân sẽ không hiểu được báo ân. Chúng ta biết ân phụ mẫu, nên mới hiếu thảo cha mẹ. Chúng ta biết ân thầy tổ, nên mới phụng sự sư trưởng. Ân đức Phật A Di Đà đối với chúng ta\_Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà tạo nên, là 48 nguyện của ngài thành tựu được. Nếu không có 48 nguyện sẽ không có y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

*“Diệc tức Cực Lạc đạo sư*”, đây chính là Phật A Di Đà*. “Bổn tịnh minh tâm chi sở hiện”.* Bổn là gì? Bổn là tự tánh. Tự tánh mới là căn bản, là tâm trí tuệ thanh tịnh của tự tánh. Trong “Lục Tổ Đàn Kinh” nói: đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ. Nó đầy đủ như thế nào? Trí tuệ cụ túc chính là minh. Đức tướng đầy đủ chính là tịnh. Hay nói cách khác, đây là công đức chân tâm của Phật A Di Đà thành tựu và hiển hiện nên.

*“Sự lý vô ngại, cố kinh trung sở tuyên diệu tướng*”. Tuyên là tuyên bố. *“Tất thị thực tế lý thể”.* Thực tế lý thể là gì? Là chân như tự tánh. Nên chánh báo ở đó, thân thể chúng ta được khi vãng sanh thế giới Cực Lạc là thân gì? Là thân tự tánh. Hoàn cảnh tu học của chúng ta là cỏi tự tánh. Thân tự tánh chính là thân pháp tánh. Cỏi tự tánh chính là cỏi pháp tánh, với thế giới của chúng ta hoàn toàn không giống nhau. Thế giới này của chúng ta là thân nghiệp báo, cỏi nghiệp báo. Nghiệp báo là nhiễm ô, không thanh tịnh.

Thân pháp tánh, cỏi pháp tánh, nó là thanh tịnh, chắc chắn không có nhiễm ô. Ngài Huệ Năng khai ngộ câu đầu tiên ngài nói, tự tánh của nó vốn là thanh tịnh. Nó ở bất cứ đâu đều không nhiễm ô. Chúng sanh mê hoặc, tự tánh mê muội nên tạo ra tội nghiệp trong tam đồ. Biến thành súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Nó nhiễm hay không nhiễm ô? Nhiễm ô. Tự tánh của họ có nhiễm ô chăng? Tự tánh không có nhiễm ô. Vì sao nhiễm ô? Tâm thức của họ nhiễm ô, A lại da nhiễm ô. Vọng tâm trong A lại da cũng gọi là tâm thức. Những thứ này nhiễm ô, vì nó là giả. Còn nếu là chân tâm, chân tâm không nhiễm ô. Nên tất cả đều là thực tế lý thể. Đây là nói lý sự vô ngại. Lý là tự tánh, sự là thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm.

“*Phục dĩ sự sự vô ngại cố”,* sự sự là những việc này việc nọ trong sinh hoạt hằng ngày. Vì lý vô ngại, sự cũng vô ngại. *“Bỉ quốc nhât mao nhất trần vô bất viên minh cụ đức”*. Nhất mao, mao là sợi lông, là vật nhỏ nhất trong chánh báo. Trần là trần sa, là vật nhỏ nhất trong y báo. Ở đây đưa ra vật nhỏ nhât, như vậy lớn thì không cần phải nói. Một sợi lông một hạt bụi đều viên minh cụ đức, điều này thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta dùng lời trong kinh Hoa Nghiêm để nói, hay dùng cách nói của ngài Huệ Năng, bất cứ tự tánh nào vốn tự nó đã đầy đủ. Nhưng nó đầy đủ điều gì? Điều này không nói ra. Trong kinh Hoa Nghiêm Phật nói, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. Điều này chính là đem câu nói của Ngài Huệ Năng bổ sung vào. Vốn tự đầy đủ, đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Ba loại này triển khai ra chính là muôn sự muôn vật, không sót một pháp nào, nó bao quát tất cả.

Viên chính là tự tánh vốn đầy đủ đức tướng. Minh là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ. Viên minh cụ đức chính là nói đầy đủ trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Trong một sợi lông là đầy đủ đức tướng trí tuệ của tự tánh . Trong một hạt bụi cũng đầy đủ trí tuệ đức tướng của tự tánh . Ở thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới, trong từng li từng tý chúng ta đều có thể nhìn thấy viên minh cụ đức.

*“Sự sự vô ngại nãi Hoa Nghiêm kinh sở chuyên đàn, kim kinh phục quảng hiển sự sự vô ngại. Cố tri kim kinh hà dị Hoa Nghiêm cực lạc bất ly hoa tạng”.* Thanh Lương đại sư vì chúng ta giảng giải kinh Hoa Nghiêm, đưa ra bốn loại vô ngại. Bốn loại vô ngại này biến tất cả pháp, nhưng sự sự vô ngại là chỉ có Hoa Nghiêm mới có, trong các kinh luận pháp môn khác không có, không có giảng đến sự sự vô ngại, nhiều nhất là giảng đến lý sự vô ngại mà không giảng đến sự sự vô ngại. Hôm nay chúng chúng ta xem kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Vô Lượng Thọ giảng đến sự sự vô ngại. Hay nói cách khác, kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Hoa Nghiêm là một không phải hai. Việc này rỏ ràng tuyên bố là Bành Tế Thanh thời Càn Long nhà Thanh nói. Ông ta nói kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bổn Kinh Hoa Nghiêm, như vậy Kinh Hoa Nghiêm là đại bổn kinh Vô Lượng Thọ. Còn Phật thuyết kinh A Di Đà chính là tiểu bổn kinh Hoa Nghiêm.

Cư sĩ Bành Tế Thanh đem ba cuốn kinh này xem như một bộ. Đại bổn, trung bổn, tiểu bổn. Một tức là ba, ba tức là một. Khi tuyên giảng lúc nói tường tận, lúc thì lược thuyết. Nhưng nội dung trong đó là một không phải hai. Cũng chính là viên minh cự đức, là viên mãn. Đại bổn viên mãn, trung bổn viên mãn, tiểu bổn cũng viên mãn, không có khiếm khuyết chút nào. Nói cách khác, tiểu bổn nếu nói tỷ mỷ chính là kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ nếu nói tường tận chính là Hoa Nghiêm Kinh. Tôi cũng đã từng đọc qua rất nhiều lần, nếu các bạn đồng học phát tâm muốn giảng kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ. Thật sự đem nó giảng cho tốt, nói lên được tính đặc trưng của nó, nhất định phải học kinh Hoa Nghiêm.

Vì sao? Kinh Hoa Nghiêm là kinh giảng giải tường tận hai bộ kinh này. Nếu không vào cảnh giới Hoa Nghiêm, thì không nói ra được hương vị và tính chất đặc trưng của kinh này. Kinh Hoa Nghiêm là chư Phật Bồ Tát vì chúng ta mà nói tường tận kinh Vô Lượng Thọ. Thật tuyệt vời! Ở sau điều này kết luận rất hay. *“Cố tri kim kinh hà dị Hoa Nghiêm*”, với kinh Hoa Nghiêm không phải là hai. Cực Lạc không xa rời Hoa Tạng. Cực Lạc chính là hoa tạng, hoa tạng chính là Cực Lạc.

Khi tôi ở Singapore có người hỏi, Cực Lạc với hoa tạng có gì không giống nhau? Singapore là một nước nhỏ, một quốc gia thành thị. Tôi ở đó giảng cho mọi người, tôi nói hoa tạng ví như Singapore, thế giới Cực Lạc ví như Ô Tiết Lộ. Singapore có một con đường phồn hoa nhất, Ngân hàng tài chính đều nằm trên đường này gọi là Ô Tiết Lộ. chổ này là tinh hoa nhất của Singapore. Tôi nói quan hệ giữa Cực Lạc với hoa tạng, giống như quan hệ của Singapore và Ô Tiết Lộ vậy. Cho nên mười phương Bồ Tát tu hành chứng quả, cũng chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ đều đi đâu? Đều đến Hoa Tạng. Hoa tạng là cỏi thật báo trang nghiêm. Sau khi đến hoa tạng, Văn Thù, Phổ Hiền sẽ dẫn họ đến thế giới Cực Lạc. Mười đại nguyện vương đạo quy Cực lạc. Đem quý vị đến nơi đạo tràng tinh hoa nhất, tinh tuý nhất của hoa tạng là thế giới Cực Lạc.

“*Như nhật hoằng pháp đại sư, Bí Tạng Ký viết”.* Nhật là Nhật bản. Đại sư Hoằng Pháp Nhật Bản. Trước tác của ngài là “Bí Tạng Ký”. Trong đó nói *“Hoa Tạng Thế Giới Nghĩa”.* Thế giới hoa tạng là gì? *“Hoa giả, lý dã. Lý biến pháp giới, tạng chư pháp ư kỳ trung, cố viết hoa tạng”*. Đây là giải thích ý nghĩa của hai chữ hoa tạng. Ông ta đem “Hoa” nói thành “lý”. Được, cũng có thể nói được. Vì sao? Lý biến pháp giới. Nếu đem “hoa” giảng thành “sự” cũng nói được. Vì sao? Sự biến pháp giới. Lý và sự đều biến pháp giới. *“Tạng chư pháp ư kỳ trung*”. Bất luận là lý pháp hay sự pháp, “*nãi chi ư bao quát hành pháp*”, phương pháp tu hành đều có thể dùng chữ “hoa” này làm tượng trưng. Đây gọi là Hoa Tạng.

*“Thị hoa tạng thế giới, tối thượng diệu lạc tại kỳ trung, cố viết Cực Lạc”.* Hai chữ hoa tạng quý vị đã hiểu. Niềm an lạc vi diệu tối thượng ở trong Thế giới hoa tạng, nên gọi là Cực Lạc. Là chổ tinh hoa nhất trong hoa tạng. Chổ thù thắng nhất là Cực Lạc. Cực Lạc không xa rời hoa tạng, hoa tạng cũng không xa rời Cực Lạc. “*Đương tri Cực Lạc dữ hoa tạng, tuy danh dị nhi phi dị xứ*”. Tên không giống nhau, nhưng cùng một xứ sở chứ không phải hai.

Tôi đem Singapore và Ô Tiết Lộ để so sánh, mọi người rất dể hiểu. Như vậy quý vị sẽ biết được, chúng ta dùng phương pháp này là thẳng đến nhất thừa. Đến hoa tạng còn đi tìm thế giới Cực Lạc, nhưng đến thế giới Cực Lạc thì không cần đi tìm hoa tạng. Quý vị nói tuyệt vời biết bao! Đặc biệt là ở trước giảng qua, lấy quả giác của Phật A Di Đà làm nhân tâm cho chúng ta. Nhân quả như vậy nên hướng thẳng đến cứu cánh. Cứu cánh là diệu giác Như Lai trong kinh Hoa Nghiêm nói, cao hơn đẳng giác. Không còn cao hơn nữa, Vô Thượng chánh đẳng chánh giác là cao nhất. Bồ Tát Đẳng giác vẫn chưa được, họ còn cao hơn. Chổ đó là vô thượng.

Trong đời này chúng ta may mắn gặp được, rất nhiều người không biết. Không biết là mình may mắn gặp được nên thường sơ suất, và dể dàng để mất đi cơ hội. Đến khi quay đầu nhì lại mới hối hận, thật đáng tiếc! Trong bài kệ khai kinh nói là trăm ngàn vạn kiếp khó tìm cầu. Vậy tại sao ta gặp được? Bởi nhân duyên. Trong kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Gặp được nhân duyên, gặp được nhân duyên không dể.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói, vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp được ngày này, nhưng quý vị đã gặp được. Gặp được, gặp được trước mặt mà bỏ qua, vì không quen biết nó. Đây là vì nguyên nhân gì? Vì chúng ta không đủ thiện căn phước đức. Thiện căn không đủ thì đối với nó không thể sanh tín tâm. Phước đức không đủ sẽ không chịu y giáo phụng hành, như vậy là không có phước. Thiện căn là tín giải, phước đức là hành chứng. Người niệm Phật chơn chánh sẽ có phước.

Trong kinh này dạy: *“Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả”*. Phước báo của con người rất lớn! Thật có thể tiêu nghiệp chướng. Niệm một câu niệm Phật, tiêu tám mươi ức kiếp tội nặng sanh tử. Chúng ta một số người nghe mà không tin tưởng, nên cần phải hiểu rỏ ràng chân tướng sự thật thì quý vị sẽ tin tưởng. Niệm Phật không phải như bình thường chúng ta ruột để ngoài da, như vậy sẽ không tiêu được nghiệp chướng. Nên cần phải niệm như thế nào? Ở trước dạy chúng ta, phát bồ đề tâm một lòng chuyên niệm.

Trong kinh văn có bổ sung, chí tâm hồi hướng nguyện sanh về nước này, tuỳ theo từng nguyện mà đều được sanh, và đắc bất thoái chuyển. Phải niệm như vậy mới được. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, thâm tín khẩn thiết chấp trì danh hiệu. Niềm tin chúng ra không đủ sâu thì nguyện sẽ không khẩn thiết. Cho nên niệm Phật cũng không thể vãng sanh, người khác giúp trợ niệm cũng uổng công, vẫn không thể vãng sanh. Tất cả tự trách mình dụng tâm không chân thật, đối với kinh giáo không hiểu sâu sắc, không được! Chỉ có một hạng người không cần cầu hiểu sâu sắc mà họ cũng thành tựu, nhưng họ không như chúng ta. Đó là hạng người nào? Hạng người hạ ngu\_căn cơ thấp nhất\_họ không hiểu gì cả. Chỉ cần bảo họ làm gì thì họ cứ hết lòng hết dạ mà làm.

Phật độ chúng sanh thì bậc thượng căn và hạng hạ ngu dể độ. Không phí tâm, không phí thời gian. Ngày xưa, Hoà Thượng Đế Nhàn độ người thợ hàn, rất dể độ. Người này như thế nào? Người căn cơ thấp kém, không biết chữ, không đọc sách. Không hiểu gì cả, nên rất thật thà. Ngài Đế Nhàn chỉ dạy ông ta niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật. Dạy những thứ khác ông ta không hiểu, câu này dể niệm. Nó ý nghĩa gì ông cũng không biết, nên chỉ dạy một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Cứ liên tục niệm không ngừng. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong rồi lại tiếp tục niệm, niệm liên tục không gián đoạn. Ông ta chân thật y theo lời dạy mà hành trì suốt ba năm, biết trước giờ chết và đứng vãng sanh. Dể giáo hoá, không phí chút sức lực nào.

Thành tựu của ông được ngài Đế Nhàn tán thán nói rằng: các đại Hoà Thượng trong danh sơn bảo sát đương thời không bằng. Các đại pháp sư hoằng dương và nghiên cứu giáo lý cũng không sánh bằng. Là thật không phải giả. Ông ta thành tựu như thế nào? Thâm tín khẩn nguyện một lòng chuyên niệm. Ông ta không hiểu gì gọi là tâm bồ đề. Nếu giảng cho ông ta nghe về tâm bồ đề, ông ta càng thêm hồ đồ. Ông ta niệm Phật như nước chảy thành sông, thế giới Cực Lạc hiện tiền. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, ông ta rất cao hứng và rất hoan hỷ vãng sanh. Cho nên điều này là thật. Hạng người này rất khó được, thật không dể dàng.

Bên dưới, *“Hựu Bí Tạng Ký Sao Lục”.* Lục là quyển thứ sáu. *“Thiên thân Tịnh Độ Luận, hựu danh Vãng Sanh Luận”.* Trong này nói: *“Cực Lạc thế giới danh hoa tạng thế giới thị kỳ chứng dã”*. Bồ Tát Thiên Thân đã chứng minh cho chúng ta biết, thế giới Cực Lạc còn có tên là thế giới hoa tạng. *“Dĩ liên hoa thành quốc độ, cố vân Hoa Tạng”*. Đây là giải thích vì sao gọi là Hoa Tạng. Thế giới đó là thế giới Liên hoa, đến đâu cũng nhìn thấy hoa sen. Hoa sen từ đâu đến? Mổi người trong mười phương thế giới phát nguyện cầu sanh tịnh độ, khi họ phát tâm này liền có một đoá sen. Trong thế giới Cực Lạc đến đâu cũng thấy ao thất bảo, trong ao thất có hoa sen. Có người phát tâm niệm Phật, thì hoa của họ càng lớn càng to. Tương lai vãng sanh, Phật A Di Đà dùng đoá hoa này của họ. Trên hoa sen đó có tên của họ, cầm đoá hoa đó đi tiếp dẫn họ. Ánh sáng màu sắc của hoa lớn hay nhỏ đều do công phu niệm Phật của mổi người mà thành tựu.

Chúng ta thấy hoa sen người khác lớn, ánh sáng màu sắc đẹp hơn của mình. Là do người ta niệm Phật thâm sâu hơn mình. Hoa sen từ đâu mà có? Đến đâu cũng đều nhìn thấy hoa sen thì sẽ biết, số người trong mười phương vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là bao nhiêu, là liên hoa hoá sanh. Hoa sen thành cỏi nước, nên gọi là Hoa tạng. Sanh đến thế giới Cực Lạc hưởng thụ niềm vui vi diệu tối thắng nên gọi là Cực Lạc. Thế giới Hoa Tạng vốn là thế giới Cực Lạc, là một xứ mà khác danh hiệu. Lời này là Bồ Tát Thiên Thân nói, đây là Bồ Tát địa thượng. Những lời họ nói chúng ta có thể tin tưởng, bởi họ không nói sai.

Luận Vãng Sanh của Bồ Tát Thiên Thân, trước đây chúng ta nói chính là Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận. Nhất luận chính là Vãng Sanh Luận, là báo cáo mà Bồ Tát Thiên Thân tu hành pháp môn tịnh độ thành tựu được, là ngài tu hành vãng sanh thành Phật. Ví dụ này, câu chuyện này, ngài đã cùng chia sẽ với chúng ta, vì chứng minh cho chúng ta. Người đời sau có rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, có truyện ký.

Luận Vãng Sanh chính là truyện ký của Bồ Tát Thiên Thân về việc niệm Phật vãng sanh, nói cho chúng ta đây là thật không phải giả. Làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Đây là Bồ Tát Thiên Thân tam chuyển pháp luân, đã vì chúng ta lần sau cùng làm chứng chuyển. Chúng ta có thể không tin tưởng ư? Nên nhân duyên của chúng ta vô cùng thù thắng, mà mổi người chúng ta cần phải trân trọng. Gặp được hình như rất dể, nhưng trên thực tế nó vô cùng khó khăn. Trăm ngàn ức kiếp khó tìm cầu, vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp được ngày này. Như vậy có thể không trân quý sao? Có thể để nó qua oan uổng sao? Không biết trân quý để nó vuột mất, có thể xứng đáng với bản thân sao? Chư Phật Như Lai đã lấy từ bi vô lượng gia trì chúng ta, để chúng ta có được nhân duyên này.

Chư Phật Như Lai không bỏ bất cứ ai, tâm nguyện này ngài đã làm được. Chỉ là chúng ta nghiệp chướng quá sâu nặng, gặp được nhưng hoài nghi đối với ngài. Khi nghe giảng thì không hiểu. Vì sao nghe không hiểu? Đối với pháp môn này không có tâm thành kính, người bây giờ nói là tâm không ổn định. Dùng tâm không ổn định để nghe kinh, làm sao có thể nghe kinh hiểu? Dù cho chư Phật Bồ Tát nói cũng không hiểu.

Như thế nào mới có thể hiểu? Nghe với tâm chân thành cung kính sẽ hiểu. Nên ngày nay Phật pháp lưu truyền ở thế gian rất khó. Khó ở chổ nào? Tâm của mọi người đều không ổn định, đối với Phật pháp không cung kính, đối với kinh điển không biết tôn trọng. Đã nuôi dưỡng thành tập quán này, tập quán trôi nỗi không ổn định. Không những hại chỉ một đời của chúng ta mà hại đời đời kiếp kiếp của chúng ta. Như vậy là sai! Như thế nào mới giúp chúng ta cải chánh? Không gì khác ngoài cách huân tu thời gian lâu dài. Phải thật sự kiên trì thâm nhập vào một pháp môn và huân tu lâu dài. Thì trong đời này, chúng ta tin rằng nhiều nhất mười năm, nghiệp chướng chúng ta sẽ tiêu trừ. Chúng ta có thể đi trên con đường chơn chánh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 324

# Tập 325

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 15 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, hàng thứ năm , trang 383.

*“Hựu Vãng Sanh Luận vị Cực Lạc tam chủng trang nghiêm nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố”.* Ở sau có chú giải của Đàm Loan Pháp Sư. *“Đàm Loan đại sư chú viết, thử tam cú triển chuyển tương nhập. Y hà nghĩa danh chi vi pháp, dĩ thanh tịnh cố. Y hà nghĩa danh vi thanh tịnh, dĩ chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố. Chân thật trí tuệ giả, thật tướng trí tuệ dã, Thật tướng vô tướng cố, chân trí vô tri dã”.* Chúng ta xem đến đây trước đã.

Hoàng Niệm Tổ chú giải đại kinh, dân chứng câu này trong Vãnh Sanh Luận, dẫn chứng rất nhiều. Ở trước chúng ta đã thấy, nhưng ở sau vẫn nhìn thấy. Từ đó mà biết, mấy câu này vô cùng quan trọng. “Nhất pháp cú” trước là nói pháp*. “Y hà nghĩa danh chi vi pháp”*. Pháp có nghĩa là gì? Pháp tượng trưng cho điều gì? Dĩ thanh tịnh cố. Pháp chính là thanh tịnh. Vậy thanh tịnh nghĩa là gì? Chúng ta từng câu từng câu như vậy mà xem . *“Y hà nghĩa danh vi thanh tịnh, dĩ chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố*”. Vì sao nói hai câu này là thanh tịnh? Trí tuệ chân thật là thật tướng trí tuệ. Cũng chính là nói, chúng ta thật sự thấy chân tướng vũ trụ vạn pháp. Chân tướng là gì? Chân tướng là vô tướng.

Trong kinh điển đại thừa, Đức Thế Tôn thường nói: “Đương lễ tức không, liễu bất khả đắc”. Đây là chân tướng, ai biết được điều này? Người buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ biết, họ nhìn thấy. Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng. Tướng này bây giờ chúng ta cũng hiểu được vài phần. Trong tướng này báo gồm ba loại hiện tượng. Chúng ta từ chổ ban đầu rỏ ràng nhất để nói là vật chất hiện tượng. Sâu hơn một tầng là hiện tượng tinh thần. Sâu hơn một tầng nữa là hiện tượng tự nhiên. Ba loại hiện tượng này đều là hư vọng. Đức Phật đã nói như vây, không ngờ ngày nay các nhà khoa học cũng nói như vậy. Người bây giờ tin tưởng khao học. Các nhà khoa học nói, tất cả các hiện tượng đều là hiện tượng dao động. Nên giới khoa học nói toàn thể vũ trụ là dao động, giống như đàn vậy, sợi dây chấn động. Âm thanh từ chổ này phát ra, nên âm thanh cũng không phải là thật. Sắc thanh hương vị xúc pháp toàn là giả, thọ tưởng hành thức cũng là giả. Tất cả đều là huyễn tướng do chấn động sanh ra.

Phàm phu không thấu triệt được thực tế chân tướng nên ngộ nhận cho là thật, lấy giả cho là thật. Ở trong huyễn tướng đó sanh khởi phiền não. Phiền não này là gì? Muốn khống chế nó, nuốn chiếm hữu nó, muốn tiêu diệt nó, hoặc là muốn vĩnh viễn chiếm cứ cho riêng mình. Phiền não đã sanh ra nhiều vọng tưởng như vậy. Những vọng tưởng này trong kinh Phật gọi là tạo nghiệp. Vọng tưởng càng nhiều thì tạo nghiệp sẽ càng nhiều. Ý niệm khống chế chiếm hữu càng nặng, thì nghiệp tạo cũng càng nặng hơn. Vì thế chư Phật Bồ Tát đều buông bỏ tất cả, đạo lý là ở đây.

Chư phật Bồ Tát chứng được trí tuệ chân thật, chứng được pháp thân vô vi. Trí tuệ chân thật là gì? Chúng ta xem ở đây nói “*thật tướng vô tướng, chân trí vô tri*”. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ. Thật tướng trí tuệ rời tất cả tướng, đến trí tuệ cũng không chấp trước. Chẳng những không chấp trước, cũng không có phân biệt. Trong kinh Bát Nhã nói Bát Nhã vô trí , trí tuệ chân thật là vô tri. Chứng được vô tri, vô tri gọi là căn bản trí. Khi nó khởi tác dụng thì không gì chẳng biết, thật tướng vô tướng không có gì là chẳng phải tướng. Tức là nó có thể hiện tất cả tướng, biến pháp giới hư không giới. Tất cả các hiện tượng đều do nó hiện ra. Vì sao nó có thể hiện? Vì nó vô tướng. Có tướng thì không hiện được. Chúng ta bây giờ không thể hiện. Nguyên nhân ở đâu? Do chúng ta chấp trước có tướng.

Chấp trước này làm cho trí tuệ đức năng trong tự tánh chúng ta bị mê hoặc. Nhưng không phải thật sự mất, mà do mê nên nó không khởi tác dụng, cho nên cũng giống như không có. Hay nói cách khác, nếu chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thật tướng trí tuệ sẽ hiện tiền. Trí tuệ thật tướng hiện tiền chính là trong Phật giáo đại thừa thường nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Chúng ta vốn là Phật, bây giờ lại thành Phật. Trong Vãng Sanh Luận thì câu này hiện rỏ tính chất quan trọng, đầy tinh tuý của Phật pháp đại thừa.

Pháp thân vô vi là thân pháp tánh. Di Đà tịnh độ là cỏi pháp tánh, điều này thật không thể nhĩ bàn. Nó là thật không phải giả. Pháp tánh là thật nên thân pháp tánh là thân thật. Sau khi đạt được nó sẽ không sanh biến hoá, cũng chính là nói nó không có sanh lão bệnh tử. Mổi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là đem theo trọng tội ngũ nghịch thập ác. Ngũ nghịch thập ác là phải đoạ địa ngục A tỳ, cũng chính là vô gián địa ngục. Họ sanh đến thế giới tây phương Cực lạc, liên hoa hoá sanh, tất cả đều là thân pháp tánh. Điều này thật không thể nghĩ bàn! Chúng ta ở một bên nhìn thấy, cũng có thể nói người này quá may mắn.

Quý vị xem, họ vốn là phải đoạ vào vô gián địa ngục, bây giờ họ đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Chúng ta thấy sẽ sinh nghi hoăc, vì chiếu theo hành nghiệp đời này của họ hiện hành mà nói, thì họ phải đoạ địa ngục. Nhưng tại sao họ vãng sanh thành Phật? Chúng ta chỉ nhìn thấy đời này kiếp này của họ, mà không nhìn thấy quá khứ của họ. Phật dạy, vô lượng kiếp trong quá khứ. Người này đời đời kiếp kiếp là một người tu hành, chỉ là trong đời này họ gặp ác duyên, làm rất nhiều việc sai lầm, tạo nên tội nghiệp cực kỳ sâu nặng. Nhưng vì thiện căn phước đức của họ vô cùng thân hậu, nên vùa tiếp xúc Phật pháp họ liền thấu triệt. Họ có thể tin nên chân thật phát nguyện chân thật niệm Phật.

Chỉ cần một ngày một đêm công phu, họ sẽ có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Một câu Phật hiệu làm tiêu tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử. Một ngày một đêm niệm phật đã tiêu sạch hết những tội nghiệp trong vô lượng kiếp của họ. Chúng ta có chấp nhận được chăng? Một số người không thể, không thể nào. Làm gì có chuyện dể như vậy! Điều này là do chúng ta không biết thế nào gọi là thiện căn phước đức. Vì chính mình không có thiện căn, không có phước đức. Cũng không biết người khác thật sự có người có thiện căn, như trong kinh nói một niệm tương ưng một niệm Phật. Như vậy mới có thể tiêu hết trọng tội sanh tử trong tám mươi ức kiếp.

Chúng ta bây giờ miệng niệm Di Đà mà tâm thì tán loạn, nên không tiêu được nghiệp chướng. Chính mình phải tĩnh tâm để suy nghĩ, nhưng thật ra tĩnh tâm không được. Tôi rất muốn tĩnh tâm, nhưng không tĩnh tâm được. Vọng niệm quá nhiều, tự mình không khống chế được. Như thế làm sao có thể thấu triệt Phật pháp đại thừa. Đặc biệt là áo nghĩa trong Phật pháp đai thừa. Mình không hiểu rỏ cũng không tin người khác. Thậm chí đến kinh giáo, đến Phật Bồ Tát cũng cũng có rất nhiều thắc mắc. Thái độ này chẳng những không thể tiêu nghiệp, mà nó còn làm tăng trưởng nghiệp chướng. Nói như vậy không phải là Phật Bồ Tát đã hại chúng ta rồi chăng? Không sai, Có lúc Phật Bồ Tát là muốn hại chúng ta một tí. Nhưng không cần gấp, khi đã thật sự hiểu rỏ, chúng ta sẽ niệm Phật. Thì nghiệp chướng này rất nhanh sẽ được tiêu trừ. Đây đều là thật tướng các pháp, chân tướng sự thật . Hai câu này chúng ta cần phải ghi nhớ, thật tướng vô tướng, trí tuệ chân thật không gì không biết. Hai câu này không dể hiểu.

Vô tri là trí tuệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh. Thanh tinh, nếu có tri sẽ không thanh tịnh, có tướng sẽ không thanh tịnh. Vô tướng mới thật thanh tịnh, vô tri mới thật thanh tịnh, vô tri khởi tác dụng có thể hiện tất cả tướng. Đại sư Huệ Năng nói, nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp, đây là hiện tướng. Trong “Hoàn Nguyên Quán” của Hiền Thủ Quốc sư nói *“xuất sanh vô tận*”, đó chính là không tướng. *“Tự tánh tịnh viên minh thể”*, không có tướng cũng không có tri. Nó có thể hiện tất cả tướng, nó có thể hiện tất cả tri. Vì sao? Đây là trí tuệ đức năng vốn có của tự tánh.

*“Vô vi pháp thân, pháp tánh thân dã, pháp tánh tịch diệt cố, pháp thân vô tướng dã”*. Pháp tánh ở đâu? Biến pháp giới hư không giới. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi. Nó là bổn thể của tất cả pháp. Tất cả pháp là sở sanh sở hiện. Nó là năng sanh năng hiện. Chúng ta nhìn không thấy nó. Vì sao nhìn không thấy? Chúng tôi đã nói rất nhiều. Thân thể này, năm căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân. Năm căn có thể tiếp xúc được, có thể cảm giác được là hiện tượng vật chất. Pháp tánh không phải vật chất, nên năm căn này tiếp xúc không được. Nó thực sự tồn tại, căn bản là không xa rời năm căn. Nhưng không biết năm căn ở đâu, vì đối với nó không có cảm xúc. Thậm chí phải nói rằng những lời này đều là lời chân chật không phải giả.

Năm căn cũng là pháp tánh biến hiện ra. Cũng là sở sanh sở hiện sở biến. Nó là năng sanh năng hiện năng biến, nên năm căn tiếp xúc không đến. Thức thứ sáu ý thức là hiện tượng tinh thần. Pháp tánh không phải hiện tượng tinh thần, vì thế thức thứ sáu và thức thứ bảy cũng không với tới. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, đến A lại da cũng không khởi tác dụng. Kiến phần tướng phần đều duyên không tới. Nhưng tứ phần của A lại da kiến phần, tướng phần, tự chứng phần, chứng tự chứng phần đều là tự tánh pháp tánh sở sanh sở hiện. Làm sao biết được là nó tồn tại? Đức Phật nói “duy chứng phương tri”. Chỉ có người chứng quả mới biết được.

Những ai chứng đươc? Tất cả Pháp thân Bồ Tát đều chứng được. Điều này có thể là giả ư? Cũng chính là nói, tất cả những người minh tâm kiến tánh thấy được. Họ đã kiến tánh. Người chưa minh tâm kiến tánh thì nói thế nào cũng không nói được, không thể hình dung. Nên Phật thường hay nói một câu là thật không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ nó, vì nghĩ cũng nghĩ không ra. Không thể nói nó, vì không thể nói ra được. Nhưng Đức Phật dạy, chỉ cần ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ thấy. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là chướng ngại. Chướng ngại tự tánh. Chúng ta hoàn toàn không thể lãnh hội được, cũng không thể thấu triệt. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là phiền não chướng và sở tri chướng, Trong chấp trước thì phiền não chướng nặng, sở tri chướng ít.

Trong phân biệt, phân biệt là trần sa phiền não. Sở tri chướng nặng còn phiền não chướng ít. Căn bản vô minh chính là khởi tâm động niệm, trong đó phiền não và sở tri chướng đều rất mỏng. Nhưng nó là chướng ngại căn bản. Vì sao? Phiền não chướng và sở tri chướng đều từ nó mà sanh ra. Nó là căn nguyên của sở tri chướng và phiền não chướng. Chúng ta phải hiểu nó cho rỏ ràng minh bạch. Bậc thượng thượng thừa dụng công phu, chính là đoạn từ thượng căn . Thượng căn vừa đoạn, cành lá toàn bộ đều khởi tác dụng, và nó tự nhiên đều đoạn hết. Nghĩa là trong tất cả cảnh giới, ta có thể không khởi tâm không động niệm. Chúng ta có thể nhìn được rỏ ràng minh bạch, nhìn cũng rỏ ràng minh bạch. Nghe và thấy nhưng vẫn như như bất động, không khởi tâm động niệm. Đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Nó ở đâu? ở ngay trước mắt chúng ta.

Chúng ta thấy sắc nghe âm thanh sẽ bị kích động, khống chế không được, đây gọi là phàm phu. Hoàn toàn không làm chủ được chính mình, Người kiến tánh, người chứng được pháp thân sẽ như như bất động. Vì sao? Vì tự tánh nó vốn định. Họ giữ vững bản định của tự tánh, không khởi tâm không động niệm. Đây gọi là trí tuệ chân thật, thực tế chân thật, lợi ích chân thật.

**2152 - Chân Thị Bất Sinh Bất Diệt , Giả Thị Huyễn Tướng**

Ở dưới nói tiếp: *“vô tướng, cố năng vi bất tướng, thị cố tướng hảo trang nghiêm, tức pháp thân dã”.* Pháp thân ở chổ nào? Trong biến pháp giới hư không giới, pháp chính là thân, có thể sanh vạn pháp, pháp chính là thân. Xuất sanh vô tận, xuất sanh chính là thân, chứ không phải chỉ thân này của chúng ta. Thân này đương nhiên cũng ở trong đó, không ở bên ngoài. Có thể sanh vạn pháp, thì thân này là một trong vạn pháp đó. Xuất sanh vô tận, thì thân này là một trong những cái nó đã sanh ra. Nó bình đẳng với tất cả vạn pháp, không có sai khác.

Sở dĩ hiện ra có sai khác, đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tạo thành. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là giả không phải thật. Trong tự tánh không có, đó là việc của A lại da. A lại da là hư vọng. Cho nên việc tu hành của Pháp tướng Tông là bỏ thức, đem A lại da vứt bỏ. Vứt bỏ thức chính là chân. Vứt bỏ cái vọng rồi thì cái chân thật hiện tiền. Cái chân thật là vốn có, không sanh không diệt. Trong Khởi Tín Luận Bồ Tát Mã Minh nói rất rỏ ràng: *“bổn giác bản hữu, bất giác bản vô”.* Bổn giác chính là chân như, bổn giác chính là thật tướng. Bổn tánh chính là pháp tánh, thật có. Bất giác là A lại da. Trong Pháp thướng tông nói, có 94 loại hữu vi pháp đều thuộc về A lại da. Có sáu vô vi pháp, tương ưng với tự tánh, tương ưng với chân như. Cái gì là chân, cái gì là giả chúng ta phải hiểu cho rỏ. Khi đã hiểu rỏ, chúng ta phải nên thật tu, không nên giả. Vứt bỏ cái giả thì chân thật hiện tiền.

Chân là vốn có, là bất sanh bất diệt. Giả là huyễn tướng. Chúng sanh trong mười pháp giới hoàn toàn mê, nhưng giác ngộ bốn quả thánh thì nhận rỏ những sự việc này. Nhưng chưa đem cái không thật vứt bỏ hoàn toàn. Lục đạo phàm phu căn bản không biết cái không thật này, lấy giả cho là thật. Cho nên trong lục đạo khổ không nói hết.

Mấy ngày nay mọi người nhìn thấy, Nhật bản động đất người chết không ít. Những người này thật sự có chết không? Không chết. Chết chỉ là thân thể họ chết, trên thực tế họ không chết. Đây là chân tướng sự thật. Nếu họ mê mà không giác, thì rất nhanh sau đó họ lại đi tìm một thân thể khác. Như vậy thì chỉ có thay đổi thân thể mà thôi. Tâm địa thanh tịnh thiện lương thì càng đổi càng tốt, thân người có thể đổi thành thân của trời. Trời dục giới, trời sắc giới , và trời vô sắc giới . Người niệm Phật, mổi niệm đều muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Họ chính là liên hoa hoá sanh, họ đã đến thế giới Cực Lạc. Những điều này người thế gian đều không biết!

Chẳng những con người không chết, tất cả chúng sanh đều không có sanh tử. Chỉ là sự thay đổi thân thể. Đây chính là xuất sanh vô tận mà trong “Hoàn Nguyên Quán” đã nói. Hiện tượng xuất sanh vô tận, từ trước đến giờ chưa từng mất đi, mà ở ngay trước mắt. Trong kinh Lăng Nghiêm nói, *“đương xứ xuất sanh, tuỳ xứ diệt tận”.* Đây là thật tướng các pháp, thật sự không thể nghĩ bàn! Cho nên các bạn đồng học, bất luận là tại gia hay xuất gia. Nếu dần dần đi vào cảnh giới Phật sẽ hiểu rõ, đây là việc tốt thứ nhất trong thế gian.

Tự lợi lợi tha, là việc nào? Giáo hoá. Dạy dổ chúng sanh học tập kinh điển, học giáo huấn của thánh hiền. Đây là việc vui nhất trong thiên hạ. Người xuất gia, như Hám Sơn Đại sư, Ngẫu Ích đại sư. Ngoài việc hoằng dương kinh điển Phật giáo, họ còn hoằng dương Đạo giáo và nho giáo. Chỉ cần là những giáo huấn thật sự đối với nhân loại, đối với xã hội có lợi ích. Họ đều học và đều dạy. Tổ chức hoạt động ngắn ngày. Lúc Đức Thế Tôn còn tai thế cũng thường làm, hoạt động năm ba ngày.

Trong Kinh A Hàm có nhiều kinh điển, số lượng không dài khoảng hai ba trăm chữ. Bộ kinh này giảng nghĩa những gì trong kinh nói về hoạt động ngắn ngày, Một hoạt động lớn, như kinh Vô Lượng Thọ là mục lớn. Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa chúng ta đang học đây là mục lớn. Mục lớn về tịnh độ. Chúng tôi dự định giảng xông bộ kinh này là một ngàn hai trăm tiếng đồng hồ. Còn bậc trung thì hai ba trăm giờ đồng hồ.

Môn học trong Phật pháp và thế pháp không giống nhau. Thế pháp là cùng một lúc sắp xếp rất nhiều môn học, Phật pháp thì không như vậy. Phật pháp là thâm nhập một môn và huân tu lâu ngày. Nếu môn này chưa học xong, thì không thể chen môn thứ hai vào. Đạo thánh hiền đều như vật cả. Như Nho gia thường nói: *“giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”*, phải chuyên nhất. Trong Phật pháp thì thâm nhập một pháp môn và huân tu lâu ngày, như vậy sẽ có thành tựu. Có thể giúp người được định, giúp người khai ngộ . Công đức đó lớn nhất!.

Như những năm gần đây, chúng ta nhìn thấy rất nhiều giảng toà ở trong cũng như nước ngoài. Những chổ này đều ngắn ngày, là thuộc về tuyên truyền. Mục đích để khiến mọi người nhận thức truyền thống văn hoá, nhận thức giáo dục thánh hiền. Trước đây tôi đi thăm những người thân thích, gặp được một vài người bạn trong giới ký giả. Thời gian cũng rất dài, hình như bảy tám tiếng đồng hồ. Phân ra làm mấy ngày, một ngày hai tiếng. Tất cả khoảng bốn năm ngày như vậy. Bây giờ đĩa này đang lưu hành, tên là “Hài Hòa Cứu Vãn Nguy Cơ”. Sau đó ở HongKong cũng có làm một lần, gần đây chúng tôi ở Kiết Long Pha cũng có làm một lần và cùng với trưỡng lão Mã Ha Địch bàn luận đến vấn đề này. Trưởng lão Mã Ha Địch kiến nghị là đổi tên lại một chút. Tôi hỏi sữa ra sao? Sửa cách nào?

Vốn là “Hài Hòa Cứu Vãn Nguy Cơ”, ý của trưởng lão Mã Ha Địch là “Giáo Dục Cứu Vãn Nguy Cơ”. Rất hay, đổi như vậy rất hay. Vì sao? Nguy cơ của xã hội ngày nay, thực sự là do giáo dục của chúng ta có vấn đề. Nhưng trên giáo dục cần phải thêm hai chữ nữa, rỏ ràng hơn đó là giáo dục thánh hiền. Nên chúng tôi đã dùng tựa đề này “Giáo Dục Thánh Hiền Cứu Vãn Nguy Cơ”. Danh xưng rất quan trọng. Phu tử nói, danh không chánh thì ngôn không thuận, ngôn không thuận thì việc chẳng thành. Cho nên danh chánh rất quan trọng, danh chánh ngôn thuận. Giáo dục của thánh hiền cứu vãn nguy cơ, có thể đối với toàn thế giới. Mặc dù những gì chúng ta thấy ngày nay là thiên tai tự nhiên. Như những ngày gần đây núi lửa bộc phát. Động đất trên cấp tám đã dẫn đến sống thần. Hình như các nơi trên toàn thế giới đều giống như muốn bộc phát vậy. Có rất nhiều bạn đồng học trong lòng lo lắng, đến hỏi tôi. Tôi nói không cần lo lắng. Vì hoang mang thì tâm loạn động, không sao tránh được thiên tai này. Mặc dù tai nạn đang hiện tiền trước mặt chúng ta, cũng đừng hoảng loạn. Tâm chúng ta cần phải định, phải giữ bình tĩnh. Chỉ cần tâm định, là sẽ có trí tuệ. Trước tiên ta có thể cứu vãn chính mình. Định lực và trí tuệ của ta có thể giúp hoá giải thiên tai.

Trong kinh Đức Phât dạy, tất cả pháp từ trong tâm tưởng mà sanh ra. Câu nói này đã được các nhà lượng tử học hiện đại chứng minh. Ý niệm là cơ sở của hiện tượng vật chất. Cũng chính là nói ý niệm của chúng ta, tư tưởng chúng ta. Tư tưởng thuần chân, chánh trực thì địa cầu này sẽ vững chắc, không xảy ra vấn đề. Còn tri kiến của chúng ta bất chánh, khởi tâm động niệm đều là tà ác, thì đại địa này sẽ rời rạc không kiên cố, vấn đề xảy ra. Cách nói này hiện nay chỉ có bộ phận giới khoa học đồng ý, còn trên một nữa vẫn không thể tiếp nhận. Nhưng hai ba ngàn năm trước Đức Thế Tôn giảng chính là cách nói này, đây là cảnh giới mà Đức Như Lai tự chứng. Phật dạy chuyên cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si. Chỉ hai câu đơn giản. Nếu chúng ta nghe hiểu, thật sự tin tưởng và y theo lời dạy tu hành, thì những lợi ích đạt được sẽ rất nhiều.

Thứ nhất đối với chính mình mà nói thì thân tâm mạnh khoẻ. Vì sao? Ý niệm chúng ta tốt, không có ác niệm. Không có ác niệm, thì tế bào sẽ không nhiễm bệnh độc, cho dù đã nhiễm bệnh độc rồi nó cũng rất nhanh khôi phục trở lại bình thường, thân tâm được mạnh khoẻ. Nơi chúng ta ở như sơn hà đại địa, người xưa nói người có phước thì ở đất phước. Thân tâm chúng ta mạnh khoẻ, tâm địa thanh tịnh, từ bi, thiện lương thì chúng ta là người có phước báo. Đây là điều nhà Phật gọi là có thiện căn, có phước đức. Người có thiện căn phước đức ở chổ nào thì chỗ đó sẽ có phước. Vì sao? Cảnh tuỳ tâm chuyển. Chổ này chính là mãnh đất phước. Nên quý vị tìm đất phước thì đến đâu để tìm? Đến chổ có người có phước. Người có trí tuệ, có phước ở chổ đó, thì chổ đó chính là đất phước. Chổ đó ít thiên tai.

Những giáo lời huấn này trong kinh điển, đến bao giờ con người mới tin tưởng? Người xưa tin tưởng, nhưng hiện nay nói cổ nhân mê tín, chứ con người bây giờ không mê tín. Không mê tín sao thiên tai hiền tiền, còn người mê tín lại không có thiên tai. Người xưa thật sự mê tín ư? Không hề. Cổ nhân hiểu được đạo lý Đức Phật nói. Cổ nhân y theo Phật pháp tu hành. Người chứng quả, khai trí tuệ có rất nhiều! Họ đã chứng minh được điều gì? Chứng minh những lời Phật dạy trong kinh điển mổi câu đều là sự thật, là chính xác, nên họ tin tưởng. Thường người bình dân thấy những người có trí tuệ, có phước báo tin tưởng, đương nhiên họ cũng tin theo.

Ngày nay chúng ta tin tưởng khoa học. Khoa học vẫn còn rất nhiều điều chưa phát hiện. Khoa học không phải là trí tuệ viên mãn, nó là tri thức. Khoa học đạt đến cứu cách viên mãn, thì những gì họ nói sẽ hoàn toàn giống như trong kinh Phật, hoàn toàn tương đồng. Ngày nay chúng ta xem những phát biểu những báo cáo nghiên cứu của các nhà lượng tử học. Họ nghiên cứu hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, đối với kinh điển đại thừa đã tương hợp. Chứng minh những gì Phật nói trong kinh điển là dùng ý thức. Công năng của ý thức vô cùng lớn, chính là dùng tư tưởng đi nghiên cứu.

Đức Phật nói đối ngoại, đó chính là ngày nay chúng ta nói vũ trụ hồng quan. Chúng ta có thể hiểu được sự rộng lớn của vũ trụ. Ngày nay các nhà vật lý thiên văn\_ vật lý không gian\_ngược lại nghiên cứu thế giới vi quan. Nghiên cứu lượng tử lực học, nghiên cứu nguyên tử, điện tử, hạt. Bây giờ nói đến quang tử.

Khi đức Phật giảng đến cảnh giới vi quan, ý thức có thể duyên đến A lại da. Ba tướng vi tế của A lại da. Nghiệp tướng là năng lượng, chuyển tướng chính là tin tức là hiện tượng tinh thần, kế đến là hiện tượng vật chất. Hiện nay các nhà lượng tử lực học giải thích ba loại này ngày càng giống kinh Phật. Nhưng thức thứ sáu không duyên đến được tự tánh. Đức Phật nói nó có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên đến tự tánh. Vì sao? Bởi nó là vọng tâm. Vọng thì chỉ có thể duyên đến biên tế của vọng, duyên không được chân. Chân là tự tánh, nó duyên không được cái bất sanh bất diệt. Có thể sanh vạn pháp nó duyên không đến. Như thế nào mới có thể duyên đến? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ duyên tới được. Nên giới khoa học đĩnh cao này, nếu như họ học tập Phật pháp đại thừa. Buông bỏ khởi tâm động niệm thì họ sẽ thành Phật, vấn đề của họ được giải quyết. A lại da từ đâu đến không phải đã hiểu rỏ rồi sao? Hiểu rỏ triệt để, minh bạch cứu cánh thật tướng các pháp.

“*Pháp tánh tịch diệt”,* trong tịnh độ gọi là thường tịch quang. Nó không có tướng, ba loại hiện tượng đều không có. Nên khoa học không đạt được. Khoa học nhất định phải có đối tượng, họ không có cách nào nghiên cứu được vô tướng. *“Vô tướng, cố năng vô bất tướng. Sở dĩ, tướng hảo trang nghiêm, tức pháp thân dã*”. Ý này quá rộng lớn. Thế xuất thế gian y chánh trang nghiêm không phải là pháp thân. *“Cố tri, cố năng vô bất tri”.* Tri là sở tri chướng. Buông bỏ sở tri chướng, tự tánh bát nhã sẽ hiện tiền, chẳng gì là không biết. *“Thị cố nhất thiết chủng trí”*. Ở đây có ba ý nghĩa. Một là nhất thiết trí. Nhất thiết trí là biết tổng tướng các pháp. A la hán, Bích Chi Phật đều biết. Tổng tướng là gì? Tổng tướng là không. Vạn pháp giai không. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn như bọt nước. Nên tổng kết của kinh Đại Bát Nhã. Đây là bộ kinh tôi đọc khi còn trẻ, tôi tổng kết thành mười hai chữ “*nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”.* Đây là tri không, gọi là nhất thiết trí. A la hán biết được. Nhưng những giả tượng này nó đến như thế nào thì không biết, việc này Bồ Tát biết. Trí tuệ này gọi là đạo chủng trí. Đạo là đạo lý, Đạo lý gì? Chủng là chủng chủng, là chủng chủng pháp, Như sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá. Chúng sanh lục đạo này, do đạo lý nào sanh ra.

Trí tuệ này gọi là đạo chủng trí, cho nên nhất thiết trí chỉ cho tổng tướng, đạo chủng trí chỉ cho biệt tướng. Đây là hiện tượng sai biệt của tất cả pháp. Điều này A la hán không biết. Cho nên A la hán đã đoạn phiền não chướng, nhưng chưa đoạn sở tri chướng. Bồ Tát học tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Nên mới hiểu rỏ ràng minh bạch đạo chủng trí này. Khi đã hiểu rỏ ràng minh bạch thì phải buông bỏ. Đừng chấp trước, chấp trước là chướng ngại. Không nên chấp trước, không nên phân biệt, họ sẽ chứng được trí tuệ cứu cánh viên mãn. Hai trí này hợp lại, gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí là những gì Phật chứng được. Đạo chủng trí là trí tuệ của Bồ Tát. Nhất thiết trí là trí tuệ của thanh văn và duyên giác. Phàm phu không có. Nếu chúng ta có nhất thiết trí là vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, không còn làm những việc khờ dại. Có nhất thiết chủng trí là vượt lên mười pháp giới.*“Thị cố nhất thiết chủng trí, tức chân thật trí tuệ dã”.* Đây là những gì Như Lai chứng được. Trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã nên không cần học.

Đàm Loan Đại sư nói: *“Tướng hảo trang nghiêm tức pháp thân, thị hoạ long điểm tinh chi bút”.* Pháp thân ở đâu? Biến pháp giới hư không giới. Muôn sự muôn pháp chính là pháp thân. Pháp thân của ai? Pháp thân của chính mình. Nên biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể. Lúc nào chúng ta biết được điều này, khi nào khẳng định. Chúc mừng quý vị, quý vị là pháp thân Bồ Tát. Đã được tâm thanh tịnh, được trí tuệ chân thật. Vì sao? Chúng ta biết được biến pháp giới hư không giới là tự tâm biến hiện ra. Kinh Hoa Nghiêm nói, do tâm hiện ra tất cả. Nghĩa là từ trong tâm của chính mình hiện ra. Cũng chính là như Ngài Huệ Năng nói, đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp. Tự tánh mà ngài Huệ Năng nói, tức là những gì Hiền Thủ quốc sư nói, tự tánh là thể thanh tịnh viên minh, có thể sanh vạn pháp. Vạn pháp từ tự tánh sanh ra, tự tánh là chính mình. Vậy tự tánh hiện ra vạn pháp, sao không phải là chính mình? Những điều này giống như người nằm mộng vậy. Chúng ta ai cũng có kinh nghiệm nằm mộng. Mộng do đâu mà có? Các nhà khoa học nói, ở trong tiềm ý thức sâu thẳm trong nội tâm chúng ta biến hiện ra. Trong Phật pháp đại thừa nói, là chủng tử còn sót lại trong A lại da. Khi ngủ chúng ta không cách nào khống chế nó, nên nó khởi hiện hành. Bất luận cách nói nào, tóm lại mà nói đều là chính chúng ta biến hiện. Mộng không phải từ bên ngoài vào, đều là tự mình biến hiện ra. Cảnh giới trong mộng hoàn toàn là chính mình! Trong mộng có mình cũng mộng đến rất nhiều người. Nhiều người đó không phải là tự trong tâm mình biến hiện ra ư? Toàn là do tâm biến hiện ra cảnh mộng, mà toàn cảnh chính là giấc mộng của tâm. Tâm cảnh nhất như, tâm cảnh không phải hai. Cho nên khi đang mộng nếu thật sự giác ngộ được tôi đang nằm mộng, tất cả đều là chính tôi biến hiện ra. Nếu rời được tâm nằm mộng của mình, thì không có cảnh mộng nào nữa.

Chúng ta hiện tại là đang nằm mộng. Mười pháp giới lục đạo trước mắt đều là tự tâm chúng ta biến hiện ra. Nhưng biến hiện giống như nằm mộng vậy, chỉ nhận thức thân này là chính mình, ngoài ra không phải là mình, như vậy là sai. Người giác ngộ, người minh bạch sẽ biết, đây là chính chúng ta. Ngoài ra tất cả đều là chính mình. Chúng ta chứng được nhất pháp thân. Biến pháp giới hư không giới là nhất pháp thân, thế xuất thế gian đều ở trong đó không có ngoại lệ. Xuất thế gian là cỏi báo của Chư Phật Như Lai như Hoa tạng, Cực Lạc. Trong Mật tông nói là mật nghiêm.

Cảnh giới mê chính là mười pháp giới, gọi là y chánh trang nghiêm, tất cả đều là nhất pháp thân. “Tông Cảnh Lục” nói. Đây là tác phẩm của đại sư Vinh Minh Diên Thọ. Truyền thuyết nói rằng, ngài là Phật A Di Đà tái sanh. Tông Cảnh Lục là Quần Thư trị Yếu của đại tạng kinh. Quần thư trị yếu của đại tạng kinh. Đại tạng kinh này nên bắt đầu xem từ đâu? Xem từ “Tông Cảnh Lục” của ngài Vĩnh Minh Diên Thọ là coi như đã xem xong toàn bộ đại tạng kinh. Vì nó là tinh hoa trong đại tạng kinh, tinh hoa của mổi bộ kinh luận. Thật không dể! chư vị tổ sư thương yêu lân mẫn người đời sau, dùng phương pháp này giúp chúng ta thâm nhập kinh tạng.

*“Chí lý nhất ngôn, chuyển phàm thành thánh”.* Nhất ngôn này không có cố định mà rất nhiều. Quý ở chổ có thể tin thật sự và lý giải thật sự, y giáo phụng hành thì chúng ta sẽ chuyển phàm thành thánh. Trong đó phương tiện nhất, đơn giản nhất, ổn định nhất và nhanh nhất chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Chúng ta không thể tưởng tượng được. Chúng ta thật sự tin câu Phật hiệu này quả thực có thể chuyển phàm thành thánh. Những gì giáo môn nói cũng là một câu. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ chuyển phàm thành thánh. Hoặc là chúng ta không có thiện căn, phước đức, nhân duyên lớn như vậy. Nhưng ta có tiểu thiện căn. Tôi nói với quý vị, nếu buông bỏ tất cả pháp trong thế xuất thế gian, không còn chấp trước. Chính là buông bỏ chấp trước thì cũng thành A la hán, cũng là chuyển phàm thành thánh\_tiểu thánh. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước, đã buông bỏ, đây là A la hán. Đói với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn phân biệt, chúng ta đã thành Bồ Tát. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không khởi tâm không động niệm, chúng ta sẽ thành Phật. Quý vị thấy đơn giản biết bao!

Quý vị muốn hỏi Đức Thế Tôn làm sao mà khai ngộ? Lục tổ Huệ Năng làm sao kiến tánh? Không có gì khác, chính là buông bỏ khởi tâm động niệm. Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần mà không khởi tâm không động niệm, là chuyển phàm thành thánh. Thánh ở đây là đại thánh, là Phật. Đã thành Phật. Cảnh giới đại sư Huệ Năng buông bỏ, với cảnh giới của Thế Tôn buông bỏ dưới cây bồ đề là một không phải hai, cảnh giới như nhau. Đức Thế Tôn thị hiện ra đời, là nếu có chúng sanh đáng dùng thân Phật để được độ thoát, thì ngài thị hiện thân Phật vì họ thuyết pháp. Huệ Năng Đại sư thì nếu có chúng sanh đáng dùng thân Tỳ Kheo mà được độ thoát, thì ngài thị hiện thân Tỳ Kheo vì họ thuyết pháp. Đồng một cảnh giới, nhưng vì chúng sanh căn tánh không đồng, nên các ngài hiện ra thân không giống nhau. Hiện thân không phải tuỳ theo ý mình. Tuỳ tâm chúng sanh mà ứng hiện. Nếu tự mình có ý, thì họ là phàm phu chứ không phải là thánh nhân. Điều này không thể không hiểu. Vì sao? Tự mình có ý nhất định có ngã tướng. Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, bốn tướng đầy đủ. Đây là lục đạo phàm phu, sao gọi là thánh nhân được?

Trong kinh Kim Cang chúng ta thấy, tiểu thừa sơ quả Tu đà hoàn đã buông bỏ bốn tướng này, không còn chấp trước bốn tướng này. Đại thừa bồ Tát chẳng những không còn bốn tướng, mà bốn kiến cũng không còn. Nghĩa là ý niệm cũng không còn. Nữa bộ sau của Kinh Kim Cang không có ngã kiến, không có nhân kiến, không có chúng sanh kiến, không có thọ giả kiến, đó là Bồ Tát. Phá bốn tướng là tiểu thừa. Phá bốn kiến là đại thừa. Bốn tướng chưa phá là lục đạo phàm phu. Những khai thị quan trọng này, chúng ta phải thường ghi nhớ trong tâm. Từng giờ từng khắc đem ra để quán chiếu chính mình. Cảnh giới của tôi là gì, phải rỏ ràng minh bạch, không cần phải đi thỉnh giáo người khác. Điều này rất quan trọng! Dùng cách này để khuyến khích mình, nâng cao cảnh giới của chính mình.

Công phu thật sự của việc học Phật là buông bỏ. Chúng ta phải biết càng không buông bỏ thì càng không có lợi ích. Tri là nhìn thấu suốt. Vì sao không buông bỏ được? Nhìn chưa thấu . Khi đã nhìn thấu ta sẽ lập tức buông bỏ. Buông bỏ còn giúp chúng ta nhìn thấu càng sâu hơn nữa. Như vậy nhìn thấu lại còn giúp ta buông bỏ sâu hơn rộng hơn. Thật ra Phật pháp từ sơ phát tâm đến Như Lai Địa, chính là nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ giúp ta nhìn thấu . Cả hai phương pháp này bồi bổ và tạo điều kiện cho nhau, chứ không có gì khác. Đây là 60 năm trước, Chương Gia Đại Sư nói với tôi. Nên “chí lý nhất ngôn”, nhìn thấu buông bỏ, chuyển phàm thành thánh. Bốn chữ này quý vị đã thật hiểu chưa. Thật sự hiểu thì chúng ta đã thành tựu.

Ngài Huệ Năng hiểu. Trong phòng phương trượng của Ngũ Tổ, canh ba nữa đêm. Ngũ Tổ nói đại ý kinh Kim Cang cho Lục Tổ, giảng đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài Huệ Năng liền triệt để buông bỏ, tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông bỏ hết. Trong đại thừa giáo gọi là đốn xả, đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng. Trong sát na đó ngài chuyển phàm thành Phật. Ngài thành Phật thật chứ không phải giả. Từ đâu mà biết được? Lúc nữa đêm Ngũ Tổ dạy Huệ Năng nhanh trốn khỏi nơi này, tìm một nơi trốn để khỏi bị người khác hại. Đây là gì? Là chướng ngại của đố kỵ. Một người không biết chữ, chưa một lần đến giảng đường, cũng chưa một lần đến thiền đường. Ngũ Tổ giám đem y bát truyền cho ngài. Ngài là đời tổ thứ sáu, ai chịu phục ngài? Chúng ta có thể tưởng tượng được, bao nhiêu người oán Ngũ Tổ. Đại khái là Ngũ tổ không biết nhìn người, sao lại chọn người như vậy truyền y bát. Phải đoạt y bát về lại, thậm chí hại chết Huệ Năng. Như vậy mà cũng làm được. Nên Ngũ Tổ dạy ngài trốn đi.

Trên đường ngài chạy trốn, gặp được Vô Tận Tạng tỳ kheo ni. Vô Tận Tạng tỳ kheo ni cả đời thọ trì đại tạng kinh giáo. Mổi ngày đều tụng kinh niệm Phật. Lục tổ ngồi một bên đợi Cô đọc kinh xong, ngài liền đem ý nghĩa giảng giải cho vị tỳ kheo ni đó nghe. Kinh Đại Niết Bàn rất dài, trong đại tạng kinh có, kinh này có hai bản dịch. Một bản có 40 quyển, một bản có 36 quyển, phân lượng rất lớn. Ngài giảng giải cho Vô Tận Tạng tỳ kheo nghe. Khi cô ta nghe thì vô cùng kinh ngạc, ngài giảng quá hay. Ngài chưa từng học qua! Đây gọi là gì? Một điều ngộ thì tất cả đều ngộ. Ngài tuy không biết chữ, nhưng chúng ta đọc cho ngài nghe, ngài sẽ giảng cho chúng ta nghe. Bất luận bộ kinh nào, ngài đều có thể giảng cho ta nghe một cách lưu loát. Giảng cho ta khai ngộ.

Nên vị tỳ kheo ni này rất hiếu kỳ, đem kinh đến xin ngài chỉ giáo. Ngài nói, tôi không biết chữ. Cô ta lại vô cùng kinh ngạc, ngài không biết chữ thì làm sao hiểu được? Ngài sao có thể giảng được như thế? Điều này không liên quan gì đến việc biết chữ hay không biết chữ, không liên quan. Cho nên chúng ta biết, tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh. Chúng ta có thể trở về với tâm tưởng, thì chẳng phải tất cả pháp đều thông đạt hết sao? Như vậy là sao? Trong kinh này nói, đó là trí tuệ chân thật. Chân thật trí tuệ vô tri, khi nó khởi dụng thì chẳng điều gì là không biết. Khi khởi dụng chẳng gì không biết. Vừa nghe đã hiểu rỏ, vừa thấy đã minh bạch. Lục căn vừa tiếp xúc với lục trần thì hoàn toàn thấu triệt. Phàm phu chúng ta, lục căn tiếp xúc lục trần thhif sanh phiền não. Nhưng Ngài Huệ Năng lục căn tiếp xúc lục trần thì sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Đây là điều mà chúng ta không thể không biết.

Bên dưới nói: *“Kinh thử nhất điểm, đại địa vô thốn độ. Thế đa vị tịnh độ thiên trước ư sự tướng, nhiên vị tri Cực Lạc thế giới bất khả tư nghị, sở hiện sự tướng tức thị pháp thân. Như Thiện Đạo đại sư sở thuyết, chỉ phương lập tướng, tức sự nhi chân”.*

Đoạn này nói không sai tí nào. Thế gian thực sự có rất nhiều người đối với tịnh độ không hiểu rỏ, nên ngộ nhận rằng nó rất cạn cợt. Phật pháp đại thừa *“ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp, tịnh độ trước tướng”*. Quý vị xem, trì danh niệm Phật, chấp trì danh hiệu. Chấp là chấp trước, trì chính là bảo trì. Vì sao? Nếu chúng ta rời tất cả tướng , tức là tất cả pháp, không sai. Chúng ta có thể rời xa được chăng? Rời không được. Chúng ta không làm được! Làm không được nên Phật có phương pháp xảo diệu là dạy ta chấp trước tướng, dùng phương pháp chấp trước tướng để niệm danh hiệu này. Niệm lâu ngày tự nhiên tướng sẽ buông bỏ. Phương pháp này quá tuyệt diệu. Vì sao? Niệm đến nhất tâm bất loạn không phải đã buông bỏ rồi sao? Từ hữu tướng đến vô tướng, ngài đã dùng biện pháp này. Từ hữu niệm đến vô niệm. Niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm. Phương pháp này người hạ hạ căn đều có thể làm được. Phương pháp này quá xảo diệu. Một câu Phật hiệu mà tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều tiêu trừ hết. Cuối cùng chỉ còn lại một câu A Di Đà Phật. Câu A Di Đà Phật này lập tức thông suốt. Câu A Di Đà Phật này không còn, là dạy chúng ta đừng chấp tướng, dạy chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này có mấy ai có thể làm được? Trong vạn người tìm không ra được một người. Trong trăm vạn người cũng tìm không được một người. Đây là thật không phải giả. Nhưng bảo ta chấp trì danh hiệu, phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm thì mọi người đều có thể làm được. Nên Thiện Đạo Đại Sư nói vạn người tu thì vạn người đi, không sót người nào. Như vậy mới thật sự lãnh hội được sự thù thắng của tịnh độ. Tịnh độ tông có biện pháp khiến người hạ hạ căn trong một đời thành tựu thượng thượng căn. Tất cả ba căn, lợi hay độn căn đều thâu nhiếp hết thảy.

Cho nên Chư Phật độ chúng sanh, khiến chúng sanh trong một đời viên mãn thành Phật. Đây là phương pháp đệ nhât, vô cùng thù thắng. Vì sự tướng mà thế giới Cực Lạc hiện ra. Thân pháp tánh, cỏi pháp tánh chính là pháp thân. Vô tri là tâm thanh tịnh là chân tâm, cái gì cũng đều không có. Khi khởi tác dụng là chiếu kiến, nên cái gì cũng không thiếu. Khi khởi tác dụng thì như tấm gương vậy có thể chiếu kiến tất cả, không có gì chẳng biết. Cho nên vô tri có thể biết tất cả.

Bên dưới Thiện Đạo Đại Sư nói: “Chỉ phương lập tướng, chỉ định phương hướng, tây phương”. Để làm gì? Để tâm chúng ta có chổ nương tựa. Chúng ta phải hướng về phương hướng nào, nói cho quý vị biết là phương hướng này. Tây phương lập tướng có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Là có thật chứ không phải giả. “Tức sự nhi chân”, sự là pháp tánh. Hay nói cách khác, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, không phải là minh tâm kiến tánh sao? Cho nên đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Là thật không phải giả.

*“Mật tông sở chủ, đương tướng tức đạo, tức sự nhi chân, dữ thử đồng chỉ”*. Đương là lập tức, là ngay tại đây. Tướng là hiện tượng. Đạo là gì? Đạo chính là tự tánh, đạo chính là pháp thân. Đây là cảnh giới của ai? Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Cảnh giới của người thật sự minh tâm kiến tánh. Bên dưới đưa ra một ví dụ, ví dụ này trong kinh Hoa Nghiêm. *“Hựu như Văn Thù linh Thiện Tài Đồng Tử thái dược”*. Đồng tử chính là Thiện Tài Đồng Tử. *“Trì nhất hành thảo lai”,* ở bên ngoài nhổ một cây cỏ nhỏ trở về. *“Tịnh viết, biến quán đại địa vô bất thị lạc giả”.* Bồ tát Văn Thù bảo ngài hái thuốc. Khắp cả đại địa, chổ nào không phải thuốc? Thật vậy, tất cả đều là thuốc. *“Nhược năng như thị hội thủ*”. Hội là chúng ta thể hội. Thủ là khế nhập. “*Tắc thiền mật tịnh độ, tức tam tức nhất”.* Một mà ba. Ba mà một.

Trong “Đại Tập Kinh” Đức Thế Tôn nói, pháp môn niệm Phật tức là thiền thâm diệu mà trong tông môn đã nói. Điều này là chính Đức Thế Tôn nói. Chúng ta phải tỷ mỷ quan sát, tư duy xem phải hay không? Đúng, không sai chút nào. Thiền có ý nghĩa gì? Trong kinh giáo nói, thiền gọi là tịnh lự. Như vậy chúng ta niệm Phật, buông bỏ vạn duyên là tịnh. Câu Phật hiệu này chính là lự. Buông bỏ là định, lự là trí tuệ. Định tuệ ngang nhau. Tuệ ở đây là gì? Là trí tuệ chân thật.Câu Phật hiệu này niệm đến rỏ ràng thấu triệt. Trong tâm không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Điều này với tham thiền có gì khác biệt? Phật nói phương pháp này là thiền thâm diệu. Nó dể tu, và rất thực tế. Vì Sao? Vì nó có phương hướng, dể tu dể thành tựu. Còn thiền thì cao hơn, thiền không có biên tế. Nhiếp tâm được thì thành tựu.

Điều này nói rỏ quan hệ giữa thiền tông, mật tông, tịnh độ tông. Thật ra một là ba, ba là một. *“Trần mao sát độ”*. Trần là vi trần, mao là sợi lông. Là vật nhỏ nhất trong y báo chánh báo. Quốc độ là lớn, sát là cõi Phật. Bất luận là vật nhỏ nhất hay lớn nhất trong y báo, *“tất hiển sự lý vô ngại, sự sự vô ngại cảnh giới”.* Dùng câu này để làm tổng kết cho lời nói đầu của quyển thứ ba.

Bên dưới mới là kinh văn của quyển này, kinh văn của quyển thứ ba. *“Quốc giới nghiêm tịnh đệ thập nhất”*. Quốc giới chính là thế giới Cực Lạc. Trang nghiêm thanh tịnh phẩm thứ mười một. Chúng ta đọc qua kinh văn một lần. *“Phật ngữ A Nan, bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm”.* Bốn câu này là tổng tướng. Chúng ta cần chú ý là công đức. Vô lượng công đức thành tựu đầy đủ trang nghiêm. Công đức này Phật A Di Đà là người tu dẫn đầu. Chư vị Bồ Tát vãng sanh trong mười phương thế giới, cùng nhau tu hành thành tựu. Nên mới có quả báo thù thắng như vậy.

Bên dưới phân biệt giới thiệu. *“Vĩnh vô chúng khổ”.* Hai chữ vĩnh vô này quán triệt đến bên dưới. *“Vĩnh vô chúng khổ, vĩnh vô chư nạn, vĩnh vô ác thú, vĩnh vô ma não chi danh”*. Nếu đọc như vậy mọi người đều đã hiểu. *“Diệc vô tứ thời*”. Xuân hạ thu đông là biến hoá, thế giới Cực Lạc không có biến hoá. Không có thay đổi lạnh nóng, cũng không có sai khác giữa mưa và tối. *“Phục vô đại tiểu giang hải, binh lăng khanh khảm, kinh cức sa lịch, thiết vi, tu di, thổ thạch đẳng sơn”.* Những thứ này đều là nói về thế giới của chúng ta. Những thứ này của thế giới chúng ta, đến thế giới Cực Lạc đều không nhìn thấy. Thế giới tây phương nó như thế nào?.

Bên dưới nói: *“Duy dĩ tự nhiên thất bảo”.* “Thất” là tượng trưng, tượng trưng cho sự viên mãn. Thất là đông nam tây bắc thượng hạ, đây là sáu phương, thêm ở giữa nữa gọi là thất, là tượng trưng cho ý nghĩa này. Tượng trưng cho sự viên mãn không phải là bảy loại trân bảo vô lượng vô biên vô tận vô số, mà nó là tự nhiên. Không cần công nhân khai thác, không cần công nhân tinh chế. *“Hoàng kim vi địa*”. “Vi địa” này giống như hiện nay chúng ta đắp đường vậy. Con đường này hiện nay là dùng dầu hắc để đổ nhựa đường. Đường ở thế giới Cực Lạc là dùng hoàng kim đắp đường. *“Khoan quảng bình chánh, bất khả hạn cực*”. Đây là nói con đường ở thế giới tây phương, *“Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương, nhất thiết thế giới*”. Những thứ này cõi Phật trong mười phương thế giới không có.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, “hựu đoạn”, đoạn kinh văn ở mặt phải. *“Chứng minh Cực Lạc thế giới y chánh trang nghiêm thị đệ nhất quốc vô ác đạo”*. Đệ nhất ở đây chính là trong 48 nguyện. Nguyện thứ nhất là trong nước không có ác đạo. Thế giới Cực Lạc không có tam ác đạo. Nguyện ba mươi chín là trang nghiêm vô tận. Đây là từ trong 48 nguyện nói “*Đẳng nguyện chi thành tựu,* , q*uốc vô ác đạo, sở dĩ vĩnh vô chúng khổ. Chư nạn, ác thú, ma não chi danh”.* Danh mà còn chưa nghe được, đương nhiên cũng có thật. Đây muốn nói rỏ điều gì? Thế giới tây phương Cực Lạc, không có nhân của tam ác đạo, nên nó không có quả báo của tam ác đạo. Nhân của tam ác đạo, trong kinh luận Đức Phật nói rất nhiều, và cũng nói rất rỏ ràng. Đó là tham sân si.

Tâm tham tương ưng với ngạ quỷ. Sân nhuế tương ưng với địa ngục. Ngu si tương ưng vói súc sanh . Nên tham sân si là nghiệp nhân thứ nhất của tam ác đạo. Không những tương ưng với tam ác đạo, mà còn tương ưng với đại tam tai. Thế gian này tai nạn rất nhiều. Tham tâm với thuỷ tai tương ưng, nước biển dâng cao thành sóng thần. Sóng thần, hiện nay chúng ta thấy hình ảnh trong ti vi. Sức mạnh của nó quá lớn, chỉ cần vài phút là tiêu huỷ một thành phố. Tâm tham có liên quan đến điều này. Sân nhuế tương ưng với hoả tai. Núi lửa bộc phát, nhiệt độ của địa cầu tăng cao. Điều này có liên quan đến sân nhuế. Ngu si với phong tai tương ưng, gió bảo rất đáng sợ.

Cho nên quý vị thấy, tham sân si chiêu cảm lấy ba thiên tai. Tạo thành quả khổ của ba ác đạo. Điều này nói rỏ, người ở thế giới tây phương Cực Lạc không có tham sân si. Chúng ta nếu muốn vãng sanh thì tham sân si chẳng thể không đoạn. Còn tâm tham khi không hợp với ý mình sẽ nổi giận. Người như vậy niệm Phật không thể vãng sanh. Vì sao? Chúng ta vãng sanh, không phải đã đem tam tai và tam đồ đến cho thế giới Cực Lạc sao? Thế giới Cực lạc quyết định sẽ không đồng ý. Nên Đức Phật thường dạy chúng ta phải tinh cần tu giới định tuệ. Giới định tuệ chính là đối trị tham sân si. Giới đối trị tham, định đối trị sân nhuế, trí tuệ đối trị ngu si.

Đức Phật dùng ba phương pháp đó để đối trị ba căn bệnh này. Tham sân si là căn bệnh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 325

# Tập 326

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 15 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem *“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”* trang 384, bắt đầu xem hàng thứ hai từ dưới lên.

*“Vãng Sanh Luận minh tam chủng công đức. Nhất giả bỉ Phật quốc độ, nhị giả A Di Đà Phật, tam giả bỉ chư Bồ Tát*”. Ở đây Hoàng Niệm Tổ có chú giải trong ngoặc đơn. *“Mổi nhất giai cụ vô lượng công đức trang nghiêm, cụ thử tam chủng công đức trang nghiêm”.* Ba loại công đức trang nghiêm này. Thứ nhất là quốc độ, chính là thế giới Cực Lạc. Có thể nói cỏi nước ở đây đều do Phật và Bồ Tát vô lượng kiếp tích tụ công đức mà thành tựu, thật sự không giống với quốc độ của chư Phật khác. Giống như trên địa cầu của chúng ta. Đây là một quốc gia mới thành lập, chưa có bề dày lịch sử. Một quốc gia vừa mới thành lập. Con người trong quốc gia này đều từ bên ngoài đến. Cũng như ngày nay chúng ta nói là người di dân đến. Di dân cần có nhiều điều kiện. Không phù hợp điều kiện thì không thể đến cư trú ở địa phương này. Cho nên nói nó vô cùng tốt đẹp. Vượt lên bất cứ quốc gia nào trên toàn thế giới. Đây là công đức thành tựu của quốc gia này.

Nếu quốc gia này đã có nhiều cư dân, người đã sống ở đó. Người mới di dân đến, dân cư cũ, những tập khí cũ, những phong tục tập quán, họ không thể sửa đổi, điều này rất phiền phức. Thế giới tây phương Cực Lạc là một thế giới mới thành lập. Trong thế giới Hoa Tạng thì nó là khu vực đặc biệt. Thực sự nó ở trong Hoa Tạng chưa hề rời xa Hoa Tạng, là một khu vực đặc biệt trong Hoa Tạng. Khu vực đặc biệt này do Phật A Di Đà kiến lập. Lấy đại nguyện của ngài, lấy năm kiếp tu hành chân thật của ngài mà kiến lập nên. Phàm là đến thế giới Cực Lạc, đều cần phải đầy đủ ba điều kiện.

Trong kinh Di Đà nói: *“Thiện căn, phước đức, nhân duyên”.* Ba điều kiện này thiếu một điều cũng không thể đi, cần phải đầy đủ. Bản thân người tu hành phải đầy đủ tín nguyện hạnh. Đối với điều kiện của thế giới Cực Lạc, chúng ta phải tin tưởng. Tam phước, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Người sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc phải đầy đủ tất cả những điều kiện này. Chúng ta cũng thấy, hình như có người chưa đầy đủ điều kiện này, nhưng họ làm sao vẫn được vãng sanh? Sự việc này là chúng ta chỉ thấy một đời này của họ, mà không thấy quá khứ của họ. Bây giờ chúng ta hiểu rỏ, chúng ta nhìn thấy hình như họ không đầy đủ nhiều điều kiện như vậy. Trên thực tế người vãng sanh này, trong nhiều kiếp lâu xa về trước họ đều tu pháp môn này, thiện căn phước đức của họ đã đây đủ. Chỉ là trong đời này duyên chưa đầy đủ. Thiện căn, phước đức, nhân duyên. Nhân duyên chưa đầy đủ. Nhân duyên đến lúc tuổi về già, lúc sắp mạng chung mới phát hiện. Như vậy cũng được, vẫn còn kịp.

Lúc trẻ, khi tôi ở Mỹ. Cư sĩ Chu Quảng Đại vãng sanh, ở nơi hội Phật giáo Hoa Phủ. Chúng ta thấy người này, hình như ông ta không đầy đủ điều kiện nào cả. Ở địa phương ông ta mở một tiệm bánh bao. Người rất chân thật trung hậu, là một người rất lương thiện, không có tín ngưỡng tôn giáo. Ông ta mắc bệnh ung thư, bệnh viện không trị liệu nữa, đồng nghĩa với tuyên bố là ông ta sẽ chết. Lúc này người nhà của ông mới đi khắp nơi lạy Phật cầu thần, hy vọng có được điều may mắn. Họ tìm đến hội Phật giáo của chúng tôi. Các bạn đồng học trong hội Phật giáo rất nhiệt tâm, đến nhà họ để xem. Biết được ông ta hết cách cứu chữa, nên khuyến khích hướng dẫn ông ta. Đem pháp môn tịnh độ nói một cách đơn giản cho ông ta nghe. Khuyên ông ta không nên lưu luyến thế giới này, mà hãy niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Không ngờ ông ta vừa nghe liền tiếp nhận, và khuyên người nhà không cần trị liệu cho mình nữa, không nên đi khắp nơi cầu khẩn. Mọi người nên giúp ông ta niệm Phật để vãng sanh. Người nhà cũng đồng ý.

Ba ngày, mọi người niệm Phật suốt ba ngày là ông ta vãng sanh. Khi vãng sanh tướng tốt hiện ra thật là hy hữu. Đức Phật đến tiếp dẫn ông ta đi. Thật như trong Kinh Di Đà nói: “Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật”. Chúng tôi nghe nói vô cùng hoan hỷ. Trong quá khứ nếu không có thiện căn phước đức sâu dày, làm sao có thể nghe liền tin tưởng. Quý vị làm được như vậy không? Điều này người thường làm không được. Chúng ta thường nói tịnh nghiệp tam phước. Tam học, giới định tuệ tam học, lục độ, thập nguyện. Tôi tin rằng trong quá khứ những điều này ông ta đều đã học, mà còn học rất tốt. Lấy cơ sở này, nhân duyên vừa xuất hiện\_nhân duyên đến. Nó liền khởi tác dụng nên được vãng sanh.

Trong Phật pháp thường nói: “Tích công luỹ đức, phước bất đường quyên”. Đời này không hưởng được phước duyên minh tạo ngày xưa, kiếp sau gặp duyên đến sẽ hưởng được ngay. Chu Quảng Đại thuộc hạng người này. Đây cũng là trong ngàn vạn người khó có được một người. Quý vị xem, có nhiều người khi mạng chung nhân duyên rất thù thắng. Cũng có người được nhiều người trợ niệm, nhưng họ vẫn bị luân hồi lục đạo. Như vậy là vì sao? Do thiện căn phước đức của họ không sâu dày. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, thành tựu của thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng. Ở đây Đức Phật A Di Đà dẫn đầu. Điều này ở trước chúng ta đã đọc qua. 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Đức Phật Di Đà. Ngài tu gì? Chính là thực hiện 48 nguyện, từng chữ từng câu ngài đều đã làm xong. Từ ý niệm đến hành vi. Đây cũng là một khai thị rất lớn cho chúng ta, để chúng ta tự mình tu tập. Phải học thánh hiền, phải học Chư Phật Bồ Tát. Chính mình tu hành tốt, nhất định cảm động cả nhà, chắc chắn cảm động đến những người lân cận, những người quanh thôn làng. Cảm động khu vực này, cảm động thành thị này. Làm một tấm gương điển hình thật tốt cho mọi người xem. Thế giới Cực Lạc chẳng phải được tạo nên như vậy đó sao?

Thế giới Cực Lạc đến nay mới chỉ mười kiếp. Một đạo tràng vô cùng mới mẻ. Các tập khí không tốt trong đạo tràng trước, ở đạo tràng này hoàn toàn không có. Cho nên vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đương nhiên điều kiện rất nghiêm khắc, chính chúng ta cần phải có lòng tin. Khi tiếp xúc liền có thể tin. Có thể gặp được những kinh điển này, và có thể nghe hiểu, điều này không phải ngẫu nhiên. Có thể tin có thể hiểu là thiện căn, thiện căn rất thâm hậu. Sau khi nghe xong chịu thực hành, đây là phước đức. Nghe xong thật sự chịu niệm Phật, hiểu được cách niệm. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Buông bỏ vạn duyên nhất tâm niệm Phật. Đó chính là đầy đủ tâm đại bồ đề, trong đời này nhất định được vãng sanh. Chúng ta nên ghi nhớ ân đức của Phật A Di Đà.

Quốc độ chính là trường học. Phật A Di Đà chính là thầy giáo. Vô số Bồ Tát là bạn học. Mổi người đều đã nhiều kiếp tích luỹ công đức, thành tựu thế giới Cực Lạc vô cùng trang nghiêm. Cỏi nước đầy đủ vô lượng trang nghiêm, thầy giáo đầy đủ vô lượng trang nghiêm. Mổi người đồng học đều cụ túc vô lượng trang nghiêm. Chúng ta nếu không đầy đủ vô lượng trang nghiêm làm sao có thể đến đó? Đời này không tu tạo quá nhiều tội nghiệp, vậy trong quá khứ thì sao? Đời đời kiếp kiếp nhất định phải hiểu rỏ đạo lý này.

Đạo lý này rất đơn giản, hãy tỷ mỷ quan sát chính mình. Chúng ta gặp được nhân duyên này có tin tưởng hay không? Tôi nói với các vị đồng học, tôi gặp được nhân duyên này sẽ không tin. Tôi và đại thừa có duyên rất sâu, thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi liền tin và theo đuổi. Nhưng mục tiêu của tôi là nơi Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Nơi những bộ đại kinh đại luận này, nên đối với Tịnh độ không cách nào tiếp nhận. Cho đến khoảng 15 năm sau, tôi học Phật 15 năm sau. Tôi học Phật bảy năm mới xuất gia, đại khái cũng qua được mười năm, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Giảng kinh Lăng Nghiêm, giảng Pháp Hoa, giảng Hoa Nghiêm. Thực tế thì ba bộ kinh này giúp tôi bước vào cửa lớn của Tịnh độ tông. Không có ba bộ kinh này, trước giai đoạn này thầy Lý khuyên tôi. Khuyên tôi tu tịnh độ, nhiều lần khuyên cáo. Thậm chí thầy nói với tôi. Pháp môn này từ xưa đến nay bao nhiêu người có đức hạnh, có học vấn họ đều đã tu. Chẳng lẽ nhiều người như vậy họ đã đi sai đường, chúng ta có sai một lần cũng không sao.

Thầy dùng cách này để khuyên tôi, tôi không phản đối. Tôi đối với pháp môn này cũng rất tôn trọng, nhưng tôi không muốn học. Tôi giảng kinh Hoa Nghiêm khoảng một nữa, giảng hết mười năm. Tổng cộng tôi đã giảng mười mấy năm. Một hôm cũng là ngẫu nhiên tâm huyết dâng trào, đột nhiên nghĩ lại. Văn Thù Phổ Hiền tu pháp môn gì mà thành tựu? Thiện Tài Đồng Tử là môn sinh đắc ý của Văn Thù. Ngài tu pháp môn gì? Những kinh văn này đều ở sau kinh Hoa Nghiêm nên chưa giảng đến. Tôi lật lui ở sau tìm rất kỷ và đã tìm được. Văn Thù, Phổ Hiền là tu pháp môn niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Tiếp tục xem tứ thập Hoa Nghiêm, 53 lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử. Tôi cũng giảng một nữa đại ý sơ sơ. Y theo chú sớ của đại sư Thanh Lương để giảng bộ kinh này. Quý vị xem, đều đã giảng qua nhưng không phát hiện. Bây giờ trở lại xem kỷ càng đã nhìn thấy.

Thì ra Thiện Tài Đồng Tử, từ đầu đến cuối đều là niệm Phật A Di Đà. Thiện Tài ở trong hội của Văn Thù, Văn Thù là thầy của Thiện Tài, ngài chứng được căn bản trí. Cũng chính là Thiền Tông thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là căn bản trí. Thầy của ngài là Bồ Tát Văn Thù dạy ngài ra đi tham học. Tham học để làm gì? Học rộng nghe nhiều. Khi chưa khai ngộ, ngài chỉ thâm nhập một môn và huân tu lâu dài với một vị thầy. Sau khi khai ngộ có thể học rộng hiểu nhiều. Học rộng hiểu nhiều thành tựu hậu đắc trí của chúng ta, chẳng gì là không biết.

Văn Thù Bồ Tát giới thiệu vị thầy thứ nhất , là Tỳ Kheo Kiết Tường Vân. Kiết Tường Vân tu Thuyền Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Thiện Tài Đồng Tử đến tham phỏng ngài. Hay nói cách khác, vào trước là chủ. Khẳng định Thiền Tài Đồng Tử là tu pháp môn này. Kiết Tường Vân Tỳ Kheo đã giảng và khai thị cho Thiện Tài, cũng như ngày nay người ta gọi là truyền pháp. Giảng cho Thiện Tài nghe hai mươi mốt loại pháp môn niệm Phật. Hai mươi mốt loại là gì? Là tất cả pháp môn giáo hoá chúng sanh của chư Phật trong ba đời mười phương, đều quy nạp trong 21 pháp môn này. Toàn là pháp môn niệm Phật.

Lần đầu tiên khi tôi giảng chương kinh này, tôi không phát hiện ra điều này. Quá tuyệt diệu!

Xem tiếp lần cuối cùng, là lần tham học thứ 53 với Bồ Tát Phổ Hiền. Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Quý vị xem lần đầu tiên, và lần cuối cùng chúng ta sẽ hiểu. Thì ra Thiện Tài Đồng Tử cả một đời chính là tu niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Tôi đối với Tịnh độ tông rất tin tưởng, siêng năng học tập. Pháp môn này đúng là pháp khó tin. Tôi nếu không có cơ sở của kinh Hoa Nghiêm, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa giới thiệu thì tôi không tin tưởng. Tôi đã học mười mấy năm, nhìn thấy đoạn kinh văn này mới vững lòng quy y tịnh độ tông.

Tôi không có thiện căn lớn như Chu Quảng Đại. Người ta vừa tiếp xúc đã lập tức tiếp nhận, lập tức tin tưởng. Tôi tu học đại thừa hết mười mấy gần hai mươi năm mới tin tưởng nó. Thầy Lý khuyên tôi đều không tiếp nhận. Quý vị nói, việc này khó khăn biết bao! Nhưng tôi vừa tiếp nhận là thật sự tiếp nhận, hiểu rỏ ràng minh bạch. Đem những gì mà trước đây thích cái này, thích cái kia như Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Pháp Tướng. Hứng thú của tôi là đa phương diện, nhưng bây giờ toàn bộ đều buông bỏ hết. Thậm chí đến kinh Hoa Nghiêm cũng không giảng nữa, mà giảng kinh Vô Lượng Thọ. Tôi tiếp nhận quan niệm của cư sĩ Bành Tế Thanh.

Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bổn Hoa Nghiêm. Kinh A Di Đà tức là tiểu bổn Hoa Nghiêm. Tôi giảng hai kinh này không phải đã đủ rồi sao? Tôi đọc kinh Hoa Nghiêm, kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ và nắm chắc chủ ý này thực hành, ngoài ra đều buông bỏ hết. Lần này là lần thứ hai giảng kinh Hoa Nghiêm, có ba người tìm tôi. Người thứ nhất là pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam Đà Loan. Lớn tuổi hơn tôi, là một người tu hành chơn chánh. Mổi lần gặp tôi, đều mời tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Ông ta nói bộ kinh này rất quan trọng. Điều này tôi biết. Hoa Nghiêm là Phật học khái luận, trong Phật pháp xưng là pháp luận căn bản. Tất cả kinh đều là quyến thuộc của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm giống như một cây đại thọ vậy, đây là một gốc cây vô cùng quan trọng.

Ông ta nói Tịnh Không pháp sư, nếu ông không giảng có thể sau này không có người giảng nữa. Ông ta đã đưa lý do như vậy khuyên tôi. Tôi rất cảm kích nhưng vẫn chưa động tâm. Vị thứ hai là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cũng khuyên tôi giảng kinh Hoa Nghiêm. Thứ ba là cư sỹ Hàn trước khi vãng sanh ba ngày đã yêu cầu, mong tôi giảng lại kinh Hoa Nghiêm một lần nữa, và dùng máy ghi âm ghi lại và để cho người đời sau làm tham khảo. Tôi nhận lời cô ấy. Tôi nói hy vọng bênh của cô có thể mạnh khoẻ. Không ngờ hai ngày sau cô ấy ra đi.

Năm thứ hai tôi đến Singapore ở nơi Cư Sĩ Lâm, đã cùng với cư sĩ Lý Mộc Nguyên bàn luận vấn đề này. Ông ấy rất hoan hỷ, đại diện cho ba vị này. Ba vị đều đã qua đời. Thay mặt ba vị này chính thức khởi thỉnh, ở chỗ Cư Sĩ Lâm ở Singapore khai giảng Kinh Hoa Nghiêm. Đây là nhân duyên giảng kinh Hoa Nghiêm. Giảng hơn bốn ngàn giờ đồng hồ. Đại khái giảng khoảng một phần năm, chưa đến một phần tư. Cho nên tôi dự tính bộ kinh này giảng tiếp phải cần hai vạn tiếng đồng hồ. Đây là lần thứ hai giảng, mà giảng rất thú vị. Năm ngoái chúng tôi thấy xã hội động loạn, thiên tai quá nhiều, sợ không kịp. Nên ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm và giảng “Đại Kinh Giải”. Chúng tôi đặt cho đề mục này là “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”. Là vì để giúp hóa giải thiên tai trên toàn thế giới.

Thiên tai từ đâu đến? Lý Thế Dân nói, thiên tai là vì con người không tin chánh pháp mà có. Cứu vãn nguy cơ chính là phải hoằng dương chánh pháp. Lúc Đức Thế Tôn tại thế suốt 49 năm giáo hoá độ sanh. Ngày nay chúng ta thấy thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới tây phương Cực Lạc là nơi Đức Phật A Di Đà ngày ngày ở đó giảng kinh thuyết pháp. Thế giới Cực Lạc là giáo dục, các ngành nghề khác không có. Quý vị xem Đức Thế Tôn bao nhiêu khai thị đều giới thiệu về thế giới Cực Lạc. Không nói đến thế giới Cực Lạc có quốc vương, có thần dân, không nói đến. Không nói thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương, có các nghành các nghề, không có, không nói đến. Chỉ nói đến chủ bạn. Chủ là thầy giáo, bạn là học sinh. Nên thế giới Cực Lạc là trường học.

Đức Phật A Di Đà ở thế giới Hoa Tạng xây dựng một ngôi trường. Ngôi trường này gọi là thế giới Cực Lạc, nên trường học này mới tốt như vậy. Tốt hơn bất cứ chổ nào, chính là ở đó ngày ngày có người đang dạy, là Đức Phật đang dạy. Người vãng sanh thế giới Cực Lạc mổi ngày đều học tập, nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Đồng thời cũng thân cận tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương.

Cúng dường chư Phật là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ\_Phước huệ song tu. Bồ Tát nơi thế giới Cực Lạc phước huệ ngày ngày đều tăng trưởng. Như vậy mà không đáng nể sao? Số người này là có phước báo lớn nhất trong thế xuất thế gian. Cho nên người có phước ở đất phước, thế giới Cực Lạc là đất phước.

Vậy hôm nay chúng ta muốn giúp xã hội này, giúp địa cầu này thì bộ kinh này là thích hợp nhất. Không có bộ nào thích hợp hơn bộ này. Nên chúng ta mọi người cùng nhau học tập. Hy vọng trong năm nay giảng xong bộ này một cách viên mãn. Sau khi viên mãn chúng ta tiếp tục giảng Hoa Nghiêm. Cho nên duyên khởi để giảng bộ kinh này là như vậy. Có không ít bạn đồng học, tu tịnh độ không tệ. Đều rất hy vọng xây dựng một thôn Di Đà, được. Chúng ta không phải làm không được. Chúng tôi tìm một chổ, Âu châu đất trống rất nhiều, mọi người lại thật sự phát tâm. Chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, thì y theo cách của Phật A Di Đà trong kinh Vô Lượng Thọ, và kiến lập nên một thôn nhỏ. Mười mấy hai mươi người cùng nhau tu. Chúng ta tu rất tốt. Về sau các bạn học của Tịnh độ phát hiện ra đều muốn đến, chúng tôi đều hoan nghênh họ. Thôn nhỏ lớn dần sẽ biến thành một trấn nhỏ. Trấn nhỏ mở rộng ra tương lai biến thành một thành thị, đó chính là thế giới Cực Lạc.

Trên địa cầu kiến lập nên một thế giới Cực Lạc, cũng giống như Phật A Di Đà ở trong thế giới Hoa Tạng, kiến lập nên một thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể như pháp mà làm, nhưng điều này cần phải biết, mổi người, mổi sự việc đều đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm. Công đức trang nghiêm này là chúng ta và Phật A Di Đà phát tâm giống nhau mà có. Tâm là gì? Tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà, cần phải phát nguyện của Phật A Di Đà. Phẩm thứ sáu 48 nguyện, nhưng sau đó thì sao? Sau đó mổi nguyện, chúng ta đều phải thật sự thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc. Công việc của chúng ta là dạy học, giống như công việc của thế giới Cực Lạc là dạy học\_giáo học tương trường. Đạo tràng này giống như Di Đà thôn, thâm nhập một môn huân tu lâu dài. Chúng ta chỉ một con đường duy nhất chính là tịnh độ. Tịnh độ tông tổng cộng có năm kinh một luận. Năm bộ kinh một bộ luận này có thể đồng thời tuyên giảng.

Nghĩa là phải có sáu giảng đường. Đại kinh thì giảng Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà một giảng đường, Quán Kinh một giảng đường. Phổ Hiền một giảng đường, giảng “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm”, Đại Thế Chí một giảng đường, Vãng Sanh Luận một giảng đường\_sáu giảng đường. Ai thích đến giảng đường nào đi giảng thì đến giảng đường đó. Không thể hôm nay nghe kinh này, ngày mai nghe kinh kia, không thể được. Phải báo danh tham gia, học xông bộ này mới có thể học tiếp bộ thứ hai. Chưa học xong bộ này không thể học tiếp bộ thứ hai. Chúng ta có thể làm được chứ không phải làm không được.

*“Cụ thử tam chủng công đức trang nghiêm. Cố vân, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Luận hựu vân, bỉ Phật quốc độ trang nghiêm công đức giả, thành tựu bất khả tư nghì lực cố. Như bỉ ma ni như ý bảo tánh tương tợ tương đối pháp cố”.* Câu này Hoàng Niệm Tổ có chú giải. *“Cái vị Cực Lạc thế giới nhất nhất giai ứng quốc nhân cơ nghi nhi hiện”*. Câu này chính là Đức Phật giảng trong kinh Lăng Nghiêm, *“Tuỳ chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Tất cả muôn sự muôn vật trong thế giới Cực Lạc đều có thể tuỳ tâm chúng ta, ứng theo mức độ của ta. Điều này thật không thể nghĩ bàn.

Ví dụ trong đây gọi là nước, ở sau đó vẫn còn, chổ này chưa giảng đến. Đây chỉ nhắc đến thôi. Nước trong ao sen bảy báu, mọi người đều ở trong ao này. Tôi hy vọng nhiệt độ ao này cao hơn một chút, nó sẽ như ý của chúng ta. Người đứng bên cạnh nói tôi hy vọng nước lạnh một chút, nó liền lạnh. Đều có thể tuỳ theo ý thích của mổi người. Điều này thế giới chúng ta làm không được. Tôi hy vọng nước cạn một chút, nó sẽ rất cạn. Tôi hy vọng nước sâu một chút, nước của nó liền rất sâu. Đây là điều mà chúng ta không cách nào tưởng tượng. Nước như vậy, tất cả mọi việc đều như ý, đều rất tự tại.

Ở dưới cũng đưa ra một ví dụ*: “Như tuyền trì đức thuỷ, nhất nhất tuỳ chúng sanh ý”.* Đưa ra ví dụ này là nói *“Do như ma ni bảo, hựu danh như ý bảo, năng tuỳ nhân ý nhi hiện chủng chủng”.* Chủng chủng này phạm vi rất lớn. Tôi muốn ăn, như ý bảo sẽ hiện ra thức ăn. Tôi muốn chơi, như ý bảo hiện ra đồ chơi. Tôi muốn mặc thì như ý bảo hiện ra đồ mặc. Có như ý bảo này thì mọi vật đều không thiếu. Chúng ta muốn điều gì thì như ý bảo liền biến hiện ra điều đó, nên gọi là Như ý bảo. *“Luận trung, như bỉ ma ni như ý bảo tánh giả. Luận Chú viết, tá bỉ ma ni như ý bảo tánh, thị an lạc Phật độ bất khả tư nghì tánh dã*”. Dùng như ý bảo để làm ví dụ. chúng ta ở nơi thế giới Cực Lạc là mọi việc như ý. An lạc Phật độ chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta ở thế giới Cực Lạc, không có việc gì là không xứng tâm như ý. Quý vị đến đâu để tìm? Mười phương thế giới tìm không thấy. Cổ nhân thường nói, thế giới này của chúng ta. Một đời người việc bất như ý hết tám chín phần. Duy chỉ độc nhất thế giới tây phương Cực Lạc là mọi việc như ý. Tìm không thấy một việc không như ý nên xưng là Cực Lạc, danh bảo không hư. Thật đúng là Cực Lạc. “Bất khả tư nghị dã”. Tánh ở đây là tánh đức. Tu đức và tánh đức hợp lại là một. Toàn là tánh đức trong tự tánh lộ ra.

*“Chư Phật nhập niết bàn thời, dĩ phương tiện lực, lưu toái thân xá lợi dĩ phước chúng sanh”.*

Đây là nói Chư Phật ứng hoá trong thế gian, khi duyên giáo hoá đã hết thì rời xa thế gian này. Chư Phật Bồ Tát trú thế, có người trú thế thời gian dài, có người trú thế thời gian ngắn, không phải là ý của mình. Các ngài tự mình không có ý kiến. Trú thế dài ngắn là do nhân duyên với chúng sanh ở khu vực này. Chúng sanh có duyên thì họ trú thế, chúng sanh không có duyên thì họ ra đi, sẽ không thấy họ nữa. Khi nào có duyên thì lúc đó họ tái sanh. Trong kinh luận thường nói là ẩn hiện. Hữu duyên các ngài sẽ hiện thân, không có duyên họ lại ẩn thân, không nhìn thấy nữa. Không nhìn thấy không có nghĩa là mất đi, mà lúc nào chúng ta nghĩ đến thì các ngài sẽ hiện hình. Ẩn hiện tự tại. Không phải ý của các ngài mà ý của chúng sanh. Chúng sanh nghĩ đến họ thì họ đến, chúng sanh không nghĩ đến thì không thấy đâu. Đây là đại tự tại.

Cho nên khi nhập niết bàn các ngài đã dùng sức phương tiện để lưu xá lợi. Một thân thể có thể biến ra rất nhiều xá lợi. Thầy tôi Chương Gia Đại Sư, khi viên tịch, có hơn một vạn viên xá lợi. Khi sanh thời có rất nhiều người phê bình ông, nói ông là hoà thượng chính trị, cho nên người thân cận ông không nhiều. Đây cũng là chúng tôi có duyên, vì người thân cận ông không nhiều, nên chúng tôi mới có thời gian thân cận ông. Cho nên mổi tuần có thể cho tôi hai tiếng đồng hồ. Sau khi vãng sanh thiêu lấy được nhiều xá lợi như vậy, lúc này không ai nói gì mà mọi người đều tán thán. Ai vãng sanh có thể lưu lại hơn một vạn viên xá lợi? Viên lớn cở khoảng như hạt đậu nành, hơn hai ngàn viên. Xá lợi nhỏ cũng bằng hạt đậu xanh, còn như hạt gạo lớn thì hơn một vạn viên. Còn có hoa xá lợi.

Cho nên Phật lưu xá lợi là để mọi người làm kỷ niệm, tăng trưởng lòng tin của mọi người đối với Phật pháp. Tác dụng của xá lợi là ở đây. Nhìn thấy xá lợi giống như nhìn thấy Phật vậy. Chúng sanh cung kính đối với Phật sẽ có phước. lễ kính Như Lai là tu phước. *“Chúng sanh phước tận*”, chúng sanh phước báo đã hết. *“Thử xá lợi biến vi ma ni như ý bảo châu. Thử châu đa tại đại hải trung, đại long vương dĩ vi thủ sức”.* Nhưng xá lợi này biến thành ma ni châu. Long Vương đem nó đeo trên đầu. làm trang sức cài trên mũ và đội lên trên đầu. *“Nhược chuyển luân thánh vương xuất thế, dĩ từ bi phương tiện năng đắc thử châu. Ư diêm phù đề tác đại nhiêu ích*”. Đây là nói chuyển luân thánh vương phước báo lớn, người phước báo lớn này xuất hiện ở đời. Những vật bảo trân kỳ này cũng xuất hiện cúng dường ngài. Ngài có phước, có thể đạt được. Ở nơi Diêm Phù Đề làm đại nhiêu ích. Đại là quảng đại, nhiêu là phông nhiêu, ích là lợi ích. Diêm phù đề là nói địa cầu này của chúng ta. Triển hiện ma ni bảo là chư Phật Như Lai trong quá khứ lưu lại xá lợi đã biến hiện ra. Người có phước có thể gặp được, có thể đạt được và có thể thấy được. Đây đều là có phước.

Bên dưới nói: *“Nhược tu y phục, ẩm thực, đăng minh, lạc cụ. Tuỳ ý sở dục chủng chủng vật thời”.* Nghĩa là những lợi ích nào, đưa ra một vài ví dụ. Ví dụ như y phục, ẩm thực, đèn, đồ chơi. Có thể nói những đồ chơi của tất cả trò chơi, thật là tuỳ ý muốn mà được tất cả các loại. Tuỳ ý, khi tôi muốn các thứ, tất cả đều có thể hiện. Nó hiện bằng cách nào? *“Vương tiện khiết trai*”. Chuyển Luân Thánh Vương họ tắm rữa trai giới, *“trí châu ư trường can đầu”.* Đem ma ni châu để trên đỉnh của cây sào dài. *“Phát nguyện ngôn, nhược ngã thật thị Chuyển Luân Vương giả”.* Đây là phát nguyện, nếu tôi thật sự là Chuyển Luân Vương. *“Nguyện bảo châu vũ như thử chi vật*”. Ngài ở đó phát nguyện, bây giờ tôi cần ẩm thực, y phục. Chữ “vũ” này nó không đọc là “vũ” mà đọc là “dục” để làm động từ mà nói, từ trên không trung rơi xuống. “Như thử chi vật”, tôi hy vọng những y phục đạt được từ trên không trung rơi xuống. Tôi cần ẩm thực thì ẩm thực rơi xuống. Tôi muốn cái gì thì cái đó đều rơi xuống. “Nhược biến nhất lý”, rơi xuống bao nhiêu? Ông ta nói một dặm phạm vi lớn như vậy. Nếu mười dặm, một trăm dặm tuỳ tâm nguyện của tôi.

*“ Nhĩ thời tức tiện ư hư không trung vũ chủng chủng vật giai xưng sở tu mãn tức thiên hạ nhất thiết nhân nguyện”.* Chỉ có Chuyển Luân Thánh Vương mới làm được. Giống như đang biến ma thuật vậy. Cách nói này con người có thể tin tưởng chăng? Điều này phải chăng là thần thoại? Chúng ta từ một góc độ khác để xem, thật sự thì lời cổ nhân nói không sai. Người có phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Chuyển Luân Thánh Vương phước báo lớn. Thời gian họ trú thế bao nhiêu năm, khu vực mà họ cư trú nhất định là gió thuận mưa hoà, lúa thóc phong nhiêu. Tất cả tài bảo tự nhiên xuất hiện. Xuất hiện gì? Phát hiện khoáng vật, phát hiện kim khoáng, phát hiện ngân khoáng, phát hiện kim loại hy hữu của những khoáng sản này. Thật ra chính là ý này.

Chúng ta đối với kinh văn không thể không linh hoạt. Không linh hoạt là sai. Những thứ ta cần là kỳ trân dị bảo hy hữu, thì khu vực này thực sự nó có thể sản sanh ra tất cả. Đầy đủ nhu cầu của tất cả chúng sanh. Đây là “dĩ thử bảo tánh lực cố”. Bảo này gọi là tánh, nên nó có năng lượng này. Khiến những hiện tượng vật chất này sản sanh biến hoá, biến thành chánh báo. Khi chúng sanh không có phước. Những mỏ này, khoáng sản ra khỏi mỏ đều biến thành cát. Nó đã biến chất nếu không có phước báo. Phước báo từ đâu mà có? Dùng tâm thanh tịnh mà tu ba loại bố thí. Bố thí tài được của cải. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Bố thí vô uý được mạnh khoẻ trường thọ. Phước báo nhân gian từ chổ này mà có.

Những người ở thế giới Cực Lạc giống như Chư Phật Như Lai , đều minh tâm kiến tánh. Họ tu phước nên đều xưng tánh, quả báo đó chúng ta không thể nào nghĩ bàn đến được, không thể tưởng tượng vì nó quá thù thắng. Thật là vô cùng thù thắng trang nghiêm. Người trên thế gian này nếu như đều tu phước, thì cả đại địa này là vô lượng trân bảo. Lấy không hết, dùng không tận. Vì sao? Bảo này là do sức mạnh của công đức kết thành. Bây giờ chúng ta gọi là thành phần hoá học, tâm địa con người thiện lương thì những bùn đất này tự nhiên biến thành hoàng kim. Sức mạnh gì? Sức mạnh công đức. Sức mạnh này vượt qua vật lý học, các nhà vật lý học không cách nào giải thích được. Khoa học cũng không có biện pháp giải thích. Nhưng Phật pháp có thể giải thích là tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh ra.

Tâm tưởng của chúng ta là thuần tịnh thuần thiện, nên đại địa liền xuất hiện những thứ này. Nhưng tâm tưởng của chúng ta luôn vẫn còn tạp niệm, cho nên vàng không thuần, có cát ở trong đó. Cần phải luyện ra vàng ròng. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc tâm thuần tịnh, không cần phải rèn luyện. Nhìn thấy đều là hoàng kim, không cần phải tinh luyện. Dùng hoàng kim đắp đường cũng không cần dùng đến nhân công, nó tự nhiên đắp thành. So với sự tự động hoá của chúng ta ngày nay nó còn tự động hoá hơn nữa. Tự động hoá này của chúng ta cần phải nhờ cơ giới, còn tự động hoá của thế giới tây phương Cực Lạc là ý niệm.

Từ chổ này đến nhà của một người bạn đạo, khi tôi muốn đến nhà anh ta thăm. Tôi nghĩ một con đường thì con đường này là đến nơi. Tất cả pháp thật là từ tâm tưởng sanh. Trên lý mà nói thì được, chính là có thể chuyển đổi với chất. Khi tôi cần thì năng lượng sẽ biến thành vật chất. Khi tôi không cần thì vật chất biến đổi thành năng lượng, nó sẽ không còn nữa. Thế giới tây phương Cực Lạc đã đến cảnh giới này. Đây là những gì các nhà khoa học trong mơ tưởng tượng, nhưng đến bây giờ đều không thể thực hiện. Đây là do nguyên nhân gì? Vì trong ý niệm của chúng ta đã xen lẫn sự không thuần. Đức Phật dạy, trú tâm nhất xứ vô sự bất biện. Nhất xứ là thuần tịnh, nên nó có năng lượng lớn như vậy.

Bất luận vật chất hay tinh thần, mọi việc đều như ý. Không có một chút ý niệm bất thiện nào lẫn lộn vào, vì họ ngày ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp. Có thể đem tập khí phiền não trong vô lượng kiếp của chúng ta, đào thải một cách sạch sẽ để trở về với tự tánh. Đào thải sạch sẽ, thật sự không còn nữa. Chúc mừng quý vị, vì quý vị đã chứng được vô thượng bồ đề, đạt được quả vị diệu giác. Cho nên cỏi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, những người nào ở đó? Sơ trụ Bồ Tát đến Đẳng Giác Bồ Tát. Đây là bốn mươi mốt vị thứ\_Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Người đủ bốn mươi mốt vị thứ này ở nơi đó. Nếu không phải vị thứ này thì chúng ta không nhìn thấy nơi đó, chúng ta không có phần.

Nếu như ta là người có vị thứ này, thì nhất định sẽ nhìn thấy, nó sẽ hiện tiền. Đây là niềm vui thật sự của thế giới Cực Lạc chứ không phải giả. Đến nơi đó ta hoàn toàn hiểu rỏ những gì Phật dạy, “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, “trú tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Chúng ta ở nơi thế giới này có thể làm được. Ta thật sự có thể làm được là chế ngự tâm vào một nơi. Thế giới Cực Lạc có thể làm được thì thế giới này cũng có thể làm được. Pháp thân Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, ứng hoá đến thế giới chúng ta. Chúng ta cảm thấy họ thần thông quảng đại. Những gì ta không thể làm họ đều có thể làm hết. Vậy họ tại sao không thể giúp chúng ta khởi thần thông? Tại sao không giúp chúng ta phát tài lớn? Họ có thể giúp, chỉ đáng tiếc chúng ta không có phước báo. Ta không có phước báo sẽ không gánh vác nổi.

Mạng của chúng ta không có tiền tài, nên khi ta có nhiều tiền tài. Thì tiền tài đạt được mà mạng không còn, phải trả một giá thảm khốc như vậy. Các ngài không cho chúng ta, không cho là vì lòng từ bi. Các ngài dạy chúng ta tu hành, dạy tích luỹ công đức, dạy đoạn ác tu thiện. Chúng ta tu đến trình độ như họ vậy, nước chảy thành sông lớn, thì phước báu và trí tuệ chúng ta sẽ hiện tiền. Thần thông đạo lực mọi thứ đều hiện tiền, đây là từ bi chân chánh. Nên chúng ta mới biết, dạy học quan trọng biết bao! Chỉ dựa vào dạy học không có bất cứ công tác nào, thì ngọn nguồn cuộc sống chúng ta từ đâu đến? Chúng ta đều lo lắng. Thế giới tây phương Cực lạc không như vậy. Vì sao? Các ngài có như ý châu. Cầu điều gì thì nó hiện điều đó.

Chổ này của chúng ta nếu thật sự giống như thôn Di Đà, thậm chí là thành Di Đà. Mọi người ở nơi đây ngày ngày giảng kinh dạy học. Tôi nói với quý vị, có vị đại hộ pháp đang hộ trì cúng dường chúng ta, ta không cần phải bận tâm. Đại hộ pháp này là ai? Đại hộ pháp là Phật A Di Đà. Dưới đại Hộ Pháp có một tổng quản, ông ta chuyên môn quản lý việc này. Vị tổng quản này là ai? Là Bồ Tát Vi Đà. Chúng ta cần phải tin tưởng, thật sự tu hành. Mổi ngày lên lớp học Phật, người đó đói chết, lạnh chết. Vi Đà Bồ Tát phải bị cách chức. Điều này là thật không phải giả.

Bồ Tát Vi Đà rất tận tâm với công việc. Chỉ cần ta thật tâm tu hành, thì ngài luôn quan tâm đến chúng ta. Ta thiếu điều gì ngài sẽ đưa đến ngay, điều này không giả chút nào. Nếu chúng ta không tin, tự mình đi tìm bổn đạo, đi khắp nơi quyên góp. Như vậy thì Bồ Tát Vi Đà không thể nhẹ nhàng được. Người này tôi có thể không cần quản, họ tự chịu trách nhiệm. Nên ngài không quản lý người này nữa. Tôi đời này không tự lo, tuyệt đối không đi quyên góp, không đi xin tiền. Có việc gì thì đã có Bồ Tát Vi Đà lo, tôi không cần phải cầu ngài. Ngài tự nhiên sẽ thay tôi làm tốt.

Chúng tôi đối với Chư Phật Bồ Tát phải có lòng tin, lòng tin kiên định, không có chút hoài nghi nào. Ở nơi thế gian này thật sự làm Phật sự. Phật sự với thế giới Cực Lạc hoàn toàn giống nhau. Chúng ta ở đây làm Phật sự. Chúng ta đồng tu cùng ở một nơi ngày ngày lên lớp, mổi giờ mổi khắc đều đang chia sẽ những thời niệm Phật sớm tối. Sáng sớm hai tiếng đồng hồ, buổi tối hai tiếng đồng hồ niệm Phật. Ban ngày học tập kinh điển. Cuộc sống vui vẻ biết bao, tự tai biết bao.

Nêu thật sự không có người lo, thì Phật Bồ tát không linh, không có cảm ứng. Các ngài thật sự có cảm ứng, điều gì cũng không thiếu.

Bên dưới nói: *“Bỉ an lạc Phật độ diệc như thị, dĩ an lạc tánh chủng chủng thành tựu cố”* Đây là gọi là tánh. *“Hựu tương tợ tương đối giả. Luận Chú viết, bỉ bảo đãn năng dữ chúng sanh y thực đẳng nguyện, bất năng dữ chúng sanh vô thượng đạo nguyện”*. Cho nên Vô thượng đạo là Phật A Di Đà dạy. Còn bảo là gì? Bảo là cúng dường. Những gì cần thiết trong vật chất như y phục đồ ăn uống, chổ ở, thì trân bảo này cúng dường. Trân bảo là gì? Đều là vô lượng công đức thành tựu. Ở thế giới Cực Lạc như vậy, ở thế giới của chúng ta đây cũng như vậy. Người ở thế giới chúng ta thật đáng tiếc, mọi người đều không biết tu để tích luỹ công đức. mê mất tự tánh, đối với giáo huấn của thánh hiền đầy dẫy nghi hoặc, không xác định nhân tố này nên tạo thành chướng ngại thật sự.

Nên người học Phật, trước tiên phải thật sự tin tưởng Phật, thì Phật cũng thật sự gia hộ chúng ta. Phật không trực tiếp gia hộ, thì cũng sai Bồ Tát lo cho. Người thật sự muốn tu phước trồng phước, các ngài sẽ đến gia hộ. Chỉ cần chúng ta nhất tâm làm tốt việc đạo. Trong nhà Phật thường nói, một Phật xuất thế thì ngàn Phật ủng hộ. Chúng ta phát nguyện đến thế gian này giáo hoá chúng sanh, chủ trì chánh pháp. Thì có ngàn vị Phật hoá thân làm trợ thủ cho chúng ta, làm hộ pháp của ta, làm tín đồ của ta.Chúng thường tuỳ của Đức Thế Tôn có 1255 người. Tôi nói vói quý vị, 1255 người này rất nhiều vị đều là Phật tái sanh, đại Bồ Tát tái sanh chứ không phải là người thường đâu.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, có rất nhiều đại hộ pháp đệ tử tại gia như quốc vương, đại thần, đại phú trưởng giả. Cũng là chư Phật Bồ Tát hoá thân đến. Vấn đề này chúng ta đã minh bạch hiểu rỏ. Đức Phật có phước báo lớn, có thể cảm động chư Phật Như Lai đến hộ trì chúng ta. Chúng ta là phàm phu làm sao có phước báo lớn lao như vậy? Làm sao có thể cảm động Chư Phật đến hộ pháp? Quý vị có thể tìm ra phương pháp chăng? Bây giờ chúng ta cư trú trên địa cầu này, thiên tai quá nhiều. Chúng sanh không tìm ra phương hướng, không còn luân lý đạo đức, quên đi Tam bảo, khổ không sao nói hết. Nếu quý vị thật sự phát tâm kiến lập đạo tràng, ý niệm của chúng ta vừa mới khởi, thì toàn bộ tin tức mười phương chư Phật nhận được ngay, tự nhiên cảm ứng. Các ngài không có khởi tâm động niệm, tự nhiên cảm động. Chúng ta cảm nhận được, đây chính là Phật lực gia trì. Oai thần Tam Bảo thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta có thể làm được, nhưng không thể kể công, không thể ngạo mạn. Vì sao? Công này quy về Phật Di Đà, công này quy về Bồ Tát. Không có Phật Bồ Tát gia trì, thì chúng ta có năng lực gì? Điểm này phảt hiểu. Nếu tự cho rằng có công đức, thì không phải Phật gia trì mà ma gia trì chúng ta. Ma cũng có sức mạnh này để gia trì này. Nhưng Ma gia trì hậu quả nhất định không tốt. Trước mắt có thể huy hoàng một chút, nhưng về sau rất thê thảm. Còn Phật gia trì càng về sau càng thù thắng.

Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm phải tương ưng với tánh đức. Quay lưng lại tánh đức là sai, hoàn toàn sai. Tánh đức chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh là gì? Một chút trần cũng không nhiễm. Dù làm có nhiều việc tốt cũng giống như không làm, nếu nói tôi làm bao nhiêu việc tốt, xong! Quý vị hoàn toàn nhiễm ô. Trong đại thừa giáo thường nói: “tam luân thể không”, bao gồm hàng ngày chúng ta học kinh giáo, ở thế giới tây phương Cực Lạc cũng vậy. Đức Phật A Di Đà ngày ngày thuyết pháp. Thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết. Chư vị Bồ Tát ngày ngày đang học. Học mà không học không học mà học. Trong tâm thanh tinh thì đều không có dấu tích. Đây gọi là thiện học.

Tuy chúng ta học tập bất thiện. Vì sao? Chấp tướng khởi ác niệm. Ác niệm là gì? Cho rằng mình có công đức, tôi rất tài giỏi. Đây là tạo nghiệt. Hoàn toàn trái ngược với những gì trong kinh Kim Cang nói. Trong kinh nói, không có ngã tướng, không có nhân tướng, không có chúng sanh tướng, không có thọ giả tướng. Rời tất cả tướng, tức tất cả pháp là công đức. Chấp tướng là phước đức của thế gian, mà công đức không có. Công đức là tâm thanh tịnh, phước đức là tâm nhiễm ô. Nên công đức rất khó.

Thế giới Cực Lạc là do vô lượng công đức mà thành tựu, không phải là phước đức. Nếu chư vị sanh thiên, quý vị xem đến thiên đường. Thiên đường là phước đức thành tựu, không phải công đức. Ngày xưa đế vương ở nhân gian, cung điện lầu các phòng ốc hoa lệ, đều là phước đức, nó không phải là công đức. Thế giới tây phương Cực Lạc là công đức không phải phước đức. Công đức gọi là tánh, phước đức là tình chấp. Nó không xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này chẳng thể không biết.

Nên đã là ma ni bảo. Ma ni bảo có thể khiến cho cuộc sống vật chất chúng ta không hề thiếu thốn, nhưng không thể cho chúng ta Phật pháp. Sự thù thắng của thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà ngày ngày đang giảng kinh thuyết pháp. Chư vị Bồ Tát đang ngày ngày học tập tiếp nhận giáo huấn. Tuy tiếp nhận giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, họ đồng thời cũng có thể cảm ứng đạo giáo với tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Họ có năng lực này.

Chúng sanh bất luận ở đường nào, họ đều có đau khổ, có tai nạn. Họ khởi tâm động niệm chúng ta đều biết, và có thể hiện thân đi giúp đở họ\_ Hoá thân đi. Chúng ta có rời xa Phật A Di Đà không? Không rời xa. Không rời xa, nhưng họ phân thân đi. Họ có thể phân bao nhiêu thân? Có thể phân vô lượng vô biên thân. Những thân họ phân giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói: *“Đương xứ xuất sanh, tuỳ xứ diệt tận”.* Họ hiện thân như vậy. Biến pháp giới hư không giới không có cự ly, điều này chư vị cần phải hiểu. Chẳng những không có cự ly, cũng không có trước sau. Xưa nay trong ngoài đều bất khả đắc, đây là cảnh giới minh tâm kiến tánh. Đây là cảnh giới của Phật và Pháp thân Bồ Tát. Chúng ta nghe được vô cùng ngưỡng mộ, mà không biết rằng cảnh giới này ở ngay trước mắt. Do chúng ta có chướng ngại. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là chướng ngại. Đoạn trừ nó chúng ta sẽ nhìn thấy

Chúng ta tiếp tục xem bên dưới, *“hựu bỉ bảo*”, đây chính là ma ni bảo. *“Đản năng dữ chúng sanh nhất thân nguyện, bất năng dữ chúng sanh vô lượng thân nguyện”.* Đây là nói ma ni bảo này, chỉ có thể giúp ta hiện tại, không thể giúp ta vĩnh cữu. Giống cấp cứu vậy, chỉ cứu nhất thời mà không thể cứu cả đời. Chư Phật Bồ Tát gia trì tất cả chúng sanh, nhưng phải tuỳ thuận nghiệp báo của chúng sanh. Chúng sanh có thiện nghiệp, phật Bồ Tát giúp họ tu thiện. Chúng sanh đang tạo ác nghiệp, Phật Bồ Tát cũng giúp đở họ, hy vọng ác nghiệp của họ giảm đi ít phần. Nếu bảo họ đừng tạo nghiệp họ chuyển không được. Họ bị nghiệp lực chi phối. Chỉ có thể dùng phương tiện thiện xảo làm nghiệp lực của họ giảm nhẹ đi.

Nghiệp lực họ rất nặng thì sao? Đôi khi Bồ Tát phải giúp họ nặng hơn một chút, đó là giúp đở họ. Giúp năng hơn là sao? Khiến họ mau đoạ địa ngục. Đoạ địa ngục là tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu trừ, khi họ trở ra lại tiếp tục tiếp dẫn. Khiến họ đến địa ngục chịu tội sớm một chút, để sớm ngày được ra. Vẫn là vì đại từ đại bi, nhất định giúp họ viên thành Phật đạo. Đây là tâm Bồ Tát, tâm của Bồ Tát là như vậy.

Bên dưới giải thích tương tự câu này, *“Hữu như thị đẳng vô lượng sai biệt, cố ngôn tương tợ. Cái vị Cực Lạc quốc độ thành tựu bất khả tư nghị lực. Siêu du nhất thiết, vô năng tỷ giả”*. Đều là giới thiệu và nói rỏ cho chúng ta chân tướng sự thật của thế giới Cực Lạc. *“Kim tá ma ni vi dụ, thử bảo thật diệc viễn viễn bất như. Cố vân tương tợ, thả chỉ thị miễn cưỡng dĩ vi đối tỷ, cố vân tương đối. Đối giả, đối bỉ dã”*. So sánh làm sao cũng không có cách nào so sánh cho thích hợp, tìm không thấy. Chỉ có thể dùng ma ni bảo của thế gian để so sánh, khiến cho chúng ta từ chổ này từ từ lãnh hội được một vài khái niệm, tình trạng chân thật. Cần phải đến thế giới Cực Lạc, ta phải thật sự hiểu rỏ triệt để. Đây chính là phương tiện thiện xảo của chư phật Bồ Tát. Nói không được, nên miễn cưỡng nói cho chúng ta\_chính là ý này. Thực tế thế giới Cực Lạc là quá tốt. Phàm phu không nhận thức được, không biết, nên lâu nay cứ bỏ lở qua những nhân duyên này. Chúng ta có bỏ lở không? Trong quá khứ bỏ lở qua rất nhiều. Bao nhiêu lần gặp được đều bỏ qua cơ hội, hy vọng đời này không bỏ lở nữa. Như vậy thì đời này của chúng ta sẽ thành tựu

Chúng ta xem đoạn bên dưới *“Hựu vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm giả”.* Vẫn là nói câu này. *“Đàm Loan Đại Sư Luận Chú viết”,* trong Vãng Sanh Luận nơi phần chú giải nói. *“Tùng Bồ Tát trí tuệ thanh tịnh nghiệp khởi trang nghiêm Phật sự, y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng. Thị pháp bất điên đảo, bất hư nguỵ danh vi chân thật công đức”.* Ở dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích đoạn này cho chúng ta. *“Đàm Loan đại sư hoà bàn thác xuất Như Lai mật tạng. Chân nan đắc, cái vị Bồ Tát y ư pháp tánh chi bảo tế, nhập ư thanh tịnh trí tuệ*”. Đây giải thích điều gì? Từ trí tuệ thanh tịnh nghiệp của Bồ Tát bắt đầu, nói câu này.

Nếu chúng ta muốn kiến lập một đạo tràng như chánh pháp. Những người phát khởi này, nếu không phải dùng trí tuệ thanh tịnh nghiệp thì đạo tràng này sau khi kiến lập cũng sẽ phiền phức. Vì sao? Tranh danh đoạt lợi. Đây là những gì mà các bậc cổ đức đã nói. Khi xây dựng đạo tràng, mọi người đều là Bồ Tát. Người góp tiền người góp sức một cách vui vẻ. Nhưng sau khi xây dựng xong rồi, mọi người đều thành la sát. Vì sao? Vì họ đã tranh chấp. Điều này tôi thấy qua, cho nên cả đời không giám kiến lập đạo tràng.

Lúc trước tôi học với thầy Lý. Khi xuất gia tiếp nhận lời thỉnh mời bên ngoài. Nên đi dạy. Được họ mời, tôi xin phép thầy, được thầy đồng ý mới đi. Đến đạo tràng của nữ chúng giảng kinh cho họ. Một hôm khi đi giảng xong trở về Đài Trung nghỉ ngơi. Hình như một tuần giảng hai ba lần. Có lần đến rồi, biết được trong chúng xuất gia đang tranh cãi. Tôi hỏi nguyên nhân gì mà tranh cãi? Họ bảo khi xây chùa, đệ tử của vị tỳ kheo ni này đi khắp nói quyên góp, mới xây xong đạo tràng này. Là người quyên góp được nhiều nhất cô ta nói cô ta muốn làm chủ. Lần thứ nhất cô nói cô muốn làm tri khách của chùa. Tranh dành địa vị này, lão Hoà thượng giải quyết không được. Ồn ào như trời long đất lở.

Thật thì khi chùa chưa xây dụng xong thì mọi người đều vui vẻ hợp tác. Tôi quyên góp được bao nhiêu, cô quyên góp được bao nhiêu đều rất hoan hỷ. Nhưng khi xây xong chùa thì tranh danh đoạt lợi. Tôi đem việc này nói vói thầy Lý. Thầy Lý nói, đừng đi nữa. Tôi nói kinh chưa giảng xong. Thầy nói không sao! Vì thế nên tôi không đi nữa. Thầy tuổi đã lớn, những điều thấy được rất nhiều, nên nói vói tôi, khó! Thật không dễ. Những đạo tràng ngày xưa đều không phải quyên góp mà xây nên. Đạo tràng sớm nhất là quốc gia kiến lập, điều này không có gì để nói.

Quý vị xem chùa chiền ở Trung Quốc, ở trên hoành phong viết là sắc kiến. Chính là Hoàng đế hạ lệnh cho quốc gia kiến lập. Còn có một vài chùa là do đại phú trưởng giả. Khi lớn tuổi đã đem nhà ở của họ, biệt thự hoa viên cúng dường để làm đạo tràng\_Một người cúng dường. Còn kinh tế của đạo tràng phải làm sao? Những vị hộ pháp này mua đất đai rừng núi tặng cho đạo tràng. Đạo tràng đem dất đai này để cho nông dân trồng trọt. Cho nên cuộc sống của họ rất ổn định, họ không cần người khác cúng dường. Họ để cho nông phu trồng trọt rồi phân chia với nông phu, nên kinh tế của họ rất ổn định. Người ở nơi đạo tràng yên tâm. Tâm an thì đạo trưởng, họ dể dàng được tâm thanh tịnh, vì họ không lo lắng.

Bây giờ đạo tràng không có tài sản, sinh hoạt kinh tế không ổn định. Cho nên phải nghĩ cách ra bên ngoài quyên góp, đi vận động. Làm những việc này nên tâm họ không thanh tịnh. Như vậy thì đạo nghiệp làm sao thành tựu được? Đương nhiên có khó khăn, cho nên hoàn cảnh kinh tế quan trọng. Vì thế công đức hộ pháp là không thể nghĩ bàn. Không có hộ pháp người học Phật sẽ không thể thành tựu. Nhưng người học Phật đang cần nhu cầu đời sống vật chất nhưng tuyệt đối không thể tham lam. Người học Phật cuộc sống sinh hoạt chỉ cần đơn giản. Mổi ngày chỉ cần có thể ăn no mặc ấm, có một chổ nhỏ để che nắng che mưa là đủ, biết vừa đủ là thường an vui. Không nên nghĩ đến ngày mai, không nên nghĩ đến sang năm. Vì nó chưa đến, mà chúng ta vọng tưởng là sai. Cần phải sống trong hiện tại, như vậy mới đúng.

Nên lời của đại sư Đàm Loan trong Luận Chú chúng ta cần phải học, phải ghi nhớ. *“Tùng Bồ Tát trí tuệ thanh tịnh nghiệp khởi trang nghiêm Phật sự, y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng. Thị pháp bất điên đão, bất hư nguỵ danh vi chân thật công đức. Pháp tánh thanh tịnh bất nhiễm, pháp tánh không tịch”.* Chúng ta nói một cách cụ thể chính là phải nương vào tâm thanh tịnh, nương vào tâm bình đẳng, nương vào tâm giác. Giác mà không mê. Đây chính là không điên đảo, không hư nguỵ. Đây chính là chân thật công đức. Khai thị của ngài Đàm Loan, Hoàng Niệm Tổ rất tán thán *“hoà bàn thác xuất Như Lai mật tạng”.* Như Lai ở đây là nói Phật A Di Đà. Phật A Di Đà làm sao để kiến lập thế giới Cực Lạc, chính là trí tuệ thanh tịnh nghiệp. Điều này chúng ta cần phải học.

*“Cái vị Bồ Tát y ư pháp tánh chi thực tế. Nhập ư thanh tịnh trí tuệ, tức kinh trung chi trú chân thật huệ. Cố viễn ly hư nguỵ điên đão. Phóng hạ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Thị vi chân thật công đức”.* Chân thật công đức là nhất niệm bất sanh. Chân thật công đức tức vô lượng công đức. Một niệm bất sanh trở về tự tánh. Tự tánh vốn đầy đủ vô lượng vô biên công đức. *“Cực Lạc thế giới nãi như thị chân thật công đức chi sở trang nghiêm, cố viết cụ túc trang nghiêm”.* Đạo tràng này của chúng ta kiến lập ở đây cũng đã mười năm, chúng ta làm không được công đức như các vị Bồ Tát vậy. Nhưng kinh tế của đạo tràng này từ trước giờ chúng tôi chưa từng lo lắng, chưa từng nghĩ đến. Là Tam Bảo gia trì, Di Đà Thế Tôn hộ pháp. Thường trú ở chổ này, tứ chúng đệ tử không lo lắng bất cứ điều gì , không nhọc lòng. Quả nhiên có thể thâm nhập một môn huân tu lâu dài, thì trong mười năm này thành tựu của quý vị sẽ rất cao. Không thể đến quả vị Bồ Tát, cũng có thể đến La Hán. Nhưng quý vị không nắm bắt chặt cơ duyên này.

Phật Bồ tát không có lỗi với chúng ta, nhưng chúng ta lại có lỗi với Chư Phật Bồ Tát. Nên tôi hy vọng, từ đây về sau mười năm của lần thứ hai. Quý vị sẽ có thành tựu. Nếu quý vị còn không thành tựu, đó chính là như người xưa nói, đời này không ngộ đạo, thì phải mang long đội sừng để trả. Tín thí mười phương cúng dường, phước đức của họ tuyệt đối không phải nhỏ. Họ có phước báo. Chúng ta có thể có thành tựu, thì phước báo của họ càng lớn. Chúng ta không có thành tựu, thì chúng ta đời sau phải báo trả. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Trong thời kỳ mạt pháp này, nhắc đến Phật giáo chúng ta đều rơi nước mắt. Phật giáo đã đến cận kề giai đoạn tồn vong, nếu chúng ta không tinh tấn nổ lực, Phật pháp có thể bị diệt tận. Tâm hành của chúng ta không phù hợp với yêu cầu của Phật Bồ Tát, các ngài vẫn đến hộ trì, từ bi đến cực điểm. Chúng ta từ chổ này để lãnh hội, nếu chúng ta thật sự y giáo phụng hành, chư Phật Bồ Tát hộ trì như vậy, chúng ta cảm thấy đó là lẽ đương nhiên. Nhưng chúng ta không y giáo phụng hành. Giới định huệ tam học đều không đủ, mổi ngày đều học một chút sơ sài trong kinh điển, không lợi ích gì, tâm cũng chưa thay đổi. Chính là phương pháp đơn giản nhất, tôi giảng rất nhiều lần, đem Phật A Di Đà để trong tâm nhưng đều không làm được. Tôi chưa nhìn thấy người nào thật sự để Phật A Di Đà trong lòng. Trong tâm vẫn còn tạp loạn, vọng niệm lung tung. Toàn là vọng tưởng không có chánh niệm.

Đây là gì? Đây là nghe kinh chưa đủ, chưa khai ngộ. Vì sao không khai ngộ? Không có tâm cung kính. Tâm chân thành cung kính không đủ. Ấn Quang đại sư thường nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Chúng ta đến một phần thành kính cũng không có. Một phần thành kính là gì? Là chánh tín. Hai phần thành kính là chánh giải, phải thật sự lý giải. Trên ba phần là thật sự hành trì, quyết định vãng sanh. Chúng tu hành chơn chánh trong đạo tràng, bốn chúng tại gia xuất gia, nam nữ cư sĩ. Tâm địa thanh tịnh, không có vọng niệm. Khởi tâm động niệm tư duy đạo lý, nghĩ đến những gì đã học tập trong kinh điển, không có vọng tưởng. Khi không suy nghĩ đạo lý thì nghĩ đến Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền và tương lai nhất định thấy Phật. Không tạp niệm, không hoài nghi. Tinh thần này, tâm hành này tiếp nhận mười phương cúng dường, thì tiêu hoá được không bị mắc nợ. Họ thật sự cúng dường Tam Bảo thì họ được phước. Nếu tâm hành chúng ta không tương ưng, thì họ không có tu được công đức, mà họ tu là phước đức.

Người không học Phật không hiểu được những điều này. Chúng tôi đối với kinh điển đã 60 năm mà vẫn kiên nhẫn siêng năng. Những việc này chúng tôi hoàn toàn rỏ ràng minh bạch. Khởi tâm động niệm là suy nghĩ đạo lý, mở miệng ngậm miệng là để niệm Phật. Đây là chúng ta đang hành Bồ Tát đạo, đang hành trong chánh pháp. Đạo tràng này có một hai người y giáo tu hành, thì đây gọi là đạo tràng chánh pháp. Nếu không có, thì cũng may có tứ chúng đồng tu, còn chưa tạo ác nghiệp sâu nặng. Đại khái Chư Phật Như Lai nhìn thấy cũng đã rất vừa lòng. Chúng ta cần phải thể hội được từ bi của chư Phật Bồ Tát, hộ niệm của chư Phật Bồ Tát. Chúng ta nợ Chư phật Bồ Tát quá nhiều, đối với chư hộ pháp mười phương thì nợ càng nhiều. Hy vọng mọi người nổ lực, ngay từ hôm nay vẫn còn kịp quay đầu.

Kinh điển nhất định phải rỏ ràng thấu triệt, là nơi căn cứ cho chúng ta tu hành sám hối. Thế nào gọi là tà, sao gọi là chánh, cái gì là thiện, cái gì là ác. Đều phải lấy kinh điển làm tiêu chuẩn.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây

HẾT TẬP 326

# Tập 327

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình minh

Thời gian: ngày 16 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời mọi người xem *“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*”, trang 386 hàng thứ 4, chúng ta bắt đầu xem từ đầu.

*“Cố viễn ly hư nguỵ điên đảo, thị vi chân thật công đức”.* Cái gì là hư nguỵ điên đảo? Trong giáo lý đại thừa, Đức Thế Tôn thường nói vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là hư nguỵ, phân biệt chấp trước chính là điên đảo. Viễn ly là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ hết. Đây chính là công đức chân thật. Hay nói cách khác, công đức chân thật là nhất niệm bất sanh. Vì sao nhất niệm bất sanh là công đức chân thật? Nhất niệm bất sanh là chân tâm. Chân tâm vốn không dao động, chân tâm vốn tự thanh tịnh. Chân tâm vốn tự đầy đủ, có thể sanh ra muôn pháp. Đây là công đức chân thật.

Buông bỏ hư nguỵ điên đảo không phải là vô tưởng định. Điều này nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. “Cái gì tôi cũng không nghĩ đến”, đây là vô tưởng định. Tại sao? Trong tâm có “cái gì tôi cũng không muốn”. Nhưg thật sự ta vẫn là đang muốn\_muốn cái gì cũng không muốn đó. Cho nên đây là giả chứ không phải là thật. Vô tưởng định cũng rất đáng sợ. Họ ở cõi trời Sắc giới. Tứ thiền, Đệ tứ thiền, Tứ thiền thiên. Tứ thiền có cửu thiên, trong đó có trời vô tưởng. Định này tu thành công, sẽ vãng sanh đến đó. Thiên này là Thiên nhân, đều là cái gì cũng không muốn, nhập vào Vô tưởng định. Họ không thể ra khỏi tam giới, không thể ra khỏi luân hồi. Sau khi định công mất đi, vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Điều này chúng ta nhất định phải biết. Viễn ly hư nguỵ điên đảo, đây là chân công phu. Điều này cần phải luyện, nhưng luyện ở đâu? Chính là trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc của, trong cách đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta.

Trong Phật pháp nói, lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần. Đầu phải luyện không chấp trước. Tôi nhìn rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng không còn chấp trước. Và từ chổ này bắt đầu luyện. Luyện thành công không chấp trước rồi thì thật đáng nể. Không chấp trước luyện thành công thì thật là không còn chấp trước. Pháp trong thế xuất thế gian tất cả không còn chấp trước, như vậy là chứng quả A la hán, ra khỏi luân hồi lục đạo.

Hay nói cách khác, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo là từ chấp trước mà có. Có chấp trước là có lục đạo. Không chấp trước thì lục đạo không có. Đạo lý này cần phải hiểu. A la hán siêu việt luân hồi lục đạo, chính là vì những gì trong lục đạo họ hoàn toàn buông bỏ, không còn chấp trước. Nhưng họ vẫn còn phân biệt, còn vọng tưởng. Nên họ có thể ra khỏi lục đạo nhưng không ra khỏi mười pháp giới. Bên ngoài luc đạo còn có tứ thánh pháp giới. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật họ không vượt ra được. Trong lục đạo, phàm phu gọi là nội phàm. Bên ngoài lục đạo, tứ thánh vẫn là phàm phu gọi là ngoại phàm- phàm phu ngoài lục đạo. Phàm thánh dùng tiêu chuẩn nào để chia ra? Dùng chân tâm và vọng tâm.

Dùng chân tâm là thánh nhân, dùng vọng tâm là phàm phu. Hay nói cách khác, tứ thánh pháp giới cũng là dùng vọng tâm. Vọng tâm chính là A lại da. Cho nên A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật là Phật trong mười pháp giới. Đều chưa viễn ly A lại da, vẫn là dùng A lại da. Chỉ là tứ thánh pháp giới dùng chơn chánh, còn lục đạo dùng tà nguỵ, dùng sai lệch. Là vọng tâm, nhưng là vọng tâm sai lệch tà nguỵ. Tứ thánh pháp giới dùng vọng tâm, nhưng là vọng tâm thuần chánh. Thuần chánh từ đâu mà có? Do Phật Bồ Tát giáo huấn mà có. Thật sự y giáo phụng hành. Đã rời ngã tướng, đã buông bỏ, nhưng chưa rời ngã kiến. Tứ thánh pháp giới đều đã phá tứ tướng, nhưng chưa phá tứ kiến.

Trong kinh Kim Cang nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Nếu phá được tứ kiến họ sẽ vượt ra mười pháp giới, đó chính là pháp thân Bồ Tát. Họ ở nơi cõithật báo trang nghiêm của Như Lai. Cõithật báo trang nghiêm của Như Lai, cũng chính là cõithật báo trang nghiêm của chính mình. Điều này chẳng thể không biết. Ở chổ này nói công đức chân thật. Địa vị này rất cao, nhất niệm bất sanh. Cảnh giới này là cảnh giới của viên giáo sơ trụ Bồ Tát và biệt giáo sơ địa trong Kinh Hoa Nghiêm, cũng chính là những gì trong thiền tông nói, phá nhất phẩm vô minh chứng nhất phần pháp thân. Thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cảnh giới này là kiến tánh thành Phật, pháp thân Bồ Tát chân thật công đức.

“Chân thật công đức tức vô lượng công đức”. Vì sao? Bởi người này đã kiến tánh, cũng chính là họ chứng được pháp tánh. Pháp tánh có thể sanh vạn pháp. Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói là xuất sanh vô tận, đây là vô lượng công đức. Cho nên chúng ta đã chứng được công đức chân thật. Tự nhiên khởi tác dụng chính là vô lượng công đức. Có thể đối với tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có duyên rất nhiều, vô lượng. Chúng sanh có cảm, quý vị có thể có ứng, tự nhiên ta sẽ ứng. Thân của Bồ Tát giống như tiếp nhận tin tức trên mạng internet vậy. Tin tức của biến pháp giới hư không giới tất cả đều có thể nhận được. Nhận được lập tức sẽ có phản ứng, chứ không phải không phản ứng. Giống như sau khi ta nhận được thì liền đáp trả. Tin tức từ bên ngoài đến là hữu ý, cũng có vô ý. Nhưng phản ứng của ta hoàn toàn vô ý, tức là không thông qua tâm ý thức, đó là phản ứng của tự tánh. Trong đó không có xen lẫn tâm ý thức, xen lẫn tâm ý thức là phàm phu. Không xen lẫn tâm ý thức là thánh nhân, đây chính là pháp thân Bồ Tát, cho nên thật sự là vô lượng công đức.

*“Cực Lạc thế giới, nãi như thị chân thật công đức chi sở trang nghiêm, cố viết cụ túc trang nghiêm”.* Đây là nói cõithật báo của thế giới Cực Lạc. Cõithật báo không lạ, cõi thật báo của mười phương Chư Phật Như Lai với cõi thật báo của thế giới tây phương Cực Lạc không sai biệt, là bình đẳng, cho nên không lạ. Lạ nhất, thù thắng nhất của thế giới Cực Lạc là cõiđồng cư. Vì sao? Vì những vị Bồ Tát trong cõiđồng cư vãng sanh đến thế giới Cực Lạc chưa lâu, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ với Bồ Tát trong cõithật báo gần giống nhau. Hầu như là hoàn toàn ngang nhau, điều này thật không thể nghĩ bàn. Bây giờ chúng ta đã hiểu, đây là nguyên nhân gì? là đại nguyện từ bi của Phật A Di Đà, năm kiếp tu hành thành tựu.

Công đức gia trì cho chư vị Bồ tát, nghĩa là gia trì cho những người vãng sanh này. Khiến những người vãng sanh này, mặc dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, nhưng thần thông đạo lực của họ với các vị Bồ tát của cõi thật báo đều tương tợ. Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá thù thắng. Ở quốc độ của tất cả Chư Phật trong biến pháp giới hư không giới hoàn toàn không có. Chỉ có pháp môn tịnh độ của Phật Di Đà có, chỉ có nhà của ngài có. Còn các Chư Phật Như Lại khác hoàn toàn không có, nên cõiCực lạc rất dặc thù. Chính vì như vậy, nên Chư Phật Như Lai tán thán Phật A Di Đà. Xưng ngài là chí tôn trong ánh sáng, vua trong các Phật. Đây chính là tán thán cõiphàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc và cõithật báo trang nghiêm cũng tương tự. Nên sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc là đồng nghĩa với chứng được pháp thân Bồ Tát. Điều này không thể bảo người ta tin tưởng, nên nó là pháp khó tin.

Trong kinh đại thừa thường nói, sự việc này chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu triệt được tột cùng cứu cánh của nó. Bồ Tát đẳng giác đối vơi sự việc này vẫn còn mơ hồ, chưa rõ ràng. Nên chỉ có Phật với Phật mói có thể thấu triệt rốt ráo. *“Cố thành tựu bất khả tư nghị chi lực*”. Lực là năng lực. Cũng chính là năng lực thành tựu tất cả vô lượng công đức. “*Tổng chỉ bỉ Phật quốc độ thập thất chủng trang nghiêm công đức lực, bất khả đắc tư nghi dã”.* Mười bảy loại trang nghiêm này trong Vãng Sanh Luận nói. Chúng tôi không trích lục toàn bộ, chỉ trích lục đại cương. Phần tư liệu này là Phật học đại từ điển. “Phật Học Đại Từ Điển” đã nói 29 loại trang nghiêm, nhưng trong kinh nói cõinước Phật có 17 loại trang nghiêm. Đây là nói y báo, mười bảy loại y báo. Chánh báo, Phật có 8 loại, Bồ tát có 4 loại, tổng cộng có 29 loại. Chúng ta đem danh tướng của nó, giới thiệu đơn giản với mọi người.

Nếu muốn biết tường tận hơn thì có thể xem, trong đại từ điển cũng có. Trong Vãng Sanh Luận, căn cứ trong Vãng Sanh Luận nói. Đây là xuất phát từ trong Vãng Sanh Luận và Tịnh Độ Luận của Thiên Thân Bồ Tát. 29 loại trang nghiêm, danh số là trong “Thiên Thân chi Tịnh Độ Luận”. Tịnh Độ Luận chính là Vãng Sanh Luận. *“Quan sát Di Đà chi tịnh độ, minh nhị thập cửu chủng chi trang nghiêm”.* Là Thiên Thân Bồ Tát quan sát, Thiên Thân Bồ Tát là Bồ Tát địa thượng. Ngài vãng sanh đên thế giới Cực lạc. Đem việc Ngài tu như thế nào để vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ngài thấy được gì, y chánh trang nghiêm. Tất cả đều nói cho chúng ta, để ta cùng chia sẽ với mọi người . Cho nên Tịnh độ tam kinh là Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta biết.

Bộ luận này của Thiên Thân Bồ Tát chính là một bộ luận văn. Bài văn này là báo cáo tâm đắc của ngài. Ngài y theo tam kinh\_Tịnh độ tam kinh\_và tu thành công, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, chứng minh cho chúng ta thấy thế giới Cực Lạc là có thật. Phật A Di Đà là thật không phải giả.

*“Kỳ trung tịnh độ chi y báo, tức khí thế gian thanh tịnh hữu thập thất chủng. Tịnh độ chi chánh báo, tức chúng sanh thế gian thanh tịnh, hữu thập nhị chủng”.* Y báo và chánh báo hợp lại có 29 loại. Chúng ta nói 17 loại của y báo trước. Trong Luận Chú nói: *“Bất khả tư nghị lực giả, tổng chỉ bỉ Phật quốc độ, thập thất chủng trang nghiêm công đức lực”.* Mười bảy loại:

Thứ nhất là thanh tịnh trang nghiêm*. “Thắng qua tam giới hữu lậu chi uế độ, nhi vô lậu thanh tịnh dã”*. Thắng là vượt qua, thù thắng vượt qua, vượt lên trên. Tam giới gồm dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trong quốc độ của tất cả chư Phật đều có Tam giới, đều có mười pháp giới. Lục đạo là cõiuế của hữu lậu. Tứ thánh pháp giới là tịnh độ của hữu lậu\_Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Tứ thánh pháp giới là tịnh độ của hữu lậu.

Hữu lậu: Lậu là đại danh từ của Phiền não. Chính là tập khí phiền não chưa đoạn, nhưng tâm họ thanh tịnh, đã phá được bốn tướng. Họ thật sự là vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Đã phá bốn tướng, nhưng bốn kiến vẫn chưa phá được. Nên họ vẫn là hữu lậu.

Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian họ không chấp trước. Không chấp trước nhưng có phân biệt. Sự khác nhau của hữu lậu và vô lậu là chổ này. Ở đây nói thanh tịnh trang nghiêm là vô lậu thanh tịnh, nên họ với tứ thánh pháp giới không giống nhau. Tứ thánh pháp giới là hữu lậu thanh tịnh, còn họ là vô lậu thanh tịnh. Cũng chính là nói, đến căn bản vô minh họ đều đoạn tận, thật sự vô lậu.

Thuần chân vô lậu chỉ có một người. Trong kinh Hoa Nghiêm nói là diệu giác Phật quả, đó là thuần chân vô lậu. 41 vị pháp thân đại sĩ, trong Hoa Nghiêm viên giáo có thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa và đẳng giác. 41 địa vị này là đã phá vô minh, nhưng tập khí của vô minh thì chưa đoạn. Nên họ là thật sự vô lậu, nhưng vẫn còn mang theo tập khí, không phải thuần chân. Thật vậy, họ chưa phải là thuần chân. Trên đẳng giác thì tập khí vô thỉ vô minh đã hoàn toàn đoạn tận, thật sự không còn nữa. Đó gọi là thuần chân vô lậu. Diệu giác Như Lai, chỉ có địa vị này mới thuần chân vô lậu.

Ở đây nói vô lậu thanh tịnh, 41 vị pháp thân Bồ Tát đều như vậy. Họ đều là vô lậu thanh tịnh. Nhưng thuần chân vô lậu thanh tịnh chỉ có một người, đó là Diệu giác. Diệu giác không trú ở cõithật báo. Quả vị Diệu giác là trở về nơi thường tịch quang. Thường tịch quang tịnh độ là chổ cao nhất trong tịnh độ. 41 vị pháp thân Bồ Tát trú nơi cõibáo, không phải ở thường tịch quang. Diệu giác mới trú thường tịch quang. Nhưng vẫn vượt qua cõiuế hữu lậu của tam giới. Đây là chỉ chổ nào? Không phải chỉ cõithật báo. Là chỉ cõiphàm thánh đồng cư, cõiphương tiện hữu dư.

Cõiphàm thánh đồng cư là lục đạo. Cõiphương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Thù thắng là ở chổ này. Nhưng thù thắng trong cái thù thắng là thế giới tây phương Cực Lạc. Cõiphàm thánh đông cư chỉ có nhân đạo và thiên đạo. Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, A tu la đều không có. Chúng ta ở đây có lục đạo, họ chỉ có hai đạo. Đây là thanh tịnh trang nghiêm, vượt qua quốc độ của chư Phật trong mười phương.

Thứ hai là lượng trang nghiêm: *“Cứu cánh như hư không vô biên tế da”.* Đây cũng vượt qua thế giới tha phương. Thế giới này của chúng ta là thế giới ta bà. Cõiphàm thánh đồng cư trong thế giới ta bà là hữu lượng. Địa cầu là hữu lượng. Diện tích của biển và lục địa đều có số lượng. Thế giới tây phương Cực Lạc thật không thể nghĩ bàn, nó không có số lượng. Thế giới Cực Lạc bao lơn? Như hư không không có biên tế. Chúng ta tìm không thấy biên giới, thật sự quá lớn! Vì sao nó lớn như vậy mà không có biên tế? Ở trước đã nói qua, nó là cõipháp tánh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc thì thân này là thân pháp tánh. Thân này của chúng ta là cảnh giới tướng của A lại da, là tướng phần của A lại da.

Chúng ta khởi tâm động niệm đều có thể suy nghĩ, là kiến phần của A lại da. Hiện tượng vật chất là tướng phần của A lại da. Kiến phần và tướng phần của A lại da là có sanh có diệt, là nhiễm ô không phải thanh tịnh, là hữu lượng không phải vô lượng. Thế giới Cực Lạc với chúng ta rốt cuộc có chổ nào không giống nhau, chúng ta cần phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. Như vậy chúng ta mới xả bỏ được ba tướng vi tế của A lại da. Sẽ không còn tham luyến nó, cũng không còn chấp trước nó, có thể buông bỏ nó. Buông bỏ thì tương ưng với pháp tánh. Vì ba tướng vi tế của A lại da chướng ngại chúng ta kiến tánh. Tánh mới là thật, còn nó là giả, ba tướng vi tế của A lại da là giả. Buông bỏ là minh tâm kiến tánh, buông bỏ chính là pháp thân bồ tát, buông bỏ là siêu việt mười pháp giới. Hiểu rõ chân tướng sự thật gọi là nhìn thấu triệt.

Chúng ta chưa thấu triệt, chúng ta làm sao có thể buông bỏ? Chấp trước kiên cố không chịu buông bỏ. Khi hiểu rõ chân tướng thì A lại da là hư vọng, phàm có tướng đều là hư vọng. Tự thể của nó là hư vọng, nên những gì nó biến hiện ra chẳng có thứ nào là không hư vọng. Buông bỏ hư vọng sẽ thấy chân thật, trí tuệ chân thật sẽ hiện tiền.

Thứ ba là tánh trang nghiêm. *“Y chánh đạo chi đại từ bi vô lậu chi thiện căn. Tuỳ thuận pháp tánh nhi sanh khởi chi tịnh độ dã”.* Tánh là tánh chất. Tánh chất của tịnh độ là gì? Tánh chất của địa cầu này là vật chất, là tướng phần của A lại da. Nó là hiện tượng vật chất, trong đó cũng có hiện tượng tinh thần. Nếu muốn nói chân tướng, thì trong tất cả hiện tượng vật chất đều xen lẫn hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất không rời nhau. Vì sao? Vì trong tự tánh không phân. Trong chân tâm không phân, nên trong vọng tâm cũng không phân. Trong Phật pháp gọi là ngũ uẩn, sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần. Nó từ đâu biến hiện ra? Nghiệp tướng của A lại da. Nghiệp là gì? Nghiệp, khoa học ngày nay gọi là chấn động, tần suất, nó từ đây phát sanh. Chấn động của A lại da, thì tần suất là một duyên. Chấn động khiến nó xuất hiện . Nhân của nó là gì? Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đó là nhân.

Thông thường trong đại thừa kinh nói là nghiệp tập chủng tử trong A lại da là nhân. Chủng tử gì? Chủng tử của mười pháp giới. Cũng chính là nói, chủng tử của mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đều trong A lại da. Vì có chủng tử này, nên khi bất động nó sẽ không khởi tác dụng. Nhưng khi vừa có tần suất chấn động, nó liền khởi tác dụng, biến hiện ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, không phải bộc phát lớn như khoa học nói, mà là chủng tử của A lại da khởi hiện hành. Bộc phát lớn là chấn động, là tần suất. Do chấn động này, do tần suất này, chủng tử A lại da khởi hiện hành. Loại hiện hành này là nhất thời hiện ra, tốc độ rất nhanh. Nhưng cũng có một chút mùi vị bộc phát trong đó. Như những gì Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn ý niệm. Một niệm chính là một tần suất một lần chấn động. Một khảy móng tay có bao nhiêu lần chấn động? Ba mươi hai ức một trăm ngàn niệm. Đơn vị là một trăm ngàn, 32 ức nhân với một trăm ngàn. Cách tính của người xưa là 320 triệu. Một khảy móng tay chấn động báo nhiêu lần? Ba trăm hai mươi triệu lần.

Mổi lần chấn động chính là một bức tranh. Bức tranh này chính là bức tranh của thân ngũ uẩn, sắc thọ tưởng hành thức xuất hiện hết. Khi chấn động này dừng lại, màn hình này cũng không còn nữa. Nhưng chấn động lần thứ hai thì bức tranh đó lại xuất hiện. Bức tranh thứ nhất không phải là bức tranh thứ. Bức tranh thứ hai không phải là bức tranh thứ ba. Mổi bức tranh đều là độc lập. Cho nên trong kinh đại thừa nói, vũ trụ vạn pháp “đương xứ xuất sanh, tuỳ xứ diệt tận”, chính là nói sự việc này. Bây giờ khoa học tính toán thời gian thì đơn vị là dùng giây. Một giây có thể khảy mấy lần móng tay? Tôi nghĩ đại khái một số người bình thường có thể khảy năm lần, khảy nhanh cũng có thể khảy năm lần. Năm cái 320 triệu. Như vậy thì một giây có bao nhiêu triệu? Một ngàn sáu trăm triệu. Một giây chấn động tần suất bao nhiêu lần? Một ngàn sáu trăm triệu lần. Đây là nói tánh trang nghiêm. Chúng ta không biết nó là giả.

Chúng ta xem điện ảnh, ngày trước là dùng phim, chính là thước phim. Có vị đồng học tặng tôi một cuốn như vậy. Đây chính là thước phim của điện ảnh ngày xưa. Từng cuốn phim, mổi phim đều không giống nhau, không có phim nào tương đồng. Cuôn phim này để vào trong máy chiếu. Tốc độ phát ra một tần suất là bao nhiêu? Một giây 24 lần, ống kinh mở đóng 24 lần. Cũng chính là nói, thời gian bức tranh này dừng lại trên màn hình là một giây trên 24 lần. Đức Phật day, vũ trụ trước mắt chúng ta cũng giống như hiện tượng trên màn hình , hoàn toàn tương đồng. Tốc độ rất nhanh, một giây là một ngàn sáu trăm triệu. Nhưng điện ảnh thì một giây là 24 lần. Hoàn cảnh thực tế hiện nay của chúng ta thì một giây là một ngàn sáu trăm triệu tần suất. Nên chúng ta ngộ nhận, cho rằng nó là thật. Không biết nó là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận.”

Trong kinh Bát Nhã nói ra chân tướng, *“Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”.* Đây là thật không phải giả. Hiện nay các nhà khoa học lượng tử lực đã thấy. Họ nói tốc độ tần suất rất nhanh, nhưng không nói chữ số ra. Đức Phật thì nói ra chữ số. Tần suất nhanh đến đâu? Một giây một ngàn sáu trăm triệu. Đương xứ xuất sanh tuỳ xứ diệt tận này, các nhà khoa học biết. Nhưng đối với tốc độ cuối cùng nhanh bao nhiêu, các nhà khoa học hiện nay không nói, chỉ nói là rất nhanh.

Như vậy tánh chất pháp tánh của thế giới tây phương Cực Lạc không phải là A lại da, nên nó thanh tịnh, nó vô lượng. *“Y chánh đạo chi đại từ bi vô lậu chi thiện căn”.* Đây là những điều chúng ta cần phải học. Chánh đạo là gì? Điều này không nói rõ ràng được, nói rõ ràng chúng ta cũng không hiểu. Đức Phật có đại trí tuệ, có phương tiện thiện xảo. Dùng phương thức đơn giản nhất đem chánh đạo hiển thị ra. Chánh đạo này chính là Nam Mô A Di Đà Phật, rất cụ thể. Nếu có thể thật sự tin tưởng, thật sự tiếp thu, thì đem Phật A Di Đà để vào trong tâm. Trước đây thầy Lý dạy học sinh chúng tôi, người học Phật cần phải đổi tâm. Vì sao? Bởi chúng ta từ vô thỉ kiếp đến nay dùng tâm luân hồi. Bây giờ đem tâm luân hồi đổi thành A Di Đà Phật, tâm luân hồi không còn nữa. Đem Phật A Di Đà để vào đó thì tâm là A Di Đà Phật. Phương pháp này thầy Lý dạy cho chúng tôi, tôi lại truyền cho mọi người. Giống như khai trị của Trung Phong Thiền Sư trong tam thời hệ niệm. “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta”. Sau khi đổi tâm, thì câu ở dưới là đang thực hiện: nơi đây chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc chính là nơi đây.

Vì sao? Vì cảnh tuỳ tâm chuyển. Chúng ta có chịu thay đổi không? Chịu thay đổi thì lập tức sẽ từ phàm phu biến thành thánh nhân. Chuyển phàm thành thánh chỉ trong một niệm. Vì sao câu A Di Đà Phật này có thể tượng trưng cho chánh đạo? Ở trước giảng qua rất nhiều lần. Vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới. Sở tu, sở trú, sở hành, sở truyền của các ngài là đều là chánh đạo. Chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Cho nên Hoa Nghiêm Kinh được xưng là căn bản pháp luận, tất cả kinh đều là quyến thuộc của Hoa Nghêm. Giống như một cây đại thọ vậy, Hoa Nghiêm là gốc là rể. Còn tất cả các kinh khác là cành, là nhánh, là lá, là hoa quả. Không rời gốc rể. Cuối cùng của Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Nên Cực Lạc là căn bản chủ yếu trong các căn bản, tượng trưng cho tịnh độ tông chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Căn bản của Kinh Vô Lượng Thọ là 48 nguyện. Căn bản của 48 nguyện là nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 là một câu Phật hiệu mười niệm nhất định được sanh. Nên câu Phật hiệu này là chánh đạo.

Chúng ta không biết, không hiểu rõ tác dụng của câu danh hiệu này. Nên mới đi tìm cái này, tìm cái kia. Tìm phương pháp nào cũng trị không lành khuyết điểm của chúng ta, chỉ có câu Phật hiệu này. Nếu câu Phật hiệu này vẫn trị không lành, thì nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân là không tin tưởng và hoài nghi nó. Chúng ta cứ cho rằng nó quá đơn giản, nhưng làm gì có đơn giản như vậy? Đây là do ta không nhận thức được giá trị của nó.

Đức Thế Tôn trong vô số lần giảng kinh thuyết pháp đều dạy chúng ta: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chúng ta không có cách nào đem tâm để ở một chổ, vì trong tâm vọng niệm quá nhiều, nên tâm không thể trụ ở một nơi. Tâm trụ được một nơi thì vấn đề sẽ được giải quyết. Bây giờ dạy quý vị trụ ở nơi nào? Trụ ở nơi Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là chánh đạo. Thật sự đã trú tâm một chổ rồi, thì đại từ đại bi trong tự tánh liền hiện ra, thiện căn vô lậu hiện tiền. Điều này quan trọng biết bao. Sau đó tự nhiên có thể tuỳ thuận pháp tánh mà khởi tịnh độ. Thế giới tây phương Cực Lạc là cõitịnh độ do Phật A Di Đà tuỳ thuận pháp tánh mà sanh khởi. Chúng ta cần phải hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật, thì trong đời này mới thật sự thành tựu.

Pháp môn tịnh độ này, hiểu thì khó nhưng dể hành trì. Chúng ta tu hành không tương ưng, là vì nhận thức và hiểu về nó chưa đủ. Hay nói cách khác, trong mắt chúng ta thế giới này là hiện thực, là chân thực. Còn thế giới Cực Lạc tôi chưa từng thấy, nên đối với thế giới này quá lưu luyến, tiếc nuối không buông bỏ được. Thế giới tây phương Cực Lạc quá mơ hồ, cuối cùng là thật hay là giả? Sau khi tôi buông bỏ đến đó. Buông bỏ chổ này, lở may bên đó không như ý thì biết phải làm sao? Nếu lo lắng này không thể hoá giải, thì cho dù rất thích thế giới tây phương Cực Lạc . Tôi cũng biết quý vị rất thích, nhưng không phải thật sự muốn đi. Nói thật quý vị vẫn lưu luyến thế giới này, vẫn muốn sống thêm một ngày, muốn chịu thêm một ngày tội. Nếu thật sự đã hiểu rõ ràng minh bạch, thì không còn một chút do dự nào, nói đi là đi. Thật sự nó đơn giản như vậy, nhanh chóng như vậy. Nên tánh này là tánh chất không tương đồng của nhị độ. Ở đó là pháp tánh biến hiện. Còn ở đây là A lại da biến hiện, nó không giống nhau.

Thứ tư là hình tướng trang nghiêm. *“Tịnh độ thanh tịnh, quang minh mãn túc, như minh cảnh nhật nguyệt luân dã”.* Hình tướng của tịnh độ. Hình là hình thể, tướng là tướng mạo vô cùng trang nghiêm. Thanh tịnh là không nhiễm một chút trần nào. Thanh tịnh là gì? Thông thường chúng ta nói là phước báo. Quang minh là trí tuệ. Phước và tuệ đã bao gồm tất cả hình tướng ở trong đó. Khi chúng ta đọc tam quy y, xưng là “quy y Phật lưỡng túc tôn”. Chữ túc này ở đây gọi là mãn túc\_đầy đủ. Có hai loại đầy đủ là trí tuệ đầy đủ, và phước báo đầy đủ. Ở đây nói tịnh độ thanh tịnh là phước đức viên mãn. Quang minh là trí tuệ viên mãn. Hai loại viên mãn thành tựu hình tướng trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Chúng ta cần phải tu phước, phải tu huệ. Phước huệ học ở đâu? Lúc trẻ khi chúng ta mới bắt đầu học Phật, thật sự không có trí tuệ cũng không có phước báo. Chỉ có vọng tưởng, một chút thông minh. Nhưng thầy giáo rất giỏi. Tôi theo học với thầy Lý năm 31 tuổi, năm đó thầy Lý 69 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi, ngang hàng với bậc cha ông. Trước mắt thầy Lý chúng tôi là hàng cháu chắt. Thầy Lý rất từ bi, thấy những người trẻ tuổi chúng tôi không có phước báo, không có trí tuệ, rất đáng thương. Nên dạy chúng tôi tu phước tu huệ. Phương pháp tu phước tu huệ thù thắng nhất, chính là học tập và giảng kinh.

Chúng tôi khoảng bốn người bạn học, tôi là một trong số đó. Không có phước, không có tuệ, lại còn không có thọ mạng. Tướng yểu mạng. Thầy dạy chúng tôi phương pháp này là bổ túc trí tuệ, phước đức, thọ mạng cho chúng tôi. Thầy quá từ bi nên dạy chúng tôi đi con đườn này. Con đường này là cả ba loại bố thí chúng ta đều đầy đủ. Chúng ta không có tiền, giảng kinh là dùng thân thể, dùng tinh thần, dùng thời gian. Đây gọi là nội tài bố thí. Nội tài bố thí được phước báo còn nhiều hơn, còn thù thắng hơn so với ngoại tài bố thí\_gọi nội tài bố thí. Học tập Phật pháp khuyên người làm thiện, khuyên người niệm Phật vãng sanh, đây là pháp bố thí. Vô uý bố thí tự nhiên có trong đó. Nên ba loại bố thí đầy đủ chính là làm một mà được ba. Đây là thầy Lý dạy chúng tôi.

Chúng ta thật sự tin tưởng, thật sự y giáo phụng hành, như vậy là đã đạt được. Đặc biệt là tôi, chính tôi biết là mình không có phước báo, không có thọ mạng. Đó không phải trí tuệ, chỉ một chút thông minh nhỏ, không được coi là trí tuệ. Người thế gian gọi lầ thế trí biện thông, cho nên đặc biệt siêng năng học với thầy Lý. Thầy cho tôi thời gian 5 năm, khi vừa tròn 5 năm tôi xin thầy cho tôi học tiếp 5 năm. Tôi theo thầy mười năm, thật sự đã được lợi ích. Nên quyết định này không phải là giả.

Hiện nay xã hội này, thế giới này. Thật sự đã đến giai đoạn tồn vong sinh diệt. Nếu không có người đến cứu, Phật pháp sẽ diệt vong, truyền thống văn hoá sẽ diệt vong. Phật pháp và truyền thống văn hoá xưa là hy vọng của toàn thế giới. Nếu hai cái này đoạn tuyệt thì hy vọng của thế giới này cũng đoạn tuyệt, như vậy thì quá bi thảm. Có thể giống như rất nhiều nhà tôn giáo ngoại quốc nói ngày tận thế. Ngày nay nếu quý vị phát tâm đến cứu vãn, thì công đức này lớn biết bao? Quá lớn! làm sao để cứu vãn? Phát tâm đại bồ đề, tinh tấn tu hành, hoằng pháp lợi sanh. Người xưa thường nói*: “Vi vãng thánh kế tuyệt học, vi thiên hạ khai thái bình”*.Trong Phật pháp nói: *“Tục Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sanh”.* Công đức này rất lớn. Tuổi tôi đã lớn, làm không được. Không có trí tuệ thì việc này làm không thành công. Nếu có người trẻ tuổi làm, chúng tôi toàn tâm toàn lực giúp đở họ. Tương lai thành tựu họ có thể vì các bậc thánh xưa mà kế tục tuyệt học, có thể duy trì huệ mạng của Chư Phật, thì công đức này thật không thể nghĩ bàn.

Thầy Thái người Malaysiya, họ có tất cả hai ba chục thầy giáo. Trước đây các thầy giáo này làm trong trung tâm Thang Trì ở Lô Giang, họ phát đại tâm này. Ở đó có nhân sĩ thiện tâm quyên một mãnh đất được mười ba mẫu Anh. Chuẩn bị ở nơi đó xây dựng ngôi trường, tôi đã đặt tên cho trường này là “Học Viện Hán Học Malaysia”. Được lãnh đạo ở đây ủng hộ. Khi học viện này hoàn thành, hiện nay có trong tranh. Các vị giáo thọ này ở đó truyền bá truyền thống văn hoá, truyền bá Phật pháp đại thừa. Toàn thế giới có thiên tai, như ở chổ đó không có thiên tai. Đó là mãnh đất phước thứ nhất trên toàn thế giới. Vì sao? Hy vọng của người trên toàn thế giới là ở đó. Nên ở đó bị huỹ diệt thì toàn thế sẽ giới hủy diệt.

Chúng ta trồng một ít phước ở đó, thì phước báo đó là vô lượng vô biên. Chư vị đồng học nếu có tiền cũng đừng đưa cho tôi, mà hãy quyên cho ngôi trường đó\_Học Viện Hán Học Malaysia. Tôi toàn tâm toàn lục ủng hộ họ. Truyền thống văn hoá và đại thừa Phật pháp giống như tiếp sức thi đấu vậy. Tôi nhận cây chày bên trên của Thầy, bây giờ giao lại cho họ. Đại thừa Phật pháp, và truyền thống văn hoá có người truyền thừa. Những người đó là người truyền thừa. Họ ở nơi đó học tập, tôi tin tưởng, thật sự tin tưởng. Thành tựu của họ trong tương lai vượt qua tôi rất nhiều. Nên chúng ta phải nhận thức, phải hiểu rõ ràng minh bạch nên trồng phước ở đâu. Quý vị phải biết rằng nơi đó là phước điền, trồng ở đó nó mới sanh trưởng, mới có thể thành tựu. Nếu ta trồng trên đất cát, trên đá là đồng nghĩa với vứt bỏ. Cây cối sẽ không mọc lên nổi. Nên cần phải nhận thức phước điền là gì? Cái gì là đệ nhất phước điền.

Thứ năm là chủng chủng sự trang nghiêm*. Bị chư trân bảo, cụ túc diệu trang nghiêm dã”.*Ở sau trong kinh văn vẫn còn nhiều giới thiệu rất tường tận. Giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Bị là có đủ, nghĩa là đầy đủ. Chư trân bảo không phải là bảy loại, mà vô lượng vô biên trân bảo. Nó rất nhiều rất nhiều, thế gian này của chúng ta không có. Không nói nữa, vì nói nữa chúng ta cũng không hiểu, cũng chưa nghe qua, cũng chưa thấy qua. Chỉ sơ lược đưa ra vài loại mà trên thế giới này có. Nói đến Kim ngân, lưu ky, mã não những vật này. Đưa ra những ví dụ này, vì thế gian này của chúng ta có. Nếu không có thì không nói nữa\_đầy đủ diệu trang nghiêm.

Thứ sau là diệu sắc trang nghiêm*. “Vô cấu quang diễm xí thạnh minh tịnh diệu thế gian dã”.* Thế giới Cực Lạc không có mặt trời và mặt trăng. Trong kinh Phật không nói đến, không nói đến mặt trời mặt trăng. Vậy chiếu sáng là gì? Mổi loại vật chất đều phóng quang, trên thân của mổi người đều phóng quang. Quang minh thế giới, nó không cần ánh sáng của nhật nguyệt. Là quang minh của tự tánh, vô cấu sáng đẹp. Cấu là tượng trưng cho tập khí phiền não, nhưng ở đây không có. Hay nói cách khác, trong tự tánh không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tự tánh thuần tịnh thuần thiện. Ánh sáng của nó là ánh sáng thuần tịnh thuần thiện. Trong không khí của loại ánh sáng này, người phương tây gọi là từ trường. Trong từ trường này, tập khí phiền não sẽ bị tiêu trừ hết. Phiền não không còn nữa, nhưng tập khí phiền não còn. Nhưng trí tuệ tăng trưởng, phước đức tăng trưởng. Đây gọi là tuyệt diệu!

Xí thạnh là hình dung ánh quang minh của nó rất lớn. Ánh quang minh thuần tịnh chiếu diệu thế gian. Thế gian này là thế giới Cực Lạc, tứ độ quang minh trang nghiêm.

Thứ bảy là xúc trang nghiêm. *“Trang nghiêm tịnh độ chi chủng chủng trân bảo nhu nhuyễn xúc chi giả sanh thắng lạc dã”.* Không như trân bảo của chúng ta nơi đây. Nó là cứng rắn như kim ngân, trân châu, mã não, lưu ly, pha lê. Trong kinh Phật nói lưu ly, thông thường chúng ta gọi là đá quý. Ngọc màu xanh. Pha lê trong kinh Phật nói bây giờ chúng ta gọi là thuỷ tinh, nó là tự nhiên, đều là vật cứng rắn. Những thứ này ở thế giới tây phương Cực Lạc, nó là mềm, rất mềm mại. Giống như bông gòn vậy, như bông tằm vậy, rất mềm mại. Những bảo vật này khi ta tiếp xúc nó, cảm giác rất thoải mái, nó cũng phóng quang, mềm mại.

Người ở thế giới Cực Lạc mặc y phục toàn là trân bảo. Chúng ta thấy trân bảo đó rất cứng rắn, mang trên người thật không dể chịu! Đâu biết rằng, trân bảo của người bên đó là mềm mại. Còn mềm mại hơn so với vải của chúng ta, giống lụa là vậy, như tơ lụa dệt thành. Vừa nhẹ vừa mềm, cho nên khi tiếp xúc sẽ thấy rất vui .

Thứ tám là tam chủng trang nghiêm. Tam chủng ở đây là nói “nước, đất, hư không” của thế giới Cực Lạc. Đại địa của thế giới Cực Lạc là trân bảo, vô lượng trân bảo. Trong kinh nói, lấy lưu ly làm đất. Đại địa này của chúng ta là đất bùn đất cát, nhưng đại địa của thế giới tây phương Cực Lạc là lưu ly. Lưu ly chính là đá quý, là ngọc màu xanh trong suốt. Từ mặt đất có thể nhìn thấu suốt xuống lòng đất. Nước, nước tám công đức, nước có thể như ý người. Hư không, trang nghiêm của không trung, đẹp vô cùng. Mưa hoa giữa không trung. Quý vị xem hoa từ trên không trung rơi xuống. Rơi xuống đất không phải là rất dơ bẩn sao? Không dơ. Nó rơi xuống trải trên mặt đất giống như thảm hoa vậy, như tấm thảm vậy. Khi chúng ta không muốn nữa thì lập tức sẽ không còn, sẽ không thấy nữa, không lưu lại dấu tích. Trên đất không có chút nhiễm ô nào. Đây là ba loại trang nghiêm.

Thứ chín là vũ trang nghiêm. Đây không phải là mưa. Mưa là từ trên rơi xuống. Nó không phải danh từ, nó là động từ. Trên không trung rơi xuống những gì? “*Bảo y bảo hoa, vô lượng chi diệu hương phổ huân dã”.* Cho nên thế giới Cực Lạc được gọi là thế giới Hương Quang. Ngửi đến không khí, không khí là hương thơm, là bảo hương. Mùi hương này rất vi diệu, vi diệu ở đâu? Có thể giúp chúng ta ướp hương cho tập khí phiền não. Nó có năng lực này. Có thể nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng, chính là có thể giúp ta tăng trưởng trí tuệ, có thể giúp ta tăng trưởng phước đức. Cũng chính là nói muôn sự muôn vật trong thế giới Cực Lạc, đều giúp chúng ta thành tựu đạo nghiệp. Đạo nghiệp một số người không thích nghe. Thông thường người ta thích nghe có phước báo có trí tuệ. Nhưng phước báo chính là phước huệ.

Tất cả muôn sự muôn vật đều giúp chúng ta tăng trưởng trí tuệ, tiêu trừ nghiệp chướng. Quý vị nói thế giới này có thể không đi chăng?

Thứ mười là quang minh trang nghiêm. Quang minh này không phải chỉ điều gì khác, mà là trí tuệ quang minh của Phật. *“Phật huệ minh tịnh chi nhật, trừ thế chi si minh dã”*. Nhật ở đây là ví dụ. Trí tuệ quang minh thanh tịnh của Phật giống như mặt trời vậy. Ánh sánh của Phật phổ chiếu khắp nơi, đương nhiên chỗ phổ chiếu đầu tiên là thế giới Cực Lạc. Sau đó mới biến chiếu hư không pháp giới. Phật quang của Phật A Di Đà vô lượng vô biên không cùng tận. Có chiếu đến chỗ chúng ta chăng? Đương nhiên chiếu. Phật quang ở đâu? Phật quang trong biến pháp giới hư không giới, chúng ta hầu như không cảm giác được, đó là vì nghiệp chướng của chính mình. Nó không phải không chiếu chúng ta, có chiếu chúng ta. Chỉ vì chúng ta có nghiệp chướng nên không để nó chiếu đến, không muốn tiếp xúc nên nó không chiếu đến. Nếu có thể tiêu trừ nghiệp chướng thì nó sẽ chiếu đến.

Tất cả chúng sanh trong ánh sáng của Phật, tiếp nhận được sự gia trì của Phật A Di Đà bao nhiêu, mổi người đều không giống nhau. Vì sao? Vì thiện căn, phước đức, nhân duyên của mổi người không giống nhau. Nên chúng ta sẽ biết, chúng sanh có niềm tin chân thành khẩn thiết cầu sanh tịnh độ, họ tiếp nhận được nhiều nhất. Tiếp nhận nhiều nhất, thì nghiệp chướng của họ cũng tiêu nhiều nhất. Phước huệ của họ cũng tăng trưởng cũng nhiều nhất\_Chính là đạo lý này. Chư Phật Như Lại trong mười phương đều khuyên chúng ta nên tin Phật. Vì sao? Bởi ta sẽ được lợi ích của Phật quang chiếu diệu. Nếu ta không tin và hoài nghi, thì không còn cách nào khác. Phật đối với tất cả chúng sanh vĩnh viễn là bình đẳng. Thường được tắm trong ánh hào quang của Chư Phật, người này làm sao có thể không khai trí tuệ? Công năng của nó là trừ ngu si tối tăm của thế gian. Si là ngu si, minh là ngu đần khờ khạo. Chúng ta thường gọi là tê liệt, là khờ khạo. Khờ khạo từ đâu mà có? Nó là quả báo do nghiệp bất thiện tích luỹ.

Từ vô thỉ kiếp đến nay, chúng ta khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác, không có gì chẳng phải là nghiệp. Nghiệp này có tịnh có nhiễm, có thiện có ác. Ta thử nghĩ xem, nghiệp mà chúng ta tạo là nhiễm hay tịnh ? Là thiện hay ác ? Tự mình rõ ràng minh bạch. Nếu khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác là thiện. Thiện là gì? Là lợi ích chúng sanh. Bất thiện là gì? Bất thiện là tự tư tự lợi. Điều này cần phải biết. Tự tư tự lợi thành ra khờ khạo. Mổi niệm vì chúng sanh, mổi niệm vì xã hội. Người này phước báo rất lớn, người này có chân trí tuệ. Họ tuyệt đối không bị khờ khạo. Con người ở đời, cho đến đời đời kiếp kiếp, nhân quả là trách nhiệm hoàn toàn tự mình phải gánh vác, thật là tự làm tự chịu. Phước báo của chúng ta không phải người khác cho, là thiện nghiệp do chính mình tạo ra. Những tội nghiệp mà chúng ta chịu cũng là do chính mình gây nên, cũng không phải là người khác thêm vào. Nghiệp duyên quả báo không sai chút nào. Điều này chẳng thể không biết.

Sau khi đã thật sự hiểu rõ rồi, chẳng những không dám tạo ác nghiệp, đến cả ý niệm ác cũng không dám nghĩ. Cái thiện số một, trí tuệ số một chính là chuyển tâm thành A Di Đà Phật. Đây là số một trong số một. Quả báo của nó thật không thể nghĩ bàn.

Thứ mười một là diệu thanh trang nghiêm*. “Tịnh độ diệu thanh thâm viễn, thiện văn ư thập phương dã”.* Âm thanh vi diệu của Tịnh độ là gì? Phẩm cuối cùng trong kinh Vô Lượng Thọ nói là diệu âm. Chính là âm thanh vi diệu của tịnh độ. Nam Mô A Di Đà Phật, là câu danh hiệu này. Câu danh hiệu này biến pháp giới hư không giới. Người nghe được phước, chỉ cần lọt qua tai thì vĩnh viễn là hạt giống của đạo nghiệp. Họ nghe âm thanh này là có duyên với Phật A di Đà. Tuy đời này duyên chưa thành thục, còn phải luân hồi trong luc đạo. Nhưng họ đã có duyên với Phật A Di Đà, đã có sự liên quan. Như vậy đời sau khi nhân duyên thành thục, thì chủng tử này sẽ khởi tác dụng, khẳng định đầy đủ tín nguyện hạnh. Đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, họ liền được vãng sanh.

Trong cách đối nhân xử thế, nhất định cần phải học Phật A Di Đà, khoan hồng độ lượng. Người niệm Phật mà còn tạo ra vô số tội nghiệp, thì không nên trách cứ họ. Giao tiếp với họ cũng không cần khuyên họ. Vì sao? Bởi nghiệp chướng nặng họ không quay đầu được, cứ tuỳ họ. Đợi khi nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ sẽ hiện tiền, khi đó hãy khuyên họ. Còn tập khí nghiệp chướng chưa tiêu thì không thể khuyên, vì họ không thể tiếp nhận. Không thể tiếp nhận thì làm bạn với họ, tuyệt đối đừng làm gì có lỗi với họ. Thầy giáo dạy học sinh cũng không ngoại lệ.

Trước đây tôi học kinh giáo với thầy Lý, Thầy đã mở một lớp học kinh điển, là Phật Giáo Liên Xã ở Đài Trung. Hơn 20 học sinh ở đây học lớp giảng sư, tôi tham gia lớp học này. Lớp này chỉ dạy hai năm, hơn 20 học sinh học. Chúng tôi phát hiện ra một việc kỳ lạ. Có hai ba bạn đồng học, thầy đối với họ rất tốt, lúc nào cũng tươi cười với họ. Họ có khuyết điểm, mà thầy không nói. Nhưng có một vài học sinh, đông hơn số học sinh này, khoảng năm sáu người. Thầy giáo gặp mấy người này chưa bao giờ từng cười, quản lý rất nghiêm khắc, có đánh có mắng. So sanh hai bên thấy khác nhau quá nhiều. Đương nhiên chúng tôi hoài nghi, nhưng không dám hỏi. Tôi nghĩ thầy giáo thấy được, nên một hôm thầy kêu tôi vào phòng, nói với tôi về sự việc này.

Vì sao mấy người đó đối với họ thầy luôn cười, mà không nói lổi của họ? Vì họ không thể tiếp nhận. Nếu nói mặt họ lập tức đỏ lên, như vậy là kết oán thù. Nên xem họ như học sinh dự thính, họ muốn học thì phát tâm đến báo danh để học, còn không thì xem họ như học sinh dự thính. Họ học được bao nhiêu thì học, tuyệt đối không hỏi. Còn những học sinh thật sự muốn học, dù có đánh có mắng họ đều tiếp nhận, đánh cũng không đi. Càng đánh thì lần sau đến họ càng chăm học hơn. Cho nên đối với người chăm học thì không cần khách khí. Thầy nghiêm mới có trò giỏi. Đối với những học sinh không muốn học mà báo danh, thì coi họ như dự thính. Lúc này tôi mới hoát nhiên đại ngộ, mới hiểu được dụng tâm của thầy. Nhưng thầy Lý đối với tôi rất tốt, cũng chưa từng mắng tôi.

Khi nhân duyên xuất gia của tôi đến. Tôi học với thầy Lý học bao lâu? Một năm ba tháng. Học với thầy với thân hình cư sĩ tại gia, nhận thầy Lý làm thầy, một năm ba tháng. Khi nhân duyên xuất gia đã đến. Tôi xuất gia là Chương Gia Đại Sư dạy, ngài dạy tôi xuất gia. Mà còn dạy tôi không nên tìm thầy. Tôi nói không tìm thầy làm sao xuất gia? Ngài nói đi cầu Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sắp xếp cho tôi. Tôi hỏi vì sao? Ngài nói nếu tôi tìm một hoà thượng xuất gia cho tôi, hòa thượng này không bằng lòng, tôi có sanh phiền não hay không? Tôi nói đương nhiên sanh phiền não rồi. Ngài nói chính vì lẽ đó nên bảo tôi không nên tìm. Mà cầu Phật, khi nhân duyên đến, Phật Bồ Tát sẽ bảo họ đến tìm tôi. Vì vậy tôi đã đợi.

Nhưng có cảm ứng, trong đoạn thời gian đó tôi nói với các bạn học, có thể là nhân duyên xuất gia của tôi sắp đến. Họ hỏi tôi khi nào? Tôi nói không quá nữa năm, có cảm ứng. Không ngờ một tháng sau, phương trượng Chùa Lâm Tế Đài Bắc, sai Pháp sư Tâm Ngộ đến tìm tôi. Vô cùng hoan nghênh tôi đến Chùa Lâm Tế xuất gia. Tôi rất cảm tạ . Tôi nói bây giờ tôi đang học kinh giáo ở đây , tôi không thể rời nơi. Ông ta thật là kiên nhẫn. Tôi nhớ trong vòng hai tháng phương trượng Chùa Lâm Tế sai người đến chín lần. Thành tâm như thế, nên tôi đã nhận lời. Tôi thông báo với thầy. Thầy nói tôi sao thế, người ta gọi là đi liền? Tôi thưa thầy rằng trong hai tháng họ đến chín lần. Thầy nói oh! Tôi nói họ rất thành tâm nên tôi mới nhận lời. Thầy Lý nghe xong rất buồn. Ngày tôi ra đi là ngồi xe lửa, vừa đúng trước cửa chùa Lâm Tế có một ga nhỏ. Chúng ta đi tàu bình thường sẽ dừng ở đó. Thầy Lý tiển tôi đến ga tàu, lúc đó đi xe ba bánh. Thầy đã nói với tôi lời thật lòng. Trong mắt ông ta đã nghĩ đến hai người có thể truyền thừa pháp của ông. Một người là Chu Gia Lân, người thứ hai chính là tôi. Nên khi tôi đi thầy rất buồn.

Chu Gia Lân lớn hơn tôi bảy tuổi, nền tảng quốc học rất vững chắc. Thầy nói hai người chúng tôi mổi người đều có sở trường. Nền tảng của Chu Gia Lân tốt, căn cơ quốc học vững chắc. Còn ngộ tánh của tôi mạnh hơn anh ta. Tôi có thể hiểu. Nhưng thầy chưa từng nói với chúng tôi điều này. Sắp chổ ngồi nghe giảng, tôi và Chu Gia Lân ngồi cạnh nhau, đối diện Thầy. Trong lớp học đã sắp chỗ ngồi như vậy. Vị trí ngồi nghe kinh trong giảng đường cũng là sắp xếp theo cách đó. Hàng thứ nhất ngay ở giữa hai chúng tôi ngồi. Nhưng Chu Gia Lân viết bài rất kỷ lưỡng, tường tận. Bài viết của anh ta rất nhiều.

Tôi vốn cũng có viết bài, nhưng thầy nhìn thấy gọi tôi vào phòng hỏi. Khi nghe kinh cậu viết gì? Tôi nói viết bài. Cậu viết như vậy làm gì? Thầy hỏi. Tôi nói sợ quên. Thầy nói: Cảnh giới sang năm cao hơn năm này thì đâu còn dùng nữa, như vậy lãng phí thời gian, không được viết nữa. Thầy bảo tôi khi nghe kinh nên chuyên tâm lắng nghe là được. Hiểu thì tốt, không hiểu cũng chẳng cần nghĩ đến nó. Thầy dạy tôi phương pháp hoàn toàn không giống Chu Gia Lân. Anh ta viết bài nhưng thầy không hỏi, nên bài biết của anh ta rất nhiều. Đến khi giảng lại, Chu Gia Lân đem bài viết đó ra giảng, theo đó mà đọc. Có khi đọc đến chổ không nghe rõ mà cũng quên. Anh ta rất thật thà nói, thầy giảng câu này tôi quên mất, không ghi lại.

Còn tôi thì hoàn toàn giảng đại ý, giảng bằng những ký ức đã nghe được. Nên tôi giảng hoạt bát hơn anh ta, anh ta giảng khuôn mẫu hơn. Bây giờ các vị thầy và bạn học đều không còn. Năm đó bốn người mệnh yểu, không có phước báo. Đại khái chỉ còn lại mình tôi, ngoài ra đều không còn. Nên tôi mới hiểu thầy, hai mươi mấy người chúng tôi cùng học. Thầy hiểu rõ ràng từng người một, nên phương pháp dạy không giống nhau. Giáo dục chúng tôi học là giáo dục tư thục, thầy giáo hoàn toàn dùng tư thục cá biệt dạy dổ. Dạy mổi người đều dùng phương pháp không giống nhau, Rất hữu ích! Những trường học thông thường hiện nay đào tạo không ra nhân tài. Vẫn là biện pháp của người xưa tuyệt vời hơn. Chúng ta không tự thân tiếp nhận thì ta không biết. Tiếp nhận rồi chúng ta mới thật sự hiểu.

Cho nên âm thanh vi diệu, diệu âm của thế giới tây phương Cực Lạc vô cùng trang nghiêm. Tôi cảm thấy 17 loại trang nghiêm này, diệu âm trang nghiêm là đệ nhất. Câu Phật hiệu này, khi đại thiên tai đến, câu Phật hiệu này có thể cứu vãn thiên tai, nhưng chỉ tiếc là không ai tin tưởng. Nếu như ngày nay người trên toàn thế giới đều biết, đều niệm A Di Đà Phật thì tai nạn có thể hoá giải. Nếu quý vị hỏi, vì sao nó có thể hoá giải? Có lý do, nhưng lý do này ít nhất phải mười năm quý vị mới có thể hiểu rõ ràng. Thời gian mười năm rất dài, quý vị niệm sẽ có hiệu quả, còn như không niệm sẽ không kịp. Đạo lý này tôi hiểu, nên mổi ngày giảng kinh tôi đều nói đến vấn đề này, không nói chuyện khác.

Quý vị xem, Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối, không phải là đang nói đến câu Phật hiệu này sao? Nếu hiểu được vấn đề này thì sẽ biết, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm phải giảng hết, phương pháp ngày xưa của tôi cần phải giảng hết, như vậy cũng mất hết hai vạn tiếng đồng hồ. Giảng điều gì? Cũng là giảng vấn đề này. Chưa nhận thức được vấn đề không sao, cũng giống như thuốc vậy. Nó có thể trị bệnh của mình, nhưng ta không hiểu dược tánh của nó. Bác sĩ biểu uống thuốc thì ta uống, uống rồi bệnh sẽ lành, vấn đề được giải quyết. Còn chúng ta cứ thắc mắc thuốc này làm sao có thể trị lành bệnh của tôi, phải nói rõ ràng, tường tận. Có thể đã hết, cứu không kịp nữa. Nên phải giảng kinh, không giảng người ta làm sao tin được? Bình thường phải giảng, chỉ khi cấp cứu thì không thể giảng.

Cho nên người có phước đức thiện căn nhân duyên, tuy họ không hiểu, nhưng vẫn tiếp nhận và thật sự chiếu theo lời dạy để thực hành. Như vậy họ sẽ đạt được lợi ích. Còn hoài nghi thì vấn đề đã nghiêm trọng, họ còn phải chị khổ chịu nạn. Nên bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là công đức đệ nhất, không có gì thù thắng hơn điều này. Chính mình phát tâm ra hoằng pháp, thật sự y giáo phụng hành hoằng pháp lợi sanh, công đức đó càng lớn. Tu phước tu huệ trong thế xuất thế gian không ai có thể sánh được họ.

Thứ mười hai chủ trang nghiêm. Chủ là thầy, là Phật A Di Đà. *“Chánh giác chi A Di Đà, vi pháp vương thiện trú trì dã”.* Vương là ví dụ, không phải là địa vị. Vương có nghĩa là gì? Vương là tự tại. Quốc vương phát ra hiệu lệnh, ông ta được đại tự tại. Mọi người đều phải nghe theo, ông ta không cần nghe người khác, chỉ phát hiệu lệnh cho người khác. Ông ta hạ mệnh lệnh, mọi người phải tuân theo làm, nên chỉ có ông ta tự tại. Cho nên vương có nghĩa là tự tại, đối với tất cả pháp đều thông đạt thấu triệt. Đối với pháp được đại tự tại nên xưng là pháp vương, ý của nó là như vậy. Đây không phải là địa vị thực tế, mà là tán thán ngài. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian thông đạt thấu triệt.

“Thiện trú trì cố”. Trú trì chính là chủ đạo sự việc này. Họ chủ đạo việc gì? Chủ đạo việc dạy học, giống như hiệu trưởng của nhà trường hiện nay vậy. Ông ta chủ trì tường học này, nên chính sách của trường này, nội dung dạy học, phương pháp dạy học đều phải nghe ông ta. Đây gọi là trú trì. Chánh pháp cữu trú là ngài đang chủ đạo. Truyền thừa chánh pháp, ngài đang thiết kế, ngài đang thực hành. Mổi người vãng sanh ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong tương lai thành tựu đều giống như Phật A Di Đà, đều là hoá thân của Phật A Di Đà. Một vị Phật A Di Đà biến thành vô lượng vô biên vô số vô tận vị Phật A Di Đà, mới có thể đem pháp môn vô cùng thù thắng này, truyền khắp biến pháp giới hư không pháp giới.

Một vị thầy giỏi thật sự, nguyện vọng thứ nhất của họ, là hy vọng học sinh thành tựu hơn mình. Có câu: *“Thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam”*, như vậy là giáo dục thành công. Thành tựu của học sinh này ngang hàng với ta, giáo dục đó cũng chưa coi là thất bại, cũng không được xem là thành công. Nếu ta dạy học trò không được như mình, thì giáo dục đó đã thất bại. Truyền thừa ở gia đình cũng như vậy. Làm cha mẹ luôn hy vọng con cái thành tựu hơn mình, thì gia đình này mới hưng vượng. Nếu đời sau không như đời của mình, thì gia đạo này đang suy yếu. Suy yếu thì sao? Có lổi với tổ tông. Còn việc dạy học, dạy học trong Phật pháp, nếu đời sau không thể vượt qua chúng ta. Như vậy chúng ta có lổi với Phật Bồ Tát, có lổi với chư vị tổ sư. Vì sao họ có thể vượt hơn ta? Bởi ta là bàn đạp của họ, là cơ sở của họ. Họ đứng từ trên vai ta, nhất định phải cao hơn ta Điều này là khẳng định. Vấn đề là học sinh phải thật học phải thật thực hành mới được. Chính họ không chịu học thì không còn cách nào khác.

Trước đây thầy giáo có thể thôi thúc học sinh, bây giờ thì không được. Thời này nói nhân quyền. Đối với họ nghiêm khắc một chút, họ sẽ đến cục cảnh sát tố cáo, cảnh sát đến làm phiền. Sao phải khổ như vậy? Nên học sinh thời này, cần phải tự hiểu để siêng năng, còn thầy giáo không giám đốc thúc. Con cái bây giờ cũng phải tự mình phấn đấu, cha mẹ không giám quản thúc con cái. Cho nên đạo đức vì sao mà suy yếu, pháp vì sao mà bị diệt? Đạo lý đều ở đây. Người bây giờ bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính sư trưởng, họ làm sao thành tựu được !

Đại sư Ấn Quang lớn tiếng thức tĩnh mọi người, một phần thành kính sẽ đạt được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Đối với cha mẹ sư trưởng không có tâm hiếu kính, tuyệt đối sẽ không có thành tựu. Câu nói này chính là chân lý. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian, đều từ sự cung kinh mà có được. Chúng ta nhất định phải biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 327

# Tập 328

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 16 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta tiếp tục xem những điều Thiên Thân Bồ Tát nói trong Vãng Sanh Luận.

*“Phật quốc độ thập thất chủng trang nghiêm công đức lực bất khải tư nghị”.* Mười bảy loại này chúng ta học đến loại mười hai: chủ trang nghiêm.

**Chúng ta bắt đầu học tiếp thứ mười ba quyến thuộc trang nghiêm.** Chủ là thầy giáo, quyến thuộc là học sinh. *“Chư Bồ Tát chúng , do Như Lai chánh giác chi hoa hoá sanh dã”.* Quyến thuộc này từ đâu đến? Thế giới Cực Lạc có thể nói là thuần mà không tạp, mổi người vãng sanh đều đầy đủ những điều kiện mà thế giới Cực Lạc yêu cầu. Điều kiện không phù hợp thì không thể vãng sanh. Bất luận là chúng sanh như thế nào, chúng ta biết nơi thế giới Cực Lạc có Bồ Tát, có nhị thừa, có thiên nhân, có tu la, la sát. Trong nhân đạo cũng có thiện nhân, ác nhân, có nam nữ già trẻ. Còn có súc sanh vãng sanh, quỹ đạo vãng sanh, địa ngục vãng sanh, rất nhiều. Bất luận là đường nào vãng sanh, đều cần phải đầy đủ những điều kiện mà trong kinh điển đã nói.

Điều kiện này chủ yếu nhất là phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Trong phát tâm còn có điều kiện. Trong kinh Di Đà Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, là thiện căn phước đức nhân duyên. Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Có thể thấy đây là điều kiện rất quan trọng. Là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của tất cả chư Phật giáo hoá chúng sanh. Phật A Di Đà cũng tuyệt đối không làm trái với những điều này. Đây là điều kiện cơ bản. Đó là gì? Giới định tuệ tam học. Tam học, lục độ, lục hoà là điều kiện cơ bản. Bất luận tu pháp môn nào đều cần phải đầy đủ. Không thể nói pháp môn tịnh độ là ngoại lệ, không cần giới định tuệ, không cần lục độ. Điều này không thể có, không làm được. Điều này trong kinh giảng rất nhiều.

Pháp môn tịnh độ là pháp môn Phổ Hiền, có sự liên quan mật thiết nhất với Phổ Hiền. Phẩm thứ hai trong kinh này “Đức Tôn Phổ Hiền”. Trước đây ở Mỹ, tôi quen cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Ông ta chỉ ở Mỹ một tháng. Khi trở về Băc Kinh, tôi đến Bắc Kinh thăm ông, ông hy vọng tôi ở Mỹ, Ca Na Đa, ở hải ngoại kiến lập Tịnh Tông học hội. Đây là hy vọng cả một đời của Hạ Liên Cư. Điều này ở trong nước làm chưa thành công, chỉ có đề xuất đến mà chưa thành lập. Tôi vô cùng hoan hỷ tiếp nhận ý này. Thực sự mà nói thì Tịnh Tông Học Hội chính là Liên Xã ngày xưa, chỉ đổi danh từ mới, nội dung không có gì sai biệt, chính là Liên Xã. Bây giờ nói Liên Xã có rất nhiều người không lý giải được, đặc biệt đây đều là danh xưng của tôn giáo, rất đậm bản sắc của tôn giáo.

Hạ Liên Cư rất có trí, ông nói đạo tràng Phật giáo chúng ta, đều nên dùng học viện, học hội. Học viện là nơi bồi dưỡng nhân tài. Học hội là đạo tràng tu tập. Suy nghĩ này rất hay. Tịnh Tông học hội đầu tiên của chúng ta thành lập tại Uân Ca Hoa. Tôi đến đó giảng kinh một tháng, sau khi giảng xong họ đã thành lập Tịnh Tông học hội Canada\_là cái đầu tiên. Tôi từ Canada về đến Gia Châu, ở đó giảng kinh, các vị đồng học nơi đó thành lập Tịnh Tông học viện ở Mỹ, không phải ở thành phố Tam Phiên. Thành phố Tam Phiên có một trấn nhỏ là Tang Ni Duy Nhĩ, do nhóm đồng tu của Dương Nhất Hoa tổ chức, bây giờ vẫn còn. Đây là Tịnh Tông học hội đầu tiên tại Mỹ. Về sau đến nhiều nơi giảng kinh, hình như ở Mỹ và Canada, tất cả có hai ba mươi hội. Bây giờ có mấy nơi mà tôi không biết. Trước khi tôi rời Mỹ, tôi biết có hơn ba mươi hội. Bây giờ trên toàn thế giới, chổ Tịnh Tông học hội nhiều nhất là Malaysia. Nghe nói Malaysia có đăng ký của chính phủ, có hơn năm mươi hội. Không có đăng ký đại khái có thể gần một trăm hội. Tịnh Độ Tông ở Malaysia đặc biệt thù thắng, không có khu vực nào hơn nơi đây. Họ rất nhiệt tâm, đây là việc tốt. Người học Phật chân chánh rất đông. Chổ này rất tốt, xã hội an định, ít thiên tai. Âu Châu cũng có không ít, cũng có mấy tịnh Tông học hội. Âu Châu là nơi đất nhiều người ít, nhân khẩu cư trú đều tập trung dọc quanh biển. Ở giữa đất liền rất ít người trú. Cho nên ở vùng ven biển có mấy đô thị lớn, đều có Tịnh Tông học hội.

Tịnh Tông học hội khi mới thành lập, tôi đã viết phần duyên khởi. Đưa ra phương pháp tu học cụ thể, có năm khoa mục. Những gì chúng tôi căn cứ là Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận. Lý luận và phương pháp đều y cứ kinh giáo. Năm khoa mục, khoa mục trên việc hành trì này. Thứ nhất là Tịnh nghiệp tam phước. Đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Tịnh tông, xuất phát từ “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”. Đức Phật nói với phu nhân Vi Đề Hy. Điều thứ nhất: *“Hiếu đưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”.* Điều thứ hai*: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”.* Điều thứ ba: *“Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng đại thừa, khuyên tấn hành giả”.* Tiếp đó Phật lại nói, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Câu này rất quan trọng. Ba đời là quá khứ, hiện tai, tương lai. Phàm phu, Bồ tát tu hành thành Phật đều y theo ba điều này. Ba điều này là Tịnh Nghiệp Chánh Nhân, là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Rất rỏ ràng chúng ta có thể lãnh hội được.

Điều thứ nhất là tịnh nghiệp của Phàm phu. Điều thứ hai là tịnh nghiệp của Nhị thừa. Điều thứ ba là tịnh nghiệp của Bồ tát đại thừa. Trong vấn đề tu tập, nếu làm người còn chưa tốt, thì sao có thể làm Bồ Tát? Làm sao có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Cực Lạc ba điều kiện này cần phải đầy đủ. Câu thứ nhất trong điều thứ nhất là hiếu dưỡng phụ mẫu, chúng ta đã làm được chưa? Câu thứ hai là phụng sự sư trưởng, là truyền thống văn hoá xưa của chúng ta. Trong đây nói hiếu thân tôn sư, không đầy đủ điều kiện này thì không thể vãng sanh. Cho nên người niệm Phật rất đông mà người vãng sanh rất ít. Người vãng sanh nhất định đầy đủ.

Hiếu thân tôn sư nên làm cách nào? Chúng ta thực hành trong “Đệ Tử Quy”. Đệ tử quy chính là hiếu thân tôn sư. Từ nhỏ bắt đầu dạy. Từ tâm bất sát, đây là câu thứ ba. Thực hành trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, là giáo dục nhân quả. Câu cuối cùng là tu Thập Thiện Nghiệp. Thực hành trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Trong đây, căn bản của Thích Đạo Nho đều đã hiển bày.

Ngày xưa thời đại đế vương, có thể nói là mổi người từ nhỏ đều đã tiếp nhận giáo dục này, nên nền tảng của họ rất vững chắc. Có thể nói từ xưa đến nay, trãi qua bao thời đại đế vương. Gương mẫu tiêu chuẩn của họ đều là hiếu trị thiên hạ. Không có một vị đế vương nào không nói hiếu đạo. Hiếu thân thì sẽ tôn sư, sẽ tôn kính trưởng bối. Những năm cuối của nhà Thanh, Từ Hy thái hậu chấp chánh, đối với truyền thống xưa đã sơ sót. Còn nói, nhưng nói là nói, còn người thật sự làm thì rất ít, càng ngày càng ít. Nên thế gian gọi họ là nguỵ quân tử. Không phải là thật, vì họ nói được mà không hành. Nhưng đến thời dân quốc, người nói cũng đều không có. Thời dân quốc đến nguỵ quân tử cũng tìm không thấy. Do đó người xưa trong vòng một trăm năm này, đã quên lãng truyền thống văn hoá. Bây giờ nói đến Nho Thích Đạo, mọi người đều cảm thấy rất xa lạ, không biết Nho Thích Đạo là gì, đến cả “Đệ Tử Quy” cũng đều không biết.

Trước đây chúng tôi ở tiểu trấn Thang Trì - Lô Giang làm thí nghiệm. Thành lập một trung tâm, chính là để đẩy mạnh Đệ Tử Quy. Vì điều này, chúng tôi đã làm ba năm và hiệu quả vô cùng tốt. Nhân dân ở đây rất vui mừng. Họ không biết rằng tổ tiên của họ đã để lại thứ quý giá như vậy. Chẳng ai không tán thán, không vui mừng. Chúng tôi làm thí nghiệm này là vì liên hiệp quốc mà làm. Trong mấy năm đó, tôi tham gia rất nhiều lần hội nghị hoà bình của Liên hiệp quốc. Mổi lần trong hội nghị tôi đều có chủ giảng, tôi đem những thứ thuộc về truyền thống văn hoá này, giới thiệu cho mọi người. Mọi người khi nghe xong đều rất hoan hỷ, điều này trước giờ chưa từng nghe qua. Nhưng sau khi biết, mọi người trong hội, ăn cơm, cùng nhau nói chuyện, rất nhiều người đưa ra vấn đề hỏi tôi. Họ nói, Pháp sư, ông giảng rất hay, nhưng đây là lý tưởng, không thể thực hành được. Tôi đã bị quan niệm sai lầm như vậy của mọi người kích động, cảm thấy không thể không làm ra một thành tích cho mọi người xem. Người xưa gọi là kiểu mẫu.

Nếu không làm ra kiểu mẫu cho mọi người xem, họ sẽ không tin tưởng. Do đó tôi muốn tìm một chổ để làm thí nghiệm. Trước đây ở Mỹ tôi cũng đã từng tim kiếm, ở Singapore, Indonesia, Âu Châu, nhưng duyên chưa thành thục. Chúng tôi muốn dùng một thị trấn nhỏ để thúc đẩy việc này. Dạy Đệ Tử Quy, truyền thống văn hoá xưa. Đầu năm 2005. Mùa xuân, Tôi nhớ là mùa xuân, tôi trở về quê sau 70 năm xa cách. Tôi trở về thăm, còn có một vài thân thích, anh em cùng hàng trong dòng tộc. Còn có khoảng hơn 30 người. Thật là tuổi nhỏ xa quê già trở về. Hơn 70 tuổi trở về, muôn phần cảm khái. Họ mời tôi ăn cơm, tôi đem tình hình những lưu lạc năm ở nước ngoài kể với mọi người. Khi nói đến tham gia công việc này với liên hiệp quốc, muốn tìm một chổ để làm thí nghiệm nhưng không tìm thấy. Các phụ lão huynh đệ ở quê sau khi nghe xong đều rất nhiệt tình, thôi thì trở lại quê hương mình làm thí nghiệm vậy. Lúc đó lãnh đạo địa phương cũng tán thành cũng hoan hỷ, và như vậy chúng tôi đã làm thành công.

Chúng tôi vốn dự định, ít nhất phải hai ba năm mới thấy được hiệu quả. Không ngờ chưa đến bốn tháng hiệu quả ngoài sức tưởng tưởng. Các thầy giáo như chúng tôi đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc! Đã chứng minh hai việc. Thứ nhất là, như cổ nhân thường nói tánh con người vốn thiện. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Tánh con người thật sự là thiện, chỉ là không có người dạy họ. Chứng minh được việc thứ hai là con người rất dễ dạy. Chưa đến ba tháng họ đã hồi đầu, đã từ phàm phu biến thành quân tử, đã hiểu lễ phép, tâm lành phát khởi, không muốn làm việc xấu, không muốn áp bức người khác. Thật hiếm có.

Việc này là việc tốt, nhưng khi chiếu theo pháp luật của Trung Quốc, thì chúng tôi đã làm không đúng pháp. Vì chúng tôi là người xuất gia, lại là người hải ngoại. Chính sách của chính phủ thì người xuất gia ở hải ngoại, có thể về nước để thăm thân bằng quyến thuộc, tham quan du lịch, điều này thì không hạn chế. Nhưng không được hoạt động những việc liên quan đến tôn giáo. Tôi làm điều này tuy không phải là hoạt động tôn giáo, là hoạt động của truyền thống văn hoá. Nhưng người xuất gia làm thì không được, nên trung tâm cuối cùng vẫn phải đóng cửa. Trước là nghỉ dạy, sau đó là đóng cửa. Các thầy giáo như chúng tôi, một số đang ở Malaysia tiếp tục học tập. Tôi hy vọng họ đều tinh tấn học tập ba truyền thống văn hoá căn bản của Thích Đạo Nho này. Thời gian phải mười năm, chưa đến mười năm không thể thành công. Sau mười năm có thể trở thành nhà hán học hàng đầu của thế giới.

Tôi đã hai lần phỏng vấn ở Luân Đôn, đặc biệt đi xem đại học Ngưu Luật, Đại học Kiếm Kiều, và đại học Luân Đôn. Đây là trung tâm hán học của Âu Châu. Tôi đã giao lưu với họ, cũng rất thân với các vị giáo thọ của họ. Tôi rất khâm phục những vị này. Họ không những học tập truyền thống văn hoá Trung quốc. Nền tảng về thể loại văn cổ của họ, nói như cách nói bây giờ thì công lực của họ tương đương sâu dày. Có thể đọc những tác phẩm văn cổ của Trung Quốc. Có thể xem những chú giải cổ của truyền thống Trung Quốc. Điều này khoa văn học của một số trường đại học hiện nay không làm được. Chúng ta chẳng thể không phục, cùng giao lưu với họ không cần phải phiên dịch, vì họ đều học hán học. Bây giờ thầy giáo hán học, nghĩa là giáo thọ không còn nữa.

Nếu không có người truyền thừa, hán học sẽ bị đoạn, như vậy thì thật đáng tiếc. Điển tịch đều còn, nhưng không có ai đọc được. Nên hai ba chục người thầy này, đã phát tâm truyền thừa. Cũng tổ chức những buổi giảng nhỏ cho những người có hứng thú tu học lớp ngắn ngày. Mổi năm họ tổ chức khoảng ba lần, một lần là 45 ngày. Nhân sĩ hải ngoại nếu thích học thì đều hoan nghênh, nhưng tốt nhất nên từ việc công tác giáo dục. Đây là sự nghiệp giáo dục văn hoá. Có nhiều người phát tâm như vậy, hán học có thể được tiếp tục truyền thừa. Thật sự có mấy vị giáo thọ hàng đầu rất ưu tú, hán học tương lai sẽ phát triển rộng rãi. Tôi tin những vị thầy giáo này, tuy bây giờ họ không có tiếng tăm gì, nhưng mười năm sau chắc chắn sẽ thành danh. Tôi tin rằng những trường học hàng đầu trên thế giới này, trong đó khoa hán học đều mời họ đến làm giáo thọ.

Lợi dụng khoa học kỷ thuật cao hiện nay như mạng Internet quốc tế và truyền hình vệ tinh. Nếu như có một kênh chuyên môn, 24 giờ không gián đoạn, những người này luân lưu đến tuyên giảng, người trên toàn thế giới đều có thể nghe được. Học tập từ truyền hình vệ tinh, từ mạng Internet. Như vây giống như tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Chúng ta cũng có thể bổ sung thêm một chút, là hoá giải thiên tai của địa cầu trong thế kỷ 21, chỉ có Phật học đại thừa và truyền thống văn hoá xưa mới khởi tác dụng lớn nhất. Vì sao? Thiên tai là nghiệp bất thiện trong tâm con người dẫn khởi nên. Điều này trong kinh đức Phật đã giảng rất thấu triệt, Nho Đạo cũng không ngoại lệ, đều có cách nhìn giống nhau. Con người nếu tâm địa thanh tịnh thiện lương, thì xã hội sẽ an định, thiên tai sẽ được hoá giải.

Đại thừa Phật giáo và truyền thống văn hoá xưa, chính là dạy chúng ta làm điều này. Lúc tôi còn trẻ, thầy Phương giới thiệu Phật Pháp cho tôi, tôi theo thầy học triết học. Thầy giảng cho tôi “Triết học khái luận”, và mục cuối cùng là “Phật Kinh Triết Học”. Khi học môn này, câu đầu tiên thầy nói với tôi: “Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật là đĩnh cao của triết học thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Môn học này đã thay đổi cả cuộc đời tôi. Đối với Phật pháp, đối với tôn giáo không hề biết gì, mà còn sanh tâm ngộ nhận sâu sắc, cho rằng nó là mê tín, đối với xã hội không có chút cống hiến nào. Tôi đã hoàn toàn sai lầm!

Sau khi nghe thầy Phương dạy rỏ, tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Thì ra thế gian còn có thứ tốt như vậy. Sau lần đó tôi hầu như buông bỏ toàn bộ, toàn tâm toàn lực học tập kinh điển. Thời gian học tập kinh điển, Chương Gia đại sư đã đặt nền tảng cho tôi, quan niệm cơ bản. Tiếp nhận dạy dổ của thầy Lý mười năm, một đời học tập Đức Thế Tôn. Đây là Chương Gia đại sư dạy dổ. Dùng cách nói của hiện nay là giáo sư giáo dục xã hội văn hoá đa nguyên, dùng địa vị này xuất hiện tại thế gian. Đức Thế Tôn chính là địa vị này. Giảng kinh giáo hoá 49 năm, nên Phật pháp thật sự là giáo dục. Nó hoàn toàn khác với tôn giáo, nó tôn trọng tôn giáo, tán thán tôn giáo, nhưng bản thân nó không phải là tôn giáo. Chúng ta chẳng thể không biết điều này. Nếu không biết thì trong đại thừa cái gì cũng học không được. Nếu ta học được là mê tín của tôn giáo, là Phật giáo của tôn giáo thì ta đã sai.

Tôi học tập đến nay đã 60 năm, mấy năm gần đây tôi lại phát hiện, đại thừa không những là đĩnh cao của triết học, đồng thời cũng là đĩnh cao của khoa học. Ngày nay nghiên cứu không gian vật lý, nghiên cứu lượng tử lực học. Những điều này toàn bộ đều trong kinh điển đại thừa. Trong kinh điển đại thừa nói tường tận, thấu triệt hơn họ. Những vấn đề họ không thể giải quyết, nhưng trong kinh điển đại thừa giải quyết được. Nên kinh điển đại thừa là khoa học tối cao. Nước Anh, thực chất Âu Châu là đại bản doanh của hán học, nên Thang Ân Tỷ mới có nhận thức như vậy. Có người chỉ đạo sáng suốt trí tuệ như vậy, chúng tôi rất khâm phục.

Thầy Phương đặc biệt giới thiệu cho tôi là Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Đây là nhất thừa pháp trong kinh điển đại thừa. Trước đây tôi ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý, tu chủ yếu là kinh Lăng Nghiêm. Tôi nhớ, tôi từng giảng qua bảy lần kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm dài, bảy lần mà hình như chỉ có hai hay ba lần giảng viên mãn, còn mấy lần đó không đủ duyên, mới giảng một nửa là gián đoạn. Kinh này trong giới Phật giáo rất nổi tiếng, nên nói Lăng nghiêm là khai trí tuệ, Pháp Hoa là thành Phật. Kinh Lăng Nghiêm với Pháp Hoa ngang nhau. Đây là cơ sở tu học trong kinh giáo của tôi, cũng chính ba bộ kinh này dẫn dắt tôi trở về với Tịnh độ. Nếu không phải ba bộ kinh này, tôi đối với Tịnh độ rất khó tiếp nhận. Cho nên Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm dẫn dắt tôi trở về tịnh độ.

Quyến thuộc trang nghiêm trong Vãng Sanh Luận nói đến Chư Bồ Tát, đây là người vãng sanh, Người vãng sanh tất cả đều được gọi lầ Bồ Tát. Mặc dù họ sanh vào cỏi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực lạc sẽ được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Họ chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, chứ không phải lầ Bồ Tát bình thường. Nên pháp giới của thế giới tây phương thuần Bồ Tát. Ở đây chỉ có hai hạng người, chủ là thầy và Bồ Tát là học sinh. Nên thế giới Cực Lạc là nơi như thế nào? Thực tế mà nói chính là nơi Phật A Di Đà sáng lập, đặc biệt là vì lục đạo chúng sanh trong biến pháp giới giới hư không giới, quốc độ của mười phương chư Phật mà thành lập đạo tràng này. Mục tiêu của đạo tràng này là gì? Tức thân thành Phật. Chính là ngay trong đời này, giúp ta chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Hay nói cách khác là ta hoàn toàn giống như Đức Phật. Như những gì A Xà Vương Tử nói trước đây, đến thế giới Cực Lạc là làm Phật. Thành Phật đều giống như Phật A Di Đà. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, phước báo trong các chư Phật đều là đệ nhất. Điều này không đáng nể sao! Sự việc này thật không thể nghĩ bàn.

Thông thường nói, đây chỉ là lý tưởng không làm được. Nhưng Phật A Di Đà đã làm được, sao ngài làm được? Bởi Ngài phát 48 nguyện, mổi nguyện không vì mình mà Ngài vì lục đạo chúng sanh trong quốc độ của tất cả chư Phật trong biến pháp giới hư không giới. Lục đạo đáng thương nhất, mê sâu nhất và tạo nghiệp nặng nhất. Giúp họ một đời thành Phật, ngài đã làm được. Dùng thời gian năm kiếp để thực hành 48 lời nguyện, và mổi nguyện đều đã viên mãn. Thực hành viên mãn 48 lời nguyện thì thế giới Cực lạc liền xuất hiện. Đạo lý này không khó hiểu, người học Phật nghe rất quen thuộc. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường dạy: “Tất cả pháp tùng tâm tưởng sanh”. Thế giới Cực Lạc là trong tâm tưởng của Phật A Di Đà biến hiện ra. Hay nói cách khác, chúng ta muốn vãng sanh, nhưng làm không được. Nhưng Phật A Di Đà viên mãn như vậy, ít nhất cũng hưởng được một chút lợi ích. Điều này rất quan trọng.

Lợi ích 48 nguyện của Phật A Di Đà, chúng ta mổi ngày đều niệm, khi niệm sẽ phát tâm. Ngài đã làm được rồi, mà chúng ta bây giờ vẫn chưa làm được. Chưa làm được cũng đừng lo lắng, đến thế giới Cực lạc làm tiếp. Đến thế giới Cực Lạc nhất định sẽ làm được, mổi nguyện cần phải thực hiện. Nguyện nguyện phải vì chúng sanh không phải vì mình. Vì mình, có ý niệm này là không thể vãng sanh. Nhất định phải vì chúng sanh. Vì mình là tiểu thừa, tâm lượng rất nhỏ. Cho nên ngài yêu cầu là phát tâm bồ đề, tâm lượng của bồ đề tâm không có biên tế. Phải một lòng chuyên niệm. Đây là điều kiện thứ nhất để vãng sanh thế giới Cực lạc.

Trong đời này của chúng ta, chỉ có một phương hướng một mục tiêu. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Tâm của Phật A Di Đà là mổi niệm đều nghĩ đến tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới đều thành Phật. Ở trước có đọc qua, nhất thiết giai thành Phật. Vì sao? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, nhưng vì họ mê. Nên khi ta thành Phật phải giúp họ giác ngộ. Họ giác ngộ thì họ sẽ thành Phật. Tất cả chúng sanh vốn cư trú trong thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Chúng ta vốn ở nơi đó, nhưng vì mê muội nên thế giới này cũng biến mất, đem Hoa Tạng và Cực Lạc bẻ khúc biến thành lục đạo luân hồi, biến thành thế giới như vậy và ở trong đó chịu tội. Đều là do một niệm sai lầm. Giáo dục của Đức Phật không gì khác ngoài hy vọng chúng ta hồi đầu. Hồi đầu ta sẽ giác ngộ. Buông bỏ chúng ta sẽ chứng quả. Nên những vị Bồ Tát này đến thế giới Cực Lạc, bao gồm biên địa đều như vậy. Toàn là liên hoa hoá sanh. Liên hoa từ đâu đến? Liên hoa là nguyện lực của Phật A di Đà, là niệm lực của mổi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đã thành tựu được như vậy.

Nguyện lực của Phật A Di Đà là duyên, niệm lực của chính chúng ta là nhân. Chúng ta có nhân này, Phật A Di Đà sẽ trợ duyên cho chúng ta, đến thế giới tây phương Cực Lạc liên hoa hoá sanh. Không phải thai sanh, noãn sanh. Như vậy là chịu tội. Còn liên hoa hoá sanh là được đại tự tại. Thân tướng mà liên hoa hoá sanh hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Nên thế giới Cực Lạc là pháp bình đẳng , không phải nói như chúng ta ở đây. Con người sau khi sanh ra từ nhỏ và dần dần lớn lên, không phải vậy. Trong hoa này đột nhiên có Bồ Tát xuất hiện, chính là họ đã đến. Họ tu thành và họ đã đến. Họ với Phật A Di Đà giống nhau. Thể chất của họ là Tử Ma Chân Kim Sắc Thân. Tướng tốt, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng tốt. Nên với Phật A Di Đà không có gì khác biệt.

Trong 48 nguyện nói, nếu có tướng hảo sai biệt, Phật A Di Đà thề không thành Phật, nhưng bây giờ ngài đã thành Phật. Mổi người trong thế giới Cực Lạc tướng mạo là tương đồng, hoàn toàn là tướng Phật cứu cánh viên mãn. Khi sanh đến thế giới Cực Lạc, gặp được Phật A Di Đà, chắc chắn Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta. Được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, ta lập tức sẽ có năng lực ứng hoá đến mười phương thế giới, để giúp tất cả chúng sanh có duyên\_Chúng ta có năng lực này. Năng lực này tuy không phải của chính mình, là của Phật A Di Đà gia trì. Nhưng chúng ta có thể giống như Bồ tát Quan Âm ứng hoá 32 thân, nên lấy thân gì để được độ thoát thì liền hiện thân đó. Hiện thân không phải là ý của mình, mình không có ý kiến, sẽ không khởi tâm động niệm. Là do chúng sanh, do cảm chúng sanh đó. Họ hy vọng thấy tướng Phật, tướng Bồ Tát như thế nào, thì các ngài hiện ra như nguyện của họ, liền hiện tướng Phật, hiện tướng Bồ Tát để giúp họ, tiếp dẫn họ. Không có thiện căn thì giúp học trồng thiện căn. Có thiện căn thì giúp họ tăng trưởng thiện căn. Thiện căn đã tăng trưởng thì giúp họ thành thục .

Bây giờ thế gian loạn lạc, thế gian khổ não . Chư Phật Bồ Tát có ứng hoá ở thế gian này chăng? Chẳng những có, mà còn rất nhiều. Nếu không có nhiều Phật Bồ tát hoá thân ở đây, thì thế gian này đã huỹ diệt rồi. Chúng sanh tạo nghiệp cũng rất nặng. Phật Bồ Tát có phước báo, nên khi họ ở khu vực này thì thiên tai ở đó được hoá giải. Không thể hoàn toàn hoá giải thì cũng giảm nhẹ. Đây là từ bi vô tận của Bồ Tát, trong bao la đó vẫn đang gia trì. Thật giống như trong kinh đại thừa nói: “Phật thị môn trung, bất xã nhất nhơn”. Mặc dù đã tạo tội nghiệp sâu nặng, các ngài vẫn lấy tâm từ bi để đối xử , giúp đỡ họ. Tuyệt đối không có một chút oán hận nào. Đây là tinh thần của đại thừa. Nên chúng ta phải vãng sanh, phải hiểu những đạo lý này và phải thật sự tu. Nổ lực tinh tấn, có thể thực hành bao nhiêu thì làm bấy nhiêu. Đều gọi là công đức viên mãn, nên thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng.

Trong Vãng Sanh Luận thường nói ba loại thù thắng. Thứ nhất là Phật, thầy giáo thù thắng. Thứ hai là học sinh, Bồ Tát thù thắng. Thứ ba là quốc độ thù thắng, chính là đạo tràng thù thắng. Môi trường học tập quá tốt. Bất cứ ai tu học trong môi trường này, đều có thể đào thải tất cả tập khí vô thỉ vô minh, nâng cao cảnh giới của chính mình. Trí tuệ viên mãn, đức tướng viên mãn.

**Thứ mười bốn thọ dụng trang nghiêm**. Thọ dụng là gì? Là nói trong cuộc sống hàng ngày. *“Thọ dụng đại thừa chi pháp vị, thiền vị, tam muội vị dã”.* Vì chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, hoàn toàn không giống như ở thế giới này. Ở trước có nói, thế giới này là thân nghiệp báo. Ngạn ngữ có câu: *“Nhất sanh giai thị mệnh, bán điểm bất do nhân*”. Lời này là thật không phải giả. Chúng ta phát tài, nên cho rằng mình rất giỏi vì đã phát tài. Không phải, do số mạng ta có. Nếu số mạng mình không có, thì dù có nghĩ phương pháp gì, cũng không phát tài được. Ta làm quan lớn bao nhiêu đều do số mạng chủ định. Nếu ta sống tròn bổn phận, thì cả đời sẽ sống thật hạnh phúc, thật vui vẻ. Nếu như cho rằng, tôi phải dùng một vài phương pháp tổn người lợi mình để đạt được danh lợi. Như vậy là sai. Danh lợi đạt được không phải do phương pháp này, mà do số mạng có. Còn số mạng không có, có thể đạt được không? Được. Nếu quý vị học Phật, Phật sẽ nói cho quý vị biết. Số mạng không có tiền tài, Đức Phật sẽ dạy cách cầu tài. Cầu cách nào? Tài bố thí đạt được của cải. Pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Vô uý bố thí được mạnh khoẻ sống lâu. Chỉ cần thực hiện ba điều này, thì ba loại quả báo đó nhất định đat được.

Điều này lúc tôi còn trẻ, năm 26 tuổi tôi học Phật, Chương Gia Đại sư đã dạy cho tôi. Đại sư hình như cùng tuổi với thầy Lý. Tôi 26 tuổi theo đại sư, năm đó thầy 65 tuổi. Lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Nhìn thấy tôi còn trẻ tuổi, không có phước báo lại yểu mệnh. Cũng may là gì? Chính là nghe lời. Đối với đại sư rất tôn trọng, là đã chiếm được một phần lợi ích. Đại sư đồng ý dạy tôi. Mệnh khổ, Đại sư dạy tôi thay đổi vận mệnh. Số mạng của mổi người tiền tài đều có một ít, nhưng số mạng tôi tiền tài là không, cái gì cũng không. Cho nên cuộc sống vật chất vô cùng khó khăn, lại yểu mệnh. Yểu mệnh là do tạo quá nhiều ác nghiệp. Từ nhỏ thích săn bắn. Tôi nhớ đã săn bắn ba năm, trong thời kỳ kháng chiến. Mười mấy tuổi chưa hiểu chuyện. Nên đại sư dạy tôi pháp sám hối, dạy tôi ba loại bố thí. Tôi nói với đại sư, cuộc sống tôi rất khổ, phải sống cuộc sống cơ hàn nhất, miễn cưỡng duy trì, không có tiền để bố thí. Chương Gia đại sư hỏi tôi, một hào có không? Tôi nói, một hào thì có. Một đồng có không? Một đồng hơi miễn cưỡng. Đại sư liền dạy tôi bắt đầu bố thí từ một hào một đồng đó, cần phải có tâm bố thí. Khi gặp được nhân duyên hãy tuỳ theo sức lực mà làm. Tôi hoàn toàn nghe theo, ba loại bố thí đều tu. Học hai ba năm, thời gian không gọi là dài, nhưng đã có hiệu quả, thu nhập tự nhiên nhiều hơn. Nhưng thu nhập nhiều thì bố thí nhiều. Càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí.

Lúc đó bố thí là vì trong quá khứ sát sanh, nên tôi thích phóng sanh. Bất cứ ai đi phóng sanh tôi cũng đều tham gia, đóng góp một ít tiền. Về sau tiền nhiều thì bố thí thuốc men. Đưa tiền vào bệnh viện, nói với họ, nếu có người cùng khổ không trả nổi viện phí, tôi giúp họ trả. Đến lúc này, tôi mổi tháng còn giúp thành phố thành lập bệnh viện. Mổi tháng là một vạn tiền viện phí, một năm mười hai vạn, mười năm chưa từng gián đoạn. Ở đây còn có một trung tâm an ninh, do Cơ đốc giáo thành lập và họ làm rất tốt. Đây còn gọi là trung tâm chăm sóc người lâm chung. Điều này rất quan trọng. Cơ Đốc Giáo làm điều này rất sáng suốt. Khi lâm chung, bất luận là dùng nghi thức của tôn giáo nào. Nó đều sẽ giúp đở mà không chướng ngại chúng ta. Chuyện này rất tốt. Ở đó thiếu kinh phí nên đến tìm tôi. Một năm tôi ủng hộ họ hai mươi vạn, tiền này là thuộc về vô uý bố thí. Những tai nạn ngoài ý muốn đó, còn những người thanh niên ở Đồ Văn Ba nghiện thuốc. Ở trước nói có một vị thị trưởng tôi rất thân, ông ấy cũng thành lập một trung tâm cai nghiện mà không đủ kinh phí . Muốn tôi ủng hộ tiền. Tôi nói bao nhiêu? Ông ta nói 30 vạn, chúng tôi đã đưa ông ta đủ số, rất hoan hỷ.

Như vậy là thuộc về điều gì? Vô uý bố thí. Trong lúc thiên tai, ta quyên góp cho họ đều là thuộc vô uý. Nhiều năm lại đây, tôi nhận sự cúng dường từ người khác, khoảng 90 phần trăm đều dùng vào pháp bố thí. Đây là điều mà Ấn Quang đã khai thị cho tôi. Ấn kinh, ấn tống kinh này số lượng rất lớn, bố thí đến toàn thế giới. Cho đến các tôn giáo khác, họ xây dựng viện dưỡng lão, cô nhi viện, làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện xã hội, chúng tôi đều giúp đở. Cho nên trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, thầy dạy chúng ta. Tài bố thí, pháp bố thí, vô uý bố thí. Trong 60 năm này thực sự tiền tài dùng không thiếu, hầu như là tâm tưởng sự thành. Pháp bố thí thì trí tuệ tăng trưởng, điều này vô cùng rỏ ràng. Mọi người nghe tôi giảng kinh, mổi năm đều không giống nhau, cảnh giới không tương đồng. Vô uý bố thí là mạnh khoẻ sống lâu, cả đời tôi không có bị bệnh. Tôi không có bảo hiểm y tế nào, không có những thứ này. Tiền thuốc men của tôi đem bố thí hết, cho nên tôi không thể bị bệnh. Tôi bệnh sẽ không có tiền thuốc. Điều này quá tốt, đem tiền thuốc bố thí sẽ không bị bệnh. Nếu chúng ta cứ giữ lại một số tiền thuốc ở đó, nhất định sẽ sanh bệnh. Vì sao? Tiền đó là chuẩn bị dưỡng lão, thì chúng ta nhất định già. Tôi không có tiền dưỡng lão thì sẽ không già, không có tiền thuốc sẽ không sanh bệnh. Như vậy tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao. Đây là điều thầy dạy, là Chương Gia đại sư day, tôi tin tưởng. Ngài lớn tuổi như vậy chắc không gạt tôi. Nên học rồi là thực hành rốt ráo. Sống một ngày làm một ngày, làm một cách tự tại.

Như vậy thân ở thế giới Cực Lạc không phải là thân nghiệp báo. Họ có cần ẩm thực không? Không cần. Thế giới Cực Lạc không khí tốt, không có bốn mùa, không có nóng lạnh, rất ôn hoà. Y phục vô cùng mềm mại thoải mái. Thân pháp tánh thì cư trú ở cỏi pháp tánh. Cho nên những thọ dụng này của họ. Quý vị xem, đại thừa pháp vị chúng ta cũng đã nếm được. Trong những năm gần đây, hàng ngày chúng tôi đọc tụng kinh luận đại thừa, cùng nhau chia sẽ với các bạn đồng học. Chúng tôi cảm nhận được, điều này hạnh phúc biết bao. Vui nên không biết mệt. Có vị đồng học sợ tôi tuổi lớn, một ngày giảng bốn tiếng đồng hồ thì quá mệt. Tôi nói với quý vị, không giảng kinh mới thật sự mêt, giảng kinh không mệt. Đừng nói bốn tiếng đồng hồ, mười hai tiếng cũng không mệt. Càng giảng càng vui, pháp hỷ sung mãn. Tôi hoan hỷ, mọi người cũng hoan hỷ.

Thiền vị, tam muội vị. Điều này không phải nhân gian, đến cả thiên nhân cũng không hưởng thụ được. Sắc giới thiên tuy là thiền, nhưng đó là thế gian thiền. Nó hoàn toàn không tương đồng với xuất thế gian thiền. Nên thân pháp tánh hoàn toàn nương vào tánh đức, pháp hỷ sung mãn. Người xưa nói: *“Nhân phùng hỷ sự tinh thần soảng*”. Con người gặp được việc vui thì đặc biệt hưng phấn, đặc biệt vui vẻ. Chư phật Bồ Tát từ sáng đến tối đều pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Vì sao? Cảnh giới của chính mình không ngừng nâng cao niềm vui . Nhìn thấy chúng sanh có thể tiếp nhận Phật Pháp, có thể nghe giáo huấn là hoan hỷ. Còn không thể tiếp nhận, không thể tiếp nhận thì biết rằng nghiệp chướng của họ quá sâu nặng. Phải tha thứ cho họ, không nên tính toán với họ, để nghiệp chướng của họ từ từ tiêu trừ thì họ sẽ tin tưởng.

Đặc biệt là thời đại hiện nay, nghiệp chướng rất nặng. Chẳng những nghiệp chướng nặng, mà còn báo ứng hiện tiền.

**Thứ mười lăm vô chư nạn trang nghiêm**. Câu này là để ứng đối với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta. Chúng ta cảm nhận đặc biệt sâu sắc. Trong tình cảnh của chúng ta ngày nay thiên tai quá nhiều. Tai nạn của cá nhân là bệnh khổ, là lo lắng phiền não quá nhiều. Đây là tai nạn cá nhân. Còn tai nạn cộng nghiệp, như là tai biến, thiên tai trên địa cầu như động đất, núi lữa bộc phát, sống thần. Những phong tai khí hậu biến hoá này. Hiện nay bốn mùa đột biến. Mùa xuân, mùa thu hầu như không có. Mùa hạ quá nóng, mùa đông quá lạnh. Rất nhiều động vật không thể thích ứng khí hậu nó sẽ tuyệt chủng. Đông vật tuyệt chủng sẽ ảnh hưởng lớn đối với sự sinh tồn của nhân loài trên địa cầu. Ảnh hưởng rỏ ràng nhất chính là nguy cơ lương thực. Nguy cơ về nguồn nước, tương lai nước khô hết không còn nữa. Như vậy mà không đáng sợ sao? Nguy cơ về nguồn năng lượng. Tất cả các loại nguy cơ đều xuất hiện. Người học đại thừa chúng ta đều biết, tất cả nguy cơ này đều có sự liên quan mật thiết với khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác của chính mình. Làm gì có chuyện tự nhiên? Không có những tai hại tự nhiên. Tự nhiên không bao giờ có tai hại.

Đức Phật dạy rất rỏ ràng, tất cả là do nghiệp lực của chúng sanh chiêu cảm ra. Thế giới Cực Lạc là nghiệp lực, nhưng là tịnh nghiệp. Cõi trời là thiện nghiệp. Ba đường ác là ác nghiệp. Chúng ta bây giờ đang ở nhân đạo, không có thiện niệm. Thiện niệm, thiện ngôn, thiện hành đều không có. Cho nên chúng ta tuy ở nhân đạo, nhưng phải chịu khổ của tam ác đạo. Đức Phật dạy rất rỏ ràng, hiện tại chúng ta chịu những sự khổ này gọi là hoa báo. Sau khi chịu khổ ở đây xong, đến tam ác đạo tiếp tục chịu khổ, đó gọi là quả báo. Quả báo khổ hơn nhiều so với hoa báo. Làm sao để cứu vãn những thiên tai trước mắt này? Đến Lý Thế Dân cũng nói niệm Phật, chỉ có niệm Phật. Nếu người trên toàn thế giới đều có thể niệm Phật, thì thiên tai sẽ được hoá giải. Nhưng con người không chịu niệm, mà còn nói rằng đây là mê tín không hợp với khoa học.

Thật vậy, trong kinh điển đại thừa có rất nhiều điều vượt trên khoa học, khoa học không thể giải thích. Chẳng phải không thể giải thích, mà trước mắt khoa học chưa thể giải thích. Có thể mười mấy năm, mấy trăm năm nữa, khoa học sẽ giải thích được. Nhưng mười mấy năm, mấy trăm năm thì thế giới này sẽ không còn nữa. Điều này chỉ có người thâm nhập đại thừa mới biết. Biết nhưng cứu không được thế giới này, ít nhất cũng cứu được chính mình. Không hoá giải được đại thiên tai của thế giới, thì ít nhất cũng hoá giải được thiên ta ở khu vực của chúng ta. Điều này có thể làm được. Nếu chúng ta có công lực tu hành của, khi chúng ta ở Âu Châu, Âu Châu sẽ không có thiên tai. Công phu không đủ, Âu Châu vẫn có thiên tai. Còn như đủ công lực thì chúng ta ở khu vực này, ở châu này, thành thị này sẽ không gặp thiên tai. Đây là sự thật. Điều này nhất định có thể làm được. Nên người học Phật càng nhiều càng tốt, phải thật sự học. Người học Phật không thật không được, cần phải học thật. Phải thật sự sửa đổi tâm mình.

Tâm Phật là gì? Đức Phật mổi ngày dạy chúng ta phát bồ đề tâm. Chúng ta dùng cách nói đơn giản nhất, rỏ ràng nhất biểu thị ra. Cái gì gọi là tâm bồ đề? Thể của tâm bồ đề là tâm chân thành, không có giả dối. Chân thành đến cực điểm, gọi là chí thành cảm thông. Chúng ta có thể cảm ứng Chư Phật Bồ Tát, lợi ích của tâm chân thành chính là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác. Tâm chân thành thì lợi ích của ta là đại từ đại bi. Cần phải giữ tâm như vậy mới đúng, giúp tất cả chúng sanh xa rời đau khổ được niềm an vui. Giúp họ xa rời đau khổ là bi tâm, giúp họ được niềm vui là từ tâm. Xa rời đau khổ đạt được niềm vui, quan trọng nhất là giúp họ khai ngộ\_phá mê khai ngộ. Nguồn gốc của đau khổ là từ mê mà có, niềm vui thật sự là từ giác ngộ mà ra. Nên chư Phật Bồ Tát đến thế gian này để giúp đở chúng sanh, tất cả đều dùng phương pháp giáo hoá, dùng phương pháp minh hoạ. Chính mình làm một tấm gương tốt để cho mọi người xem. Làm minh hoạ, dạy học. Đây là phương pháp từ bi cứu độ chúng sanh một cách cứu cánh viên mãn. Nếu phá được mê lầm, thì thiên tai sẽ không còn, nghiệp chướng cũng tiêu trừ. Mê chưa phá thì nghiệp chướng không tiêu được, tai nạn không cách nào tránh khỏi. Giác ngộ sẽ đạt được niềm vui chơn chánh, người giác ngộ thì pháp hỷ sung mãn, người giác ngộ nhất định không lo lắng, không vướng bận, không vọng tưởng.

Chân tướng của giác ngộ là quên mình vì người. Con người vẫn còn tự tư là chưa giác ngộ. Họ là tâm luận hồi nên tạo nghiệp luân hồi. Điều đầu tiên là phải quên mình\_Vô ngã. Vô ngã là sao? Chỉ có người khác, không có chính mình. Sống trên thế gian này toàn tâm toàn lực phục vụ tất cả chúng sanh. Đây chính là đại bồ đề tâm, có thể tiêu nghiệp chướng. Có bản ngã là có nghiệp chướng. Vô ngã nghiệp chướng không có chổ để dừng chân, nên nghiệp chướng tự nhiên không còn. Chỉ cần có bản ngã là có nghiệp chướng. Chỉ cần có bản ngã thì oán thân trai chủ liền có thể tìm đến, có thể đến làm phiền chúng ta, bản ngã không còn, oán thân trai chủ tìm không thấy. Tìm không thấy thì thôi, đâu còn cách nào khác. Chúng ta không biết niềm vui của vô ngã. Vô ngã là không có các tai nạn, thiên tai gì cũng đều không có.

*“Vĩnh ly thân tâm khổ não, thọ lạc vô gián đoạn dã”.* Vô ngã, nhưng có người, có chúng sanh, có Phật Bồ Tát. Tôi tôn kính họ nên học tập họ. Có chúng sanh, tôi giúp những chúng sanh này lìa khổ được vui. Giúp Chư Phật Bồ Tát tiếp dẫn chúng sanh. Đem Phật pháp giới thiệu cho mọi người, đây là niềm vui. “Thọ lạc vô gián”, vĩnh viễn là hoan hỷ. “Bất kiến thế gian quá”, tất cả sai lầm của người trong thế gian đều không để ở trong lòng. Nếu để trong lòng tức là ta có khổ. Mọi người tạo nghiệp ác cũng đừng để trong lòng, đương nhiên miệng cũng không nói. Vì sao? Vì ta đồng tình với họ, ta thương xót họ và không trách cứ họ. Vì ta biết rỏ ràng tại sao họ tạo nghiệp. Họ vốn là Phật, sao lại ra nông nỗi này? Vì mê thấy tự tánh. Không có người dạy họ. Trong kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói rất hay: *“Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”.* Chúng ta không được trách mắng họ. Biết bao thời đại qua, đã lãng quên đi truyền thống văn hoá và đại thừa Phật pháp. Ít nhất là lãng quên đến năm thời đại, nhưng ta không thể trách cứ. Cha mẹ chúng ta không biết, ông bà chúng ta không biết, ông bà cố cũng không biết. Ông bà cao tổ chắc là biết một chút, nhưng cũng sơ suất. Chúng ta làm sao có thể trách họ? Phật giáo cũng như thế.

Quá khứ sơ suất, ngày nay không có người dạy. Trong đời tôi cảm thấy vô cùng may mắn, đã gặp được ba vị thầy. Thiếu một trong ba vị này đều không được, tôi không thể thành tựu. Thầy Phương là người dẫn dắt tôi con đường nhập môn. Không có thầy, tôi không vào được cửa Phật. Quan niệm sai lầm của tôi đối với Phật giáo cải đổi không được. Tôi là một người cố chấp nặng nề, nên kêu tôi thay đổi quan niệm là rất khó. Cũng chính là do từ nhỏ cống cao ngã mạn, trong mắt không coi ai ra gì. Cứ chấp chặt cách nhìn sai lạc của mình. Nếu không phải người mà trong lòng tôi kính phục nhất, thì họ không thể dạy tôi, tôi không tin tưởng họ. Cho đến khi gặp được thầy Phương Đông Mỹ.

Lúc đó là vì tôi thất học, lưu lạc trong thời kỳ kháng chiến, nên muốn học. Học mà đóng không nổi học phí. Quá trình học tập rất kém, không có cách nào thi vào trường. Nhưng tôi đã viết thư, văn chương viết cũng không tệ. Những vị giáo thọ nổi tiếng tôi đều viết thư cho họ. Có không ít người trả lời hẹn ngày gặp. Tôi quen mười mấy vị giáo thọ nổi tiếng. Mười mấy vị giáo thọ này, người tôi khâm phục nhất là Thầy Phương. Hơn nữa tối đối với triết học vô cùng hứng thú. Tôi theo thầy học, không phải ở trường, cũng không phải ở lớp học, mà ở nhà của thầy. Trong phòng khách nhỏ của nhà thầy, có một bàn tròn nhỏ. Hai người chúng tôi, một thầy một trò. Một tuần học hai tiếng, cứ như vậy thầy dạy tôi học. Tôi rất cảm kích thầy. Thầy đặc biệt chỉ dạy tôi. Cách dạy này là tuỳ cơ ứng biến.

Tuy tôi học không nhiều, nhưng ngộ tánh của tôi mạnh. Có thể hiểu và có thể lãnh hội. Và như thế tôi đã làm quen với Phật giáo. Chưa bao lâu, khoảng ba bốn tháng, tôi quen Chương Gia Đại sư. Ngài là nhà Phật học nổi tiếng, chuyên học Phật. Đại sư dạy tôi phương thức cũng rất đặc biệt. Giống như thầy Phương vậy, mổi tuần dạy tôi hai tiếng. Tôi học một mình với đại sư, và theo đại sư học ba năm, cho đến khi đại sư viên tịch. Đại sư 68 tuổi viên tịch. Khi tôi theo học, đại sư 65 tuổi. Nền móng căn cơ về Phật học của tôi đều nhờ đại sư. Ngài khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo Đức Thế Tôn, duy trì huệ mạng Phật pháp và hoằng pháp lợi sanh. Tôi nghe lời và đã thật sự làm được. Đại sư dạy tôi đọc sách, bộ thứ nhất là “Thích Ca Phổ”, “Thích Ca Phương Chí”. Lúc đó sách này rất khó tìm, phải đến lầu kinh tạng của Chùa Thiện Đạo mượn chép. Cũng may hai bộ kinh này phân lượng không lớn, nên tôi đem nó viết ra. Lúc đó viết cũng rất vất vả, một ngày có thể viết một vạn chữ, rất siêng năng. Vì Tàng kinh của chùa không cho mượn về, chỉ lợi dụng những ngày nghĩ và thời gian rãnh liền đến chùa mượn ra chép. Nhờ đây mà biết về Đức Thế Tôn.

Đại sư nói, học Phật mà không biết về Đức Thế Tôn, sẽ đi sai đường oan uổng. Nên điều đầu tiên là phải biết về ngài. Hai cuốn sách này chính là truyện ký về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, do người thời nhà Đường viết. Hoàn toàn là trích kinh văn trong kinh điển. Biết được cuộc sống sinh thời của Đức Thế Tôn. Lúc này tôi mới tìm thấy phương hướng, tìm thấy mục tiêu. Học Phật mười mấy năm sau, cũng gần 20 năm. Tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, và làm quen với pháp môn tịnh độ. Vô cùng cảm ân thầy. Nhiều lần khuyên bảo tôi rất cực khổ, tôi không chịu lãnh hội, không tiếp thu. Đến khi giảng kinh Hoa Nghiêm mới biết, Văn Thù Phổ Hiền đều tu tịnh độ. Chẳng những chính mình tu, mà còn lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ trong Hoa Tạng Hải Hội, đến thế giới Cực Lạc học tập với Phật A di Đà. Cảnh quan này khiến tôi vô cùng cảm động. Trong Phật pháp đại thừa, người học Phật nào đối với Văn Thù và Phổ Hiền mà chẳng cung kính? Điều này không cần phải nói.

Văn Thù và Phổ Hiền học pháp môn niệm Phật, phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Điều này khiến tôi cảm động sâu sắc. Tôi tiếp tục quan sát tường tận Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài là môn sinh đắc ý của Văn Thù, đương nhiên hoàn toàn giống thầy. Quan sát tỷ mỷ quả nhiên không sai. Trong 53 lần tham học, những gì Thiện Tài tu đều là pháp môn niệm Phật. Tuy đi khắp nơi tham học, tăng trưởng hậu đắc trí, nghĩa là chẳng có gì không biết, nhưng pháp môn tu vẫn là niệm Phật. Các pháp môn khác chỉ là tri thức, chỉ nghe hiểu là đủ chứ không tu. Còn mình tu mổi ngày vẫn là niệm Phật, không thay đổi.

Đến lần cuối cùng, lần thứ 53 là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Từ chổ này tôi lãnh hội được tôn giáo đa nguyên. Đối với bất cứ tôn giáo nào tôi cũng kính trọng, tôi biết khác đường nhưng cùng về một chổ. Tôn giáo trênn thế giới là một nhà, nên tôi học, tôi nghe và tôi hết. Nhưng tôi vẫn niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Đây là học được từ 53 lần tham học của Thiện Tài Đồng tử.

Pháp môn nào, dạy ra sao đều có thể bao dung. Chỉ cần không phải là tà giáo. Đều hoan hỷ, đều tán thán, đều lễ kính, đều cúng dường. Những năm gần đây tôi kết duyên rất sâu rất rộng, nên mới xa rời khổ não của thân tâm, tự mình được lợi ích. “Thọ lạc vô gián đoạn”, đây là lợi ích vô cùng lớn lao. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên. Những gì cảm nhận được đều là niềm vui. Không có những ưu bi khổ não, không có những thứ này.

**Thứ mười sáu đại nghĩa môn trang nghiêm***.* Cái gì là đại nghĩa? Điều này có giải thích. *“Tịnh độ thị đại thừa thiện căn giới”.* Giới là giới hạn. Tịnh độ là thiện căn đại thừa. *“Nhất thiết bình đẳng thanh tịnh*”. Là pháp môn Tịnh độ. Nhất thiết, hai chữ này hàm nghĩa sâu rộng vô cùng. Các pháp trong thế xuất thế gian, y chánh trang nghiêm trong quốc độ của tất cả Chư Phật, không có pháp nào là không bình đẳng thanh tịnh. Vì sao? Vì nó là tánh. Các pháp đều như thế, các pháp đều như vậy.

Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói ba loại chu biến. Nói rất hay, đó là khoa học tối cao. Hiển nhất thể, nhất thể là tự tánh. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chính là tâm thanh tịnh của tự tánh, là chân tâm, cũng gọi là pháp tánh. Vì sao? Bởi nó có thể sanh vạn pháp. Nó là bản thể của vạn pháp, nên cũng gọi là pháp tánh. Đối với chính mình gọi là tự tánh, đối với vạn pháp gọi là pháp tánh. Tự tánh và pháp tánh là cùng một tánh. Tự tánh này, nó không phải là hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, không phải là hiện tượng tự nhiên. Nên giới khoa học đối với nó cũng không có cách nào, vì tìm không thấy . Nó ở đâu? Ở mọi nơi mọi lúc. Hư không là nó biến ra. Vì sao tìm không thấy? Vì nó không thuộc về ba loại hiện tượng này nên tìm không thấy. Khoa học nhất định phải có đối tượng. Nó không có đối tượng nhưng nó tồn tại, là bổn thể của tất cả pháp.

Từ nhất thể khởi nhị dụng. Khởi nhị dụng này trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói: *“Đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*”. Nó khởi tác dụng thứ nhất là y báo xuất hiện, y báo là vũ trụ. Tác dụng thứ hai là chánh báo xuất hiện, chánh báo là chính mình. Điều này quý vị phải nên ghi nhớ. Chánh báo là nói về chính mình chứ không phải nói người khác. Vì sao? Vì người khác là y báo của mình, chính mình mới là chánh báo. Ngoài mình ra đều là y báo. Chư Phật Bồ Tát là y báo của ta, nên trong y báo có hữu tình chúng sanh, có vô tình chúng sanh. Tình và vô tình đều là y báo. Đây là khởi nhị dụng. Hai loại tác dụng này nó có hiện tượng. Hiện tượng này giới khoa học có thể với đến. Nhưng nhất thể là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, họ không với tới. Nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ nhìn thấy. Đức Phật nói sự việc này duy chỉ có người chứng được mới biết. Nếu không buông bỏ phân biệt, vọng tưởng, chấp trước thì vĩnh viễn sẽ không với tới. Buông bỏ phân biệt chấp trước, nó lập tức hiện tiền. Đây mới là hoát nhiên đại ngộ, triệt ngộ. Chổ bất đồng của Phật Pháp và khoa học chính là ở điểm này, ngoài điều này ra thì Phật pháp và khoa học hoàn toàn tương ưng. Phật pháp cao hơn khoa học chính là cao hơn chổ này

Ba loại chu biến này là hiện tượng. Thứ nhất là chu biến pháp giới. Vì khi khởi tác dụng thì duyên này là dao động. Nguyên nhân dao động là gì? Không có nguyên nhân. Khi nào nó dao động? Không có thời gian, nên gọi là vô thỉ vô minh. Vô thỉ vô minh là duyên. Hai loại tác dụng này khởi lên, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần. Toàn bộ đều là động, không dừng lại. Hiện tượng dao động này, vừa dao động là chu biến pháp giới, tốc độ rất nhanh. Quang điện từ tuyệt đối không thể sánh kịp. Cự ly của mặt trời và địa cầu không xa, ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu phải mất tám phút. Dao động của hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, vừa dao động là chu biến pháp giới. Làm sao có thể so sánh? Không thể so sánh. Điều này trong đối thoại của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn nói một cách rỏ ràng minh bạch. Bây giờ khoa học cũng chứng minh, những gì Bồ Tát Di Lặc nói là hoàn toàn chính xác. Các nhà lượng tử học phát hiện là chu biến pháp giới. Nên pháp giới và chính mình là một thể, không có chút chướng ngại nào. Chúng ta khởi ý niệm, không nên cho rằng người khác không biết. Nó là giả, tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới đều biết. Ý niệm vừa động thì toàn bộ đều biết.

Hiện tượng thứ hai là xuất sanh vô tận. Ý niệm vừa động, toàn thể vũ trụ liền khởi biến hoá. Đây là gì? Tất cả pháp đều từ tâm tưởng mà sanh ra. Tâm vừa mới động, thì cảnh giới bên ngoài liền khởi biến hoá. Nên thế giới Cực Lạc vì sao lại tốt đẹp như vậy? Con người ở thế giới Cực Lạc không khởi tâm không động niệm. Cho nên họ ở nơi thế giới đó an định như vậy, vĩnh hằng như vậy, tốt đẹp như vậy, không thay đổi. Thế giới này của chúng ta sao lại biến hoá lớn như vậy? Quý vị xem, so với các triều đại khác trong lịch sử thì biến hoá lớn hơn nhiều. Vì sao? Những gì trong đầu của con người bây giờ suy nghĩ phức tạp hơn nhiều so với người xưa, chính là đạo lý này.

Người xưa khởi tâm động niệm, còn có phạm vi đạo đức giới hạn họ. Dù có vượt qua cũng không quá đáng. Bậy giờ chuẩn mực đạo đức không còn nữa. Giáo dục nhân quả không còn. Giáo dục tôn giáo cũng không còn. Vọng tưởng và ác niệm của con người không có chuẩn mực. Như vậy mà không đáng sợ sao? Nên dẫn đến động loạn của xã hội, trật tự xã hội không còn. Sẽ c ngày trật tự xã hội hoàn toàn sụp đổ. Như vậy thì đại thiên tai sẽ đến, hoạ này do con người gây ra. Một nguyên nhân gây ra khác, chính là địa cầu chúng ta ở thiên tai xảy ra quá nhiều. Nguyên nhân chính của thiên tai này, chính là do năm loại tham sân si mạn nghi của con người tạo ra. Tôi giảng kinh, thường gọi nó là ngũ độc. Trong kinh Phật thường nói, tham sân si tam độc. Tôi thêm hai loại thành ngũ độc. Năm độc này là nguyên nhân phá hoại thế giới. Tham lam cảm ứng với thuỷ tai. Nam Bắc Cực băng đã bị tan, nước biển dâng cao. Giới khoa học tính toán, nếu tan hết, nước biển sẽ dâng lên từ 50 mét đến 70 mét.

Hiện nay các thành thị ven biển đều không còn\_Do tham lam gây ra. Sóng thần cũng do tham lam mang lại. Sân nhuế dẫn đến hoả tai, núi lửa bộc phát, nhiệt độ tăng cao. Nhiệt độ địa cầu không ngừng tăng cao. Đây là nguyên nhân của nóng giận. Nên người học Phật, nếu không vui liền nổi nóng, thì khiến cho nhiệt độ của địa cầu tăng cao thêm một tí. Nóng giận đã làm ra như vậy. Ngu si dẫn đến phong tai. Sức mạnh của bão và gió lốc rất lớn, không thua gì sống thần. Ngạo mạn dẫn đến động đất, không bình thường. Đại địa sẽ chấn động. Hoài nghi là căn bản của tất cả tội ác. Hoài nghi đối với điều gì? Không phải là hoài nghi bình thường, mà là hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi đối với Phật Bồ Tát, hoài nghi đối với Tôn giáo. Hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi nên không tin họ, không học tập họ. Như vậy là tham sân si mạn xuất hiện. Tham sân si mạn đã xuất hiện. Trong Phật pháp đại thừa nói, nghiệp nhân căn bản của các loại thiên tai trên địa cầu. Là nguyên nhân gì? Là con người sống trên địa cầu hàng ngày tạo nghiệp. Tạo nghiệp không ngừng. Quý vị nghĩ xem như vậy thiên tai có thể không phát sanh chăng? Việc cầu đảo có hữu dụng chăng? Hữu dụng. Dùng tâm chân thành để cầu đảo, nhưng cầu đảo là trị ngọn không trị gốc. Lúc đại thiên tai mới cầu nguyện, sẽ hoá giải được thiên tai. Không phải thật sự hoá giải, là đẩy lùi lại. Bây giờ nó không bộc phát, hoặc là bộc phát nhẹ không nghiêm trọng. Đây là sức mạnh của cầu nguyện. Thiên tai không còn, qua vài ngày sau con người lại hoài nghi không tin tưởng, nghĩ rằng vốn không có thiên tai. Cầu đảo của mọi người là giả, nói rằng hoá giải thiên tai là do quý vị, quý vị chỉ nói lung tung. Họ không tin tưởng, do đó tạo nghiệp ngày càng nghiêm trọng. Và thiên tai lại đến, càng kéo dài về sau thì thiên tai càng nghiêm trọng. Vì sao? Vì đã tích tập ác nghiệp càng sâu, nên bộc phát càng nghiêm trọng, chính là đạo lý này. Rất nhiều thiên tai đều trong năm 1999, là năm hai ngàn phát sanh.

Lúc đó con người trên toàn thế giới đều cầu nguyện, lời dự báo của người xưa là ngày tận thế. Tôi tin rằng, mổi người có tín ngưỡng tôn giáo đều cầu nguyện cho việc này. Đẩy nó chậm lại, và đến bây giờ mới bạo phát. Bây giờ tin tức này truyền ra, nếu mọi người có thể tin tưởng, siêng năng cầu nguyện, thì thiên tai của năm 2012 sẽ không có. Không có thiên tai thì mọi người lại nói, đó là giả không phải thật. Lời dự ngôn của Mã Nhã là sai lầm, mọi người lại tích cực tạo nghiệp ác. Qua vài năm thiên tai lại đến, càng nghiêm trọng. Lúc này không còn cách nào khác. Cho nên cũng có lời dự báo, tôi nghe nói năm 2012 không phải là nặng nhất. Bây giờ mới bắt đầu. Năm nay là sự khởi đầu của thiên tai, là quy mô nhỏ. Sang năm nghiêm trọng hơn, nhưng không phải là nghiêm trọng nhất. Nghiêm trọng nhất là năm 2013 và 2014, hai năm này là nghiêm trọng nhất.

Ngày xưa lúc gặp tai biến tự nhiên này. Người ta sẽ phản tỉnh, sẽ suy nghĩ về sai lầm và sẽ sám hối để sửa đổi. Như vậy mới thật sự giải quyết từ nền tảng. Nên giải quyết từ nền tảng là giáo dục của thánh hiền, giáo dục của tôn giáo. Nhưng hiện nay tôn giáo cũng đã mê muội đi theo đường cầu đảo, lãng quên đi sự giáo dục tôn giáo.

Năm ngoái tôi phỏng vấn Vatican, gặp mặt giáo hoàng. Giáo hoàng sai Đào Nhiên người quản lý Thiên Chúa Giáo, giao lưu cùng với chúng tôi. Họ cũng bàn luận đến vấn đề thiên tai trên địa cầu. Tôi kiến nghị với họ, chúng ta mổi tông giáo, đều nên đem giáo dục tôn giáo phục hồi trở lại. Đây mới là phương pháp trị gốc. Giáo dục tôn giáo, chỉ cần mổi tôn giáo có tám mười vị giáo sư truyền thụ giỏi. Đem những kinh điển này giảng thấu triệt, lợi dụng mạng internet và truyền hình vệ tinh để dạy, khiến người trên toàn thế giới đều có thể nghe được. Nếu họ có thể tiếp thu giáo dục tôn giáo, tôi tin rằng có thể đánh thức tâm lành của họ. Đây mới là biện pháp thật sự trị tận gốc, còn không thì thiên tai không cách nào tránh khỏi. Các vị thiên chúa giáo này cũng đều tiếp thu. Hy vọng chúng ta thực hiện điều này trong thời gian nhanh nhất. Không thể kéo dài thêm, kéo dài là không còn kịp nữa, phải nhanh thực hiện nó.

Tôi cảm thấy đây không phải là việc khó. Tôi xuất gia là bắt đầu giảng kinh dạy học, đến nay là 53 năm. 53 năm, quý vị nghĩ xem, chúng tôi dùng những công cụ này. Dùng internet cũng trên 20 năm, dùng truyền hình vệ tinh đến nay cũng được 9 năm. Từ tết nguyên đán năm 2003 chúng tôi bắt đầu, dùng vệ tinh truyền bá. Thực sự có được hiệu quả rất lớn. Điều này có thể cung cấp cho các tôn giáo khác làm tham khảo. Chúng ta cần phải siêng năng nổ lực, hơn nữa phải cần hợp tác tôn giáo, phải liên hệ mật thiết. Tốt nhất các tôn giáo nên học tập qua lại, do chúng ta dẫn đầu.

Năm ngoái chúng tôi mời ông Haniff dạy chúng tôi “Cổ Lan Kinh”,. Chúng tôi còn phải tiếp tục mời người giảng giải “Thánh Kinh”. Một trưởng lão Đạo Do Thái nói với tôi, họ có 600 điều giới luật, tôi vô cùng hưởng ứng. Ông ta cũng đồng ý, tìm thời gian thích hợp sẽ đến học viện của chúng ta để giảng về giới luật của họ. Là Dạo Do Thái. Chúng ta cần phải học tập họ, những cái học được đem thực hành trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Như vậy họ với chúng ta sẽ có rất nhiều chổ tương đồng. Đáng để tham khảo, đáng để học tập. Đây mới thật sự tôn giáo trên thế giới là một nhà.

Các bậc thánh hiền xưa là một vị thần thật. Thế giới mới có thể phục hồi trật tự, phục hồi đến mức tốt đẹp. Nhân loại mới thực sự trở về với hạnh phúc mỹ mãn. Người bây giờ quả thật quá đáng thương.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 328**

# Tập 329

Chuyển ngữ: SC Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 17 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem *“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”,* hàng thứ năm, câu cuối cùng. Trang 386.

*“Luận Chú hựu viết, bất khả tư nghị lực giả. Tổng chỉ bỉ Phật quốc độ, thất thập chủng trang nghiêm công đức lực”.* Chúng ta tham khảo tiếp “Vãng Sanh Luận” của Thiên Thân Bồ Tát. Trong Vãng Sanh Luận nói 29 loại trang nghiêm. Có 17 loại y báo. Chúng ta học đến loại thứ 16 “Đại nghĩa môn trang nghiêm”. Tịnh độ là cảnh giới thiện căn của đại thừa. Giới là giới hạn. Nó là đại thừa không phải là tiểu thừa, không phải quyền giáo, không phải phàm phu. Tánh chất của đại thừa là bình đẳng.

*“Nhất thiết bình đẳng thanh tịnh vô cơ hiềm chi danh ngôn. Hựu vô nữ căn dữ lục căn bất cụ giả, cập nhị thừa dữ nhất cơ hiềm thực thể”.* Chỗ này không dể hiểu đâu. Chúng ta xem chú giải của Đàm Loan đại sư. Trong chú giải nói rõ ràng hơn. Trong chú giải nói: *“Trang nghiêm đại nghĩa môn công đức thành tựu”.* Chư vị Bồ Tát hoàn toàn dùng kệ tụng để giải thích. *“Kệ ngôn, đại thừa thiện căn giới, đẳng vô cơ hiềm danh”.* Đẳng là bình đẳng. *“Nữ nhân cập căn khuyết, nhị thừa chủng bất sanh cố”. “Tịnh độ quả báo ly nhị thừa cơ hiềm quá”.* Thế giới tây phương Cực Lạc không có hàng nhị thừa, cũng không có người nữ. Người nữ đến đó đều thành Phật. Thân vô lượng tướng, tướng vô lượng đẹp. Nhị thừa đến đó đều biến thành Bồ Tát. Nên thế giới tây phương Cực Lạc thật sự là bình đẳng. Bất luận là tứ độ, tam bối hay tứ phẩm. Bất luận là tầng lớp nào, khi đến thế giới tây phương Cực Lạc là được thân bình đẳng. Thân tướng hoàn toàn giống nhau, tiếp đón hoàn toàn tương đồng. Điều này trong mười phương thế giới không có. Trong mười phương thế giới có sai biệt. Hay nói cách khác, trong mười phương thế giới có nữ nhân, có thiểu căn và nhị thừa. Trong quốc độ của mười phương chư Phật hình như đều có, còn trong thế giới tây phương xác thực không có. Đây là thật thể. Chẳng những không có ba loại thể. Ba loại này chính là nữ nhân, khuyết căn và nhị thừa. Không có, đến tên còn không nghe được.

Cho nên *“nãi chí bất văn nhị thừa, nữ nhân, chư căn bất cụ tam chủng danh cố. Danh ly danh cơ hiềm. Đẳng giả, bình đẳng nhất tướng cố”.* Câu này vô cùng quan trọng. Nói rõ thế giới tây phương Cực Lạc thực sự là bình đẳng. Đây là vô lượng trí tuệ đức năng của Phật A Di Đà, đã hiện ra cảnh giới thù thắng như vậy. *“Chúng sanh phổ vi đại thừa chi tát đoả”*. Tát Đoả chính là Bồ Tát. Bồ Tát như thế nào? Trong nguyện thứ 20 nói rất rõ ràng. Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là bình đẳng. A Duy Việt Trí là pháp thân Bồ Tát, vượt ra mười pháp giới. *“Nhất vị bình đẳng dã. Đại nghĩa môn giả,vị tịnh độ vi thông. Đại thừa nghĩa lợi chi môn hộ giả*”. Điều này nói rất hay. Nên tịnh độ là đại nghĩa môn\_Đại thừa nghĩa môn. Chữ nghĩa này nó tượng trưng cho hợp tình hợp lý hợp pháp, gọi là nghĩa. Bất nghĩa chính là không hợp tình, không hợp lý, không hợp pháp, gọi là bất nghĩa.

Xã hội hiện nay, việc phù hợp đạo nghĩa rất ít, nên thiên tai mới nhiều. Nếu đều có thể tiếp thu giáo dục của thánh hiền. Giáo dục của Thánh hiền là tượng trưng cho truyền thống Nho giáo Khổng Mạnh. *“Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa”.* Khổng Mạnh là tượng trưng cho nhân nghĩa. *“Nhân giả ái nhân, nghĩa giả như lý, hợp lý”.* Nhất định không làm trái lại với lễ nghĩa. Như lý như pháp. Đây là sau ba đời. Ba đời là chỉ cho Hạ Thương Chu, từ Hán đến Mãn Thanh, xã hội Trung Quốc là lấy lễ nghĩa trị quốc. Lấy lễ nghĩa để bình thiên hạ, khiến cả thế giới trật tự ấm êm, đều nhờ vào giáo dục này.

Phật pháp đại thừa là từ bi chân thành. Chân thành là lễ. Mọi người đều có thể sống bằng tâm chân thành, lấy tâm chân thành để làm việc. Lấy tâm từ bi chân thành để đối nhân tiếp vật. Đây là cách cửa phương tiện của đại thừa. Như vậy Tịnh Tông thực sự là cánh cửa phương tiện của đại thừa. Vì sao? Vì 48 nguyện của Phật A Di Đà, mổi nguyện đều là đại thừa phương tiện môn. Phật Di Đà phát nguyện không phải nguyện suông, mổi nguyện đều thông qua năm kiếp tu hành và ngài đều đã thực hiện. Cũng chính là nói mổi nguyện đều hiện thực. Điều này quá khó! Căn nguyên của sự êm ấm chính là bình đẳng. Không có bình đẳng làm gì có êm ấm? Thế giới Cực lạc tất cả đều bình đẳng, thanh tịnh không có ô nhiễm. Tự tư tự lợi là ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm. Ngũ dục lục trần là ô nhiễm, tham sân si mạn là ô nhiễm. Thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có, nên mới gọi là cỏi nước thanh tịnh. Đây là điều vượt lên trên cỏi nước của Chư Phật mười phương.

Chúng ta cần phải tỷ mỷ quan sát, nó tạo thành như thế nào. Vì sao quốc độ này tốt đẹp như vậy? Chúng ta có thể làm được chăng? Chúng ta có thể học tập theo Phật A Di Đà chăng? Đáp án là khẳng định, đương nhiên có thể. Cần quan sát tường tận, Đức Phật từng giờ từng khắc đều làm gương cho mọi người. Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc rộng lớn không có giới hạn, nhưng Phật A Di Đà chẳng có chỗ nào không có, Phật A Di Đà chẳng lúc nào không có. Nơi nơi chỗ chỗ Đức Phật đều làm tấm gương tốt nhất cho mọi người. Đây gọi là thân giáo!

Giảng kinh, thuyết pháp, giáo hoá chưa từng gián đoạn. Ở mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh. Nên biết Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh đó là Phật hoá thân, còn bản thân Phật A Di Đà không rời giảng đường, vẫn ở đó giảng kinh thuyết pháp. Chỗ nào có chúng sanh thành thục muốn vãng sanh, thì ngài hoá thân đi. Nếu bản thân Phật A Di Đà đi thì ngài bân rộn suốt. Trong mười phương thế giới nhiều người vãng sanh như vậy, làm sao ngài có nhiều thân như thế để đi tiếp dẫn? Là hoá thân, vô lượng vô biên hoá thân. Hoá thân từ đâu mà có? Từ cảm ứng của chúng sanh. Chúng sanh vãng sanh duyên đã thành thục, họ liền thấy hoá thân của Phật A Di Đà. Thật vãng sanh không phải giả vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc cỏi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc cũng vào được giảng đường lớn của Phật A Di Đà. Trong giảng đường đó có chỗ ngồi của quý vị. Cũng giống như liên hoa vãng sanh trong ao thất bảo vậy. Liên hoa vãng sanh có tên của chúng ta, giảng đường cũng có vị trí của chúng ta, nên sẽ không ngồi sai chỗ. Trật tự rất tốt không hề rối loạn.

Điều cuối cùng, thứ mười bảy, nhất thiết sở cầu mãn túc trang nghiêm. Điều này thực tế mà nói nó quá thù thắng. Mười bảy loại trang nghiêm này toàn là nói về y báo. Y báo là nghiêng nặng về nhu cầu vật chất. Cần gì thì chẳng có thứ nào là không đầy đủ, hoàn toàn do biến hoá ra. Không có người thiết kế, không có người ở nơi đó chế tạo. Ta muốn thứ gì thì thứ đó ở ngay trước mắt. Không cần nữa thì nó biến mất, chẳng cần phải thu dọn, không cần phải lưu trữ. Quý vị nói tự tại biết bao nhiêu. So vơi sinh hoạt của chúng ta ở đây hoàn toàn không giống nhau. Ở thế giới Cực Lạc không có việc gì phải khổ tâm lo lắng. Điều này dạy cho chúng ta, thế giới này chẳng thể không đi. Bài kệ của Đàm Loan đại sư nói rất hay: *“Chúng sanh sở nguyện lạc, nhất thiết năng mãn túc cố*”. Y báo chúng ta học đến đây. Bên dưới nói thêm về chánh báo.

Chánh báo có mười hai loại, chia làm hai phần. Tám loại của Phật, bốn loại của Bồ Tát. Chúng ta xem trước tám loại chánh báo của Phật.

*1. Toà trang nghiêm. Vô lượng chi đại bảo vương, vi diệu chi tịnh hoa đài dã.* Toà ở đây là gì? Là chỗ ngồi. Người ở thế giới Cực Lạc không ngủ, nên họ không có giường. Chỗ ngồi đều trên toà hoa sen. Hoa sen, hương sen ở giữa hoa sen chính là đài sen. Ở đây nói tịnh hoa đài chính là đài sen, do vô lượng trân bảo làm thành. Thế giới này không có. Chẳng những thế gian không có mà trên trời cũng không có. Dục giới thiên, sắc giới thiên đều không có. Cho đến tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Họ cũng không có bảo toạ. So với thế giới Cực Lạc thì còn thua xa. Chúng ta nhớ một câu, thế giới Cực Lạc là bình đẳng. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với Phật A Di Đà. Nếu toà sen của chúng ta, so với toà sen của Phật thua một bậc thì không bình đẳng. Tướng hảo của chúng ta cũng kém hơn Phật A Di Đà, đó cũng không bình đẳng. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Vì sao? Ở thế giới tha phương quyết định không bình đẳng. Vì sao không bình đẳng? Vì công phu tu hành của mổi người không bình đẳng, thì quả báo đạt được làm sao bình đẳng?

Thế giới Cực Lạc vì sao bình đẳng? Là oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên đạt được bình đẳng. Không phải ta tu, mà là Phật A Di Đà tu. Phước báo Phật A Di Đà tu để cho chúng ta hưởng. Chính là ý nghĩa này. Quý vị nghĩ xem ân đức của Phật lớn biết bao. Chính mình ở thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian dài ngắn không định. Có người thời gian ngắn, có người thời gian dài. Đem tập khí phiền não của mình đoạn tận hết. Lúc đó những gì hiện ra đều là của mình. Khi phước đức của chính mình không hiện ra được, thì hoàn toàn hưởng thụ của Phật A Di Đà. Đến khi tập khí phiền não vô thỉ vô minh của mình đoạn tận hết, thì sẽ bình đẳng. Lúc đó thật sự bình đẳng với Phật A Di Đà. Ở đâu? Không ở nơi cỏi thật báo trang nghiêm, mà ở trong thường tịch quang. Đến thường tịch quang lý sự đều bình đẳng. Ở cỏi thật báo sự lý đều bình đẳng. Về lý không có gì để nói, vì đó là tự tánh. Sự bình đẳng đây là được oai thần của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, vô cùng thù thắng.

*2. Thân nghiệp trang nghiêm. Tướng hảo chi quang nhất tầm, siêu ư sắc tượng quần sanh dã”.* Thân là thân thể. Thể chất của thân là thân kim cang bất hoại. Trong kinh Đức Phật giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà là thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Thân vô lượng tướng, tướng vô lượng đẹp. Đây là thân quang nhất tầm. Thân của mổi người đều có quang\_ánh sáng, nhất tầm đây là thường quang. Ở đây chúng ta thờ tượng Phật là Hoa Nghiêm Tam Thánh. Người hoạ sĩ này vẽ tượng Phật đã vẽ lên vòng hào quang, cũng là thường quang. Trừ vòng hào quang ra, toàn thân của Phật nên có hào quang. Chúng ta thấy người xưa vẽ tượng Phật, có một vài người đã vẽ ra, những cũng có người chỉ vẽ hào quang trên đĩnh. Còn hào quang trên thân bị lược bỏ mất, vượt lên trên sắc tượng. Báo thân, ứng thân, hoá thân trong mười phương thế giới đều có sắc tượng. Pháp thân không có, vì đã vượt qua. Đây là sự thù thắng của thân nghiệp. Từ chỗ này chúng ta lãnh hội được, ở thế giới này mạnh khoẻ sống lâu. Vô lượng quang, vô lượng thọ.

*3. Khẩu nghiệp trang nghiêm.* Như Lai vi diệu chi phạm hưởng văn ư thập phương dã”. Khẩu nghiệp của Như Lai là giảng kinh giáo hoá. Phương thức giảng kinh rất nhiều. Nên âm thanh nói ra cực kỳ vi diệu. Bất luận nói ra âm thanh gì, thì âm thanh đó đều là thanh tịnh. Phạn hưởng chính là âm thanh thanh tịnh. Phạn chính là thanh tịnh, trong âm thanh sung mãn trí tuệ, sung mãn đức năng tướng hảo. Nghe được âm thanh của Phật, âm thanh thuyết pháp, âm thanh tán tụng. Thông thường chúng ta nói là âm thanh ca hát, đều có thể giúp tất cả chúng sanh tiêu nghiệp chướng, tăng phước huệ. Đây là khẩu nghiệp của Như Lai. Ba nghiệp thân khẩu ý chúng ta đều cần phải học, ngài đã làm khuôn mẫu cho chúng ta.

Quả báo thù thắng như vậy từ đâu đến? Từ tâm thanh tịnh, từ tâm bình đẳng, từ tâm chân thành, chí thiện, từ bi. Tuyệt đối không ghét bỏ một chúng sanh nào. Điều này chúng ta cần phải nhớ và nắm bắt. Vì sao? Tất cả chúng sanh với chính mình là cùng một thể tự tánh thanh tịnh viên minh, như vậy làm sao có thể coi thường họ? Chúng sanh này tạo ra nghiệp cực kỳ bất thiện, đoạ vào địa ngục, đoạ vào ngạ quỷ, làm súc sanh. Bồ tát nhìn thấy chúng, nhất định chắp tay cung kính gọi chúng là Bồ Tát, chỉ là phàm phu chúng ta không biết. Điều này chúng ta nên học tập, đối đãi với chúng sanh trong ác đạo đều nên tôn trọng như vậy. Thế nên đối đãi với người và trời không cần phải nói. Người ác trong các người ác, tức là người cực ác, Bồ Tát đều đối đãi như vậy. Đều tôn trọng họ, đều cung kính họ. Chỉ cần họ có một chút hành động thiện, đều tán thán họ. Tạo ra ác nghiệp cực nặng cũng không nói, cũng không để trong lòng.

Hay nói cách khác, tuyệt đối không làm tổn hại tâm thanh tịnh của chính mình. Nếu đem những điều bất thiện của người khác để trong tâm mình, thì sẽ tổn hoại tâm thanh tịnh của mình. Dù học làm nhiều việc tốt hơn nữa cũng không để trong tâm. Để trong tâm thì tâm sẽ bị nhiễm ô. Chúng ta phải thường ghi nhớ, trong Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ Huệ Năng có câu: “Bổn lai vô nhất vật”\_Vốn không có vật nào. Dù có làm nhiều việc tốt, thì vốn không có một vật nào. Tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác, như vậy là đúng. Tâm địa Bồ Tát chính là bổn lai vô nhất vật. Dù làm nhiều việc tốt mà bị người phá hoại, tâm cũng bất động, không sao. Việc tốt có lợi ích đối với chúng sanh đã bị họ phá hoại, là do chúng sanh đó không có phước, không sao. Tuyệt đối không để tâm mình dao động. Việc tốt cũng thanh tịnh bình đẳng. việc xấu cũng là thanh tịnh bình đẳng. Thật ra tốt hay xấu đều không có, như vậy là tương ưng với tánh đức. Tánh đức là tam luân thể không. Lấy thanh tịnh bình đẳng giác để hành lục độ, tu lục hoà. Học mười nguyện của Phổ Hiền, 48 nguyện của Phật A Di Đà. Vì điều này mà vui chứ không mệt mỏi.

Khi tu hoc tâm phải thanh tịnh, quyết định không thể có nhiễm ô. Phàm phu tu hành vấn đề lớn nhất chính là họ có nhiễm ô. Làm được chút việc tốt thì nhớ mãi không quên. Người khác có lổi với mình thì trong tâm oán hận. Đây đều là sai lầm. Nên chính mình tu hành vĩnh viễn không thể thành tựu, tâm thanh tịnh không thể hiện tiền. Vì sao? Họ không buông bỏ. Buông bỏ được vạn duyên, tâm thanh tịnh tự nhiên hiện tiền. Nên khẩu nghiệp trang nghiêm thật vi diệu, cần phải nên học tập. Thân nghiệp trang nghiêm, khẩu nghiệp trang nghiêm đều phải học tập.

*4. Tâm nghiệp trang nghiêm.* Thông thường chúng ta thường nhìn thấy là thân khẩu ý. Ở đây không phải là ý, mà là tâm. Vì sao? Bởi A Duy Việt Trí Bồ Tát không có ý. Ý là trong A Lại Da, còn Bồ Tát đã chuyển thức thành trí, cho nên không còn ý. Ý là mạt na. Thức thứ sáu gọi là ý thức, thứ tám là a lại da đều không còn nữa. A lại da biến thành đại viên cảnh trí. Mạt na biến thành bình đẳng tánh trí. Ý thức biến thành diệu quan sát trí. Nói cho quý vị biết, Diệu quan sát trí chính là không phân biệt. Bình đẳng tánh chính là thanh tịnh, không nhiễm trước. Đại viên cảnh trí chính là đại triệt đại ngộ. Trong đề kinh của chúng ta là giác. Chuyển đại viên cảnh thành giác. Chuyển Mạt na thành bình đẳng. Chuyển đệ lục ý thức thành thanh tịnh, thanh tịnh bình đẳng giác. Sau đó thân ngữ ý đều có thể thành tựu vô lượng vô biên công đức. Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Nên ở đây không có ý, chỉ nói tâm nghiệp trang nghiêm. Tâm là gì? Là chân tâm.

*“Đồng địa thuỷ hoả phong không ư vô phân biệt dã”.* Địa, thuỷ, hoả, phong, không. Trong kinh Lăng Nghiêm nói thất đại. Ở đây nói năm loại. Thất đại là ở sau có thêm kiến và thức. Ở đây tuy chỉ nói năm cái, nhưng trên thực tế, đã bao hàm luôn hai cái sau vào trong đó. Trong hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Đại Thế Chí tu kiến đại trong thất đại. Kiến đại trong địa, thuỷ, hoả, phong, không, kiến, thức. Bồ Tát Di Lặc tu là thức đại. Kiến đại cũng gọi là căn đại. Những thứ này có hay không có? Tướng thì có tánh không, sự có lý thì không. Cho nên nó phi không phi hữu, diệc không diệc hữu. Có thể dùng nó để thành tựu vô lượng vô biên công đức trang nghiêm. Không thể chấp trước, không thể phân biệt. Hay nói cách khác, không được khống chế, không được chiếm hữu, thì ta có thể hưởng được lợi ích từ nó. Còn nếu như chiếm hữu, muốn khống chế nó là sai. Phiền não sẽ khởi hiện hành, chúng ta sẽ bị đoạ lạc.

Nếu thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, thì phải làm sao? Phải biết rằng chúng ta đến thế gian lần này, xem thế gian này giống như nhà trọ. Tất cả những vật bố trí trong khách sạn, là cung cấp phương tiện cho chúng ta. Chúng ta đều có thể hưởng thụ mà không thể chiếm hữu. Nó không phải của chúng ta nên không thể chiếm hữu, không thể khống chế, tất cả đều tuỳ duyên. Như vậy sinh hoạt trên thế gian này, chính là chúng ta đang sống theo cách sống của Chư Phật Bồ Tát, sẽ rất vui. Có cũng tốt, không có cũng tốt. Đạt được thì tốt, mà mất đi cũng không sao. Không chút bận tâm nào. Đây gọi là gì? Người đời gọi là cuộc sống thần tiên, người học Phật gọi là cuộc sống của Bồ Tát. Sống một cách vui vẻ, có hay không có đều vui. Người thế gian khổ. Có cũng khổ, không có cũng khổ. Không có thì muốn có được, có rồi lại sợ mất đi. Nên có hay không đều khổ!

Thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật với tôi, ông nói: học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất là gì? Có hay không có đều vui vẻ. Đây là hưởng thụ cao nhất. Tiến thêm một bước nữa, có thì phải bố thí, phải giúp đỡ người không có. Còn không có nhất định không có tâm hy vọng tìm cầu. Ngày mai không có cơm ăn, ngày nay vẫn rất vui, không để trong lòng. Người niệm Phật trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra cái gì cũng không có. Tâm nghiệp tương ưng và tịch tịnh tương ưng. Nói cạn một chút thì tương ưng với định tuệ. Tâm là định, định sanh trí tuệ.

*5. Đại chúng trang nghiêm. Bỉ độ chi nhân thiên thánh chúng, giai thành tựu đại thừa thiện căn, do Như Lai thanh tịnh chi trí hải nhi sanh dã.* Đại chúng là mười phương thế giới. Đại chúng này vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không có dân bản xứ. Cần phải nói là dân gốc chỉ có một người, người đó là Phật A Di Đà. Thế giới Cực lạc này do ngài sáng tạo, ngài kiến lập. Còn lại đều là người di dân đến. Nhưng di dân lại có điều kiện. Điều kiện này ngay trên đề kinh là thanh tịnh, bình đẳng, giác, Rất quan trọng! Trong kinh Phật cũng nói rất nhiều, “tâm tịnh thì cỏi nước tịnh”. Ngài ở nơi đó là Tịnh độ. Tâm không thanh tịnh không thể vãng sanh. Nên tâm thanh tịnh sanh vào cỏi phàm thánh đồng cư. Bình đẳng tâm sanh vào cỏi phương tiện hữu dư. Tâm giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh đó gọi là giác, sanh vào cỏi thật báo trang nghiêm. Điều này cần phải hiểu.

Chuẩn bị vãng sanh, là cần phải đem những thứ tạp loạn trong thế giới này buông bỏ hết. Chỉ cần có một việc vướng mắc, thì không đến được thế giới Cực Lạc, nên phải buông bỏ hết toàn bộ! Vì thế cần đem những việc quanh mình bàn giao lại rõ ràng và xử lý ổn thoả. Không còn việc gì nữa, lúc này có thể tự tại vãng sanh. Niệm Phật vãng sanh.

Trước đây quý vị đã xem “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, “Vãng Sanh Truyện”. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ví dụ nhiều nhất là tăng chúng xuất gia, thứ hai ni chúng xuất gia, thứ ba là người nam tại gia, thứ tư là người nữ tại gia. Vì sao? Người nữ tại gia tình chấp sâu nặng, nên họ khó vãng sanh. Người xuất gia thật sự buông bỏ tất cả. Bây giờ thế giới thay đổi, điên đảo. Bây giờ thế gian này, quý vị xem người vãng sanh, ví dụ nhiều nhất là người nữ tại gia. Thứ hai là người nam tại gia. Thứ ba là ni chúng xuất gia. Sau cùng là tăng chúng xuất gia. Hoàn toàn điên đảo. Vấn đề không gì khác, chính là thật sự buông bỏ được. Điều này quan trọng hơn so với bất cứ điều gì.

Ngày xưa, pháp môn niệm Phật dể tu, dể thành tựu. Nhưng bây giờ pháp môn này rất khó khăn. Cư sĩ Lý Bính Nam thường cảm thán, người niệm Phật nhiều, nhưng người thật sự vãng sanh rất ít. Ông là người sáng lập Liên xã ở Đài Trung. Ông đã nói rất nhiều lần rằng: Một vạn người trong Liên xã này, thật sự có thể vãng sanh chỉ có năm ba người mà thôi. Thật khó! Vì sao? Vì không buông được! Đối với thế giới Cực Lạc tuy rất thích, rất ngưỡng mộ, nhưng không có lòng tin. Cuối cùng có hay không có cỏi Cực lạc? là thật hay giả? Nghi vấn này làm chướng ngại sự vãng sanh. Thôi thì như đánh cược vậy, tôi cứ niệm hết sức. Nếu thật có thể vãng sanh, thì coi như tôi đoạt giải. Còn không thể thì thôi. Người dùng thái độ này niệm Phật có được vãng sanh không? Có. Nhưng sanh đến biên địa của thế giới Cực Lạc, cũng không tệ. Thông thường ở nơi biên địa đó 500 năm, họ mới thật sự có thể tin tưởng không còn hoài nghi, và họ được vào địa vị hạ hạ phẩm. Vào hạ hạ phẩm cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nên biên địa cũng rất đáng quý. Họ thật sự đến thế giới Cực Lạc. Nếu hoài nghi không chịu thực hành, thì duyên đời này đã bị bỏ lở. Như vậy thì là thật đáng tiếc!

Người vãng sanh, câu sau nói rất hay *“giai thành tựu đại thừa thiện căn”.* Trong kinh Di Đà nói, thiện căn, phước đức, nhân duyên. Ba điều kiện này không thể thành tựu, thì không thể vãng sanh. Ba điều kiện này thành tựu thì Phật biết. Chúng ta không cầu Phật A Di Đà thì Phật Di Đà cũng biết. Vì sao? Tin tức khởi tâm động niệm của ta từng giờ từng khắc trong ngày, Phật A Di Đà hoàn toàn đều nhận được. Chỉ cần đầy đủ ba điều kiện này, chưa khởi lên ý niệm cầu vãng sanh thế giới Cực lạc, thì Phật A Di Đà đã đến hoan nghênh quý vị, thông báo cho quý vị rồi. Vì sao? Vì quý vị phù hợp điều kiện của ngài. Đạo lý này cần phải hiểu. Người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này. Nếu ta còn có tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, có tâm cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Cảm ứng này thật không thể nghĩ bàn.

“*Do Như Lai thanh tịnh chi trí hải nhi sanh”.* Đây là Phật A Di Đà gia trì, ánh sáng của Phật chiếu soi chúng ta. Ta được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nên tứ độ, tam bối, cữu phẩm trang nghiêm thù thắng bình đẳng.

*6.7* đều nói Phật A Di Đà. *Thượng thủ trang nghiêm. A Di Đà Phật, ư Tịnh độ vi thượng thủ. Như tu di sơn vương thắng diệu, vô hữu siêu quá giả dã*. Lấy tu di sơn vương để làm ví dụ. Vương là lớn nhất, cao nhất. Trong tất cả các ngọn núi thì ngọn núi này là cao nhất, lớn nhất, thù thắng vi diệu. Trong các dãy núi không có núi nào có thể vượt qua núi tu di. Dùng tu di để so sánh với Chư Phật Như Lai, tượng trưng Phật A Di Đà là vua trong các vị Phật. Đây là thượng thủ thành tựu.

*7.Chủ trang nghiêm.* Chủ là giáo chủ. Chủ trì việc dạy học ở thế giới Cực Lạc. Cũng giống như hiệu trưởng của một trường vậy. *“A Di Đà Phật, vi bỉ độ chi giáo chủ, thiên nhân trượng phu chi chúng, cung kính chiêm ngưỡng dã*”. Trời và người là hai đạo trong lục đạo. Thế giới tây phương Cực Lạc, cỏi phàm thánh đồng cư chỉ có trời và người, không có ba ác đạo. Thế giới Cực Lạc không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cũng không có A tu la. Trong cỏi đồng cư chỉ có thiên và nhân. Trượng phu đều có thể xưng đối với Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Những đại chúng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, ở nơi cỏi phàm thánh đồng cư, và cỏi phương tiện hữu dư, đối với giáo chủ cung kính chiêm ngưỡng. Nếu không có tâm cung kinh thì học không đến đâu. Những thành quả mà ta học được, tuyệt đối không thể không có tâm cung kính mà thành. Nên sanh đến thế giới Cực Lạc phải đầy đủ tâm cung kính chiêm ngưỡng.

Chúng ta bây giờ còn chưa đến thế giới Cực Lạc, nhưng trong lòng muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, mà không có cung kính chiêm ngưỡng thì làm sao được? Không phải Phật A Di Đà không hoan nghênh chúng ta. Phật A Di Đà hoan nghênh và hy vọng quý vị sớm ngày đến, sớm ngày thành Phật. Chỉ vì chúng ta chưa sanh khởi tâm cung kính. Đây là nguyên nhân gì? Người ở thế gian này thường nói căn tánh cương liệt rất nghiêm trọng. Biểu hiện bên ngoài lơ là sơ suất. Biểu hiện ở đâu? Đối với cha mẹ, đối với tôn trưởng không biết cung kính. Cho nên đối với Thầy , đối với Phật cũng chưa phải là thật sự cung kính, nên không để ở trong lòng. Do đó không nhận thức được thiện tri thức, gặp được thiện tri thức ngay trước mặt cũng bỏ lở. Không biết theo thiện tri thức cầu đạo, cầu học, không biết. Thiện trí thức dạy người có duyên, đến tham dự đạo tràng của họ. Ở trong đạo tràng nghe họ giảng kinh dạy học, mà nghe không vào. Khi nghe cũng rất hoan hỷ, nhưng khi ra khỏi giảng đường lại quên mất. Qua ba ngày, năm ngày đã không còn chút ấn tượng nào. Như vậy làm sao có thể thành tựu? Người xưa dọc sách nghe giảng nhiều lần, huấn luyện từ nhỏ. Sáu bảy tuổi đã học trường tư thục, thầy giáo đốc thúc một bên, dạy ta học. Mổi người trình độ không như nhau, nên tiến độ cũng không tương đồng. Tiêu chuẩn ngày xưa là triển khai bài văn. Có thể đọc được bao nhiêu hàng. Thông thường người thiện căn, rất thông minh, là đứa trẻ có trí nhớ tốt, có thể đọc 500 chữ.

Tiêu chuẩn là gì? Một bài văn 500 chữ, đọc mười lần phải thuộc. Lấy điểm này làm tiêu chuẩn. Đây là những người thiện căn. Trung căn thì 300 chữ, hạ căn thì một trăm chữ. Một trăm chữ đọc mười lần thuộc là người hạ căn. Trung căn 300 chữ đọc mười lần sẽ thuộc. Sau khi thuộc, thầy giáo đốc thúc chúng ta đọc hai trăm lần. Vì sao? Như vậy sẽ không quên, đến già cũng sẽ không quên. Người bây giờ không thích đọc sách, chỉ thích xem ti vi, xem đĩa. Cũng được. Xem đĩa nếu có thể xem trên mười lần, mà có thể nhớ, thì đây là thượng căn. Hai mươi biến có thể nhớ là trung căn. Ba mươi lần có thể ngớ là hạ căn. Tôi nói với chư vị đồng tu, tôi là hạ căn. Có đĩa hay, tôi xem sẽ không ít dưới ba mươi biến. Vì sao? Vì như vậy mới thật sự có ấn tượng, mới có thể nhớ. Khi nhớ mới có thể từng giờ từng phút trong cuộc sống hằng ngày nhắc nhở mình và y giáo phụng hành. Đối với công việc hằng ngày, nó giúp tôi phản tĩnh, giúp tôi sửa đổi chính mình. Chưa đến 30 biến thì ấn tượng chưa sâu sắc. Nhưng quan trọng nhất vẫn phải thường ôn tập, như vậy mới có thể thật sự được lợi ích. Những thứ học được mà không thực hành trong sinh hoạt hàng ngày thì cũng vô dụng. Cần phải thật học và thật sự thực hành. Nên đối với thầy, giáo chủ cung kính chiêm ngưỡng. Chúng ta có thể làm tốt cũng để người khác thấy, để họ hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Người hiểu nhiều, người làm theo nhiều, thì thế giới này được cứu.

*8. Bất hư tác trang nghiêm*. Bất hư tác chính là thật sự thực hành, do Phật A Di Đà lãnh đạo. Quan Âm, Thế Chí là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bồ Tát Quan Âm từ bi. Bồ Tát Đại Thế Chí lý trí. Từ bi nếu dùng tình cảm, thì như cổ nhân nói từ bi nhiều tai hoạ. Từ bi của tình cảm thật đáng sợ. Thương mù quáng, chiều chuộng, nhất định xảy ra vấn đề. Nên Bồ Tát Đại thế Chí dạy con người lý trí, không dùng cảm tình mà dùng trí tuệ. Từ bi có trí tuệ mới có thể giúp chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa xa đau khổ để được niết bàn an vui. Đây gọi là Tây Phương Tam Thánh. Thể thanh tịnh tịch diệt, không nhiễm một chút trần. Phật A Di Đà là tượng trưng. Từ thể khởi dụng, chỉ có từ bi và trí tuệ. Quan Âm tượng trưng từ bi, Đại Thế Chí tượng trưng cho trí tuệ.

Hoa Nghiêm Tam Thánh trên hội Hoa Nghiêm, ở giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na tượng trưng tự tánh thanh tịnh tịch diệt. Bồ Tát Văn Thù tượng trưng trí tuệ. Bồ Tát Phổ Hiền tượng trưng từ bi. Từ nhất thể khởi nhị dụng, hai vị Bồ Tát tượng trưng cho nhị dụng. Một là phước, một là trí. Phước huệ song tu. Nguyện lực 48 nguyện cảu Phật A Di Đà không phải là giả dối. *“Ngộ chi vô không quá gia”,* nếu ta gặp được nhất định đạt lợi ích. Nhưng cần phải nhớ, không có tâm cung kính sẽ không đạt được lợi ích, như vậy là uổng phí. Nếu có tâm cung kính chiêm ngưỡng, nhất định đạt được lợi ích. Được lợi ích nhiều hay ít, như Ân Quang Đại Sư nói. Chúng ta có mấy phần tâm cung kính, một phần thành kính đạt được một phần lợi ích. Mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Cũng chính là nói, ta có mười phần cung kính, thì ta có thể lấy lại mười phần, tiếp nhận mười phần. Ta chỉ có hai phần tâm cung kính, thì chỉ có thể tiếp nhận hai phần. Ở nơi mình không phải ở nơi thầy.

Trong Phật pháp nói, Đức Phật dùng một âm thanh mà thuyết pháp. Chúng sanh tuỳ loại mà được giải thoát. Không giống nhau, lợi ích chúng sanh đạt được không giống nhau. Nên pháp âm của chư Phật Bồ Tát là viên mãn. Chúng sanh có thể đạt được bao nhiêu, là do phước huệ của họ không giống nhau. Từ cung kính có thể lãnh hội được, họ có phước đức lớn chừng nào. Có lúc thầy đặc biệt quan tâm họ, để họ được tăng thượng duyên, giúp họ mau thành tựu.

*“Tất năng linh tốc mãn túc, công đức chi đại bảo hải dã”.* Bậc thượng căn cũng chính là người có mười phần tâm cung kính. Phật Bồ tát nhất định có thể giúp họ, sớm ngày viên mãn công đức, thành tựu phước huệ. Vì sao? Họ sẽ giống như Phật Bồ Tát, phổ độ chúng sanh. Người ở thế gian này mê muội quá sâu, nên sai lạc quá nhiều. Nếu không quay đầu, có thể truyền thống văn hoá và Phật pháp đại thừa sẽ bị đoạn diệt trong thời đại này. Phật pháp diệt, truyền thống văn hoá vong, thì người thế gian này sẽ khổ, vô cùng đau khổ. Người ở thế gian mất đi luận lý, đạo đức, nhân quả. Họ sẽ không điều ác nào mà không tạo, không việc gì mà không làm. Toàn bộ xã hội sẽ loạn, thiên tai cũng theo đó mà đến.

Hôm nay có bạn đồng tu người Nhật điện thoại nói với tôi rằng, chỗ ông ta ở, quan viên ở đó nói với mọi người, thiên tai là do lòng người bất thiện. Lời này là thật, đây là trí tuệ chân thật. Hoá giải thiên tai không có gì khác, ngoài việc đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, thì tai nạn có thể hoá giải.

Dưới đây chúng ta xem bốn loại trang nghiêm của Bồ Tát.

*1. Bất động bổn xứ. Biến chí thập phương cúng dường hoá sanh trang nghiêm.* Chư vị nên nhớ, đây là Bồ tát trong thế giới Cực Lạc, không phải Bồ Tát bình thường. Hai mươi chính loại trang nghiêm này toàn nói về thế giới Cực Lạc. Tám loại ở trước đều nói về Phật A Di Đà, tán thán trang nghiêm của Phật, mà chúng ta cần phải học tập. Còn bốn loại này chính là những vị Bồ tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Quý vị xem, bất động bổn xứ. Thân thể của họ không rời Phật A Di Đà, ngày ngày đều bên cạnh Phật A Di Đà, nghe Phật A Di Đà giáo huấn. Nhưng có thể biến khắp mười phương cúng dường hoá sanh. Hoá sanh là giáo hoá chúng sanh. Đến mười phương cúng dường chư Phật đang giáo hoá chúng sanh, họ phân thân đi. Mổi người nơi thế giới Cực Lạc, đều có năng lực phân vô lượng vô biên thân. Nên họ phân thân đến thế giới tha phương, chiêm bái Phật, cúng dường Phật để tu phước báo. Nghe Phật giảng kinh thuyết pháp tăng trưởng trí tuệ. Đồng thời gặp được người có duyên, cũng giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, được đại tự tại!

*2.* Cũng là ý này, nhưng nói rõ ràng hơn. *“Nhất niệm nhất thời, biến chí Phật hội lợi ích quần sanh trang nghiêm”.* Thứ nhất là chú trọng việc cúng dường. Thứ hai chú trọng trong hội của Phật. Hội của Phật là gì? Là giảng đường nơi Chư Phật Như Lai dạy học, mọi người tụ hội tại giảng đường nghe Phật giảng kinh giáo hoá. Lợi ích quần sanh trang nghiêm. Phải chú ý nhất niệm nhất thời. Nhất niệm, Bồ Tát Di Lặc nói nhất niệm. Nhất thời, cũng chính là Bồ Tát Di Lặc nói nhất thời. Cực kỳ vi tế. Phật ở đâu? Ngày nay chúng ta đã hiểu, biến pháp giới hư không giới, chỗ nào cũng có, lúc nào cũng có. Chư Phật trong thế giới Cực Cạc là thân pháp tánh, không phải là nhục thể như chúng ta. Thân các ngài không có thể tích, không chiếm không gian. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Chư Phật Bồ Tát giảng cho chúng ta rất rõ ràng minh bạch. Nơi mà tất cả chư Phật Như Lai dạy học, họ biết toàn bộ. Thích và muốn nghe pháp môn nào, giống như Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái vậy. Nhưng ở đây không phải là 53 mà mười phương thế giới. Mổi ngày vô lượng vô biên vô tận vô số. Mổi ngày học tập của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, chúng ta mười đại kiếp cũng học không hết. Còn các ngài chỉ học một ngày là viên mãn và có năng lực phân thân. Có năng lực nhất niệm nhất thời là chu biến pháp giới. Đây cũng là điều mà trong Hoàn Nguyên Quán đã nói.

*3. Nhất thiết thế giới tán thán chư Phật trang nghiêm.* Đây là chư Bồ Tát ở trong quốc độ của tất cả Chư Phật. Lễ kính chư Phật, tán thán Như Lai, quảng tu cúng dường. Đây là pháp Phổ Hiền, làm để chúng sanh nơi thế giới đó xem, để dẫn dắt họ tu. Chúng sanh trong cỏi phàm thánh đồng cư tại sao lại đáng thương như vậy? Họ không biết tu phước. Chư vị Bồ Tát dẫn đầu làm để họ xem. Không làm để họ thấy họ sẽ không tin tưởng. Bồ Tát bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô uý. Nên quả báo họ đạt được là tài bảo phong túc, trí tuệ rộng lớn. Người ở thế giới tây phương thọ mạng vô lượng. Mổi người đều là vô lượng thọ, tu pháp bố thí vô uý. Chúng ta phát tâm hoằng pháp lợi sanh, đây là phước báo đệ nhất trong thế xuất thế gian.

Tôi đã từng nói với chư vị đồng học. Lúc tôi còn trẻ, có ảnh chư vị có thể thấy. Thật là tướng bạc phước yểu mệnh, chính tôi rất hiểu điều này. Làm sao để giúp người không có phước được phước báo, giúp người không có thọ mạng kéo dài thọ mạng. Nên dùng phương pháp nào? Thầy khuyên chúng ta ra học giảng kinh. Đây là phước báo đệ nhất, tự lợi lợi tha. Chính mình giác ngộ rồi giúp người khác giác ngộ. Không có phương pháp nào tốt hơn phương pháp này. Lúc đó chúng tôi khoảng năm sáu người phước rất mỏng, tôi là một trong số đó. Nên những điều thầy dạy tôi hoàn toàn tiếp thu. Thầy nói với tôi, giảng kinh là ba loại bố thí đầy đủ một lúc. Vì giảng kinh là phải dùng thân thể, mà thân thể là nội tài bố thí. Bố thí cho thính chúng. Nếu chúng ta học tập kinh điển mà không học cho tốt, thì giảng không tốt, không biết giảng điều gì. Đây là pháp bố thí. Tu tài thí, tu pháp thí, trong đó bao hàm vô uý thí. Niệm niệm đều hy vọng mình và người nghiệp chướng tiêu trừ, phước huệ tăng trưởng. Đây chính là thuộc về bố thí vô uý, gọi là nhất cử tam đắc. Thay đổi vận mệnh.

Số mệnh không có phước huệ không phải việc xấu, là việc tốt. Chỉ cần nghe được Phật pháp dể dàng tiếp nhận. Còn nếu như số mệnh là đại phú đại quý, trái lại đối với việc tu học sẽ sanh chướng ngại, không chịu học, không phải việc xấu! Nếu số mệnh tôi có phước huệ, không biết tạo bao nhiêu tội nghiệp. Không có phước huệ muốn làm việc xấu, không có năng lực, không có nhân duyên. Nhưng sau khi học Phật, tuyệt đối không làm việc xấu. Cho nên tuyệt đối không nên oán than, tôi ngheo cùng bần tiện, không có của cải, không có địa vị. Tự mình oán hận mình là sai. Chúng ta tu học đạo thánh hiền, tu học cơ sở đại phước huệ. Tôi có một vài người bạn cũ, khi gặp mặt đều nói với tôi. Họ nói, ông không tệ, ông là phước về già. Lúc trẻ rất khổ, nhưng càng lớn tuổi thì phước báo càng lớn. Càng lớn càng hưởng phước, điều này rất tốt. Không nên khi trẻ hưởng hết phước, đến già lại chịu khổ, như vậy thì thật đáng thương!

Còn trẻ chịu ít khổ không sao, có sức khoẻ thì có thể chịu đựng được. Tuổi già mà chịu khổ mới thật khổ. Cho nên vẫn là trong quá khứ có một ít thiện căn phước đức nhân duyên, nên đời này gặp được thiện tri thức, gặp được thầy tốt. Họ dạy tôi, tôi đều có thể hiểu, đều có thể hấp thụ, và làm theo. Nên thầy cũng chịu dạy, tất cả đều làm hết mình. Chúng tôi không nộp đồng học phí nào. Bây giờ có điều kiện năng lực để báo ân thì thầy không còn. Cho nên chỉ còn cách đem hình của Thầy treo nơi giảng đường, mổi ngày đều nhìn thấy, mổi ngày đều nhớ đến . Không quên giáo huấn của thầy mà y giáo phụng hành. Chúng ta tu học có thành tựu, là an ủi lớn nhất của thầy. Chúng ta đối với xã hội, đối với chúng sanh thêm một phần cống hiến, thì thầy hoan hỷ, Phật Bồ Tát hoan hỷ. Nên trong tất cả thế giới, tán thán trang nghiêm của Chư Phật. Tán thán thiện hữu, tán thán thánh hiền, tán thán việc tốt. Tất cả những điều bất thiện không nhắc đến. Không nên phê bình, không nên trách cứ. Trong tâm hoàn toàn thanh tịnh, không nhiễm chút trần nào. Đây mới có thể thật sự giúp xã hội, trở về với thanh tịnh ấm êm. Ấm êm quan trọng, nhưng thanh tịnh còn quan trọng hơn.

Người bây giờ gọi là môi trường. duy trì môi trường trong tâm quan trọng hơn so với duy trì môi trường bên ngoài . Nếu tâm chúng ta không thanh tịnh, cảnh bên ngoài có duy trì cách nào cũng không thanh tịnh. Trong kinh Phật dạy, tâm tịnh thì cỏi nước tịnh. Nên duy trì môi trường bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ tâm thanh tịnh. Đây mới thật sự là duy trì môi trường. Trong tâm có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn, có danh văn lợi dưỡng là thật sự giả dối. Như vậy làm gì có chuyện không nhiễm ô!

*4. Vô tam bảo xứ thị pháp trang nghiêm dã.* Thị là gì? Là thị hiện. Chính là biểu diễn, làm để người khác xem. Người ở đây không tin Tam Bảo, không cần Tam Bảo. Vậy có nên bỏ, không quan tâm họ chăng? Không thể, cần phải sanh tâm thương xót. Họ không biết Tam Bảo, nếu họ biết thì làm gì có chuyện không tôn kính? Cũng giống như chính tôi vậy. Lúc còn trẻ chưa nhận thức được nên không biết gì. Luôn cho rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo. Nên không muốn gần. Nói một cách thực tế thì chưa từng xem qua sách Phật, hơn nữa xem sách Phật cũng không hiểu, không biết trong sách nói gì. Nên suốt đời này tôi vĩnh viễn cảm tạ thầy Phương, không phải thầy Phương tôi sẽ không tin Phật, không thể. Thầy Phương đã đem Phật pháp giảng rõ ràng minh bạch, chúng tôi mới hiểu được nó là giáo dục, là giáo dục của thánh hiền.

Sao gọi là Phật? Hiện nay ít ai biết sao gọi là Phật. Phật là giác ngộ. Trái nghĩa với giác ngộ là mê hoặc. Mê hoặc là phàm phu, giác ngộ gọi là Phật. Phật ở đâu? Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị xem Đức Phật nói rất hay, chúng ta vốn là giác ngộ. Cách nói này đối chiếu với truyền thống giáo huấn của thánh nhân hoàn toàn tương ưng. Các bậc thánh hiền ngày xưa nói tánh con người vốn thiện. Như vậy có nghãi là vốn là Phật. Chúng ta vốn là Phật, chính là tánh con người vốn thiện. Hai câu đầu trong Tam Tự Kinh nói: *“Nhân chi sơ tánh bổn thiện”.* Chúng ta vốn chính là Phật. Nên chúng ta không cần Phật chính là không cần bổn thiện, không cần bổn thiện thì ta hoàn toàn ác. Xã hội ngày nay là do ác nghiệp cảm vời ra. Thái bình thịnh thế là do thiện nghiệp cảm vời ra.

Đến quan viên của Nhật Bản cũng nói ra được câu nói này. Gần đây thiên tai quá nhiều. Nhật bản có một quan viên, nghe nói ông ta là thị trưởng. Ông ta nói đây là do ác nghiệp của chúng sanh chiêu cảm, dẫn khởi ra. Người Nhật từ xưa đã tiếp thu truyền thống văn hoá xưa, duy trì rất tốt. Bây giờ đã có phần biến chất. Biến chất đây là gì? Sau đệ nhị thế chiến, văn hoá tây phương truyền vào Nhật Bản. Người Nhật từ từ lãng quên đi văn hoá bản địa. Tôi ở Nhật Bản có phỏng vấn, tham vấn trưởng lão Thuỷ Cốc Hạnh Chánh. Tôi từng đàm luận với ông ta. Chúng tôi nhiều lần gặp mặt cũng xem như là bạn cũ. Năm nay ông ấy 83 tuổi. Truyền thống văn hoá quan trọng! Phật pháp đại thừa cũng quan trọng. Cần phải phát tâm giảng giải, dạy học. Tài liệu giảng dạy là kinh điển đại thừa, loại nào cũng có. Nhật Bản có 13 tông phái, mổi tông phái đều y cứ theo kinh điển, kinh điển đều rất hay. Như vậy tại sao không thâm nhập nghiên cứu? tại sao không tường tận giảng giải? Nếu có người thâm nhập nghiên cứu, tường tận giảng giải. Nên nền trị an của Nhật Bản được lâu dài. Những thiên tai của Nhật Bản đều được hoá giải. Nên nơi không có Tam bảo thì nên thị hiện ra pháp trang nghiêm.

Như vậy ngày nay Phật pháp đại thừa thực sự có thể dùng báo cáo của giới khoa học để chứng minh. Khiến cho mọi người thật sự nhận thức được rằng Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là khoa học, Phật pháp là triết học. Như tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói, Phật pháp thực sự có thể giúp người trong thế kỷ 21, giải quyết vấn đề xã hội ngày nay.

*“Thử nhị thập cửu chủng giai do Di Đà chi nguyện tâm”.* Là thành tựu 48 nguyện cảu Phật A Di Đà. *“Nhi trang nghiêm giả, kiến tịnh độ luận”.* Tịnh độ luận cũng gọi là Vãng sanh luận, là do Bồ Tát Thiên Thân trước tác. Tịnh độ ngũ kinh nhất luận. Nhất luận này chính là Tịnh Độ Luận.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 329

# Tập 330

Chuyễn ngữ: Nguyên Thanh  
Biên tập: Bình Minh  
Thời gian: ngày 17 tháng 03 năm 2011  
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải" trang 386. Trang 386 hàng thứ 6, bắt đầu 3 chữ cuối cùng .

*“ Thử trung Phật độ bất khả tư nghì hữu nhị chủng* *lực”*, đây là trong ‘Luận Chú’ nói: “*bất khả tư nghị lực giả, tổng chỉ bỉ Phật quốc độ thập thất chủng”.* Chúng ta đã học qua 17 loại này. “*Y báo trang nghiêm công đức lực bất khả tư nghì”*. Thiên Thân Bồ Tát bảo chúng ta, ‘thử trung’ tức là 17 loại này.

“*Thập thất chủng Phật độ bất khả tư nghì hữu nhị chủng* *lực. nhất giả nghiệp lực, vị Pháp Tạng Bồ Tát, xuất thế thiện căn đại nguyện nghiệp lực sở thành”.* Thế giới Cực lạc như thế nào? Vì sao có thế giới Cực Lạc? Thiên Thân Bồ Tát dạy rằng có 2 loại lực, 2 loại lực này thành tựu 17 loại trang nghiêm.

Loại thứ nhất là nghiệp lực. *“Nghiệp lực thị Pháp Tạng Bồ Tát xuất thế thiện căn đại nguyện nghiệp lực”*. Tức là 48 nguyện, cho chúng ta nhắc nhở rất lớn. Điều này đức Thế Tôn đã nói trong kinh Di Giáo: trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện. Trước đây chúng ta đã học qua, trong bổn kinh gọi là ‘chỉ tâm nhứt xứ’ cùng nghĩa với ‘trú tâm nhứt xứ’. Phật A Di Đà chứng minh cho chúng ta, đem tâm trú ở một chổ, quí vị xem có thể kiến lập thế giới Tây Phương Cựu Lạc. ‘Vô tỷ Thù thắng trang nghiêm, siêu việt thập phương chư Phật quốc độ’. Sức mạnh này rất lớn.

Chúng ta xem câu kinh văn này rồi, có nghĩ đến vấn đề đó không? Tâm của ta là tâm tán loạn suốt ngày từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, không giống Phật A Di Đà. Phật A Di Đà khi ở nhân địa, chỉ nghĩ kiến lập một thế giới Cực Lạc, không phải vì ngài, mà vì tiếp dẫn lục đạo chúng sanh trong mười phương quốc độ chư Phật. Lục đạo chúng sanh khổ, rất đáng thương, muốn cầu Phật Đạo nhưng không có cách nào thành tựu được. 8 vạn 4 ngàn pháp môn đều không phải dễ tu. Pháp Tạng Bồ Tát là tiền thân của Phật A Di Đà, khi chưa thành Phật, pháp danh của Ngài là Pháp Tạng. Chổ này đặc biệt cần chú ý.

Thứ nhất là ‘xuất thế thiện căn’, cho nên người xuất gia tu hành phải tốt hơn người tại gia, cần phương tiện nhiều, điều thứ nhất này là xuất gia.

Thứ hai là ‘đại nguyện’, xuất gia cộng thêm đại nguyện, đại nguyện này là 48 nguyện. Sức mạnh này lớn lắm. Mất bao nhiêu thời gian để thực hành, nghĩa là thực hành viên mãn 48 nguyện này? Thời gian 5 kiếp. Trong kinh không nói tiểu kiếp, trung kiếp, thông thường đều là nói về đại kiếp, 5 đại kiếp thực hiện, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, Phật A Di Đà đã làm được rồi. Sau khi làm được, thế giới Cực Lạc xuất hiện. Cho nên chúng ta có thể nói, thế giới Cựu Lạc là Phật A Di Đà kiến tạo, không có Phật A Di Đà, thì không có thế giới Cực Lạc. Chúng sanh khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp gì? Chúng ta tạo là nghiệp luân hồi, tạo nghiệp luân hồi, cho nên chúng ta ở nơi này, luân hồi xuất hiện, đây là luân hồi lục đạo. Đều đang tạo nghiệp. Một cái là ‘chế tâm nhất xứ’, nhất tâm nhất ý vì mười pháp giới chúng sanh khổ nạn, điều này quá tuyệt vời. 48 nguyện cứu giúp chúng sanh, ở thế giới Cực lạc trọn đời viên chứng bồ đề. Tôi thấy Bồ Tát là đại nguyện nghiệp lực.

*“Nhị giả, chánh giác A Di Đà pháp vương thiện trụ trì lực sở nhiếp”*. Hoàng Niệm Tổ giải thích sơ lược rằng: “*Nãi do Di Đà vô thượng tôi thiện trụ trì quốc độ chi công đức oai thần sở nhiếp thành”*. Thành lập thế giới Cực lạc là. Người xưa thường nói: ‘sáng nghiệp gian nan, thủ thành bất dị’. Pháp Tạng Bồ Tát khai sáng sự nghiệp, Pháp Tạng đã thành Phật, sau khi thành Phật làm sao có thể giữ thành, khiến thế giới Cực lạc chưa đến nỗi biến hoại, chưa đến nỗi đọa lạc, mãi mãi hưng thịnh? Đây không phải là một việc dễ làm. Thứ nhất dĩ nhiên là tâm nguyện của Phật A Di Đà vĩnh viễn không thóai chuyển. Sức này khiến thế giới Cực Lạc chưa đến nỗi tiêu mất.

Một loại khác đó là *“Thiện trú trì lực”,* trong chú giải nói: “*vô thượng tối thiện tru trì quốc độ chi công đức oai lực”.* Thế giới Cực Lạc, chúng ta có thể nói là có nhận biết tương xứng, đây không phải là việc dễ. Chúng ta hiểu rõ nó, nhận biết được nó. Thế giới này là một đạo tràng, không phải là một quốc gia. Trong này không có quốc vương, không có đại thần, cũng không có sĩ nông công thương. Các ngành các nghề như thế gian này của chúng ta thế giới Cực lạc không có. Thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo, và học trò. Nó giống như trường học vậy, là trường đại học của Phật A Di Đà. Mười phương thế giới vãng sanh đến đó, đều làm học trò, đi cầu học. Điều này chúng ta chẳng thể không hiểu.

Thế giới Cực Lạc là cõi phước, nếu như ôm lòng đi hưởng phước, thì nơi đây quá tuyệt vời. Nếu chúng ta di dân đến đó, đến để hưởng phước, thì nơi đó không nhận quí vị, quí vị không đến được. Quí vị làm sai rồi. Đến nơi đó để cầu học, thì nơi đó đặc biệt hoan nghênh quí vị. Đến nơi đó mục tiêu chân chánh là làm Phật, nếu không phải mục tiêu làm Phật này, thì đến đó cũng không thích hợp. Nói cách khác, ta muốn thành Phật, như giống A Xà vương tử trước đây, tôi muốn thành Phật, tôi muốn giống như Phật A Di Đà, như vậy là rất được hoan nghênh. Phát tâm như thế, thì trúng tuyển ngay. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc là đạo tràng bồi dưỡng Phật , Phật A Di Đà là trụ trì thế giới Cực Lạc, giống như hiệu trưởng vậy, Ngài dạy rất giỏi, kinh nghiệm của Ngài rất phong phú!

Ngày nay chúng ta thường nói về lý niệm, nguyện vọng, phương pháp, kinh nghiệm, có thể nói rằng Phật A Di Đà vô cùng phong phú. Thành lập thế giới này đến bây giờ đã 10 kiếp, thành tựu kinh nghiệm phong phú trong 10 kiếp. Thế giới này mãi mãi không suy yếu. Vì sao? Bởi thế giới này đời đời kiếp kiếp có nhân tài, là noi bồi dưỡng Phật. Mười phương thế giới thành là Phật khó, thế giới này mỗi mỗi thành Phật, không có địa vị Bồ Tát, tất cả đều thành Phật. Quí vị nghĩ xem công đức oai lực này to lớn biết bao! Cho nên cần lấy hình tượng quốc gia để so sánh, quốc gia này mãi mãi hưng thịnh, mãi mãi không biến chất, mãi mãi không biến hoại, chúng ta cần là lãnh hội đến điểm này.

Thế giới này của chúng ta. Theo lịch sử Trung Quốc mà nói, trước đây thầy Phương Đông Mỹ bảo chúng tôi, ông khuyên tôi xem một quyển sách, nhưng mãi đến 60 năm sautôi cũng chưa xem, tôi không có hứng thú với nó. Sách gì vậy? ‘Chu Lễ’! ‘Chu Lễ là hiến pháp của nhà Chu. Khi đó thầy nói với tôi: đại pháp trị quốc trên toàn thế giới, không thể vượt qua Chu Lễ. Chu Lễ thực sự viết rất hay, luật định rất tốt, nếu như con cháu đời sau của nhà Chu đều có thể vâng theo , tuân theo đại pháp này để trị nước. Thầy Phương nói với tôi, Trung quốc bây giờ có thể vẫn là triều đại nhà Chu. Ý này giống như ở đây nói ‘Di Đà vô thượng tối thiện trụ trì quốc độ đích công đức oai lực’. Có thể duy trì đời đời kiếp kiếp không suy. Tương truyền ‘Chu Lễ’ là do Chu Công trước tác, trong tâm tư của Khổng Tử, người mà ông khâm phục thứ nhất là Chu Công, ông rất muốn học Chu Công, cho nên Chu Du Liệt Quốc, mất thời gian rất dài, hy vọng có một nước chư hầu có thể trọng dụng ông, mời ông làm tể tướng, nhưng không có một vị vua nào muốn dùng ông. Cuối cùng tuổi tác đã lớn, ông bỏ ý nghĩ này, trở về nhà dạy học. Bỏ hết trở về nhà, Phu Tử 68 tuổi, thật sự đã già rồi, ông mất lúc 73 tuổi. Cho nên Phu Tử dạy học chỉ ó 5 năm, thời gian không dài.

Thánh triết cổ kim trong ngoài, dạy học thời gian dài nhất là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một đời Ngài dạy học 49 năm, 30 tuổi khai ngộ. Sau khi khai ngộ liền bắt đâu dạy học, năm 79 tuổi Viên Tịch. Trong kinh nói Ngài giảng kinh hơn 300 hội, giống như bây giờ chúng ta nói mở lớp vậy. Một đời Ngài hơn 300 lần mở lớp, thời gian mỗi lần dài ngắn không nhất định, có đề mục giảng rất nhiều năm, có đề mục giảng 3, 5 ngày hoặc 1 tuần lễ. Giảng kinh dạy học 49 năm.

Chúng ta xem Thánh triết cổ kim, họ tham gia công tác, cống hiến cho xã hội không phải gì khác mà là dạy học, dạy người là rất tốt, chỉ cần người tốt rồi, thì xã hội yên ổn. Cho dù chế độ không tốt, người tốt cũng có thể làm việc tốt. Nếu như lòng người xấu xa, chế độ có tốt đi nữa thì họ vẫn làm việc xấu. Do đó người xưa thường nói: pháp, bản thân của nó không thể độc lập, nó phải dựa vào con người, gọi là có con người thì pháp tồn tại. Có người thực hiện pháp này, pháp khởi tác dụng, mang lại cho quốc gia này, khu vực này ổn định, hòa bình, phồn vinh và hưng thịnh, không có người thì mất. Nếu như không có con người, không phải Thánh hiền, quân tử để chấp hành pháp luật, thì pháp này không có. Nó chỉ là hình thức, là giả, là không phải thật, thì pháp mất. Cho nên từ xưa đến nay, đối với chế độ nào, không phải trọng yếu nhất, mà là thứ yếu. Trung Quốc mấy ngàn năm nay xã hội trị an bền lâu, là dựa vào đâu? Vào Giáo dục. Điều này nhất định phải biết- dạy tốt, dạy gì? Dạy luân lí, dạy đạo đức. Trên thực tế chỉ là 4 khoa mục. Dải đất to lớn này, phổ biến hơn 5 ngàn năm, 5 ngàn năm nói lên điều gì? Có lịch sử ghi chép. Trung Quốc từ khi có văn tự đến bây giờ mới 4 ngàn 5 trăm năm, có văn tự ghi chép, chỗ không có văn tự ghi chép thời gian còn dài hơn nữa!

Ấn độ Bà La Môn giáo, chúng tôi có qua lại với nhau, họ nói với tôi: Lịch sử của họ ít nhất là 1 vạn 3 ngàn năm. Tôi nghĩ Trung Quốc chúng ta không thua gì họ, không đến nổi ở dưới họ. Văn hóa Trung Quốc khởi nguyên nhất định rất sớm, đời đời tương truyền, truyền điều gì? Giáo dục. Dạy con người. Cho nên trong truyền thuyết của Trung Quốc, nguy nga tráng lệ là ở thời thượng cổ. Lấy đạo đức trị thiên hạ, gọi là lấy đức trị dân. Thời đại Tam Hoàng, trước thời Tam Hoàng, chúng ta tin rằng đều là lấy đạo đức trị thiên hạ, cho nên truyền thống này của Trung Quốc, khẳng định là hơn mấy ngàn năm trước đời đời tương truyền. Truyền những gì? Truyền luân lý. Ngũ luân có 20 chữ, chắc chắn không truyền sai. Truyền 10 vạn năm cũng không truyền sai. ‘Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín’. Quí vị nghĩ xem 20 chữ này có thể truyền sai sao? Không có văn tự nhưng đời đời tương truyền, tôi tin rằng không truyền sai. Đơn giản như vậy thôi, rất có đạo lý! Quí vị hiểu được rồi, thật sự tuân thủ, truyền bá đến xã hội, xã hội này tự nhiên hài hòa, con người cũng tự nhiên trọn đời hạnh phúc.

Ngũ thường là đức, chỉ có 5 chữ: ‘nhân, nghĩa, lễ, trí, tín’.

Tứ duy có 4 chữ ‘lễ nghĩa liêm sĩ’.

Bát đức có 8 chữ: ‘hiếu đễ, trung tín, nhân ái, hòa bình’, bát đức là hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình.

Quý vị nghĩ xem, đây có thể truyền sai sao? Không thể sai! Cho nên Khổng Phu Tử, trong luận chúng ta đọc đến Khổng Phu Tử, ông ấy nói đến thái độ cầu học của chính ông, thì chúng ta hiểu rõ, ông nói bản thân ông một đời ‘thuật nhi bất tác’, tức là tự mình không có sáng tạo, không có phát minh ra. Nói cách khác, điều ông học, ông tu, ông dạy, ông truyền, đều là của tổ tông. Ngàn vạn năm nay tổ tổ tương truyền, cũng là những điều này. ‘Tín nhi hảo cố’, đối với những điều mà đời xưa truyền lại, ông tin tưởng, hoan hỷ. Tôi tin tưởng lời ông nói là lời chân thật, không phải giả dối. Cho nên người đời sau xưng Khổng Tử là ‘Tập Đại Thành giả’. Tập Đại Thành, nghĩa là đem những điều mà tổ tông truyền lại, viết thành văn tự ghi chép lưu truyền. Ngày xưa không viết thành văn tự.

Bốn khoa này, bốn khoa mục : ngũ luân, ngũ thường, tứ duy và bát đức, là truyền thống văn hóa căn bản của Trung quốc. Đời đời, ở trong 4 ngàn 5 trăm năm không có văn tự này, không ai có thể vượt qua ông. Mãi đến triều Mãn Thanh cũng còn trung thực tuân thủ, xã hội xưa trị an bền lâu đều dựa vào điều này. Thời đại nào mà hoàng đế lơ là việc này thì ông vua ấy mất nước. Quí vị thấy những ông vua mất nước, vua mất nước đều do lơ là điều này, họ đã đi ngược lại, nên chính quyền của họ liền bị lật đổ. Triều đại vua mới kiến lập, khẳng định sẽ tìm lại những điều này.

Lịch sử Trung Quốc, 25 sách sử quí vị có thể đọc hết chăng? Tìm lại những điều này, khi được phục hưng trở lại, xã hội này lại an định, bỏ đi những điều này, xã hội lập tức rối loạn. Chúng ta thấy rất rõ ràng, rất minh bạch.

Phật A Di Đà rất tuyệt vời, Phật A Di Đà hàng ngày giảng kinh, dạy học. Cho nên Ngài mãi mãi không suy, không biến, tiếp nối mãi mãi. Học trò của Ngài, mỗi mỗi đều thành Phật, thành Phật giống như Ngài. Vượt qua Ngài được chăng? Không có. Vì sao không thể vượt qua? Bởi Ngài đã viên mãn. Ngài là viên, Ngài đã được viên mãn. Mỗi người đến bên đó thành Phật, sẽ viên mãn như Ngài. Nếu có người vượt trội hơn Ngài, thì Phật A Di Đà kia còn chưa viên mãn, gọi là cái sau vượt cái trước, Ngài đã đạt viến mãn nhất. Chúng ta chẳng thể không biết.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu ‘gia hữu gia quy, quốc hữu quốc pháp’. Ngày xưa mỗi họ đều có từ đường, có gia phổ, trong gia phổ có gia huấn, gia quy. Nếu con cháu muôn đời, đều có thể tuân thủ mà không thay đổi, thì nhà này muôn đời hưng thịnh. nếu như không giữ quy cũ, muốn làm mới khuôn mẫu, thì nhà này thất bại, sẽ mất nhà. Xã hội Trung Quốc mấy ngàn năm trị an bền lâu, chúng ta quan sát tỉ mĩ, nhà đối với xã hội cống hiến rất lớn, cho nên quí vị thấy gia tề sau mới quốc trị. Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. nhà quan trọng. Người bây giờ không có nhà. Nhà của chúng ta thực sự mà nói, khi đại chiến tranh thế giới thứ hai, 8 năm chiến tranh với Nhật Bản, tổn thất lớn nhất của Trung Quốc là nhà bị phá hết. Trước chiến tranh có, sau chiến tranh không còn nữa. Trên tinh thần của chúng ta bị tổn thương rất lớn. Ngôi nhà này mãi mãi sẽ không hưng khởi trở lại nữa. Nhà đó là đại gia tộc truyền thống Trung Quốc. Cho nên nó có gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp. Hiện tại biến thành tiểu gia đình, không cần những thứ này nữa. Con người rất khổ, tiểu gia đình thật đáng thương. Tiểu gia đình so sánh với đại gia đình, tuy rằng mỗi bên đều có lợi có hại, nhưng đại gia đình lợi nhiều hại ít, tiểu gia đình lợi ít hại nhiều, không bằng đại gia đình.

Cho nên ngày nay chúng ta kỳ vọng vào đoàn thể, chỉ cần là một đoàn thể, có thể đem ngôi nhà tinh thần Trung Quốc phục hưng trở lại. Lấy đoàn thể đến thay thế gia đạo ngày xưa, Trung Quốc có thể hung thịnh như xưa. Cho nên nhiều năm nay, tôi đề xướng xí nghiệp, nhà của người gọi là nhà xí nghiệp, hi vọng xí nghiệp sẽ khơi dựng lại ngôi nhà xưa.

Trong nhà dưỡng già nuôi trẻ quan trọng nhất, con người luân về đại sự không ngoài hai việc này. Hai việc này làm tốt rồi, tiền đồ của chúng ta là một ánh quang minh, trên thế giới tìm không thấy. Giống như thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong quốc độ mười phương chư Phật tìm không thấy, họ làm quá tốt rồi, quá viên mãn rồi.

Cho nên “Vô Lượng Thọ kinh”, thực sự là dùng pháp thế gian để nói. Đối với chúng ta, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, có rất nhiều sự khởi phát, trong này có trí huệ chân thật, lợi ích chân thật, không giả chút nào.

Đạo tràng là một đoàn thể, một đoàn thể tức là ngôi nhà truyền thống xưa. Trong đoàn thể này nếu mỗi người đều giống như anh chị em, quan hệ thân thiết, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Đem quy củ xưa kiến lập lại. Quy củ là ba điều căn bản của Thích Đạo Nho, siêng năng thực hành, đoàn thể này còn xấu chăng? Đoàn thể này là cái mũ của toàn thế giới. Nếu như không có ba căn bản này, thì không cần phải nói, nói đều là giả cả. Nếu như thật sự dốc lòng tu ba căn bản này, đi từ con đường này, thì quí vị là niềm hy vọng của nhân loại, là ngọn đèn của hết thảy chúng sanh, công đức đó rất lớn rất lớn. Một đạo tràng như vậy, mười phương chư Phật hộ niệm, hết thảy Long Thiên thiện Thần ủng hộ. Đạo tràng này nếu như xuất hiện tại Úc châu, thì khu vực Úc châu này, dải đất lớn này chắc chắn không có thiên tai. Vì sao? Bởi người phước ở đất phước. Những người trong đạo tràng này là người phước lớn nhất thế giới, họ sống nơi ấy làm sao có thiên tai! Đạo tràng này thành lập, toàn bộ khu vực này, chịu sự ảnh hưởng của thế giới Cực Lạc. Chúng ta ở sát biên giới của thế giới Cực lạc, cách thế giới Cực Lạc 10 vạn ức Phật độ. Chúng ta tin tưởng thế giới Cực Lạc, cảnh xung quanh hết sức đẹp đẽ. Chúng ta cách quá xa, sát biên giới, nơi biên địa. Thế giới Ta Bà là biên địa, ở biên địa nhưng nếu như thật sự muốn học, pháp của Di Đà hiển hiện đến nơi này, đáng tiếc là không có người thật sự muốn học, thật sự muốn học thì là đáng nể!

Nương theo sự chỉ đạo tối cao, nguyên tắc Tịnh Nghiệp Tam Phước, câu thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Ta thực hành hai câu này trong Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy thực hành được rồi, hiếu thân tôn sư sẽ làm được, vì đã có nền tảng rồi. Từ tâm bất sát là giáo dục nhân quả, không được sát sanh, sát sanh phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền, sát sanh là bất nhân, trộm cắp là bất nghĩa, Khổng Tử chủ trương ‘thành nhân’, Mạnh Tử chủ trương “ thủ nghĩa”. Nền văn hóa truyền thống xưa, đã dùng hai chữ này để tượng trưng\_ nhân nghĩa. Phật pháp không xa rời nhân nghĩa. Sau cùng tu Thập Thiện Nghiệp. Quí vị thực hành ‘thập thiện nghiệp đạo’. Cho nên câu thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước, là 3 điều căn bản của Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Quí vị không thể thực hiện 3 điều căn bản của Thích Đạo Nho, thật sự làm cho tốt, thì cái đầu tiên trong tam phước không có. Cái thứ nhất không có, thứ hai, thứ ba đương nhiên cũng không có. Vấn đề nghiêm trọng đấy.

Không có tịnh nghiệp tam phước, quí vị tu, tu đến cuối cùng, giống như pháp sư Tư Vân Quán Đảnh đã nói: “Người niệm Phật có 100 loại quả báo, thứ nhất là A Tỳ địa ngục”. Quí vị tu giả, không chân thật. Chân thật là tu từ nền tảng. Quí vị bỏ nền tảng đi, hoa trong bình đẹp đó là nhờ nghệ thuật cắm hoa, không có gốc rễ, sẽ không có kết quả. Quí vị nghĩ xem điều này quan trọng biết bao!

Tuổi tôi đã cao, nói với quý vị, sống ở đời không lâu nữa, tôi sớm đã muốn đi rồi. Quý vị không trân quý lời nói, sau này không còn ai nói cho quý vị nữa. Thật sự làm vẫn còn kịp, thời gian 10 năm có thể đem thế giới Cực Lạc kiến lập ở nơi này. Quý vị có muốn làm không? Công trình cơ sở đã ổn định cho chúng ta, vấn đề bây giờ là bản thân quí vị, bản thân quí vị không có cơ sở. Nếu như bản thân có cơ sở, mười năm này quý vị mỗi mỗi đều có, thành tựu vô cùng vĩ đại. Quý vị xem Lưu Tố Vân thì sẽ biết, cô ấy dùng thời gian 10 năm, 55 tuổi bất đầu, 65 tuổi thành tựu rồi, vô cùng đơn giản. Nghĩa là cô ấy nắm chắc ba điều cơ bản, nhất môn thâm nhập, nhất môn của cô ấy là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật 10 năm không gián đoạn, đạt niệm Phật Tam Muội. Tuy không phải đại triệt đại ngộ, cũng ngang hàng với đại ngộ, chứ không phải tiểu ngộ. Quí vị thấy cô ấy dùng một bộ kinh, nhưng quí vị bảo cô ấy giảng bất kỳ kinh gì, cô ấy đều giảng rõ ràng mạch lạc. Một kinh thông tất cả kinh thông. Đấy là tấm gương tốt, cô ấy đã làm được rồi.

Người xưa nói rằng ‘mười năm đèn sách, đổ đạt khoa cử’. Học viện thành lập 10 năm rồi, chúng ta nơi này không xuất hiện một nhân tài nào như Lưu Tố Vân, thật lấy làm tiếc.Con người bây giờ chỉ có thể khuyên thôi. Vì sao? Bởi chế độ biến rồi, bây giờ nói tự do dân chủ nhân quyền khai phóng, ai cũng không thể can thiệp ai. Không giống trước đây, trước đây cha mẹ có thể dạy dỗ con cái, bây giờ cha mẹ không dạy được nữa. Trước đây thầy giáo có thể dạy dỗ học trò, bây giờ thầy giáo không dám quản học trò, quản học trò sẽ bị loại bỏ. Thời nay không phải thầy giáo bỏ học trò, mà là học trò bỏ thầy giáo. Đảo ngược rồi. Cho nên bây giờ quý vị đồng học nghĩ xem, các bạn đồng học ỏ trong học viện, không kể tại gia hay xuất gia. Chúng ta hy vọng tương lai đến thế giới Cực lạc làm Phật, hay là lăn lộn trong tam đồ lục đạo, tất cả đều do nơi một niệm hiện tiền của mình.

Chúng ta xem câu kế tiếp: *“ Di Đà vô thượng tối thiện trụ trì quốc độ chi công đức oai lực”.* Thế giới Cực Lạc trãi qua 10 kiếp mà không suy, đạo lý ở chổ này. Chúng ta có sai lầm, có khuyết điểm.

Cư sỹ Hàn khi vãng sanh, trong lòng chúng tôi vô cùng đau xót. Cuối cùng yêu cầu những người xuất gia, chúng tôi không nghiêm túc chọn lựa, không tiến hành khảo hạch, người xuất gia ở thư viện cư sỹ Hàn Quán chấp nhận hết. Thời đó chỉ một mình cô ấy quản lý người, chăm lo công việc và quản lý tài chính. Tôi chưa từng tham dự những việc này. Cho nên tôi không quản lý ba việc: không giữ người, không giữ việc và không giữ tiền tài. Quý vị xuất gia ở thư viện, là cô ấy dẫn dắt chứ không phải tôi dẫn dắt.

Nếu y theo phương thức của người xưa, thì phương pháp này không giống. Ngày xưa một người muốn xuất gia, ở trong tự viện ít nhất phải nửa năm trở lên, thông thường là nửa năm đến ba năm quan sát. Thời gian dài như vậy để thử thách, đạo tràng này có nhận quí vị hay không? Quí vị ở trong đạo tràng này có thích hợp hay không? Mọi người trước phải sống với nhau 3 năm. Ba năm sống hòa thuận vui vẽ, giữ được quy củ, như vậy mới có thể xuất gia. Bây giờ mới giới thiệu qua là xuống tóc liền, năm xưa sai sót là ở chổ này. Vì sao? Bởi tôi không có ý muốn này, tôi cũng không nghĩ đến xây dựng đạo tràng, tôi không suy nghĩ như vậy.

Đại sư Chương Gia dạy tôi học Phật Thích ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni trọn đời không có đạo tràng, trọn đời sống cuộc sống du mục, ở đâu có duyên thì đi đến đó, lưu động, không ở cố định một chổ. Một đời của tôi cũng như vậy. Sau khi cư sỹ Hàn qua đời, có hơn phân nữa người rất giỏi, có thể tự độc lập. Quý vị ở đây hơn 20 người không thể độc lập, nên chúng tôi mới xây dựng đạo tràng này cúng dường quí vị. Nếu quí vị tu học giống như Lưu Tố Vân, thì ngày nay quý vị đã thành tựu rồi. Quý vị có thể trú trì chánh pháp, thì công đức đó vô lượng. Nhiều năm như vậy, nói với quý vị, chỉ có mình tôi là không thoái chuyễn. Tôi không thể dạy quí vị, dạy quí vị không tin phục, không thể tiếp nhận. Đứng một bên quí vị có thấy tôi đã thành tựu như thế nào chăng? Cũng có thể làm tấm gương cho quí vị, không có tư tâm, không có vọng niệm. Toàn tâm toàn sức dạy kinh, công việc của tôi là dạy học, hơn 10 năm nay, chúng ta dùng Internet, dùng vệ tinh, với các bạn đồng tham đạo hữu trên toàn thế giới , cùng nhau chia sẽ, chia sẽ Đại Thừa, chia sẽ Vô Lương Thọ, giúp đỡ mọi người. Ngoài những điều này ra tôi không cầu gì cả, hết việc rồi.

Đến Úc châu đây cũng là nhân duyên đặc biệt, chúng tôi nằm mơ cũng không nghĩ đến. Lúc đó, 10 năm trước, trường đại học Cách Lí Phi Tư và trường đại học Côn Sĩ Lan, hai vị hiệu trưởng đến tìm tôi. Họ mong tôi giúp đở nhà trường, giúp đở khu vực này, cung cấp kinh nghiệm, hóa giải một phần xung đột, giúp đở liên hiệp quốc. Cho nên trong những năm này, cũng tham gia được mười mấy lần, hội nghị Hòa Bình quốc tế. Cũng tiếp xúc một số chuyên gia học giả nổi tiếng. Đối với xã hội này hiểu càng sâu sắc, không tiếp xúc sẽ không hiểu rõ. Hơn 50 năm không xem ti vi, không tiếp xúc truyền thông, báo chí, tạp chí tôi đều không xem. Tâm này thanh tịnh, lời của người xưa nói rất hay ‘biết nhiều việc nhiều phiền não, quen nhiều người nhiều thị phi ’ . Chúng ta ngăn ngừa phiền não, tránh thị phi, quen biết người càng ít càng tốt. Bây giờ 85 tuổi học pháp sư Ấn Quang, không tiếp bất kỳ người nào nữa, hi vọng mọi người từ trên mạng vệ tinh, băng đĩa, chúng ta cùng nhau tu Tịnh Độ, cùng nhau học “Vô Lượng Thọ kinh”. Chắc chắn sẽ thành tựu.

Cư sĩ Lưu Tố Vân và tôi chưa gặp mặt nhau, sau khi cô ấy thành tựu, tôi thấy băng đĩa, là một tin tức phóng viên phỏng vấn cô ấy, thời gian không dài, khoảng chừng 20 phút. Tôi thấy một người như vậy, cảm thấy rất kinh ngạc, không biết cô ấy làm sao học được. Tôi nhờ người hỏi thăm người này còn hay đã mất? Kết quả hỏi thăm được rồi, gọi điện thoại hỏi thăm được rồi. Tôi nói chuyện với cô ấy qua điện thoại mới hiểu được. Mười năm trước, năm đó là tôi 55 tuổi, cô ấy tiếp xúc với Phật pháp, có người Phật tử tặng một bộ băng đĩa “Vô Lượng Thọ kinh”, cô ấy nói với tôi năm diễn giảng băng đĩa đó, tôi mới hiểu đó là đĩa trước kia tôi giảng ở thư viện Hoa Tạng Đài Bắc. Hình như là giảng lần thứ hai hay thứ ba gì đó, cô ấy có được bộ đĩa này. Cô ấy nói phương pháp học tập là, mỗi ngày học 1 đĩa, một đĩa là 1 tiếng đồng hồ, 1 tiếng đồng hồ này, trong vòng mỗi ngày nghe lại 10 lần, đúng là ‘nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu’. Một ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ, 10 tiếng đồng hồ trên thực tế là nghe 1 tiếng đồng hồ thôi, nghe lại 10 lần. Sau khi nghe 1 bộ kinh xong thì nghe lại từ đầu, 10 năm như một ngày. Ngoài việc mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ ra, còn niệm A Di Đà Phật, cô ấy không gặp ai, không ai biết cô, bạn tốt chỉ có 2, 3 người. Cô bị bệnh hồng ban nặng. Không trị liệu mà niệm Phật, nghe kinh niệm Phật rồi, bệnh tự nhiên không còn nữa. Điều này khiến cho chúng ta cảm thấy rất kinh ngạc. Bệnh vì sao hết được? quy tâm về một chổ. Trong kinh Phật thường nói, không ai chịu làm, người chịu làm thật sự đạt được lợi ích! Bệnh đó còn nghiêm trọng hơn bệnh ung thư, ung thư, bác sĩ tuyên bố với quí vị, còn hai tháng, ba tháng nữa. Nhưng bệnh của cô ấy, bác sĩ nói, cô có thể chết bất kỳ lúc nào, bảo cô cần có sự chuẩn bị tâm lí. Cô ấy hoàn toàn không xem đó là chuyện quan trọng, mà chỉ một lòng nghe kinh, niệm Phật. Đây là làm một tấm gương sáng cho chúng ta. Bây giờ trong nước đâu đâu cũng có người mời cô giảng kinh, sắp đặt thời gian đều rất khít khao. Đây là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta. Nếu quí vị có thể làm được như vậy, mười năm sau quí vị cũng có thành tựu, vì sao không làm? Trú trì điều tối thiện tất cả đều dựa vào chính mình.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới đây: *“Hựu thập thất chủng công đức thành tựu trung đệ nhất vi trang nghiêm thanh tịnh công đức thành tựu”*. Điều này chúng ta đã học qua rồi.

*“Luận chú viết*” trong cuốn chú giải của Đàm Loan pháp sư nói rằng: *‘thử thanh tịnh thị tổng tướng’. ”* 17 loại công đức thành tựu, loại thứ nhất là nói về tổng tướng.

*“trang nghiêm thanh tịnh công đức thành tựu”*. Then chốt ở chỗ thanh tịnh. Chúng ta ngày nay, bất luận học pháp thế gian hay Phật pháp đều không thể thành tựu , là do tâm ta không thanh tịnh. Đây là bệnh căn của ta. Nếu tâm thanh tịnh, làm gì có lý không thành tựu! Nếu tâm của cư sĩ Lưu không thanh tịnh, bệnh của cô ấy làm sao khỏi được! Tâm thanh tịnh rồi, thân nhất định thanh tịnh. Thân mang tế bào vi rút, đó là không thanh tịnh. Vì tâm ta thanh tịnh, nên sẽ khôi phục hết những con vi rút trở lại bình thường. Bệnh lành cách nào? Là lành như vậy đấy.

Đức Phật dạy chúng ta “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”. Tâm không thanh tịnh, người này nhiều bệnh, nhiều ưu sầu, nhiều phiền não, người tâm thanh tịnh không có những thứ này. Vãng sanh thế giới Cực Lạc đều là tâm thanh tịnh. Đây là nói lời chân thật với quí vị : Tâm thanh tịnh tắc Phật độ tịnh. Là tâm thanh tịnh vãng sanh. Nếu tâm không thanh tịnh, bất luận dụng công phu như thế nào cũng không được, quí vị không đến được thế giới Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc, thưc tế mà nói, ở đó điều kiện chọn học trò hết sức nghiêm khắc. Phật A Di Đà biết, không thể để cho người tâm không thanh tịnh đến thế giới Cực Lạc, vì họ sẽ làm hổn loạn thế giới Cực Lạc. Như thế thật đáng sợ? Thật sự phát tâm thành Phật là không có niệm thứ hai, tôi muốn làm Phật, tức là muốn giống như Phật A Di Đà. Đây là điều kiện đầu tiên để thế giới Cực Lạc nhận quí vị. Không muốn làm Phật, không muốn giống như Phật A Di Đà, thì không đi được. Thế giới Cực Lạc trãi qua 10 kiếp mà không suy, chúng ta tin tưởng về sau mãi mãi không suy, chính là điều kiện này.

*“Phật bổn sở dĩ khởi thử trang nghiêm thanh tịnh công đức giả, kiến tam giới thị hư ngụy tướng, thị luân chuyển tướng, thị vô cùng tướng”.* ‘Vô cùng’ là chỉ sanh tử, đây là nói về Phật A Di Đà. ‘Phật’ trong đây là Phật A Di Đà. Vì sao ‘hưng khởi công đức trang nghiêm thanh tịnh’, vì sao đặt cái này ở vị trí đầu tiên? Bởi vì Ngài thấy tam giới, nghĩa là trong quốc độ của hết thảy chư Phật, Phàm Thánh Đồng Cư độ. Thế giới này của chúng ta hiện nay, là Phàm Thánh Đồng Cư độ của Phật Thích ca Mâu Ni. Tam giới tức là lục đạo, gồm có dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Đây tức là tam giới. Tam giới này là gì? Là tướng giả dối, không phải thật, là tướng luân chuyển, là tướng luân hồi, là tướng vô cùng. Vô cùng tức là tướng sanh tử, xả thân thọ thân, sau khi chết rồi lại sanh trở lại. Chúng ta cần lưu ý chổ này. Nói rõ chân tướng sự thật là gì? Con người không chết, hết thảy chúng sanh đều không chết. Sanh tử là thân, thân không phải là ta. Cái gì là ta? Một số người gọi linh hồn là ta. Linh hồn là không có thân thể vật chất. Nó có phải là ta chăng? Chẳng thể nói nó không phải là ta, cũng chẳng thể nói nó là ta. Thực ra linh hồn không linh, nó hồ đồ, mê muội điên đảo. Người xưa gọi là mê hồn, cách dùng từ này rất hay. Nó mê mà không giác, cho nên nó không ra khỏi lục đạo, mãi mãi ở trong lục đạo xã thân thọ thân, đời đời kiếp kiếp đùa giởn những trò chơi này. Đời đời kiếp kiếp đều kết oán kết thù với chúng sanh. Cho nên báo đền trong lục đạo, báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ, ngày ngày làm những trò hề này. Toàn là giả, không có một cái là thật. Nó không giác ngộ nên khổ không thể tả xiết. Nếu như nó giác ngộ, giác ngộ là tốt rồi. Giác ngộ thì không gọi nó là linh hồn mà gọi là linh tánh. Linh hồn không ra khỏi lục đạo, linh tánh thì ra khỏi lục đạo. Linh tánh nó không mê, nó có thể chọn lựa, mê hồn không chọn lựa, tùy theo nghiệp lực lưu chuyển. Linh tánh thì tốt rồi, tự nó có thể làm chủ được, có thể chọn lựa.

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân thể vứt bỏ, linh tánh đi. Không phải linh hồn đi, linh hồn không đi được. Thế giới Cực Lạc không cần linh hồn, Phật A Di Đà không đến tiếp dẫn linh hồn. Cho nên nói rằng người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít.

Dưới đây đại sư nêu ra một ví dụ. “*như xích hộ*”, Xích Hộ loại trùng nhỏ chúng ta cũng thường thấy. Con sâu đo, khi nó đi, thân thể co lại sau đó duỗi ra, một co một duỗi là loại côn trùng bò.*“Tuần hoàn”,* là ví dụ. Đạo ẩn giống như tiểu trùng vậy, nó bị oan ức.

Hiện nay thế nào? Vào thời của chúng ta thực sự Phật đạo suy đồi. Một số trong xã hội hoàn toàn không biết sao gọi là Phật, không ai có thể nói rõ ràng. Nói cách khác, không có người kế tục huệ mạng của Phật. Đây mới thật sự gọi là chuyện lớn. Người xưa thường nói ‘bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại’. ‘Hậu’ không phải nói quí vị có nhiều con cái, cháu chắt, không phải ý nghĩa này. Con cái, cháu chắt có nhiều đi nữa, nhưng không có nhân tài, không có đức hạnh, không có học vấn, không có trí tuệ thì chẳng có tác dụng gì. Ngôi nhà này của bạn không hưng thịnh lên được. ‘Vô hậu’ nghĩa là người đời sau phải có trí tuệ, phải có tài năng, gia đạo của quí vị mới có thể hưng thịnh.

Phật pháp không phải người xuất gia đông. Trong số người xuất gia đó có người thật sự đạt định, khai ngộ, chứng quả. Đây mới gọi là có hậu, Phật pháp mới có thể hưng thịnh. Chúng ta xuất gia rồi, có khai ngộ được không? Có đạt định được không? Có chứng quả được không? Nếu như không được thì chánh pháp không thể trụ thế. Ít nhất phải thực hành được tam vô lậu học- giới, định, tuệ. Đó là gì? Là việc làm bên ngoài, nhưng vẫn còn có hình dáng này tồn tại. Ngay cả hình dáng này cũng không có nữa, khiến mọi người trong xã hội đối với Phật pháp sanh ra sự hiểu lầm nghiêm trọng, cho rằng đây là mê tín, là phần tử hại loài của xã hội, đối với xã hội không chút cống hiến, cần nó để làm gì? Cho nên Phật pháp có thể hai, ba chục năm sau sẽ biến mất không còn trên thế giới này nữa.

Vấn đề này, có lần tôi ở Nhật bản dự đại hội, cũng là hội nghị hòa bình của Liên Hiệp quốc. Tôi đã đàm luận việc này với hòa thượng Thủy Cốc Hạnh Chánh người Nhật. Ông là người lãnh đạo Phật giáo Nhật Bản hiện nay. Tôi nói: Đối với việc này, chúng ta không được xem thường. Phật pháp nếu thật sự không có những vị nhân tài như chư tổ ngày xưa xuất hiện, Thì 30 năm sau có thể Phật giáo không còn nữa. Hòa thượng Thủy Cốc nhỏ hơn tôi hai tuổi, năm nay là 83 tuổi, ông có thể hiểu được. Có ai cần mẫn làm hay không, thì tôi không biết.

Trước kia tôi viếng thăm Nhật bản, có hai vị hòa thượng rất có duyên, Trung Thôn Khang Long mất rồi, mất lúc 103 tuổi. Hoàn Không lão nhân cũng đã mất, hơn 90 tuổi. Tôi đã đi Nhật 6 lần, mỗi lần đều là họ tiếp đón. Họ là những vị trưởng lão của Nhật Bản thời đó. Có người thừa kế hay không rất khó nói.

Điều này ở trước tôi đã giảng qua, ở trong thời lớn này, sư đạo không có, hiếu đạo không có. Cha mẹ còn không thể dạy dỗ được con cái, thì thầy giáo làm sao có thể dạy dỗ học trò? Những vị trưởng lão này thật sự có đức hạnh, có học vấn. Tôi nhớ hình như là lần thứ hai viếng thăm lão hòa thượng Trung Thôn Khang Long, Ngài hình như là 101 tuổi, nói với tôi câu này: Tất cả người sáng lập tôn giáo trên toàn thế giới, đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Có lẽ Ngài nghe nói tôi đang làm công tác đoàn kết tôn giáo. Thật hiếm có! Thầy Kiều Bổn đệ tử của Ngài tiếp đón tôi nói với tôi. Lão hòa thượng suốt đời chưa bao giờ nói qua câu này, sao bây giờ nói với thầy như vậy? Ngài nói rất hay, Ngài nói là thật. Bồ Tát Quán Thế Âm có 32 ứng thân, cần ứng thân gì để hóa độ thì hiện ra thân ấy. Cho nên tôn giáo thế giới là một nhà. Ngài nói hay quá!

Trong đây đại sư nêu ra một ví dụ *“như xích hộ tuần hoàn”*. Đây là một hiện tượng luân hồi.

Như *“ tằm kiển tự phược”.* Mùa xuân tằm làm kén. Ỏ đây hình dung điều gì? Hình dung chúng sanh trong lục đạo mê hoặc điên đảo. *‘Ai tai chúng sanh, điên đảo bất tịnh’.* Chúng sanh đây là lục đạo chúng sanh, không nghe Phật pháp làm sao có thể ra khỏi? Nghe Phật pháp, ngày nay phải đem Phật pháp giảng thông suốt, thì con người mới có thể hiểu được. Bản thân quí vị không thông suốt, thì pháp quí vị giảng không thông suốt. Mình muốn thông suốt, phải thật sự thực hành. Dù học có nhiều đi nữa cũng không dùng được. Học nhiều là kiến thức phong phú, quí vị có thể nói, nói thao thaoo bất tuyệt. Nhưng quí vị không đủ để làm người ta cảm động. Bây giờ để người cảm động rất khó, vì sao? Vì nghiệp chướng chúng sanh quá nặng, cái thấy biết của họ quá phức tạp. Nguyên nhân là họ tiếp xúc các tin tức bên ngoài\_ tivi, Internet. Chỉ cần quí vị bước chân ra khỏi cửa đạo tràng, quí vị thấy đường lớn ngõ nhỏ, những thứ quí vị thấy được, nghe được, tiếp xúc được toàn là ô nhiễm. Làm sao tâm quí vị có thể thanh tịnh được? Không có tâm thanh tịnh, chác chắn quí vị không hiểu Phật pháp. Phật Pháp là pháp thanh tịnh, chỉ có tâm thanh tịnh mới thể hội được pháp thanh tịnh, Phật pháp thật là khó!

Mở một tọa đàm ngắn hạn, kinh nghiệm này hồi trẻ tôi ở Đài Trung, thầy Lý cũng thấy hiện tượng này. Sinh viên đại học chuyên khoa Đài Loan, có hứng thú với Phật pháp, sinh viên trong trường có tổ chức xã đoàn Phật học. Cho nên thầy Lý lợi dụng kỳ nghĩ đông, thời gian này mở tọa đàm Phật học. Để cho sinh viên đại học và chuyên khoa, tọa đàm Phật học của đại học và chuyên khoa. Thời gian nghĩ hè dài hơn một chút, lần nghĩ dài nhất ông tổ chức bốn tuần lễ, thông thường là hai đền ba tuần lễ, tổ chức rất nhiều lần. Tôi tham gia qua mười một lần, từ lần thứ nhất đến lần thứ mười một, lần thứ mười hai về sau tôi không tham gia, tôi đi nước ngoài rồi. Các đồng học rất giỏi, hai- ba tuần lễ tiếp xúc với Phật pháp, nhìn rất ra dáng. Một hôm thầy Lý nói với tôi: Ở đây kết thúc khóa học, đến viện điện ảnh xem hai tiếng đồng hồ là hết, lại trở lại như xưa. Thật không dễ! Xã hội là cái thùng nhiễm lớn, được mấy người không bị ảnh hưởng? Cho nên biết rằng bây giờ học Phật là khó khăn biết bao. Người học Phật thì nhiều, người thành tựu như lông Phượng sừng Lân. Tôi tự mình lãnh hội, quí vị thật sự học Phật, có thể nếm được pháp vị trong ấy. Nếm được pháp vị đối với bản thân trợ giúp rất lớn Giống như người xưa đã nói: “Thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Thông thường là thời gian quá ngắn, không nếm được pháp vị. Cho nên rất dễ rớt vào trong thế vị. Không nếm được pháp vị. Người nếm được pháp vị là phải thật sự thực hành. Thật sự nếm được rồi ngày ngày phải chịu được khảo nghiệm, vì sao? Bởi tất cả người, việc, vật trong xã hội đối với chúng ta đều là khảo nghiệm. Thuận cảnh, duyên lành có khởi tham ái không? Nghịch cảnh, duyên xấu có sanh sân si không? Thuận cảnh, duyên lành không sanh tham luyến. Nghịch cảnh, duyên xấu không khởi oán hận mãi mãi giữ được tâm của mình, thanh tịnh bình đẵng giác, thì tâm quí vị phát sanh trí huệ chứ không sanh phiền não. Như vậy có lợi ích. Nếu như tâm này thường sanh phiền não, tức là vui giận buồn thích, mỗi ngày vẫn còn chơi những trò chơi này, thì chẳng còn cách nào. Nghe Phật pháp, giống như lời người xưa đã nói , là trồng thiện căn trong thức A Lại Da. Đời này không khởi tác dụng. Tu Tịnh Độ cũng là trồng thiện căn ở Tịnh Độ, đời này không được vãng sanh. duyên chưa chín muồi, không đủ điều kiện để vãng sanh Tây Phương. Trong điều kiện này mọi người nhất định phải ghi nhớ, đầu tiên là tịnh nghiệp tam phước. Đó là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Nếu như quí vị làm trái, thì tất cả công sức của quí vị đều bỏ hết. Bất luận tu gì đều là giả, đều không phải thật. Bất luận tu pháp môn nào, quí vị học 6 pháp hòa kính, 6 Ba la mật, 10 nguyện , hay phát 48 nguyện của Phật A Di Đà . Tất cả đều là trống rỗng, tất cả quí vị không làm được. VÌ sao? Bởi không có gốc rễ. Thế nên quí vị cần biết rằng gốc rễ này quan trọng biết bao. Nếu quí vị thật sự muốn thành tựu, thì phải hết sức chăm chỉ học Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Quí vị không học điều này, thì tất cả công sức của quí vị đều bỏ hết. Đến khi mạng chung vãng sanh, đó là gì? Là nói nghe hay vậy thôi, chứ không thể. Thật sự bảo đảm được vãng sanh chăng? Người thật sự vãng sanh tuyệt đối không phải nói là thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, không phải vậy. Thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, bảo đảm không đọa ba đường ác, đây là sự thật. Kiếp sau họ sanh đến nhân gian cũng là người giàu có, cũng là người rất có phước báo. Phần nhiều sanh lên cỏi trời, nhưng thường là trời dục giới.

Dục giới thông thường mà nói, cao nhất là trời Đao Lợi, trời Tứ Vương trở xuống còn có rất nhiều cõi trời. Ở dưới trời Tứ Vương thì đến những nơi này. Sanh về trời Sắc giới phải có thiền định, họ không có công phu thiền định thì họ không đi được. Trời Vô Sắc giới, thì càng không thể, cho nên phạm vi luân hồi của họ không lớn. Người như thế nào mới thật sự vãng sanh? Đến khi mạng chung họ nói với mọi người, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, tôi đi đây. Đó là thật sự vãng sanh. Bản thân họ nhìn thấy, người khác không nhìn thấy, nếu không phải chính họ nói ra, thì không tin cậy được, điều này cần phải biết. Còn có một phương pháp có thể chứng minh họ thật sự vãng sanh. Sau khi vãng sanh quí vị xin họ, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc rồi thì báo mộng cho quí vị biết. Nếu quí vị thật sự mộng thấy họ vãng sanh, thì đó là thật, không phải giả. Vì sao? Họ vãng sanh họ mới có năng lực báo mộng cho quí vị*,* nếu họ không phải vãng sanh, họ không có năng lực, họ biến không ra được, đây cũng là một thông tin đáng tin cậy.

Dưới đây nói, nhìn thấy thế giới Ta Bà như thế, quốc độ mười phương chư Phật với thế giới Ta Bà rất nhiều điểm gần giống nhau .

*“ Dục trí chúng sanh ư bất hư ngụy xứ, ư bất luân chuyển xứ, ư bất vô cùng xứ, đắc tất cánh an lạc đại thanh tịnh xứ, thị cố khởi thử thanh tịnh trang nghiêm công đức dã”.* Đây là phát tâm của Phật A Di Đà, thật sự cứu khổ cứu nạn, thật sự là đại từ đại bi. Ngài muốn cứu giúp những chúng sanh khổ nạn này. Có một nơi ‘bất hư ngụy xứ’. Lục đạo là hư ngụy. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chân thật. Tiêu chuẩn của thật và giả là gì? Phật pháp có định nghĩa đơn giản như vầy: ‘Thật’ là mãi mãi không biến đổi, đó là ‘thật’. ‘Giả’ là sanh diệt trong từng sát na, là vô thường. Con người trong thế gian này có sanh lão bệnh tử, vô thường, đây là giả, không phải thật. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc, quí vị sanh đến đó, do hoa sen hóa sanh. Hoa sen hóa sanh không giống trẻ nhỏ từ từ lớn lên, không phải vậy, là hóa sanh. Đến nơi đó ở trong hoa sen hiện tướng to lớn bằng Phật A Di Đà, mãi mãi không hề biến đổi, không già, không yếu, đây là Thường. Hoàn cảnh quí vị sống cũng mãi mãi không biến đổi, tuyệt đối không có bất kỳ tai nạn gì. Mỗi mỗi đều là thân Kim Cang bất hoại, đều là thân có tướng vô lượng, tướng vô lượng đẹp. Trong kinh nói ‘vô lượng quang, vô lượng thọ’. Thân phóng ánh sáng, tự nhiên, tất cả vạn vật đều có ánh sánh, thế giới quang minh, thế giới trường thọ, không phải là nơi giả dối. Thế giới Cực Lạc không có luân hồi lục đạo, không có luân hồi, không có sanh tử, là thật.

*‘Đắc tất cánh an lạc đại thanh tịnh xứ’*. Thế giới Cực Lạc là ‘tất cánh an lạc đại thanh tịnh xứ’, cho nên gọi là Cực Lạc. Cực Lạc là tướng, thể là gì? Thể là thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện ra cõi an lạc.

*“Thị cố khởi thử”* đây là hưng khởi.

*“Thanh tịnh trang nghiêm công đức”.* Đây là điều thứ nhất trong y báo.

*“Kim kinh viết”*. Đức Phật ở hội Vô Lượng Thọ nói với chúng ta: Thế giới Cực Lạc *“vĩnh vô chúng khổ chư nạn”*. Thế gian này của chúng ta nói 3 khổ, 8 khổ, thế giới Cực lạc không có. ‘Ác thú’ là đường ác, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, tu la, la sát. ‘Ma não’, la sát là thuộc ma não, ma đến nhiễu loan quí vị, ngay cả các tên gọi cũng không có, thì làm sao có việc này?

*“Diệc chánh nhân thử công đức thành tựu dã”* . Nhân thử này là công đức thứ nhất trong 17 loại công đức -trang nghiêm thanh tịnh công đức thành tựu. Cho nên thế giới Cực Lạc không có các khổ, không có các nạn, không có đường ác, không có ma não. *‘*Diệcchánh nhân thử công đức thành tựu dã’.

Dưới đây tiếp tục giảng cho chúng ta về 3 khổ và 8 khổ. Phía sau còn giảng 8 nạn, ba đường 8 nạn. Chúng ta xem một đoạn phía dưới.

*“Chúng khổ giả, khổ dĩ bức bách vi nghĩa”*. ‘Bức’ ngày nay chúng ta gọi là áp lực. Thường nghe mọi người nói áp lực quá lớn, áp lực cuộc sống, áp lực công việc, áp lực tinh thần, áp lực hoàn cảnh, đem đến cho quí vị phiền não, não hại.

*“Khổ sự chúng đa”*. Thế gian này làm gì có vui? Chúng ta thấy ở thế gian này có địa vị cao, như làm tổng thống, quốc vương, giàu có, nhà xí nghiệp lớn, có ức vạn tiền tài, trăm ức vạn những nhà xí nghiệp lớn như thế. Cuộc sống của họ dễ chịu không? Thực tế mà nói không dễ chịu chút nào. Vì sao? Bởi phiền não quá nhiều, suy tính hơn thiệt, dục vọng của họ không bờ bến, mãi mãi không có bờ bến, càng nhiều còn muốn nhiều hơn, được rồi lại sợ mất đi. Cho nên cuộc sống của họ không sung sướng gì, rất khổ!

Trong mấy năm gần đây tôi tham gia phong trào Hòa bình của liên hiệp quốc. Cũng quen biết không ít học giả chuyên gia, tiếp xúc được cái mà xã hội này gọi là nhân sĩ cao tầng , tôi hiểu rõ họ bởi vì họ gặp tôi, người khác họ không hiểu, họ cũng không hỏi, họ nhìn thấy hình ảnh này của tôi, họ hoan hỷ, họ hỏi tôi Ngài bảo dưỡng thân thể như thế nào? Đây là biểu hiện ở bên ngoài, nhìn thấy tôi suốt ngày cười tít mắt, vui vui vẽ vẽ, hình như không chút áp lực, không chút ưu sầu. Tôi nói: Đúng rồi, tôi không có áp lực, thân và tâm đều không có áp lực, không có ưu tư, không có bận tâm, không có phiền não. Họ rất ngưỡng mộ. Họ hỏi tôi phương pháp dưỡng sinh, tôi nói tôi rất bình thường, uống nước máy, ăn rau xanh, đậu hủ, 60 năm rồi, một đời không bị bệnh. Tuy tuổi tác đã cao nhưng thể lực tất cả đều rất bình thường. Điều này họ rất ngưỡng mộ. Dưỡng sanh như thế nào? Buông bỏ tất cả thì vấn đề được giải quyết, họ không buông bỏ được. Người làm quan không buông được địa vị, người giàu có không buông được của cải. Họ có lo buồn, họ có áp lực. Tôi không có, tôi cái gì cũng không có. Đời người hưởng thụ cao nhất không phải có địa vị, không phải có của cải, mà là gì? Là ‘Thanh tịnh bình đẳng giác’, tức là 5 chữ trên đề kinh, đó là hưởng thụ cao nhất. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, không sanh phiền não. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian thông đạt rõ ràng, sao họ không tự tại! không vui ! Nhất là tiếp xúc với đại thừa, hiểu rõ thế giới Hoa Tạng, hiểu rõ thế giới Cực Lạc. Hiểu như thế nào? Biết thật sự đến đó được, không phải giả. Chúng ta đem phương hướng, mục tiêu đặt tại nơi này, không mê hoặc chút nào. Chúng ta có con đường trọn đời của mình, không nghiêng không lệch, quyết định có thể đạt được. Một phương hướng là thế giới Cực Lạc Tây Phương, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, thế xuất thế gian còn có điều gì vui hơn cái này? Không có.

“*Chúng khổ, sự khổ thái đa, chư kinh luận trung vi tam khổ, bát khổ đẳng”.* Trong tất cả các kinh đức Phật, đem tất cả khổ quy nạp lại, quy nạp thành ba loại lớn, gọi là tam khổ. Quy nạp thành tám loại lớn gọi là bát khổ. Trong tam khổ bao gồm bát khổ, trong bát khổ không bao gồm tam khổ. Phạm vi tam khổ sâu rộng hơn bát khổ.

Tam khổ là gì? Thứ nhất là khổ khổ. “*Thử thân dĩ thị khổ quả cánh gia chúng khổ búc bách thân tâm, khổ thượng gia khổ, cố viết khổ khổ”.* ‘Khổ’sau là danh từ, ‘khổ’ trước là động từ, là hình dung từ, gọi là khổ khổ. Khổ khổ có 8 loại, cho nên dưới đây nói cho chúng ta về bát khổ. Bát khổ là chuyên nói về khổ khổ, nói cho chúng ta biết cuộc đời này chỉ có khổ không có vui, vui là giả, khổ là sự thật.

*“ Nhị, hoại khổ, thử độ vô chân lạc”* . Thực sự trong lục đạo làm gì có vui? *“Tuy hũu thiểu phần chi lạc”* . Vui đó là gì? Vui là khi khổ tạm ngưng quí vịcảm thấy vui, nếu như khổ không dừng thì làm sao vui đươc? Ví dụ ăn thức ăn, gặp thức ăn quí vị thích thì rất vui, mỗi ngày ăn 3 bữa rất vui. Nếu như 1 ngày không ăn thì cảm thấy rất khổ, hai ngày không ăn thì càng khổ hơn, khổ là sự thật, vui là giả. Ăn cơm rất vui, ăn 1 bát cơm ngon vui lắm, ăn 2 bát còn được, bảo quí vị ăn 20 bát là khổ rồi, vui có thể biến thành khổ, khổ không thể biến thành vui. Đói 1 ngày khổ quá, đói 10 ngày càng khổ hơn, quí vị không thể đói mà vui được. Khổ không biến thành vui, khổ là sự thật.Vui biến thành khổ, vui là không thật. Người thích nhảy múa thì rất vui, bảo họ nhảy liên tục 7 ngày 7 đêm thì họ sẽ kêu cứu mạng, đó là giả không phải thật. Do đó có thể biết cảm thọ vui chẳng qua là khổ tạm ngừng mà thôi. Quí vị thấy con người khổ nhiều, ăn uống ngày phải đầy đủ 3 bữa, một bữa không ăn thì cảm thấy khổ rồi. Ăn thức ăn là gì? Giống như uống thuốc vậy, trị bệnh gì? Trị bệnh đói, bệnh này là cản bệnh vốn có, sanh ra đã có bệnh này, đến chết mới hết. Quí vị thấy có phiền não không? Quí vị nghĩ xem khổ biết bao. Quí vị thật đáng thương. Thế giới Cực Lạc không có loại khổ này, thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, không cần ăn uống, không cần các thứ dinh dưỡng. Thân pháp tánh bản thân đã có năng lượng, không cần hấp thu năng lượng bên ngoài để nuôi thân, không cần. Đối với bản thân chúng ta hiểu cũng rất ít, đối với thân thể này, thân thể là cơ khí, ví như cơ khí, cơ khí không có năng lượng thì nó không hoạt động, cơ khí ngày ngày họat động, ngày đêm không nghĩ, nó cần dựa vào năng lượng để duy trì. ẩm thực là năng lượng bổ sung, tiêu hao năng lượng, tiêu hao đi đâu?

Khi tôi sống cùng thầy Lý, cùng với thầy Lý thảo luận qua vấn đề này, bản thân tôi cho rằng thân thể tiêu hao năng lượng là 95% tiêu hao ở vọng niệm, nghĩ ngợi lung tung. Thầy Lý đồng ý với kiến giải của tôi, là sự thật không phải giả, kiến giải này của tôi từ đâu mà có? Là cùng với thầy Lý 10 năm, tôi sống với thầy năm đó tôi 31 tuổi, Thầy là ông già 70 tuổi, lượng công việc của thầy là lượng công việc của 5 người. Nói cách khác là mỗi ngày công việc của thầy bằng công việc của 5 người. Ăn uống thì sao? Mỗi ngày một bữa, ăn vào buổi trưa, một mình ở trong 1 căn phòng nhỏ, không người chăm sóc. Ông già 70 tuổi, nếu quí vị đến thăm thì không thể không cảm động. Thầy không cho người chăm sóc. Thể lực rất tốt. Thầy đi thì học trò trẻ tuổi đi cũng không hơn thầy, ăn ít như vậy, tôi học ông ấy, ngay cả ăn uống sinh hoạt hàng ngày cũng học ông ấy. Tôi cũng áp dụng ngày ăn bữa trưa, tôi ăn nhiều hơn thầy. Chi phí sinh hoạt lúc đó, tiền Đài Loan tôi chi phí sinh hoạt, mỗi bữa ăn 3 đồng nhưng thầy chỉ 2 đồng mà thôi. Cho nên 1 tháng chi phi sinh hoạt của thầy chỉ cần 60 đồng, tôi thì cần 90 đồng. Lúc đó tiền Đài Loan đổi thành tiền Mỹ khoảng chừng 30-34 gì đó. Nói cách khác mỗi tháng chi phi sinh hoạt của thầy Lý, chỉ hơn 1 đồng không đến 2 đồng tiền Mỹ, 1 tháng thầy giải quyết vấn đề rồi, tôi cần tiêu quá 2 đồng. Tôi kết luận rằng, tiêu hao năng lượng là ở vọng niệm, tâm càng thanh tịnh tiêu hao càng ít. Quí vị áp dụng thì rất ít, không liên can đến lao tâm lao lực, bởi vì thầy Lý có thể nói là vừa lao tâm vừa lao lực, lượng công việc rất lớn. Cần gặp thầy nhất định phải hẹn trước 1 tuần lễ, đột xuất đi gặp thầy thì tuyệt đối không gặp được. Cho nên tâm phải thanh tịnh, tâm phải chuyên nhất. Hấp thu năng lượng ít thì thân tâm của quí vị càng sạch sẽ, sạch sẽ thì không sanh bệnh, xa rời bệnh tật.

Người xưa nói rằng” “bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất”. Rất có lý. Ăn uống sạch sẽ vệ sinh, nhất định không ăn vặt, duy trì thanh tịnh, duy trì chuyên nhất. Sau khi học Phật, trong tâm chỉ nhớ Phật, chỉ thường nghĩ lời giáo huấn của Phật trong kinh điển. Có lý luận, có phương pháp, có kinh nghiệm, các phương diện đều có cả, nghĩ đến những điều này, đừng vọng tưởng. Tất cả nhân sự vật ở trong thế gian đều phải tùy duyên, cái gì cũng tốt, không so đo, không phân biệt, việc tốt cũng được, việc xấu cũng được, không để trong lòng. Để trong lòng là phiền não, để trong lòng là cần phải tiêu hao năng lượng. Đây là điều tôi kinh nghiệm được. cho nên thế gian này không có vui thật.

*“ Lạc bất cửu trụ, đương lạc hoại thời, bất thắng ưu não, cố viết hoại khổ”*. Đây hơn phần nửa đối với ai? Đối với trời sắc giới, người ở trời sắc giới định công của họ đem dục vọng đè xuống, nhưng họ có thân thể, họ có cung điện, có các vật chất này, những cái cần thiết trong sinh hoạt của họ. Bình thường khi họ có phước báo, định công mất đi, phước báo cũng không còn, họ cảm thấy vô cùng đau khổ. Hiện ra tướng này là thọ mạng của họ đã đến. Cho nên người ở cỏi trời sắc giới khổ nhất là 7 ngày trước khi mạng chung. Thời gian trước bảy ngày khi mạng chung, họ không có thọ khổ, 7 ngày trước khi mạng chung, càng ngày càng khó chịu, vô cùng đau khổ. Đây gọi là ‘hoại khổ’. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.